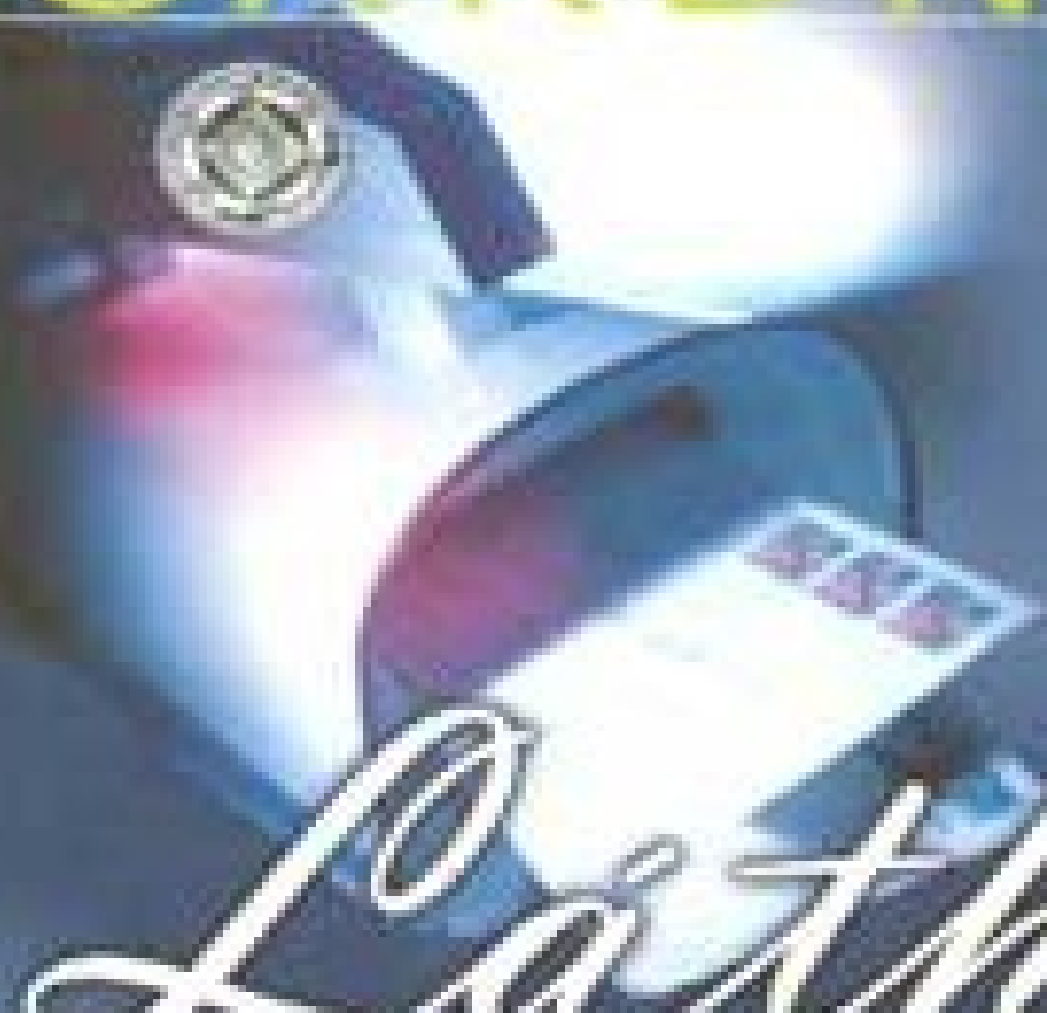


STANLEY
GARDNER



Laithu
buộc tội

NHÀ XUẤT BẢN
CÔNG AN NHÂN DÂN



Biên tập: Oanh2

Cập nhật: **30-04-2016**

NQK Ebook Library

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chương 1

Della Street, cô thư ký riêng của luật sư Perry Mason, bước vào văn phòng của ông ta và nói, “Thưa, có hai bà ở phòng ngoài nói là họ xin được gặp ông ngay bây giờ đây.”

“Về chuyện gì vậy, Della?”

“Họ đâu có chịu bàn với một nhân viên thư ký quèn như tôi.”

“Vậy thì cứ việc bảo với họ là tôi không tiếp được nhé.”

Cô thư ký nói, “Họ đến cả một bầu đoàn mà.”

“Sao?”

“Họ mang theo va-li, mắt cứ nhìn đồng hồ, rõ là đang có ý chờ đón xe lửa hoặc máy bay, nhưng cần gặp cho được ông trước khi đi.”

Cảm thấy động tính hiếu kỳ, Mason hỏi, “Trông họ ra làm sao?”

Della Street nói, “Bà Davenport trông nhút nhát như chuột. Bà này còn trẻ, ăn mặc giản dị, có vẻ lấm lét.”

“Trạc bao nhiêu?”

“Khoảng gần ba mươi.”

“Và rụt rè như chuột?”

Cô thư ký gật đầu. Mason nói tiếp, “Thế còn bà kia?”

“Nếu tả bà này rụt rè như chuột thì phải tả bà Ansel kia là táo tợn giống như mèo vậy.”

“Trạc bao nhiêu?”

“Chắc trên năm mươi.”

“Hai mẹ con chẳng?”

“Có thể lắm.”

Mason nói, “Cô con gái hiếu thảo cưng yêu bao lâu nay phải chịu đựng với một ông chồng cực kỳ vũ phu. Người mẹ phải tỏ thái độ bức mình để cự lại, còn anh chàng thì cứ mắng nhiếc cô vợ thậm tệ đủ điều. Bà mẹ và cô con gái đang có ý định bỏ đi hẳn một nơi nào khác. Họ phải lo bảo vệ quyền lợi của mình chứ.”

Della Street nói, “Có thể là như thế. Nhưng mà họ đến đây với cả một đoàn lính kình.”

Mason nói, “Bảo với họ là tôi không tiếp các vụ kiện liên quan đến chuyện gia đình, họ nên tìm gặp các luật sư khác trước giờ máy bay cất cánh.”

Della Street lộ vẻ miễn cưỡng.

Mason cầm lấy những văn thư trong đồng hồ sơ đánh dấu “khẩn” do Della Street vừa đặt sẵn trên bàn giấy. Ông nói lớn giọng, “Ý cô là muốn tôi tiếp hai bà này hả, để thỏa mãn chút hiếu kỳ của giới phụ nữ. Thôi, xin miễn đi, cô bé.”

Della Street ngoan ngoãn lẹ bước ra khỏi phòng, khoảng hơn nửa phút thì quay trở về. Mason hỏi, “Sao?”

Nàng đáp, “Tôi bảo với họ là ông không nhận các vụ liên quan đến chuyện gia đình.”

“Thế họ nói gì?”

“Cái bà rụt rè như chuột chẳng nói gì cả.”

“Còn bà táo tợn như mèo?”

“Bà ấy nói đây là một vụ án mạng, mà theo bà biết thì ông rất có sở trường về những vụ này.”

Mason hỏi, “Họ đang chờ đây chứ?”

“Vâng, bà như mèo đề nghị tôi trình ông rõ là họ cần lên máy bay ngay trong chốc lát.”

Mason đáp, “Vậy thì được. Hãy mời bà táo tợn như mèo và cô rụt rè như chuột vào. Tôi cũng cảm thấy nổi máu hiếu kỳ đây.”

Della Street đi ra, một lúc sau nàng quay trở lại, mở cửa văn phòng của luật sư và đưa hai người đàn bà vào. Mason nghe tiếng chân bước, tiếng va-li chạm nhẹ vào kệ sách. Liền đó, một phụ nữ vóc dáng mảnh mai, bộ điệu rụt rè, mặt cúi xuống, tay xách một cái va-li bước vào.

Người phụ nữ trẻ này thoáng ngược lên, khẽ lí nhí chào Mason, rồi lặng lẽ bước sát theo mé tường, từ từ ngồi xuống chiếc ghế lưng thẳng. Rồi có tiếng va-li đập mạnh đánh vào cánh cửa. Một bà lớn tuổi mạnh dạn bước vào, thả chiếc va-li rơi bịch xuống sàn, nhìn đồng hồ đeo tay và nói, “Thưa luật sư, chúng tôi chỉ còn đúng hai mươi phút nữa thôi ạ.”

Mason tươi cười, “Xin mời ngồi. Bà là bà Ansel?”

“Vâng.”

“Còn đây là bà Davenport?” Mason vừa hỏi vừa trở tay sang người phụ nữ trẻ đang ngồi, hai bàn tay thu lại trên đùi.

Bà Ansel đáp, “Đây là người con của bà?”

“Không phải đâu. Mới cách đây vài tháng chúng tôi vẫn chưa hề gặp mặt nhau. Cô này đi ra nước ngoài khá nhiều, chồng làm nghề kinh doanh về mỏ. Còn tôi thì cũng từng sang phương Đông như Hồng Kông. Về quan hệ bà con thì tôi coi như là cô của cô này. Chồng của cô này là chồng của chị tôi.”

Mason nói, “Vậy là tôi nhầm. Theo tôi hiểu, thì bà cần gấp gấp tôi để thưa về một vụ án mạng?”

“Đúng là như vậy.”

Mason đưa mắt nhìn kỹ hai người đàn bà đang ở trước mặt vẻ trầm ngâm tư lự. Bà Ansel hỏi, “Ông có lần nào nghe nói đến William C. Delano chưa?”

“Ông ta là một nhà kinh doanh về mỏ?”

“Đúng rồi.”

“Ông này đã chết, chắc thế?”

“Cách đây sáu tháng, chồng của chị tôi, ông John Delano là anh ruột của ông Willian Delano. Hai vợ chồng chị tôi đã qua đời từ lâu. Còn cô Myrna này đây, vợ của Ed Davenport, lại là cháu của hai ông John và William.”

“Vâng. Bây giờ, đề nghị bà trình bày cho tôi rõ hết mọi chuyện về nội vụ đi.”

Bà Sara Ansel nói, “Ed Davenport biên thư kết tội vợ là Myrna mưu toan giết y.”

“Ông ấy gửi thư cho ai thế?”

“Y chưa gửi cho ai cả. Chỉ ghi địa chỉ là biện lý cục hay cảnh sát gì đấy, chúng tôi chẳng rõ, và thư này phải được chuyển đến tay người nhận trong trường hợp y chết. Lá thư tố cáo rằng vợ của y đã đầu độc người cháu là cô Hortense Paxton, cô này là người đáng được thừa kế số tiền rất lớn của ông William Delano. Y lại dám, phải nói là quá sức táo tợn mới đúng, ghi rằng Myrna có ý nghi ngờ rằng y đã biết hết việc mình làm, nên có lẽ cô này còn rắp tâm đầu độc luôn cả y nữa? Vậy nên, trong trường hợp y chết, y muốn nhà chức trách cho điều tra kỹ toàn bộ vụ việc.”

Mason thoáng tò mò nhìn sang Myrna Davenport, lúc này đang ngồi im. Hình như cảm nhận được cái nhìn chú ý của ông, người phụ nữ trẻ có lúc ngẩng đầu lên rồi lại hạ đôi mi xuống, tiếp tục nhìn đôi bàn tay đeo găng của mình.

Mason hỏi, “Cái gì đã xui khiến ông ấy có ý nghĩ lạ lùng làm vậy? Có bằng chứng cơ sở nào để ông ấy buộc tội như thế?”

Sara Ansel đáp, “Tất nhiên là làm gì có được.”

Mason lại nhìn sang Myrna Davenport. Người phụ nữ trẻ lên tiếng, “Tôi bận làm vườn gần như suốt ngày. Tôi có sẵn một số thuốc trừ sâu hại cây, những thuốc này rất độc. Tính nhà tôi lại hay tò mò, đã hai lần tôi phải răn đe cho ông ta biết là không nên đụng vào những thứ ấy. Có lẽ vì thế nên ông ấy sinh nghi. Ông ấy cực kỳ vô lý, một khi đã có ý nghĩ gì thì cứ bám chặt mãi.”

Sara Ansel phân bua, “Y khùng khùng mà. Y cứ nghĩ quần nghĩ quanh mãi. Uống rượu liên hồi. Hễ nổi cơn lên là y có những ý nghĩ quái gở.”

Mason nói, “Trong vụ này rõ ràng là có nhiều phức tạp. Tôi cần biết thêm một số chi tiết. Hai bà cho là sắp tới giờ lên máy bay rồi?”

“Đúng như vậy. Tắc xi đang chờ chúng tôi ở ngoài. Anh tài đã giao hẹn đúng giờ. Chúng tôi phải ra sân bay cho kịp chuyến bay mười một giờ đi Fresno.”

“Trong tình huống này, hai bà nên đi chuyến bay tuy muộn một chút nhưng có lẽ tốt hơn, và lại...”

Sara Ansel nói, “Không thể được. Ed đang hấp hối.”

“Bà muốn nói là ông Davenport, chồng của cô đây?”

“Phải.”

“Ông ấy để lại lá thư sẽ được giao cho nhà chức trách trong trường hợp ông ta có mệnh hệ nào, phải vậy không?”

“Đúng như vậy đây?”

Mason nói, “Nếu thế thì tình hình lại càng rắc rối thêm.”

Sara Ansel bồn chồn ra mặt, “Thế à?”

Mason hỏi, “Vì sao ông ấy đang ở trong tình trạng hấp hối?”

Sara Ansel xẵng giọng, “Thì do uống rượu quá độ mà!”

Mason nói, “Có lẽ tốt hơn hết là bà hãy cho tôi biết khái quát về vụ này.”

Bà Ansel buông mình xuống chiếc ghế nệm lớn, cử chỉ vung va vung vẩy ra vẻ hách dịch hơn là thoải mái, lên giọng như đe chừng, “Ông luật sư, nghe cho kỹ nhé, tôi chẳng còn thì giờ nhắc lại đâu.”

Mason gật đầu, “Della Street, cô thư ký riêng của tôi đang ghi, tôi sẽ tìm hiểu kỹ hơn sau.”

Bà Ansel bắt đầu kể, “William C. Delano rất giàu có nhưng lại sống rất cô độc. Hai năm cuối lúc ông còn sống. Hortie, tức Hortense Paxton, đến ở với ông. Ông sắp chết và cũng biết sự thể là như vậy. Ông viết chúc thư, để lại hết mọi của cải cho Hortie, cô này đang chăm sóc cho ông cơ mà. Làm những công việc như vậy vất vả biết chừng nào. Cô này mới biên thư gửi cho Myrna, thế là Myrna và chồng là Ed, liền tới nơi để phụ lục săn sóc cho bệnh nhân.”

Chẳng bao lâu cô Hortie bị ốm nặng. Được một tuần lễ sau thì cô ta chết. Lúc đó Ed chẳng nói gì, mãi về sau y mới nói với vợ là y nghi Hortie đã bị đầu độc. Không hiểu do đâu mà y có ý nghĩ quái gở như vậy. Kể ra thì cũng đúng với con người của y thôi, vừa khùng vừa ngu, vừa ích kỷ lại vừa lếu lảo, chẳng ra làm sao cả.

Mason hỏi, “Vì sao cô Hortie lại chết?”

“Là do làm việc quá sức. Nghe tin, ông William rất đau buồn. Hortie là cháu cưng của ông ta mà. Thời gian chưa thảo chúc thư, ông ta đã định để lại cho Hortie tới bốn phần năm sản nghiệp. Một phần còn lại là để cho Myrna.”

“Thưa bà, thế ông ấy chẳng để lại cho bà chút nào sao?”

“Dĩ nhiên là có. Tôi với ông ta chẳng hợp nhau, nên lúc Hortie chết ông ta liền sửa đổi chúc thư.”

Mason hỏi, “Bà như có vẻ tin chắc là cô Hortie Paxton này chết một cách bình thường?”

“Dĩ nhiên. Cô này vốn bị bệnh viêm ruột thừa đã lâu rồi, có điều là vì quá yếu sức nên cô ta chống chọi không nổi với bệnh tật đó thôi.”

“Bà có gặp cô ấy khi cô ta còn sống không?”

“Có chứ. Nghe tin cô ấy bị bệnh tôi có lên thăm để xem có thể giúp được gì không. Tôi lên tới đó được dăm hôm thì cô ấy chết, nhưng tôi không ở lại lâu.

“William C. Delano với tôi vốn cũng mến nhau, nhưng có điều ông ấy đã làm tôi uất muốn chết, nên tôi nghĩ, vậy là đã có chuyện bất hòa giữa chúng tôi. Myrna thì cứ cho rằng mình có thể chịu đựng được với cảnh ngộ. Vậy là tôi cảm thấy mình không cần thiết lắm nên tôi trở về.”

“Thế bà quay trở lại lúc nào?”

“Lúc William chết không bao lâu.”

Mason hỏi, “Lúc cô Hortense Paxton chết, người ta có mổ tử thi xét nghiệm không?”

“Làm gì có. Lúc ấy ông y sĩ vẫn chăm sóc bệnh nhân, đã ký giấy y chứng. Cô ấy được chôn cất và chỉ có thể, mãi về sau Ed Davenport mới bắt đầu đặt chuyện ngờ vực như cái kiểu đó. Nếu ông cần biết thì tôi xin nói luôn là con người của y không đơn giản chỉ có thế. Y bày trò đánh lạc hướng, để không ai lưu ý tới việc y thao túng tiền bạc của vợ là Myrna. Chính Ed có những ý nghĩ điên rồ như vậy. Đã thế, y lại còn quá quắt bày đặt viết cái thư đòi chỉ được mở nếu y chết. Tên khùng này vốn bị huyết áp nặng, có thể chết bất kỳ, vậy mà lại đi viết cái thư khốn kiếp kia. Y mà nằm xuống thì không biết còn chuyện gì rắc rối xảy ra nữa đây.”

Mason hỏi, “Lá thư ấy hiện giờ để ở đâu?”

“Ở đâu đấy trong văn phòng làm việc của y.”

“Văn phòng của ông ấy ở nơi nào?”

“Ở Paradise [\(1\)](#).”

“Sao lại gọi như thế?”

“Chỗ này gần thị trấn Chico ở phía bắc của bang. Văn phòng của y đặt tại căn nhà ở trên ấy, chỗ này y và Myrna đã ở một thời gian sau khi hai người từ Nam Mỹ về. Ed vợ được cái mỏ này chẳng phải mất vốn liếng bao nhiêu. Sau khi cùng với Myrna xuống ở với William Delano tại Los Angeles, y cho sửa sang lại ngôi nhà ở Paradise làm văn phòng công ty kinh doanh mỏ. Gọi là văn phòng là theo cách nói của y thôi. Hai phòng được chỉnh trang thành văn phòng, y còn có thêm một phòng ngủ và một phòng bếp. Y lên đó ở hầu như suốt một thời gian, có khi cả tuần, có khi liên tiếp hai tuần luôn. Từ lúc tôi đến ở với Myrna thì hình như y trụ miết trên cái văn phòng kia, lắm lúc đi rong khắp vùng, ra cái điều ta đây là người giàu sụ, một nhà đại kinh doanh mỏ.”

Mason đặt vấn đề, “Xin hỏi bà nhé, làm sao bà lại rành y như thế người trong cuộc vậy? Theo chỗ tôi được hiểu, thì giữa bà và ông William Delano đâu có chuyện tình cảm dở dang. Bà...”

“Cơ bản là do tôi rất thương Myrna. Theo di chúc mới, tôi được hưởng một phần năm quyền lợi trong tòa nhà của William. Sức mảy mà tôi chịu để Ed tống mình ra khỏi chỗ ấy. Thấy cách y đối xử quá tệ với Myrna, tôi uất lắm, nhưng thủ phận chẳng thèm nói ra thôi. Đúng như vậy không, Myrna? Thế rồi sáng nay, chúng tôi nhận được cú điện thoại cho biết là Ed đang ở tại Crampton, và...”

“Theo tôi hiểu thì ông này đã bị ốm?”

“Nãy giờ tôi đã có ý nói cho ông rõ chuyện Ed đang hấp hối, nên hai cô cháu chúng tôi chỉ còn mấy phút ở đây thôi. Nghĩ mà xem, sao lại có hạng người làm cái việc là đi viết một lá thư khùng khùng để giao cho nhà chức trách nếu như mình chết, lại còn buộc tội cho vợ là có âm mưu giết người.”

“Có phải nội dung lá thư là như vậy không?”

“Gần gần như thế. Sau khi dò xét suy tính ra, thì nội dung của lá thư là như vậy rồi.”

“Thưa bà Davenport, làm sao bà biết nội dung lá thư đó?”

Myrna trả lời thật khế, nên khó nhận ra ý nàng muốn nói gì, “Ông ấy đã từng nói nhiều về chuyện này. Ông ta nổi khùng lên rồi tố cáo là tôi đã đầu độc Hortie. Ông ấy còn nói, vì tôi biết ông ta đã biết rõ tẩy của tôi, nên ông ta thấy tính mạng mình không yên.”

Mason hỏi, “Ông nhà hiện đang có mặt ở Crampton?”

“Vâng, từ Paradise ông ấy đến đây rồi bị ốm. Hiện đang ở tại một quán trọ vùng ngoại ô. Bác sĩ rất lo ngại cho bệnh tình của ông ấy, nghĩ là Ed khó sống nổi.”

“Vậy nếu ông nhà vẫn còn sống nổi thì sao?”

Sara Ansel nói, “Dĩ nhiên, trong vụ này tôi không phải là người có quyền góp ý kiến. Myrna muốn làm sao tùy ý thôi, nhưng tôi thấy lâu nay anh chàng Ed Davenport này vẫn chơi trò ảo thuật với tiền bạc của cháu Myrna đây, y đánh tráo tiền của cô này sang quỹ tiền của y. Tôi chắc chắn là y có mưu đồ gạt cô này để đoạt của. Tôi mà ở địa vị của Myrna thì cứ là biết tay.”

Mason hỏi, “Thế còn nếu Ed Davenport chết?”

Sara Ansel liếc nhanh sang Myrna. Nàng nói thật khẽ, nghe không rõ, “Nếu ông ấy chết thì lá thư sẽ được giao cho biện lý cục, lúc ấy chẳng biết là sẽ xảy ra chuyện gì lỗi thôi nữa.”

“Vậy bà muốn làm gì?”

Sara Ansel giọng xẵng, “Thu hồi lá thư ấy ngay.”

Mason cười, lắc đầu, “E rằng việc đó tôi không làm nổi đâu?”

“Có gì mà không làm nổi?”

“Tôi không thể lấy trộm nó được.”

Sara Ansel nói, “Cái thư chứa toàn những chuyện vu khống.”

Mason đáp, “Có điều nó đang là một vật trong tài sản của ông ta khi còn sống.”

Sara Ansel hỏi, “Thế còn khi chết rồi?”

“Thì rõ ràng là ông ấy đã yêu cầu phải đem giao nó cho Cục cảnh sát.”

“Vậy thì hiện nay tất cả tài sản là của chung, có được là do tiền của Myrna, dù trên thực tế thì lâu nay Ed Davenport cứ lo tráo lộn ngân quỹ để gạt thiên hạ, chẳng còn ai biết được tiền bạc do đâu mà có.”

Nét mặt của Mason hiện rõ vẻ chăm chú. Sara Ansel nói tiếp, “Vậy giả dụ Ed chết thật, thì Myrna là quả phụ, cô ta được quyền làm chủ tài sản đó. Đúng như vậy không?”

Mason nói bằng giọng thận trọng, dè chừng, “Đúng như vậy, nhưng chỉ với mục đích là quản lý và giữ gìn tài sản cho chính quyền thôi.”

“Vậy là Myrna có quyền làm bá chủ cái thư rồi.”

Mason tươi cười nói, “Xin nói tiếp.”

“Tôi thấy nếu cứ để cái thư đó lọt vào tay cảnh sát và biện lý trong khi chính Myrna lại chẳng biết là nội dung bên trong có những gì, tôi thấy chẳng công bình tí nào.”

Mason nói, “Dĩ nhiên là còn tùy thuộc rất nhiều vào yếu tố xem thử lá thư đó đã được viết ra làm sao, hay nói cho đúng hơn, còn tùy ở thực tế là phong bì ghi gửi đến đâu: hoặc gửi đến cảnh sát để họ mở ra trường hợp ông ấy chết, hoặc gửi cho cô thư ký với lời căn dặn là cô này phải giao cho biện lý cục trong tình huống như thế.”

Sara Ansel hỏi, “Về mặt pháp lý thì có gì khác nhau không?”

Mason đáp, “Có thể khác chứ. Hiện tôi chưa ở vào tư thế thuận lợi để góp ý ngay vội.”

Bà Ansel đột ngột bỏ ghế đứng dậy, “Myrna, cô đưa chìa khóa đây cho tôi.”

Myrna lặng lẽ mở bàn tay đeo găng, trao cho bà này một cái chìa. Bà Ansel bước lại, thả chiếc chìa khóa ấy lên chiếc đĩa thủy tinh trên bàn giấy của Mason. Ông hỏi, “Gì đây?”

Sara Ansel đáp, “Chìa khóa của văn phòng ở Paradise.”

“Bà muốn tôi dùng chìa khóa này để làm gì?”

“Nếu Ed Davenport chết, chúng tôi muốn ông thu hồi cái thư đó.”

“Những lời lẽ tô cáo của ông ấy có chút gì đúng với thực tế không?”

“Nói bậy không à! Myrna hiền lành đến một con kiến cũng không dám giết nữa là. Nó đến đây là để giúp Hortie chăm sóc bệnh cho ông chú William Delano. Hai cô này làm việc đến bỏ hơi tai. Hortie

chết chẳng qua là do làm việc quá bị mất sức đó thôi.”

“Vậy còn ông William Delano?”

“Ông ấy ốm gần chết đã nhiều tháng trước. Suy nhược tim. Các bác sĩ cho biết là ông ấy chỉ còn sống trong vòng sáu tháng, vậy mà ông sống tới tháng thứ mười hai, nếu không vì chuyện Hortie bị chết bất ngờ như thế thì ông ấy còn sống lâu hơn nữa. Cô Hortie chết đi khiến ông ấy suy sụp hẳn.”

Mason hỏi, “Thế tại sao không để cho lá thư kia cứ được chuyển đi? Nếu lời tố cáo của ông Ed Davenport là hoàn toàn vô lý thì tại sao không làm cái việc rất đơn giản là giải thích cho cảnh sát rõ?”

Hai người đàn bà đưa mắt nhìn nhau, ánh mắt ngăm một ý gì đấy, nhưng Mason không hiểu được. Ông nhận định, “Có sao đâu?”

Sara Ansel nói, “Có điều là sự thể hiện nay lại không đơn giản chút nào cả. Bao nhiêu yếu tố rắc rối quá.”

“Rắc rối ra làm sao?”

“Có kẻ gọi điện thoại cho nhân viên pháp y. Đã nhiều lần rồi, đây là điện thoại giấu tên. Kẻ này đề nghị pháp y giám định kỹ lại cái chết của Hotense Paxton. Tất nhiên đấy là chuyện quấy rối thiên hạ của đứa vô công rồi việc thôi, trừ phi đó chính là Ed Davenport. Nhưng như vậy cũng đủ rắc rối rồi.”

Mason tỏ ra nghĩ ngợi. Ông nói, “Bà Myrna này là vợ của ông Ed Davenport. Ông ấy buộc tội bà ta đầu độc cô Hotense Paxton thì có lẽ sẽ gây khó khăn cho bà ta trong vấn đề thừa kế số tiền nói trên - mà theo tôi nghĩ, thì ông ấy đang dùng cách này. Bà có nghĩ đến chỗ đó không?”

“Chúng tôi có nghĩ tới, còn Ed thì không. Y không nghĩ suy gì ráo, y chỉ làm theo bản năng. Làm những chuyện chẳng có cơ sở gì cả. Tại sao y lại đi viết một cái thư điên khùng như vậy, nhất là trong lúc biết mình có thể lặn ra chết bất kỳ?”

Mason nói, “Có thể ông này mắc chứng bệnh nhân cách bị hỗn loạn?”

“Y là tên khùng. Y làm toàn những chuyện bốc đồng. Y dám giết luôn cả hai cô cháu chúng tôi bất kể lúc nào không chừng. Nếu có ý nghi chúng tôi đã bàn chuyện với ông thì y dám xuống tay ngay.”

Trong trí Mason bỗng nảy ra một ý định thật nhanh. Ông nói, “Tôi sẽ hợp tác với hai bà lâu dài. Nếu quả Ed Davenport chết thật thì tôi sẽ cố tìm hiểu cho được nội dung lá thư nói những gì. Theo ý tôi, nếu lá thư ấy là tác phẩm do một kẻ mắc bệnh tâm thần làm ra thì tôi sẽ tra cứu lại, còn nếu sự việc diễn biến bình thường thì tôi xin giao lá thư cho bà Davenport đây. Nếu như trong vụ này có điều gì đáng nghi ngờ thì tôi sẽ chuyển giao lá thư sang cảnh sát. Nói chung công việc sẽ được tiến hành thỏa đáng cho tất cả.”

Bà Ansel nói, “Giá mà ông biết được gã Davenport này. Y là đứa ích kỷ, tàng tàng, hoàn toàn chỉ biết tới chuyện làm ăn riêng, chỉ lo nghĩ tới các triệu chứng này kia, những ý nghĩ riêng tư, ngoài ra y lại còn là một tay rất xảo quyệt.”

Mason nhận xét, “Chính bà đâu như đã biết ông ấy từ lâu.”

Sara Ansel xẵng giọng, “Khá lâu rồi. Tôi đã nói cho Myrna biết chuyện này, và thừa luật sư, tôi đâu phải là đứa con nít mới đẻ.”

Mason suy nghĩ một lúc khá lâu. Đột ngột, ông nói với Della Street, “Này Della, cô thảo một lá thư do bà Davenport đứng tên, ủy giao cho tôi được toàn quyền đại diện cho bà trong mọi công việc có liên quan tới tài sản của bà ta, hoặc quyền thừa kế, tôi được quyền tự xử lý các công việc nếu xét ra là đúng trong sự bảo vệ quyền thừa kế của bà. Trường hợp người chồng bà này chết - cô nên nhắc tới trong thư là ai cũng rõ hiện nay ông này đang ốm trầm trọng - thì tôi sẽ là người đại diện về mặt pháp lý cho bà trong vấn đề đất đai và mọi việc có liên quan tới. Tôi là người được quyền lấy danh nghĩa và đại diện cho bà Davenport, xét cả về bản chất hay hình thức, tôi còn được quyền làm bất cứ gì nếu xét thấy có lợi ích nhất cho bà Davenport.”

Mason thoáng nhìn sang Myrna, “Bà có đồng ý ký tên vào lá thư như vậy không?”

Bà Ansel trả lời thay, “Ông cứ yên chí là cô cháu tôi sẽ ký thôi.”

Mason vẫn tiếp tục nhìn Myrna.

Sau cùng, Myrna nhìn vào mắt của luật sư, cất giọng thật khẽ, “Thưa ông Mason, tôi đồng ý. Chồng tôi không còn thương tôi nữa. Ông ấy chỉ để ý đến tiền của tôi và đang đánh cắp số tiền đó. Ngay lúc này, và kể từ lúc này ông ấy đang cố đoạt hết số tiền của tôi, khiến chúng tôi rồi sẽ chẳng còn khả năng để lo liệu công việc được.”

Sara Ansel nhìn đồng hồ trên tay, hỏi, “Thôi, còn chờ gì nữa?”

Perry Mason khẽ gật đầu, ra hiệu cho Della Street tiễn hai bà khách.

Chương 2

Vừa quá ba giờ chiều ngày hôm ấy, nhân viên trực tổng đài điện thoại của luật sư Perry Mason nhấn chuông báo cho Della Street biết là có điện thoại đường dài ở Crampton gọi tới, muốn gặp Mason, nhấn mạnh là có việc tối hệ trọng.

Perry Mason gật đầu, ra hiệu cho Della Street và nói, “Này Della, tôi sẽ nghe, nhưng cô cũng nên cùng nghe luôn.”

Ông nhắc cần điện thoại. Khi tổng đài nối đường liên lạc xong, ông nghe tiếng của bà Sara Ansel đang cãi nhau với cô nhân viên điện đài, giọng khản trương, bức tức. Ông cắt ngang, “Perry Mason đây, thưa bà Ansel.”

Tiếng của bà Sara Ansel, “Áy, sắp đến giờ rồi này! Ở đây chúng tôi đang bị kẹt mà cô phụ trách tổng đài của ông cứ quờ quạng mãi...”

Mason chặn lại, “Thôi được, tôi nghe đây. Có chuyện gì rắc rối không?”

“Y chết rồi.”

“Ed Davenport?”

“Phải.”

Im lặng một lúc, Sara Ansel nói tiếp, “VẬY là Myrna lãnh hết mọi chuyện. Y viết di chúc để lại hết tất cả gia sản cho vợ - tất nhiên đó là chuyện tối thiểu mà y phải làm trong lúc này.”

Mason hỏi, “Ông ấy mất vào lúc nào?”

“Cách đây mười lăm phút thôi. Từ đó đến giờ tôi lo tìm cách liên lạc với ông. Cô nhân viên điện thoại của ông thật là...”

“Vâng, vâng, tôi hiểu. Thế còn lá thư bà có đề cập tới?”

“Địa chỉ ở Paradise là ở tại khúc hẻm Crestview Drive. Có thể đến đó bằng máy bay Tây Nam – hàng không đi Chico. Ở Chico thuê xe rồi đi chừng mười tám cây số theo con đường trải nhựa rất tốt. Địa chỉ tìm không khó lắm, nhưng tốt hơn hết là đừng hỏi ai cả. Đi lên đó bằng cách này: Theo con đường chính trong thị trấn rồi rẽ trái sang đường Oliver. Tới ngang chỗ chân dốc thì rẽ lên Valley View rồi đi một đôi, sau đấy rẽ trái một lần nữa là đến hẻm Crestview Drive. Tới chỗ cuối cùng, ở về bên tay phải là đến nơi.”

Mason hỏi, “Ở trong nhà hiện không có ai cả chứ?”

“Chẳng còn ai đâu. Vào giờ đó thì cô thư ký của y đã nghỉ việc. Rồi ông sẽ thấy thôi. Xin lỗi nhé, hết còn thời gian để nói chuyện rồi. Xin chào luật sư.”

Bà Ansel gác máy nghe thật mạnh tay.

Mason gác máy điện thoại, nhìn sang phía Della Street. Nàng hỏi, “Ông đi Paradise?”

Mason gật đầu.

“Ông dự kiến làm gì khi lên tới đó?”

“Đại diện cho các quyền lợi tối ưu của bà Ed Davenport.”

“Bằng cách tìm cho được cái phong bì ấy?”

“Có lẽ vậy.”

“Rồi làm gì?”

“Làm gì thì còn tùy ở bên trong là cái gì, khi chúng ta lấy được phong bì ấy.”

Mười phút sau, Della Street vào phòng báo cho Mason biết là nếu đi bằng máy bay thẳng đến San Francisco thì có thể đón máy bay Tây Nam - hàng không để đến thị trấn Chico lúc bảy giờ ba mươi.

Mason nói, “Lấy hai chỗ, Della nhé. Chuẩn bị nhanh lên.”

Della Street hỏi lại, “Hai chỗ?”

Mason gật đầu, “Đừng tưởng tôi có ý định đơn thân độc mã nhảy vào vụ này mà chẳng cần có người chứng kiến cho mình đâu nhé.”

Chương 3

Chiếc máy bay DC-3 bập bênh trên không khi vượt khỏi thị trấn Marysville, lướt thật thấp qua các khu dân cư được đánh dấu bằng những cụm đèn điện, qua những cánh đồng lúa phì nhiêu chìm trong bóng đêm rồi đến vùng đèn sáng rực của thị trấn Oroville. Sau đây, máy bay xuống thật thấp bay qua thị trấn Chico và lướt vào bãi đáp.

Một chiếc xe tắc xi đưa luật sư Perry Mason và Della Street vào trung tâm thành phố, tại đây Mason thuê được một xe du lịch chạy đường dài. Họ tìm ra đường đi Paradise và bắt đầu vượt con dốc dài hun hút.

Mảnh trăng hạ tuần tỏa ánh sáng thật dịu, chiếu lờ mờ cảnh vùng quê. Della Street bắt giắc khẽ kêu lên một tiếng ngạc nhiên trước quang cảnh kỳ ảo, lúc con đường lượn vòng quanh bờ vực của một ngọn núi lửa đã nguội, khi hai người nhìn xuống lòng vực thăm sâu. Dưới xa, các khối phún thạch hắt những cái bóng tối đen như mực.

Mason cho xe chạy qua dãy cửa hàng dọc trung tâm thị trấn. Ông tìm ra con đường, bẻ lái sang trái và dễ dàng nhận ra còn rẽ trái một lần nữa.

Hai bên đường xuất hiện những khu nhà ở xây theo lối kiến trúc hiện đại rất bề thế, nằm dưới bóng thông cao vút có thảm cỏ bao quanh. Trên tầm cao này, bao lớp khói sương từ dưới thung lũng thấp dâng lên đều tan biến, và tuy có ánh trăng, những ngôi sao vẫn tỏa sáng rực rỡ.

Della Street hít vào một hơi thật sâu. Nàng nói, “Ông chủ xem kia, không khí ở đây thật trong lành và thơm ngát mùi nhựa thông, trông tựa pha lê. Khu gia cư kia trông xinh xắn đấy chứ?”

Mason khẽ gật đầu. Della Street lại hỏi, “Ông có nghĩ là nơi làm việc của Ed Davenport cũng xinh xắn như thế này không?”

“Một phút nữa sẽ biết.” Mason trả lời vừa bẻ tay lái sang trái.

Họ đến khúc cuối của đoạn đường trải nhựa, xe lăn bánh nghe lạo xạo qua một quãng đường sạn, chạy qua trước một ngôi nhà trông thanh lịch có hàng đậu xanh, tiếp đó, ở cuối đường, họ rẽ sang phải, tiến vào đoạn đường trải sỏi băng qua một cánh rừng thông, một bụi trường xuân rậm rạp, lơ thơ vài ngọn táo cảnh lê. Liền đấy, xe đột ngột tiến vào hàng hiên phía mặt tiền của một ngôi nhà trông thân mật và ấm cúng, tuy bên trong tối om.

Mason tắt máy xe, bước vòng qua phía trước xe và theo Della Street bước lên hàng hiên.

Della Street hỏi, “Có lẽ nên bấm chuông?”

Mason gật đầu. Ngón tay mang găng của cô thư ký ấn nút chuông. Từ bên trong reo lên một hồi chuông lanh lảnh, chờ một lúc, Mason nói, “Bấm chuông một lần nữa, sau đó sẽ dùng chìa khóa.”

Cô thư ký bấm chuông lần thứ hai. Khoảng mười giây sau, Mason tra chìa khóa vào ổ khóa. Chốt ở khóa vang lên một tiếng cách khẽ, bật lù thật êm. Mason xoay tay nắm, cánh cửa mở ra. Della Street hỏi, “Bây giờ sao đây? Dùng đèn bấm hay là...?”

Mason bảo nàng, “Bật đèn lên. Dùng đèn bấm có nghĩa là vào nhà một cách trộm lén. Vào nhà trộm lén tức là có ý định phạm tội. Della à, kể ra thì chúng ta đang chơi rút bài trong một sòng bạc gồm những tay chơi mà mình ít quen biết, ngay cả tới lúc nào mới hết ván cũng chưa được rõ.”

Della Street nói, “Nhưng chúng ta đã lỡ đặt tiền cọc quá lớn rồi?”

“Cái ấy thì quá rõ.” Mason vừa nói vừa mò mẫm tìm nút bật đèn trong nhà.

Căn phòng khách bên ngoài liên sáng rực lên, bày ra một cái giá treo mũ nón bằng gác nai và gỗ trường xuân. Một tấm thảm của bộ lạc da đỏ Navajo và hai chiếc ghế thô sơ khiến cảnh bày biện trông đơn sơ, chắc chắn. Một tấm gương soi khổ lớn loại cổ hình bầu dục treo trên tường. Thoáng có mùi thuốc lá nặng hăng sang phẳng phất, cho thấy như có người ở đây hút bằng ống điếu đã bỏ đi lâu ngày.

Mason bước vào cửa tay trái, bật đèn trong phòng ở rộng thênh thang. Della Street nổi gót theo ông đi khắp ngôi nhà, lần lượt vào từng phòng, ở phòng nào nàng cũng bật đèn, tới một lúc toàn ngôi nhà một tầng dài hun hút đều sáng trưng. Nàng hỏi Mason, “Bây giờ thì sao?”

Mason nói, “Bề ngoài, rõ ràng là chúng ta đang lãnh trách nhiệm thay cho bà Davenport. Còn bên trong thì thật ra là chúng ta đang tìm lá thư hình như được giấu kín ở đâu đó trong ngôi nhà này. Vấn đề là tìm ở chỗ nào?”

Della Street nói, “Tôi thấy công việc này sao mà kỳ quá.”

“Sao?”

“Viết một cái thư tính gửi cho nhà chức trách phòng khi rủi mình có chết, rồi lại bỏ lá thư nằm phất phơ ở đâu đấy mà chẳng quan tâm thu xếp sao cho lá thư được chuyển đi.”

Mason gật đầu. Della Street nói tiếp, “Có thể ông ấy đã lo việc chuyển giao thư cũ rồi cũng nên.”

“Đúng như vậy, và vì lý do đó mà bây giờ đây chúng ta sẽ ra công lòng kiếm, bắt đầu tại bàn làm việc của cô thư ký trong căn phòng này.”

Della Street nói, “Tôi vẫn chưa vỡ lẽ.”

“Chúng ta đang làm theo nguyện vọng, đúng ra là theo sự dặn dò của thân chủ. Ít nhất cũng phải tìm cho ra nội dung của thư ấy nói những gì.”

Mason kéo nhẹ ngăn kéo của chiếc bàn sắt, thấy đủ loại giấy tờ văn phòng, giấy than, và ở ngăn cuối cùng ông thấy một đồng hồ sơ dày gồm thư từ giao dịch đựng trong một cặp bìa da có đánh dấu lưu trữ. Ông nhìn qua các ngày tháng ghi trên một số thư, nói, “Cô thư ký của Ed Davenport hình như chẳng thấy cần sắp xếp hồ sơ vội.”

“Chắc cô ta đang chờ nhận đủ hết thư từ rồi mới sắp xếp sau cho khỏi mất công.”

Mason thử mở các ngăn tủ bên phải, thấy ngăn nào cũng đều được khóa.

“Della, có cái giữa móng tay đấy không?”

“Ông chủ định tìm cách mở khóa đấy chắc?”

Mason gật đầu. Della hỏi, “Ông chủ, chúng ta có được phép nhìn vào những nơi ấy không?”

“Sao lại không? Chúng ta đang tìm giấy tờ cho bà quả phụ hiện còn sống chứ đã chết đâu mà lo.”

“Tôi cảm thấy thế nào ấy... cứ như là đang đụng chạm tới cuộc sống riêng tư của ai đó vậy.”

Mason cầm cái giữa móng tay của Della Street và bắt đầu mở. Vài phút sau, một cái chốt khế bật lùì và các ngăn bên phải mở ra. Della Street nói, giọng cả quyết, “Ở đây toàn là đồ cá nhân thôi.”

Mason nói, “Tôi biết, nhưng chúng ta đặc biệt có chủ ý lòng... cái gì đây nhỉ?”

Della Street đáp, “Chắc chắn là một cái hộp có khóa.”

Mason lắc cái hộp và nói, “Hình như trong này chỉ có một tài liệu độc nhất. Đúng là cái chúng ta đang cần đây rồi. Này Della, tuy thấy nét mặt của cô có vẻ không bằng lòng, tôi vẫn bị tính tò mò thúc giục quá rồi, hết còn dè dặt nữa. Cô có sẵn cái kẹp tóc đó không?”

Della Street lắc đầu. Mason thử tra đầu giữa móng tay vào ổ khóa, nói, “Tôi cần cái bé hơn cái giữa này. Một sợi dây thép con con có lẽ có ích đấy.”

Della Street hỏi, “Ông học được cái thuật ấy ở đâu vậy?”

Mason cười, “Một thân chủ dạy tôi học đấy. Đó là lệ phí duy nhất tôi đòi để biện hộ cho anh ta vì bị kết tội ăn cắp.”

“Chắc ông đã cứu anh ta được chứ ạ?”

“Anh ta vô tội.”

“Vâng, tôi cũng nghĩ như thế. Tôi cứ đoán mò là ông học cách mở khóa theo lối hàm thụ.”

Mason nói, “Cũng kỳ, anh chàng vô tội thật. Mở ổ khóa là một nghề vốn có từ cái quá khứ ghê gớm của anh ta đấy. A, ở đây có một cái kẹp bằng dây kẽm loại tốt. Bây giờ chỉ cần bẻ cong dây, vậy là... cứ việc nhét vào đằng đuôi, quay thật nhẹ, rồi... a được rồi, Della.”

Mason mở nắp hộp, lấy ra một phong bì có ghi dòng chữ tháu “Chỉ được mở trong trường hợp tôi chết, chuyển giao các giấy tờ bên trong đến nhà chức trách địa phương”. Bên dưới ký “Ed Davenport”.

Della Street nói, “Ngài luật sư ời, có lẽ ông sẽ cho tôi được biết qua các điều lệ có tính chất kỹ thuật. Cái này là thuộc vào tài sản của người quả phụ hay là của nhà chức trách hoặc là thuộc quyền sở hữu của người thư ký vì đã được thấy nằm trong bàn giấy của cô ta?”

Mason nói, “Chúng ta cần phải biết bên trong phong bì này có những gì đã, rồi sau đó mới giải đáp được câu hỏi của cô.”

“Giải đáp trước thì có lẽ hay hơn đấy.”

Mason cười, lắc đầu, “Phải biết trong phong bì có những gì mới xác định được trách nhiệm của mình, Della ạ.”

Ông đi xuống phòng bếp, đổ thật đầy nước vào một ấm trà và bật lò điện lên. Della Street nói, “Ông làm như đang ở nhà riêng không bằng.”

Mason cười, “Thì chẳng qua cũng là cảnh “Chờ nước sôi thì lâu chín”, thế thôi. Có lẽ ta nên lục tìm quanh thêm đôi chút xem sao.”

Mason quay trở lại phòng ngoài, lục khắp bàn giấy của Ed Davenport, xem kỹ hồ sơ, đọc thư từ, mở hết các ngăn kéo ra. Della Street hỏi, “Ông đang tìm một cái gì đó phải không?”

“Tôi đang cố hình dung cho được những con người ở đây. Davenport tất nhiên là rất tin tưởng ở cô thư ký của mình. Rõ ràng cô ta là kẻ đã thảo lá thư và ký vào các ngân phiếu là một ngàn hai trăm chín mươi một đô-la tại ngân hàng ở Paradise. Có một số thư từ liên quan tới vấn đề kinh doanh mỗ tại đây. Đáng chú ý là trong khi có một số thư đề gửi cho bà Davenport thì lại có những lá thư của ông ấy quy định rõ là vợ ông ta phải làm hay không được quyền làm những điều này việc nọ.”

“Vậy là...”

Mason tiếp, “Rõ ràng là ông ta không thềm hỏi ý vợ. Các tờ giấy than dùng đánh máy thư trả lời cho thấy rất nhiều lần các thư gửi đi cùng ngày với các nhận.”

“Có lẽ ông ta liên lạc với bà bằng điện thoại đường dài?”

“Giấy đòi thanh toán điện thoại cả tháng vừa rồi chỉ có hai mươi ba đô-la chín mươi lăm xu, kể cả tiền thuế liên bang.”

Della Street nói, “Mà suốt thời gian này ông ta cứ nơm nớp sợ bà vợ tìm cách hại mình, nên phải bỏ đi, để rồi chết một cách rất ư là tự nhiên.”

Mason nhướn mày. Della Street hỏi, “Sao ông làm thế? Ông chủ không... không cho rằng... đó chẳng phải là một cái chết tự nhiên hay sao?”

Mason hỏi lại, “Sao lại không?”

“Nhưng mà, trời! Tại sao... thế thì chúng ta đang làm gì ở chỗ này?”

Mason đáp, “Chúng ta đang bảo vệ các quyền lợi tối ưu của bà Davenport. Nhưng hiện tại còn có vài việc chúng ta không làm được. Chúng ta không thể phủ lấp tang chứng hoặc làm hỏng các tang chứng, nhưng chúng ta cũng không thể nào biết thật đó có phải là tang chứng hay không cho tới lúc chúng ta được trông thấy nó, đúng không, Della? Thôi, hãy tiến hành. Tôi chắc là ấm nước đang sôi ở dưới rồi.”

Mason quay trở lại phòng bếp. Rất cẩn thận, ông hơ trên hơi nước nóng để mở phong bì đã được

niêm, cho tay vào trong, lấy ra những tờ giấy và mở chúng ra. Della Street bỗng nức lên một tiếng kinh ngạc vừa lúc âm nước đang sôi réo. Mason nói bằng giọng mừng rỡ, “A, đây rồi. Sáu tờ giấy trắng, hoàn toàn không có một chữ nào.”

Cô thư ký bèn trở chút tài nội trợ bếp núc: trong khi mắt vẫn nhìn tờ giấy trắng, nàng đưa tay tắt bếp lò dưới âm và hỏi, “Có gì lạ không?”

Một lúc, nàng hỏi tiếp, “Ông có nghĩ là có chữ bí mật ở trên đây không?”

Mason nhắc âm khỏi bếp đặt sang một bên, cầm một tờ giấy đưa trên mặt lò còn đỏ lửa hồng, hơ đều khắp. Sau đó, ông nghiêng tờ giấy mặt này sang mặt kia để ánh sáng soi đủ các góc. Ông nói, “Tất nhiên là có thể có chữ bí mật, phải dùng hơi iôđin mới đọc ra. Nhưng có điều... không dám nói là có, mà cũng nguy nếu bảo là không.”

Della Street nói, “Trên đời này sao lại có một người phí công đến độ để lại một phong thư, dặn dò chỉ được mở nếu mình chết, trong khi thực tế chẳng có gì ráo, ngoài ba tờ giấy trắng?”

Giọng của Mason khô khan, “Đó là điều chúng ta phải tìm hiểu cho ra lẽ.”

“Ông chủ bảo sao?”

“Trong văn phòng này có ống keo nào không, Della?”

Nàng gật đầu. Mason nói tiếp, “Vậy hãy dán phong bì lại. Trong tình huống này, tốt nhất là đừng để lại dấu tay.”

Mason hơ cho thật khô nắp phong bì ở trên bếp lò còn nóng, quay trở lại văn phòng, thận trọng dán phong bì và bỏ vào hộp có khóa, đặt cái hộp vào trong ngăn kéo tay phải. Della Street nói, giọng lưỡng lự, “Ông chủ ạ, hình như ông nghĩ... là...?”

Mason hỏi, “Là các sự việc diễn ra sao mà khớp với nhau quá, phải thế không?”

“Ồ, quả như vậy, theo một chiều hướng nào đấy.”

Mason nói, “Chúng rõ ràng là khớp với nhau. Ed Davenport chết, rồi...”

Bỗng trong phòng có tiếng phụ nữ, “Các người đang làm gì vậy? Các người là ai?”

Mason quay lại.

Một thiếu nữ khá xinh, dáng hơi cao, đang đứng ở cửa vào. Bỗng cô ta quay lưng bỏ đi, không chờ nghe trả lời. Mason nghe tiếng chân chạy, liền đẩy ở phòng chính có tiếng mặt số điện thoại quay.

Mason nhìn Della cười, ông bước thẳng tới bàn giấy, nhắc cần điện thoại lên. Ông nghe giọng cô gái vừa bỏ chạy vang lên ở đầu dây tiếp nối, “Tổng đài, cho tôi liên lạc với Đoàn cảnh sát nhanh lên. Có chuyện khẩn cấp. Tôi là Mabel Norge, tại nhà của ông Davenport ở hẻm Crestvien Drive. Trong nhà đang có kẻ đến lục phá đồ đạc. Mời cảnh sát đến ngay.”

Mason thả cần điện thoại vào máy. Ông nghe cánh cửa ngoài đóng lại thật mạnh.

Della Street nhướng mày, hỏi, “Cảnh sát?”

Mason gật đầu, “Chừng nào họ đến đây?”

“Tùy. Có lẽ không lâu.”

“Chúng ta liệu mà ra khỏi đây chứ?”

“Ồ, tất nhiên là không. Chúng ta phải ở lại để nói chuyện với họ.”

Mason chầm chệ ngồi xuống ghế sau bàn làm việc của Ed Davenport, ông đốt một điếu thuốc.

Della Street hỏi, giọng lo âu, “Ông chủ ơi, sao không đi ra bằng ngõ sau?”

Mason đáp, “Chiếc xe chúng ta thuê hiện nay đang nằm ngay đằng trước. Chắc chắn là cái cô ban nãy đã ghi số xe rồi.

“Vì chiếc xe đang đỗ ở đó và đèn vẫn để sáng nên cô ta mới vào một cách âm thầm như vậy, có lẽ cô ta đi nhón gót theo ngả hành lang trong. Tình cờ tôi nghe cô ta xưng tên qua máy điện thoại: Mabel Norge. Thư ký riêng của Ed Davenport. Della à, dứt khoát là chúng ta phải ở lại đây chờ. Trong tình huống hiện giờ không còn cách nào khác. Bỏ chạy đúng vào lúc này thì rõ là có ý thức phạm tội.”

Della Street nói, “Nói vậy chứ sao tôi thấy sự thể này có cái gì đó như không ổn.”

Mason nói, “Chúng ta đã làm mọi việc theo ý nguyện của thân chủ. Bây giờ thì hãy tỏ ra độc lập tự do hơn đi.”

“Ý ông bảo sao? Có phải ông...”

Hai người nghe có tiếng còi hú vang ở ngoài. Mason nói, “Cảnh sát đến nơi rồi. Phục vụ như thế là tốt lắm. Della à, cô hãy tỏ ra im lặng nhé, vì xem ra cảnh sát có vẻ cuồng cuồng lên rồi đấy.”

Một lát, tiếng cánh cửa ngoài mở ra, tiếng người nói chuyện, sau đấy là tiếng bước chân nặng chịch. Một gã đàn ông mang huy hiệu hình cái khiên trên cổ áo bẻ, tay cầm lăm lăm khẩu súng, thận trọng thò đầu vào và hô lên, “Bắt họ lại.”

Mason ngả người trong chiếc ghế xoay ở sau bàn giấy, lấy điều thuốc trên miệng ra, nhả một hơi khói lên không và nói, “Xin chào các ngài chức trách. Xin mời vào đây nghỉ cái đã.”

Viên sĩ quan cảnh sát vẫn đứng ý tại cửa. Súng thủ sẵn trên tay, lên tiếng, “Các người là ai? Làm gì ở đây?”

Mason đáp, “Tôi là Perry Mason, luật sư. Xin giới thiệu, đây là Della Street thư ký của tôi. Hiện giờ tôi là đại diện pháp lý cho quả phụ Ed Davenport.”

Cô gái đi theo rú lên, “Ông ta chết? Ông ấy chết rồi sao?”

Mason gật đầu. Mabel Norge nói, “VẬY là ông ấy đã bị giết rồi!”

Mason cảnh giác, “Suýt! Cô rõ là vừa bị xúc động, nhưng đừng có la lối như thế.”

Viên sĩ quan cảnh sát hỏi, “Ông là đại diện của bà Davenport?”

“Vâng.”

“Có giấy ủy quyền không?”

“Bà ấy đưa cho tôi giấy ủy quyền và chìa khóa ở đây.”

Một cách thản nhiên, Mason lấy thư ra trao cho người cảnh sát. Ông này nhìn cô gái, “Biết hai người này không, cô Norge?”

Cô gái lắc đầu. Mason hỏi, “Chắc cô là thư ký riêng của ông Davenport.”

Cô gái trả lời, “Tôi là Mabel Norge, thư ký của ông Ed Davenport. Trường hợp ông ấy chết, tôi... tôi có vật cần giao cho ông sĩ quan cảnh sát đây.”

“Đúng thế.”

Cô gái nói, “Ông Davenport đã lường trước vụ này.”

“Vụ gì?”

“Ông ấy bị mưu sát?”

“Bị mưu sát?”

Giọng cô gái trở nên bức tức, “Đúng như thế. Tôi sẽ trao cho ông sĩ quan đầy đủ bằng chứng để chứng minh điều ấy.”

Mason giục, “VẬY cô hãy cứ giao cho ông ta đi.”

Cô gái bước tới bàn giấy của người thư ký. Mason chặn lại, “Khoan, chờ một chút. Cô định làm gì nào?”

“Lấy vật tôi định giao cho ông sĩ quan cảnh sát.”

Mason mỉm cười, lắc đầu, nói giọng quở trách, “Không được, không được đâu.”

“Ông bảo sao?”

“Cô không được chạm tới bất cứ vật gì ở trong căn nhà này.”

“Còn ông thì đã tới đây và đã chạm tới các thứ.”

Mason hỏi lại, “Sao lại không? Tôi là đại diện cho bà vợ người chết kia mà. Bà ấy là chủ của một nửa tài sản một cách tuyệt đối. Còn phần nửa kia bà ấy sẽ được hưởng theo quyền thừa kế.”

“Sao ông... ông...”

“Bình tĩnh nào.”

Viên sĩ quan cảnh sát cho súng vào bao, nói, “Bây giờ xin hãy làm rõ vụ này. Chuyện ra sao?”

Mabel Norge nói, “Bà ấy đã giết chồng. Ông chồng đã biết là bà vợ tìm cách giết mình nên đã để sẵn một phong thư làm bằng chứng tố cáo.”

Mason hỏi, “Cô bảo sao, ông ấy có để lại một phong thư?”

“Ông ấy đã giao cho tôi.”

“Và bảo cô giữ?”

“Bảo tôi rằng nếu ông ấy chết, thì tôi sẽ mở lá thư và tìm cách báo cho cục cảnh sát rõ.”

“Thế cô có mở lá thư trước ngày ông ấy chết?”

“Đương nhiên là không rồi.”

“Cô không biết trong ấy có gì?”

“Ày... cái đó thì... ông ấy chỉ nói với tôi thôi.”

“Ông ấy có nói cho cô biết trong phong bì có gì không?”

“Ông ấy báo với tôi rằng... Ày, ông ấy nói cho tôi biết là ông đã lường trước việc mình sẽ chết bất kỳ.”

Mason nói, “Dĩ nhiên thôi. Ông ấy bị huyết áp cao, chứng nghẽn động mạch. Tôi nghĩ là ông ta còn đau thận nữa. Các bác sĩ đã cho biết là ông ta sẽ chết bất kỳ. Vì thế nên việc có người lo toan chuẩn bị như vậy thì tôi thấy cũng là tự nhiên thôi.”

“Nhưng ai lại chuẩn bị cái thư như thế. Ý tôi muốn nói là ông ấy không để tâm đến chuyện kia đâu.”

“Sao cô biết?”

“Chính ông ấy nói thế.”

“Ông ta nói sao?”

“Ông ta nói với tôi rằng nếu ông chết, thì tôi có nhiệm vụ mở phong bì và chứng kiến tận mắt cảnh sát lấy ra giấy tờ bên trong, nếu ai tìm cách đoạt phong thư khi ông ta còn sống thì tôi phải hủy ngay.”

“Nói cách khác, thì ông ấy hoàn toàn kiểm soát cái thư?”

“Khi còn sống, vâng.”

“Còn như ông ấy muốn cô trao thư lại cho ông ta bất cứ lúc nào, thì cô cũng làm như vậy ngay tức thì?”

“Tất nhiên thôi. Thư của ông ta cơ mà.”

Mason hỏi, “Thư ở đâu?”

Toan cho Mason biết chỗ lá thư, nhưng nghĩ sao đây, cô thư ký của Ed Davenport nói, “Lúc nào cần, tôi sẽ lấy.”

Mason ngáp, nói, “Tôi chắc là cô sẽ lấy thôi. Được rồi, ông sĩ quan, đề nghị chúng ta hãy chấm dứt ở đây, và theo hiện tình, do thực tế là cô Norge bảo ở đây có một lá thư với nội dung tố cáo, nên tôi thấy tốt hơn cả là không cho phép ai được đem bất cứ đồ vật gì ra khỏi nơi này.”

Mabel Norge nói một cách cương quyết, “Chúng tôi sẽ chuyển giao phong thư ấy. Tôi sẽ mở phong thư ngay bây giờ và giao các giấy tờ bên trong cho ông sĩ quan đây.”

Mason mỉm cười, “Ồ, không, cô không được phép làm như thế.”

“Ông bảo sao?”

“Thời gian làm việc của cô ở tại đây vậy là đã chấm dứt kể từ lúc ông Davenport chết. Cô là nhân viên làm việc cho ông ấy, đại diện cho ông ấy. Ông ấy chết tức là thời gian làm việc của cô ở đây cũng hết. Dĩ nhiên là cô sẽ hưởng tiền cấp bù, nhưng không được đụng chạm vào bất cứ vật gì ở đây cả.”

Viên sĩ quan nói, “Khoan đã. Tôi không rành luật, nhưng tôi không muốn thấy tang vật bị mất.”

Mason nói, “Dĩ nhiên là như vậy rồi. Đề nghị ông hãy khóa hết các cánh cửa lại, và vì cô Norge

hiển nhiên là có một cái chìa khóa riêng...”

Cô gái nói, “Ông vào đây bằng cách gì?”

Mason đáp, “Tôi đã nói với cô là tôi có chìa khóa cơ mà. Chìa khóa ấy là của bà Davenport giao.”

“Không làm gì có chuyện bà ấy giao chìa khóa cho ông. Tôi tin chắc như vậy.”

Mason cười, “Thưa ông sĩ quan cảnh sát, như thế thì rõ là bà Davenport không chịu giao chìa khóa cho tôi là vì cô này nói bà ấy không bao giờ chịu làm như vậy. Thế hóa ra tôi không thể dùng chìa khóa để vào đây. Vậy là tôi không có mặt ở đây. Vậy xin hãy coi như tôi không có mặt.”

Viên sĩ quan cảnh sát, “Nếu như ông ấy có để lại một bức thư dặn mở ra trong trường hợp ông ấy chết, thì lá thư có thể giúp chúng ta tìm ra nguyên do vì sao ông ấy chết. Vậy nên lấy thư đó để giao sang cho biện lý cục.”

Mason nói, “Cái chính yếu là chẳng một ai rõ cái thư có tố cáo ai không, hoặc cho thấy một dấu hiệu gì đấy. Phong bì ấy có thể có đựng một bản di chúc gửi cho ai đấy.”

Viên sĩ quan nói, “Vậy hãy lấy nó ra xem. Ông là đại diện cho bà vợ. Cô thư ký có mặt ở đây. Tôi đại diện cho pháp luật. Chúng ta hãy xem phong bì như thế nào.”

Mason nói, “Không ai được quyền mở phong thư ấy cho đến khi nào có sự đồng ý của người vợ.”

Viên sĩ quan nói với Mason;

“Hãy chờ xem đã. Ông có thái độ thật khó hợp ý nhau.”

“Cãi đó là tùy ở cách ông xử lý theo pháp luật. Xin được biết quý danh?”

“Tôi là Sidney Boom, ở phòng Quận trưởng. Địa hạt này không thuộc liên bang. Đây là địa hạt của quận.”

Mason nói, “Tốt thôi. Nào, ông muốn xử lý công việc theo pháp luật hay không?”

“Tất nhiên là tôi muốn xử lý theo pháp luật.”

“Được. Xét về tài sản cá nhân thì đây là tài sản chung của hai vợ chồng, người quả phụ còn sống có một nửa quyền lợi đương nhiên trong đó. Bây giờ hay trước đây cũng vậy thôi. Giờ thì tài sản là của người vợ. Phần nửa kia là của bà ấy theo luật thừa kế. Về mặt kỹ thuật bà ấy được quyền thừa kế ngay từ bây giờ, nhưng chưa có hiệu lực mà phải chờ cho đến khi được tòa án xác nhận và các món nợ được thanh toán”

Sidney Boom nói, “Ấy, luật lệ thì tôi không nắm vững cho lắm nhưng ý tôi muốn giải quyết cho xong thôi. Nếu ở đây mà có bằng chứng hiển nhiên thì tôi đâu muốn có chuyện phiền phức này.”

Mason nói, “Điểm chủ yếu là như thế. Mặt khác, nếu phong bì kia không phải là một bằng chứng cụ thể mà là một món tài sản lớn, thì tôi yêu cầu được đảm bảo rằng không ai đem nó ra khỏi nơi này.”

Sidney Boom nói, “Làm sao tôi biết được phong bì kia, cái phong bì chỉ được mở ra nếu ông Davenport chết đi, lại chẳng phải là chúc thư? Hay đó có thể là giấy chứng từ chuyển nhượng mà ông ấy muốn giao cho cô thư ký.”

“Biết đâu đó là tiền mặt cũng nên.”

“Thôi, cách tốt nhất để rõ bên trong có gì là cứ việc mở phong bì ra xem.”

Mason nói, “Mặt khác, biết đâu có một cái gì đó rất ư hệ trọng đối với toàn bộ di sản, cần phải được giữ kín.”

“Nhưng ông ấy trao cho cô thư ký cái thư kia mà?”

“Thì đó là chỗ tế nhị đấy. Ông ấy đâu có cho. Ông ấy chỉ giao cô thư ký giữ thôi. Ông ta không cho lá thư ấy. Cô ta cũng đã xác nhận rằng bất cứ lúc nào ông ấy cần lấy nó thì cô ta phải trao lại ngay cơ mà.”

Mabel Norge nói, “Tôi không có ý nói như vậy. Tôi muốn nói rằng ông ấy đã giao cho tôi lá thư để đưa cho nhà chức trách nếu ông ấy chết.”

Mason hỏi, “Ông ấy có nói là đem cho nhà chức trách cái thư đó không?”

“Nó chỉ được mở trong trường hợp ông ấy chết.”

“Ông ấy không nói là cho nhà chức trách cái thư đó chứ?”

“Áy... tôi cũng chẳng nhớ một cách chính xác những lời ông ấy nói.”

“Đấy đấy.”

Mabel Norge vừa trở tay về phía Della Street và nói, “Cô ấy đang ghi kìa. Cô ấy đang ghi hết những điều chúng ta nói.”

Mason nói, “Có gì phản đối không?”

“Tôi không cho rằng làm như vậy là tốt.”

“Tại sao? Cô muốn sửa đổi một số điều chúng ta đang nói, khi cô đã có dịp suy nghĩ rồi sao?”

“Tôi thấy ông đáng sợ thật.”

“Đâu phải chỉ mình cô nghĩ như vậy.”

Viên sĩ quan cảnh sát vẫn khẳng khái.

“Làm thế cũng đâu có gạt đi vấn đề bằng chứng. Tôi không rõ chuyện gì đang xảy ra ở đây, nhưng cô nhân viên này nói rằng có một cái phong bì phải mở ra trong trường hợp ông ấy chết, và trong phong bì ấy có những tin tức có thể dẫn tới...”

“Tôi chỗ tóm được kẻ đã phạm tội vào tội mưu sát ông ấy.” Mabel Norge nói bằng giọng cương quyết.

Mason hỏi, “Cô khẳng định rằng ông ấy bị mưu sát.”

“Có thể là như vậy.”

“Nhưng cô không nắm chắc?”

“Tôi cảm chắc một điều là ông ấy đã lường rằng mình có thể bị như vậy.”

“Cô cũng biết rằng vào lúc bấy giờ ông ấy đang được một bác sĩ lo điều trị bệnh, đúng vậy không?”

“Vâng, đúng như vậy.”

“Và cô cũng biết ông ấy được bác sĩ cho biết là tình trạng huyết áp cao và các mạch như thế, thì ông ấy có thể chết bất kỳ lúc nào?”

“Ông ấy không hề tâm sự với tôi về những chuyện riêng tư.”

“Thế ông ấy có tâm sự gì với cô về bà vợ của ông không?”

“Áy... cũng không hẳn như vậy.”

“Thế cô đâu biết có gì trong lá thư ngoài cách suy diễn thôi?”

“Thì tôi biết điều mà tôi nghĩ là thế nào cũng có trong lá thư ấy. Chúng ta sẽ thấy ngay bây giờ.”

Sidney Boom hỏi, “Lá thư đâu?”

Mabel Norge đáp, “Trong bàn làm việc của tôi. Trong hộp sắt có khóa.”

“Lấy cái hộp ra đây.”

Mason nói, “Khoan. Cách làm việc như thế thật khác thường, và không hợp với luật pháp chút nào cả.”

Viên sĩ quan cảnh sát nói, “Tôi làm thế là để cầu may thôi. Tôi có ý định canh chừng không cho cô này lấy bất cứ đồ vật gì ở bàn làm việc ngoài cái thư đó ra. Nhưng quả nếu trong hộp ấy có một cái thư thì tôi muốn bảo đảm là không có chuyện gì xảy ra làm hư hỏng cái thư đó. Tôi không biết ông là ai, nhưng rõ ràng ông là đại diện cho bà quả phụ. Ông ra tay quá nhanh đấy.”

Môi nở nụ cười dễ có cảm tình, Mason nói, “Và có lẽ tôi đã làm được một việc tốt. Tôi đang gìn giữ cả một gia sản mà.”

“Ông muốn nói gì?”

Mason gật đầu hướng về phía Mabel Norge; lúc này cô ta đang loay hoay mở ngăn hộc bên phải. Ông hỏi, “Hồi nãy cô định làm gì ở đây?”

Sidney Boom nói, “Cô ta làm việc ở đây cơ mà.”

“Làm việc ban đêm à?”

Viên sĩ quan cau mày, “Này, cô cho biết là lúc này cô làm gì ở đây vậy?”

Mabel Norge đáp, “Tôi... tôi đang lái xe tạt qua thì trông thấy nhà có ánh đèn.”

Mason hỏi, “Cô lái xe đi đâu thế?”

“Chỉ đi tạt qua thôi.”

Mason nhắc nhở, “Đây là con đường cụt nhé.”

“Ày, tôi... phải rồi, tôi chỉ lái xe tạt qua thôi. Tôi...”

“Cô có vào trong này không?”

Cô gái sùng sộ, “Mắc mớ gì tới ông?”

Mason nói, “Thấy chưa. Cô này đã có mặt ở đây. Cô ta việc gì mà phải có mặt ở đây? Cô đâu có công việc gì để làm vào cái giờ đó. Lúc ấy cô làm gì nào?”

Viên sĩ quan nói, “Kìa kìa, chuyện lại rối tùm lum rồi. Tôi không muốn chen vào ba cái chuyện lôi thôi này đâu nhé.”

Mason nói, “Chính ông sắp gặp chuyện lôi thôi đấy. Nếu ông cậy quyền mà đụng chạm vào bất cứ đồ vật gì ở trong ngôi nhà này, ông ắt bị chuyện lôi thôi ngay.”

Sidney Boom đến đứng cạnh Mabel Norge, nói, “Tôi không muốn cô đụng chạm vào các đồ vật gì cả, trừ cái thư đó thôi.”

“Nào, thư đâu?”

Mabel Norge nói, “Trong cái hộp có khóa nơi ngăn kéo này.”

“Được rồi, bây giờ thì tôi sẽ đích thân lấy cái thư ấy ra.”

Mabel Norge vừa mở ngăn kéo vừa nói, “Hộp bị khóa rồi!”

Sidney Boom nâng hộp lên, nói, “Đâu có bị khóa.”

“Tôi tưởng thế chứ. Đáng lý ra thì phải khóa cơ.”

Boom mở cái hộp, nhìn phong bì. Mason nói, “Tôi khuyên ông chớ đụng vào phong bì.”

Boom nhìn cái phong bì trong hộp, sau đó thông thả đóng nắp lại.

“Theo ý ông thì nên xử lý cái của nợ này như thế nào?”

Mason đáp, “Thì cứ đem nộp cho tòa, coi như đó là một phần trong toàn bộ di sản.”

“Sau này có chuyện gì rắc rối không?”

“Sao mà tránh khỏi.”

“Theo ông thì tôi cần phải...?”

Mason đáp, “Đúng như vậy rồi. Khóa hộp lại, đem lên tòa. Yêu cầu ngài thẩm phán ở tòa chứng thực di chúc, rồi mở nó ra trước sự chứng kiến của các nhân viên định thuế thừa kế.”

Mabel Norge giậm chân, nước mắt chảy, tỏ vẻ thất vọng, “Cứ mở đi, rồi khổ.”

Mắt của Mason không rời mắt của viên sĩ quan cảnh sát. Ông nói, “Giả như trong hộp này đầy ắp tiền, có thể toàn là giấy bạc một ngàn đô-la ông Davenport muốn dành biếu cô thư ký riêng trong trường hợp ông ta chết, thì tính sao? Ông có muốn chịu trách nhiệm về việc mở phong bì, yêu cầu tòa xác thực di chúc và một nhân viên định thuế thừa kế nào đấy sẽ tin lời ông khai báo về số tiền ở trong đó không? Giả như họ tuyên bố là ông đã lấy mất hai tờ một ngàn đô-la thì sao? Ông cũng thừa biết luật pháp quy định như thế nào đối với tử sát an toàn rồi. Ông không dám mở cái tử sát đó đâu. Ngay cả ngân hàng cũng chẳng dám làm chuyện ấy nữa kia. Cái hộp này cần phải được niêm phong cho đến khi mở ra có sự chứng kiến của nhân viên định thuế thừa kế.”

Sidney Boom quay sang Mabel Norge, “Đúng như thế đấy.”

Cô gái sùng sộ, “Ông quẩn trí rồi!”

Khuôn mặt của nhân viên cảnh sát đỏ ửng. Mabel Norge tấn công tiếp, “Tôi báo cho ông ta biết là

vợ của ông ấy có âm mưu giết chồng. Ông ta đã biết chuyện này. Trong phong bì có bằng chứng cho thấy là bà còn liên quan tới một vụ khác nữa.”

Mason nhún vai, “Thưa ông sĩ quan. Đây là trách nhiệm của ông. Tôi nghĩ rằng ông phải giữ lời cam kết.”

Viên cảnh sát do dự. Mabel Norge tiếp, “Cứ việc mở nó ra. Ông không thấy là ông này chỉ là có việc nói không thôi, ông ta cố tìm cách để cản không cho ông nắm lấy bằng chứng mà ông Davenport rất muốn ông nắm lấy sao?”

Viên sĩ quan cảnh sát nhặt phong bì lên.

Mason nói, “Khoan đã. Ông đừng nghe tôi góp ý kiến về vấn đề luật pháp. Ông cũng đừng nghe cô này. Ông có sẵn biện lý tại địa phương đây. Hãy điện thoại cho ông ấy. Hỏi ý kiến xem cần xử lý vụ này như thế nào?”

Boom nói, “Ý kiến hay đấy.”

Ông ta bước tới máy điện thoại. Mason nói, “Tôi đề nghị là phong bì này chỉ được mở ra trước sự chứng kiến của nhân viên định thuế thừa kế. Tôi cũng đề nghị như vậy nếu ông có ý ngờ e sẽ có chuyện lôi thôi rắc rối xảy ra, và các giấy tờ trong phong bì dùng làm bằng chứng này phải được bảo quản theo luật pháp quy định.”

“Ông bảo sao, bảo quản theo luật pháp?”

Mason nói, “Phong bì ấy ở trong một cái hộp có khóa. Hãy lấy nó ra, đem bỏ vào tủ sắt an toàn. Nhưng ông phải rất thận trọng, đừng để bất cứ ai đụng tới làm hỏng phong bì đấy.”

Mabel Norge nói, “Đừng để ông này dụ ông quên cả việc thi hành trách nhiệm. Tôi không thích đôi co vô ích. Theo ý tôi, tôi rất tán thành việc ông lấy phong bì đem giao nộp cho biện lý quận, miễn sao thận trọng không để cho kẻ vô thẩm quyền mở ra là được.”

Boom nói, “Được rồi, để tôi nói chuyện với biện lý.”

Viên sĩ quan cảnh sát nhắc máy điện thoại, quay số và sau đó nói chuyện với viên biện lý.

“Tôi là Sidney Boom, sĩ quan cảnh sát quận. Tôi hiện đang làm việc tại Paradise. Xin lỗi đã làm phiền ông vào giờ đêm hôm như thế này, nhưng hiện tôi đang gặp một vấn đề gay go. Tôi đang bàn chuyện với một luật sư có mặt ở đây là đại diện cho một di sản – ông Ed Davenport đã chết. Tại văn phòng của ông Ed Davenport hiện có một cái thư, thư này chỉ được phép mở trong trường hợp ông ấy chết. Ông luật sư đại diện cho bà quả phụ nói rằng không ai được quyền mở thư ấy trừ phi có sự chứng kiến của một nhân viên định thuế thừa kế... Không ạ, cái thư đó không ghi nơi gửi đến là Cục cảnh sát. Ngoài bì chỉ vắn vắn một câu: ‘Chỉ được mở trong trường hợp tôi chết, và các giấy tờ bên trong phải được giao cho nhà chức trách’.”

Mabel Norge nói, “Hãy nói với ngài biện lý rằng ông ấy đã trao cái thư đó cho tôi và tôi hiện đang làm chủ nó.”

Mason nói, “Cô đâu có làm chủ cái thư đó. Nó chỉ ở trong bàn làm việc của cô thôi. Mà thời gian làm việc của cô đã chấm dứt rồi.”

Mabel quắc mắt, giận dữ, “Xin ông im đi cho! Tôi cảm ông lắm rồi!”

Mason nói với cô gái, “Có lẽ đúng đấy.”

Mabel Norge nói với Boom, “Ông hãy nói với ngài biện lý rằng cái cô có mặt ở đây đang ghi chép tất cả những lời phát biểu.”

Boom bảo cô gái, “Suyt! Để tôi nghe nào.”

Boom nghe điện thoại một lúc, sau đấy nói, “Luật sư đây là Perry Mason... Ồ, ông có nghe tiếng ông này?... Ày, kể ra nghe cũng khá quen thuộc... Đúng như vậy. Ông này nói là không phản đối việc cất giữ phong bì trong hộp có khóa kia và xin giao cho ngài bảo quản trước sự chứng kiến của tòa án và nhân viên ấn định thuế, ông ta tin rằng trong đó có tiền... Vâng.”

Boom gác máy. Mason nói, “Ông Boom à, tất nhiên là chúng tôi muốn yêu cầu cá nhân ông lẫn cả về mặt chính quyền chịu trách nhiệm về chuyện này.”

“Được. Tôi xin chịu trách nhiệm.”

“Ông mang cái hộp về và giao nộp cho ngài biện lý.”

“Tôi xin lãnh trách nhiệm giao cái hộp đến tận tay ngài biện lý.”

“Ông có ý định giao nộp ngay?”

“Không phải ngay tức khắc. Tôi còn có việc cần giải quyết ở ngoài này. Mai tôi sẽ giao nộp cái hộp cho ông ấy. Ông ấy bảo là ngày mai thì đồng ý. Nhưng giờ tôi phải lo bảo quản để tránh xảy ra chuyện gì rầy rà lúc này.”

Mason nói, “Vậy thì tốt. Tôi không tán thành việc ông giữ cái hộp, nhưng nếu ông vẫn cứ đòi giữ cho được thì tôi mong ông hãy quan tâm không để cho một ai mở.”

Boom nói, “Vậy thì để tôi mang nó theo. Bây giờ để cho rõ ràng ngay chính, tôi xin ông một tấm danh thiếp, nhờ ông không phải là người đại diện chính thức của bà quả phụ thì sao... Ừa, mà ông là luật sư, khỏi phải nhắc đến lĩnh vực chuyên môn giùm ông làm gì.”

Mason cất giọng vui vẻ, “Đúng thôi, khỏi cần phải làm thế. Tấm danh thiếp? Có đây!”

Viên sĩ quan cảnh sát kẹp sách cái hộp, quay trở ra xe.

Mabel Norge nói, “Tôi xin đi với ông.”

Chờ cho tới lúc cánh cửa đóng mạnh lại rồi, Della Street mới ngẩng lên nhìn Mason. Ông nói, “Nhắc âm trà xuống. Nhân đây cô có thể lấy một mảnh vải lau nhẹ để bảo đảm là sẽ không còn lưu lại một dấu vân tay nào ở đây, cũng cần làm bóng các nút lò luôn nhé. Những cái đó họ lại nghĩ tới trước khi tiến hành điều tra kỹ đấy.”

Della Street bước lẹ vào bếp. Một lát sau, nàng quay trở ra và nói, “Xong xuôi cả rồi.”

“Tốt nhé, chúng ta hãy tắt hết đèn và đi y như thế.”

“Ông chủ à, cô thư ký lúc nãy có ý định dụ ông Sidney Boom mở phong thư đấy.”

Mason đáp, “Chưa đâu. Della này, vấn đề chủ yếu của chúng ta là giữ y nguyên phong bì như thế chờ tới lúc keo khô hẳn. Nếu họ sờ đến hơi sớm thì sẽ kịp nhận ra là phong bì đã bị hơi nóng để mở rồi dán lại liền ngay.”

“Ấy, cô ta sẽ dụ gã cảnh sát này mở phong bì đấy.”

“Chưa được. Phải chờ gã gặp ông biện lý quận cái đã.”

“Ông tin chắc đấy chứ?”

Bỗng chuông điện thoại reo lên phá bầu không khí yên lặng. Mason đảo mắt nhìn Della Street.

Điện thoại reo lên lần thứ hai.

Della Street hỏi, “Nghe chứ?”

Mason khẽ gật đầu, “Cô nghe đi. Cứ tỏ ra bình thường thản nhiên thôi. Xem ai gọi rồi mới trả lời nhé.”

Della Street nhắc máy, gọi “A lô”.

Im lặng một lúc, nàng khẽ đáp: “Vâng”. Che tay trên đầu ông nói, nàng nói với Mason, “Ồ Bakersfield gọi, chỗ trạm điện thoại ngoài. Họ đang bỏ xu vào máy đấy.”

Mason hỏi, “Nghe xưng tên họ gì không?”

“Chỉ nghe Bakersfield gọi theo hệ thống tiếp liên.”

Bỗng Della Street bỏ tay khỏi đầu ông nói và gọi, “A lô.”

Thoáng giây lát, khuôn mặt nàng hiện vẻ sững sốt. Nàng chụp lẹ cây bút chì, ghi thật vội trên giấy. Đưa mắt nhìn về phía Mason, đôi mắt đầy vẻ ngạc nhiên, nàng nói, “A lô. A lô... A lô!... Tổng đài, đầu dây hình như bị mất liên lạc rồi.”

Tôi đang nói chuyện với Bakersfield đây mà... Cô chắc chắn như vậy chứ?

Nàng đặt nhẹ ông tay vào máy. Mason hỏi, “Có chuyện gì vậy?”

“Tôi vừa lên tiếng “A lô” thì nghe giọng đàn ông ở đầu dây. Điện thoại gọi theo hệ thống tiếp liên tại trạm điện thoại ở Bakersfield. Người này nói: “Bãi mô-tô Thái Bình Dương. Sau Bernardino, phòng 13” rồi dứt hẳn. Tôi chắc là mình bị họ bỏ lửng thôi. Tổng đài cho biết là đầu gọi tự ý gác máy.”

“Đồ quỷ! Gã không xưng tên họ gì cả sao?”

“Không ạ. Chỉ nghe giọng đàn ông.”

“Gọi bằng hệ thống tiếp liên?”

“Vâng.”

Mason đứng bật dậy khỏi ghế, rảo bước trên sàn nhà.

Della Street đưa mắt nhìn ông tỏ vẻ lo. Nàng hỏi, “Nếu Mabel Norge xúi được gã Sidney Boom ấy mở phong thư thì có gì rắc rối không ạ?”

Mason nói, “Lúc ấy đành chịu vậy. Phong bì đã bị mở thì người ta sẽ cho rằng tôi đã lấy mất những tờ khai bằng chứng, kể ra những chuyện nghi ngờ, kết luận và quy kết tội vì tin rằng tôi đã hủy chúng và thay vào đó bằng những tờ giấy trắng.”

Della Street hỏi, “Có ai có khả năng biết được phong thư đã bị mở bằng hơi nóng?”

“Tất nhiên là có. Chỉ cần phân tích chất keo trên nắp bì sẽ thấy đó là keo lọ, không phải là chất keo đặc biệt dùng trên nắp phong bì để tẩm ướt khi cần dán lại.”

“Lúc đó thì sao?”

“Tức khắc họ sẽ tố cáo. Chúng ta sẽ phải trình diện tại một địa phương chẳng ai quen biết mà còn bị tình nghi, chính quyền địa phương có thể áp dụng biện pháp đối với hành vi bị tình nghi.”

Della Street mỉm cười, “Chúng ta bị bắt là chuyện nghe phiền quá.”

Mason nói, “Vậy mà chính tôi có thể bị đấy.”

“Vậy có nên...?”

Điện thoại lại reo. Mason gạt đầu ra hiệu cho Della Street. Nàng nhắc ông nghe, “Nghe đây... Vâng...”

Đưa bàn tay che ông nói, nàng nói với Mason, “Thưa ông, xin mời ông nghe điện thoại ở Fresno gọi.”

“Xem ai gọi đấy.”

“Ai đấy ạ?” Della Street hỏi. Nàng nhìn lên “Bà Davenport.”

Mason gạt đầu. Della Street trao máy cho ông. Mason nói, “Tôi nghe đây.”

“Luật sư Perry Mason phải không ạ?”

“Vâng, tôi đây.”

“Xin chờ. Có bà Davenport gọi.”

Một lúc sau, Mason nghe đúng giọng đều đều không có âm sắc của Myrna Davenport, “Thưa ông Mason, thật là bị nhầm kinh khủng. Ông ấy mất rồi.”

“Ai mất?”

“Nhà tôi.”

“Bà Sara Ansel đã cho tôi hay chuyện này. Ông ấy mất vào lúc chiều nay và... Khoan, có phải bà định nói như vậy không?”

“Không, ông ấy đã mất. Ông ấy đã biến đi đâu mất thật sự.”

“Bà muốn nói là ông ấy không chết?”

“Đúng vậy, thưa ông, ý tôi là như vậy. Ông ấy không chết. Chẳng bị ai giết cả. Chỉ biến đi đâu mất thôi.”

“Đi đâu?”

“Tôi không biết ạ.”

“Đi bao giờ vậy?”

“Không rõ lúc nào. Leo lên xe rồi biến mất luôn.”

Cô kìm hãm cơn bực. Mason nói, “Chuyện vợ vẫn gì thế này? Bà cố tình trì hoãn chuyện gì đây? Bà Sara Ansel rõ ràng đã nói với tôi rằng Ed Davenport đã chết. Chuyện này xảy ra vào khoảng ba giờ chiều. Bà cho biết ông ấy đã chết trước đó khoảng mười lăm phút.”

“Chúng tôi cũng có nghĩ như vậy thật. Chính bác sĩ đã cho biết như thế. Chúng tôi ai cũng nghĩ là ông ấy đã chết rồi, nhưng thì ra là ông ấy chỉ hôn mê. Chúng tôi không biết gặp ông ở đâu, mãi sau mới tìm ra số điện thoại này, từ đó đến giờ chúng tôi cuống cả lên.”

“Bà đang ở đâu vậy?”

“Chúng tôi đang ở tại một cửa hàng giải khát, nhưng sắp đi ngay thôi. Chúng tôi sẽ quay trở về Los Angeles.”

Mason nói, “Đừng trở lại Los Angeles. Hãy đón chuyến máy bay thuận tiện sớm nhất, hoặc xe lửa xe buýt gì đó, đi San Francisco ngay bằng bất cứ phương tiện gì miễn kiếm được sớm nhất thôi. Hãy tới phi cảng San Francisco. Đi thẳng lên tầng trên và ngồi chờ ở đó nhé. Bà đã nắm rõ lời dặn chưa?”

“Vâng.”

“Bà làm đúng như thế chứ?”

“Tôi cần hỏi ý kiến của bà cô Ansel đã.”

“Bà ấy đang ở đâu?”

“Có đây.”

“Thế thì hỏi bà ấy đi.” Mason bực mình nói.

Ông cầm máy một lúc, biết Della Street đang nhìn mình bằng ánh mắt lo lắng. Liền đó, ông nghe tiếng của Myrna, “Được rồi. Chúng tôi sẽ làm theo lời ông dặn.”

“Đừng nói với ai về chuyện này cả. Bà rõ chưa? Bất cứ là người nào.”

“Tôi rõ, nhưng tôi không hiểu tại sao lại phải như vậy.”

“Đừng để ý tới điều đó. Hãy cứ làm theo lời tôi dặn thôi.”

Mason gác máy. Ông giận dữ bước tới ổ bật đèn.

“Chuyện gì vậy?” Della Street lo lắng hỏi.

Mason đáp, “Rõ là chúng ta bỗng trở thành nạn nhân của một trò bịp tuyệt xảo.”

Della Street hỏi, “Vậy là Ed Davenport không chết?”

“Theo báo cáo mới nhất thì ông ấy còn tươi rói và biến đi đâu mất... Có lẽ đang quay về đây, hay có lẽ chính ông ta là người ở Bakersfield gọi về đây để dặn dò chuyện mật gì đấy.”

“Vậy tư cách pháp nhân của ông bây giờ là thế nào?”

“Là vai trò của người coi như có tội đối với một tài sản chưa phải là di sản, đã lục soát tài sản của một kẻ “chết” trong khi người đó vẫn còn “sống”.”

Della Street ngẫm nghĩ một lúc rồi nàng bước vào phòng bếp để kiểm tra xem các đồ vật đã được để lại chỗ cũ chưa và xóa sạch các dấu tay cùng tắt đèn. Mason đón cô ở cửa trước, “Chúng ta đi thôi, Della.”

“Đi đâu?”

“Quay trở lại Chico, trả xe ở đây và đón phương tiện nào sớm nhất có thể được để đi khỏi nơi này. Chúng ta sẽ ghé tại đâu đó một lát để điện thoại gọi văn phòng thám tử Drake và bảo Paul Drake phái hai nhân viên đặc trách bãi xe Thái Bình Dương tại San Bernardino, theo dõi phòng trọ số 13, những người này phải báo cáo cho anh ta khi phòng trọ ấy có người thuê, cho biết ai thuê, và canh chừng toàn thể khu ấy. Chúng ta cũng yêu cầu Paul Drake theo dõi Ed Davenport. Đi thôi, Della.”

Chương 4

Lúc hai giờ bốn mươi lăm khuya. Perry Mason và Della Street bước vào phi cảng San Francisco. Mason vừa chỉ lên sân thượng vừa nói, “Cô lên trên đó trước. Nhớ nhìn quanh nhé. Nếu hai bà có ở đây thì ra dấu cho tôi. Nếu có ai ra vẻ như đang theo dõi họ thì đừng ra dấu, cứ đi xuống báo cho tôi hay. Chỉ ngó quanh thôi.”

“Làm sao biết là có ai đang theo dõi họ?”

“Nếu có người nào đây đang ngồi đọc báo, vẻ như đang bận tâm tới chuyện khác thì cho tôi biết. Chúng ta đừng để bị mắc bẫy.”

Della Street đi lên cầu thang. Một lúc sau nàng quay trở lại và nói, “Thưa ông, có một gã đang ngồi xem báo.”

“Hai bà có ở đây không?”

“Có đây, rõ ràng là họ đang ngủ say. Bà nào cũng ngả đầu ra sau, mắt nhắm tít.”

Mason nói, “Cô Della, có chuyến bay vào lúc ba giờ mười lăm đi Los Angeles. Cô lấy bốn vé. Chúng ta còn kịp giờ. Tôi sẽ lên đó để đánh thức họ. Nếu họ bị theo dõi thì cũng đành vậy.”

Mason đi lên cầu thang. Gã đàn ông đang chăm chú vào tờ báo lơ đãng lật trang, xếp báo lại cho gọn rồi xem tiếp.

Mason bước tà tà một lúc trên sân thượng, quay trở lại, vươn vai ngáp một cái, đoạn ngồi xuống cạnh bà Ansel, đang ngáy khe khẽ. Myrna thì dựa đầu lên vai bà cô. Cô đang ngủ một cách thanh thản.

Mason khẽ chạm vào cánh tay bà Ansel. Bà ta cựa quậy tỏ vẻ bức mình. Mason đưa mắt nhìn sang gã đàn ông đang xem báo, rồi lại chạm nhẹ vào bà Ansel. Bà này giật mình thức giấc.

Mason đưa thuốc lên môi, nói một cách lơ đãng, “Xin lỗi, bà có quẹt không ạ?”

Sara Ansel hằm hằm nhìn Mason, nhưng khi nhận ra ông, liền nói, “Ày, tôi... tôi...”

Mason hỏi, “Hút thuốc nhé?”

Gã đàn ông cầm tờ báo như thể đang hết sức chăm chú đọc. Nghe tiếng, Myrna thức giấc. Nàng nói, “Ừa, chào ông.”

Mason cau mày, ra dấu im lặng, “Hai bà có hộp quẹt không?”

Myrna đưa ra một cái bật lửa ga.

Mason đốt thuốc, nói, “Cảm ơn bà nhiều.”

Đoạn ông vươn mình cho giãn gân cốt, ngáp và ngồi xuống ghế lại. Ông nói thật khẽ với bà Ansel, “Có chuyến bay đi Los Angeles lúc ba giờ năm phút sáng nay. Della Street cô thư ký của tôi đang đi lấy vé. Cô ta sẽ cầm vé và giấy phép đón hai bà ở cổng ra sân bay. Cô ta sẽ kín đáo trao những thứ ấy cho hai bà. Hãy lên chuyến bay ấy. Chúng ta sẽ nói chuyện ở trên máy bay sau.”

Mason lại ngáp, nhìn đồng hồ tay, bước ra phía bao lon, và đưa mắt nhìn xuống. Ông bắt gặp Della Street đang ra dấu cho biết là đã lấy vé xong.

Vị luật sư bước lơ đãng tới cuối dãy bao lon, rồi lại nhìn đồng hồ tay, ngồi xuống một chiếc ghế, ngả mình ra sau và hút thuốc, ra chiều suy nghĩ trong lúc mắt vẫn nhìn theo Sara Ansel và Myrna đang đi xuống cầu thang.

Gã đàn ông đang xem báo này giờ đứng lên, bước tới hàng chân song quanh lầu thượng, uể oải đưa

bàn tay phải lên. Rồi gã quay lại chỗ cũ.

Mason đứng dậy, bước thẳng tới cầu thang và đi xuống gian chính của phi cảng. Ông bước thật ung dung, tuy nhiên vẫn đếm thầm một cách cẩn thận. Ông tiến ra cổng có chuyến bay ba giờ năm phút đang cất hàng sớm hai phút trước giờ bay.

Della Street cầm vé và giấy ra vào cổng chờ sẵn. Mason hỏi, “Họ đã lên máy bay rồi chứ?”

Cô thư ký khẽ gật đầu, Mason nói, “Ta đi thôi.”

Hai người bước lên máy bay và tìm được chỗ ngồi thật thuận tiện ngay phía sau bà Ansel và Myrna.

Sara Ansel quay lại định nói gì đó với Mason, nhưng ông thoáng nhẹ lắc đầu gần như không thể nhận ra và ngả mình vào lưng ghế.

Họ buộc dây an toàn. Các động cơ bắt đầu chuyển động, chiếc máy bay khổng lồ chậm rãi lướt theo đường băng dài thăm thẳm, đảo vòng để vào vị trí thuận lợi và chờ trong khi các động cơ cùng lúc hoạt động. Thế rồi bốn động cơ đồng loạt gầm rú theo đà thật mạnh. Chiếc máy bay khổng lồ lướt ra đường băng và lấy đà lao vút lên không. Một lúc sau, các ánh đèn của đô thị San Francisco hiện ra bên dưới khi máy bay đảo quanh một vòng thật rộng rồi bay thẳng.

Sara Ansel quay lại nói có vẻ tức, “Chắc chắn phải còn lâu mới tới nơi!”

Myrna nói với bà ta, “Ồ trên ấy, phải đến chín giờ sáng thiên hạ mới hết đi lại. Còn chán thì giờ mà.”

“Định làm trò gì vậy? Cứ bắt chúng tôi chạy vòng vo y như tội phạm không bằng.”

“Hai bà có mang theo va-li không?”

“Không.”

“Để đâu cả rồi?”

“Đã gửi bằng máy bay nhanh rồi. Chúng tôi chẳng hiểu ông muốn cái gì nữa đây?”

Mason nói, “Tốt lắm! Nếu hai bà không có hành lý cồng kềnh thì càng dễ dàng chu du thiên hạ. Bây giờ hãy cho tôi biết tình hình. Chúng ta nên đổi chỗ cho nhau. Della, cô lên ngồi với bà Davenport. Bà Ansel, xin mời bà xuống đây với tôi.”

Họ đổi chỗ thật tự nhiên, không làm hành khách để ý tới, đa số lúc ấy đã ngả mình ra sau ghế, cố chợp mắt. Mason nói, “Ghé sát tai tôi nhé. Nói thật khẽ, cho tôi biết những sự việc đã xảy ra.”

Sara Ansel nói, “Cần nghe những nét chính hay là...?”

“Cho nghe những nét chính, sau đó tôi sẽ hỏi những chi tiết cần.”

“Ày, hình như Ed Davenport đã đi khỏi văn phòng ở Paradise vào trưa Chủ nhật. Y điện thoại báo về cho Myrna là y sắp đi xe tới đây và sẽ ngủ trọ dọc đường.

“Đêm ấy, có lẽ y đã trở lại Fresno. Rồi y lại đi tiếp đến thị trấn Crampton nhỏ bé, cách Fresno đâu chừng ba bốn chục dặm. Sau đó y bị ốm. Tôi đoán trên thực tế y đã bị ốm trước khi đến đây, nhưng lúc tới Crarpton thì y chẳng còn sức đâu mà đi nữa.”

Mason hỏi, “Ông ấy ốm về bệnh gì?”

“Tất nhiên cái đó khó biết được. Lát nữa tôi sẽ nói tới. Y vốn là bợm nhậu mà lại bị huyết áp cao và tuy không phải uống rượu trong công việc giao dịch, nhưng rõ ràng từ trước đó y có uống rượu và lần này còn ăn phải món gì đó không hợp. Đằng nào thì y cũng đã bị ốm kịch liệt. Y dừng lại quán trọ ở Crampton và cho mời một bác sĩ ở thị xã. Bà chủ quán trọ cho biết có ba bác sĩ và đưa y xem danh sách. Y điện thoại gọi một, đó là bác sĩ Renault. Bác sĩ Renault đến ngay và khẳng định là y bị ốm rất trầm trọng. Lúc này là vào khoảng tám chín giờ sáng.

“Bây giờ tôi chợt nghĩ ra là Ed đã trở lại Fresno đêm hôm trước và không chừng có chuyện lèo tèo với một ả nào đấy. Tôi nghĩ là ả này đã lén cho y uống vài giọt thuốc mê. Tất nhiên là y phải bị trấn lột thôi.”

Mason hỏi, “Làm sao bà biết được chuyện này?”

Ansel đáp, “Tôi sẽ nói chuyện ấy sau. Nhưng trước tiên cần nói cho ông rõ về những việc đã xảy ra. Sau khi bác sĩ Renault tới đó, Ed bị ốm một trận đến kiệt sức mê man. Bác sĩ Renault gọi điện thoại bảo chúng tôi lên đây ngay. Ed bị ốm rất nguy kịch mà. Y ốm nặng khiến bác sĩ cũng không muốn tìm cách đưa y vào bệnh viện nữa. Bệnh viện gần nhất là ở Fresno. Ông ta cho biết đang cố tìm một y tá, nhưng y tá lại hiếm, ông bèn nghĩ tốt hơn hết là Myrna nên tới nơi ngay lập tức, nó có thể giúp săn sóc bệnh nhân.”

Mason nói, “Xin kể tiếp.”

“Sau khi gặp ông, chúng tôi đi máy bay đến Fresno, rồi thuê một chiếc xe tự lái và đi đến quán trọ ở Crampton.

“Lúc bấy giờ Ed quả bị ốm nặng lắm. Tôi nghe nói là y bị nôn mửa nhiều lần và đang trong tình trạng nguy kịch. Bác sĩ nói chuyện với chúng tôi rồi dặn cứ gọi nếu có gì khác. Ông ta nói sẽ quay trở lại trong vòng một tiếng đồng hồ.

“Chúng tôi ở lại săn sóc Ed một thời gian. Sau đó thì y ngủ thiếp. Y trông có vẻ khá hơn tuy vẫn còn bệnh nặng.

“Trong lúc y ngủ, tôi đi về phòng trọ của mình. Myrna ở lại với Ed. Sau khi tắm rửa xong xuôi, tôi quay lại để đổi phiên.

“Gần như liền sau đó thì Ed bị mê man một hồi. Y bắt đầu bị ngộp, nghẹt thở ngáp như cá.

“Tôi chạy đi gọi điện thoại cho bác sĩ. Ông này đến ngay. Ông nói bệnh rất nguy, giục tôi gọi điện thoại cho một hiệu thuốc bảo gửi thuốc đến.

“Myrna lúc đó đang ở trong phòng tắm, nói sẽ khoác áo chạy ra ngay. Lúc Myrna đến nơi thì đã quá trễ. Ed đã chết.

“Thế rồi, ông bác sĩ tỏ thái độ hoài nghi, đâu như Ed có nói sao đấy khiến ông ta sinh nghi. Ông ta cứ hằm hằm ngó hai cô cháu chúng tôi, khóa cửa phòng trọ có xác Ed nằm đấy và bảo chúng tôi phải cho mời ông Quận trưởng, chuyên viên giám định y khoa và biện lý quận đến. Ông ta bảo có những điều liên quan đến những việc đã xảy ra, khiến ông không thể ký giấy xác nhận cái chết và cần phải tiến hành mổ xét nghiệm. Ông ta còn nói xa nói gần là theo ông thì Ed đã bị mưu sát.”

“Thế hai bà phản ứng như thế nào?”

“Ày, tôi chẳng để tâm gì mấy tới chuyện đó. Ngay khi bỏ ra ngoài, tôi liền băng qua đường đến trạm điện thoại và gọi ông. Sau đấy, tôi quay trở lại, an ủi Myrna. Nó chẳng tỏ ra tuyệt vọng đau khổ gì cả. Hai vợ chồng nó đang làm thủ tục chuẩn bị ly hôn mà. Nói đúng ra là đã chuẩn bị từ lâu rồi. Về mặt tình cảm thì Ed không còn là gì nữa đối với cháu tôi. Nhưng sự việc xảy ra quá bất ngờ và tôi muốn an ủi nó. Vụ này quả là một vố choáng váng cho cô bé tội nghiệp.”

“Xin kể tiếp.” Mason nói.

“Ông bác sĩ khóa chặt phòng trọ lại. Ông nói ông đang “niêm phong hiện trường” và đưa về phòng riêng chúng tôi ở, chất vấn chúng tôi đủ điều rồi đi gọi giám định y khoa.

“Chừng hơn một tiếng đồng hồ sau giám định y khoa tới. Cùng đi theo có ông biện lý và đại diện văn phòng Quận trưởng. Họ hỏi ông bác sĩ đủ thứ chuyện và có hỏi về thứ thuốc nước gây mê. Ông bác sĩ trao họ chìa khóa phòng. Viên phó quận mở cửa đi vào và thấy Ed chắc đã tỉnh lại, đã trèo qua cửa sổ và lái xe đi từ lúc nào.”

Mason khẽ huýt lên một tiếng. Sara Ansel tiếp, “Đúng y như thế đấy. Nhà chức trách rất bức tức về chuyện này. Hình như trước đây họ đã có chuyện gì bức mình với bác sĩ Renault. Lần này thì họ nổi nóng thật sự.”

“Thế bác sĩ Renault nói sao?”

“Ông ấy chết đứng, nói rằng Ed đã chết, và ông ấy biết hiện giờ Ed đã chết thật. Ông ta còn nói xa

xôi rằng chắc là chúng tôi đã đem giấu cái xác ở đâu đó để tránh xét nghiệm. Ông ta còn nói trắng ra là ông tin chắc rằng chúng tôi sợ có xét nghiệm.”

Bà Ansel vừa ngừng thì Mason liền giục, “Nói tiếp đi. Cho nghe phần tiếp.”

“Ày, đương nhiên bác sĩ Renault vẫn cứ quả quyết là cái xác đã bị lấy đi, nhưng cuối cùng viên phó quận, sau khi trao đổi với một số người ở các phòng trọ khác, gặp được một người đã trông thấy Ed trèo qua cửa sổ, leo lên xe lái đi mất.”

“Quý tha ma bắt!” Mason buột miệng kêu lên.

“Đúng như thế. Chắc là y đã khỏe hơn nhiều rồi. Người này cho biết là Ed mặc bộ đồ ngủ, chuồn ra cửa sổ phía sau. Một chiếc xe đã đỗ sẵn ngay đằng sau phòng. Ed nhả ga và lái đi. Không rõ xe gì nhưng chắc là Ed đã đánh cắp xe của ai đấy, vì xe riêng của y vẫn còn cơ mà.”

“Ông ấy mặc bộ đồ ngủ?”

“Theo lời người kia thì như thế đấy. Tất nhiên là anh này thấy chuyện kỳ quá. Lúc ấy, anh ta nghĩ chắc là ai đó vì bị bóp rập nên phải tìm cách chạy trốn hay là sao đấy, và...”

“Anh này ở chỗ khá gần nên mới nhận ra người mình trông thấy, nhận dạng được Ed qua các tấm ảnh, hay là...”

“Ồ, đâu phải thế. Người này ở cách xa hơn ba chục mét. Anh ta chỉ thấy dáng người thôi và biết chắc là người đó mặc bộ đồ ngủ. Anh ta nói là bộ đồ ngủ có chấm đỏ, mà đó chính là bộ đồ ngủ của Ed.

“Sau đấy chúng tôi tìm cách liên lạc với ông bằng điện thoại nhưng ông đã đi lên Paradise mà chúng tôi lại không biết làm sao liên lạc được. Chúng tôi có để giấy nhắn lại ở phi cảng San Francisco dự phòng ông có ghé tới đó nhưng rõ ràng là ông đã không nhận được giấy. Do vậy, chúng tôi đợi mãi cho tới lúc đoán là ông đã lên Paradise, bèn gọi điện thoại của Ed thì gặp ông trả lời.”

Mason nói, “Khoan đã nhé! Cho tôi rõ về một số chi tiết. Làm sao bà biết là Ed bị trấn lột?”

“Ồ, vâng tôi sắp nói tới cái chỗ ấy. Số tiền có trong quần áo của y là bốn mươi lăm đô-la chẵn và y đã trả tiền phòng ở quán trọ bằng một tờ giấy bạc năm mươi đô-la cũ mềm. Ed là một tay nghiện rượu nặng. Y biết mình dễ bị trấn lột nên lúc nào cũng nhét một tờ giấy bạc năm chục đô-la dưới miếng da lót ở đế giày bên phải để nhỡ có bị lột thì vẫn còn tiền để bò về nhà.

“Trong túi của y chẳng còn một đồng lẻ, chỉ có bốn mươi lăm đô-la thôi. Đó là tiền thối lại sau khi y trả năm đô-la tiền phòng.”

Mason hỏi, “Thế nhưng tại sao ông ta lại ra ngoài bằng cửa sổ? Vì sao ông ta lại làm được như vậy nếu theo lời ông bác sĩ thì ông ta bị ốm rất nặng?”

“Thật tình tôi nghĩ và cho rằng ông bác sĩ muốn giấu sự thật thôi. Ai cũng biết là khi có một người chết thì bác sĩ tiêm cho một mũi thuốc kích thích mạnh vào tim. Tôi nghĩ là bác sĩ Renault đã làm như vậy với Ed và thấy rõ hậu quả sau đó không lâu. Ông này quá lo nên tìm cách đi ra chắt vắn chúng tôi. Chắc là vào phút cuối, Ed đã nói gì đấy khiến ông ta tin lời Ed, hấn đổ lỗi bệnh của Ed là do Myrna gây nên.

“Tất nhiên, ông bác sĩ nghĩ là chúng tôi đã giấu cái xác và đem tẩu tán, có lẽ là Myrna đã đi vào bằng ngõ cửa sổ, mặc bộ đồ ngủ rồi lại trèo ra ngoài.

“Nếu ông hỏi thì tôi nghĩ là chính ông bác sĩ khi thấy tim của Ed ngừng đập liền tiêm cho y một mũi a-đrê-na-lin hay thứ gì đấy, rồi mới đi ra ngoài.

“Ed hồi tỉnh, thuốc kích thích mạnh làm y có đủ sức đứng dậy và đi tới cửa. Thấy cửa đã bị đóng ở ngoài, y hoảng lên, trèo ra cửa sổ, nhảy đại lên chiếc xe vừa gặp và lái đi.

“Một con người mảnh mai và yếu đuối như Myrna mà đi chuyển nôi cái xác thì quá phi lý. Hơn nữa, lý nào chúng tôi lại phải sợ cuộc xét nghiệm xác? Trước khi chúng tôi đến đó, thì ra Ed đã bị ốm từ lâu rồi cơ mà.”

Mason hỏi, “Đồ mang theo của ông ấy ở đâu? Áo quần và hành lý?”

“Văn phòng Quận trưởng giữ hết. Lúc chúng tôi đi, viên phó quận còn đang mở cuộc điều tra. Ông ta có chìa khóa ở phòng đó và phòng được khóa rồi. Ông báo chúng tôi đến Fresno nên chúng tôi đến đó. Trước đây, chúng tôi có nói cho viên phó quận biết chỗ để gửi trả đồ đạc của Ed khi nào điều tra xong.”

“Theo ý bà, thì Ed Davenport hiện giờ ở đâu?”

Sara Ansel nhún vai, “Chắc chắn là y không thể mặc bộ đồ ngủ mà đi khắp chốn trong lúc chẳng có mang theo tiền bạc, bằng lái gì cả... Khi nhậu rồi thì họ diển đủ thứ trò, Myrna cho tôi biết là nó đã từng thấy cảnh Ed nổi khùng mỗi khi nhậu xong.”

Mason quả quyết, “Chắc ông ấy bị tóm ở dọc đường rồi.”

“Tất nhiên là vậy. Văn phòng Quận trưởng đã báo động cho Đội tuần cảnh xa lộ biết. Họ được báo động đi lùng một người đàn ông mặc bộ đồ ngủ đang lái xe. Y mà đi đường thì không an toàn chút nào.”

“Ông bác sĩ có nghĩ là ông ấy sẽ bị gục vì yếu sức hay...?”

Bà Ansel nói quả quyết, “Ông ta nghĩ là y chết rồi.”

“Ed có khẳng định chuyện gì đó với ông bác sĩ khiến ông này nghi ngờ bà Myrna?”

“Rõ ràng là như thế. Ông ta có hỏi Myrna về chuyện kẹo.”

“Kẹo gì vậy?”

“Áy, Myrna nói với tôi là Ed hay nổi cơn thèm rượu. Bình thường y không để ý đến kẹo, nhưng khi nào bị cơn nghiện hành mà ăn một lô kẹo thì đôi lúc y đẹp được cơn.”

“Theo tôi đoán, thì trước khi đến Fresno, thấy bắt đầu bị cơn nghiện hành, y liền ăn kẹo. Y mang sẵn kẹo trong xác để nhớ khi cơn nghiện nổi lên.”

Mason hỏi, “Loại kẹo gì vậy?”

“Sôcôla... Loại có nước mật ở trong, mật và dâu. Myrna nói y thường ăn một ít kẹo và có đôi lúc qua được cơn nghiện. Nhưng khi đã vớ tới rượu thì y uống cho tới lúc lục phủ ngũ tạng đầy ắp mới thôi.”

Mason nói, “Được, tôi đề nghị như thế này. Ở đằng trước còn vài chỗ trống. Cô Della Street và tôi sẽ lên đây.”

“Khi tới Los Angeles, tôi muốn bà và bà Davenport xuống trước. Tôi muốn hai bà dùng tắc xi đi thẳng về nhà luôn.”

“Sao thế? Tại sao không đi bằng xe du lịch rồi sau đó hãy dùng tắc xi?”

Mason lắc đầu, “Tôi không muốn hai bà đi cùng một tuyến bằng xe du lịch. Tôi muốn hai bà dùng tắc xi thôi.”

“Tại sao vậy?”

“Vì tôi muốn xem thử hai bà có bị ai theo dõi không?”

“Nhưng tại sao chúng tôi lại bị theo dõi?”

“Vì có thể hai bà đã bị theo dõi đến tận San Francisco và văn phòng quận ở Fresno có thể đã quyết định theo dõi sát hai bà.”

“Nhưng tại sao họ lại làm thế? Mặc mớ gì tới họ kia chứ? Cha, thật vô lý! Nói cho cùng thì dầu Ed có bị túy lúy và bị con quỷ nào đẩy đổ cho y vài giọt thuốc mê thì họ vẫn không thể quy tội cho Myrna được.”

Mason nói, “Vấn đề có thể còn vài khía cạnh khác. Cứ như lời bà kể thì ông Ed Davenport bị suy nhược trầm trọng. Theo bác sĩ Renault thì chắc ông này đã bị chấn động tâm thần và do đó, ông ta tin rằng Ed đã chết. Còn bây giờ, giả sử Ed cứ mặc nguyên bộ đồ ngủ mà lái xe đi khắp phố, ông ta rất dễ bị gục và chết bất kỳ, hoặc bị dính vào một vụ tai nạn xe cộ nào đấy. Nếu ông ta bị thương trong khi

sức đề kháng yếu như thế thì chết như không.”

Sara Ansel nói, “Áy, tôi vẫn không hiểu sao họ lại định quy lỗi cho chúng tôi vì chuyện Ed Davenport trèo qua cửa sổ. Đó là lỗi của ông bác sĩ chứ. Lúc ấy Ed đang trong tình trạng bị chấn động, bị kiệt sức sao đấy. Tên bác sĩ mất “mác” kia lại tiêm cái thứ a-đrê-na-lin hay gì gì đó ngay vào tim Ed. Vậy là bỏ thuốc nổ rồi. Người ta chỉ làm như thế với người chết khi chẳng còn phương cứu chữa thôi. Đó là bước tuyệt vọng sau cùng. Họa là khủng mới yên tâm đi ra khỏi phòng vào lúc ấy.”

Mason gật gù, tư lự. Sara Ansel tiếp tục, “Tất nhiên chuyện quả thật là một mớ bòng bong. Lúc ở Paradise, ông tưởng là Ed đã chết rồi. Thử tưởng tượng cảnh lúc Ed quay trở lại trên đó mà bắt gặp ông đang xáo soạn đồ đạc của y. Điên loạn như y thì dám làm bất kể chuyện gì! Chúng tôi ngại quá, sợ rằng ông có chuyện gì rắc rối trên đây.”

Mason nói, “Có như thế thật.”

“Chuyện gì vậy?”

“Không có gì quan trọng lắm. Tôi sẽ thuật cho hai bà nghe khi đã thấy rõ hết các sự việc xảy ra lúc về tới phi cảng Los Angeles. Còn bây giờ thì hãy khoan bận tâm, lo mà tìm cách an ủi bà Davenport đi thì hơn.”

“Ồ, bây giờ thì nó bình thản rồi. Nhưng mà ông luật sư à, chúng ta sắp phải tìm cách giúp đỡ nó đấy. Tôi quá mừng là Ed Davenport bao lâu nay đã lấy hết sạch tiền của nó nhanh như gió. Nó đâu có để tâm gì đến chuyện tiền của, miễn có thì giờ để trồng hoa thôi. Với lại...”

Mason ngắt lời, “Tài sản của ông Delano đã được chia tới đâu rồi?”

“Áy, việc chia tài sản thì cũng một phần nào đó thôi, đâu chừng hơn một trăm ngàn, tôi đoán thế, trong khi ấy thì tiền thu nhập vẫn vào đều đều. Ngoài tất cả số tài sản ấy. Ed Davenport còn kiếm lãi ở các trương mục mà Myrna cùng đứng tên với y. Y bảo với cô vợ đấy chỉ là hình thức, nhưng ai chứ tôi thì sức mấy mà tin nổi giọng đấy! Tôi đâu phải con nít con thơ gì. Đàn ông thì tôi biết quá mà.”

Mason nói, “Tôi có thể tin bà ở chỗ đó. Nhưng lúc này thì chúng ta hãy nghĩ lấy sức cái đã, khi nào đến Los Angeles hãy hay. Tới nơi, hai bà cứ đi tắc xi mà về. Nếu có tin gì thì hãy ghé lại văn phòng tôi, lúc hai giờ rưỡi chiều.”

Mason đứng lên, khẽ vỗ tay lên vai Della Street và họ cùng bước tới hai chỗ ngồi để trông ở đây trước.

“Sao?” Della Street hỏi khi Mason đưa nàng ngồi xuống ghế sát cửa sổ và gieo mình xuống ghế bên cạnh.

Ông hỏi, “Nghe chuyện chưa?”

Della Street đáp, “Cũng gần hết. Rõ ràng Ed Davenport đã bị say bí tỉ và bị trấn lột. Ông ta bị ốm rồi mê man. Ông bác sĩ tiêm cho một mũi. Ông ta tỉnh lại, thấy cửa phòng bị khóa, tưởng có ai cố tình nhốt mình, bèn treo ra cửa sổ leo lên chiếc xe ai để sẵn ở đấy lái đi luôn.”

Mason hỏi, “Đi đâu?”

“Có lẽ về nhà.”

“Không thể được vì đội Tuần cảnh xa lộ đã được báo động tìm bắt một gã đàn ông lái xe mặc bộ đồ ngủ trên người.”

Della Street hỏi, “Thế còn ý ông chủ thì sao?”

Mason mỉm cười, “Phần nào còn tùy thuộc vào những tin do Paul Drake phát hiện tại quán trọ ở San Bernardino, và tùy rất nhiều vào những việc sẽ xảy ra khi chúng ta về đến Los Angeles.”

“Ông nghĩ là hai bà này đã bị theo dõi cho đến tận San Francisco?”

Mason gật đầu.

“Ông cho rằng anh chàng xem báo kia có chú ý đến hai bà này không?”

“Mới nhìn qua đã biết ngay gã là cảnh sát chìm. Tuy nhiên, chúng ta cứ việc chợp giấc một vài

phút trước khi máy bay về tới nơi.”

Nói đoạn, Mason ấn nút cho ghế ngả ra sau. Della Street than.

“Ông làm tôi hết buồn ngủ rồi.”

“Sao?”

“Cứ suy nghĩ mãi về những chuyện đã xảy ra.”

Giọng gái ngủ, Mason nói, “Chờ một tiếng rưỡi nữa thôi, cô sẽ tha hồ mà suy nghĩ.”

Chương 5

Máy bay lướt nhẹ đến chỗ đáp rồi chạy tới phi cảng.

Mason và Della Street nhìn theo Sara Ansel và Myrna Davenport đang bước qua trạm hàng không và leo lên một chiếc xe tắc xi.

Chiếc tắc xi đảo ra đường và chạy vào dòng xe đang cuốn đi như nước. Từ đâu, một chiếc xe sang trọng có cần ăng ten cao vút ở phía sau lướt ra và nối đuôi theo chiếc xe tắc xi.

Mason nói, “Thôi đúng rồi.”

Della Street hỏi, “Cảnh sát?”

Mason gật đầu. Della hỏi, “Họ chờ gì? Sao họ không tới để bắt?”

“Họ đang tìm một cách xử lý nào đây.”

“Thế chúng ta làm gì?”

“Chúng ta có hai xe.”

“Hai cơ?”

Mason gật đầu. Della Street nói, “Thuê một chiếc để vào tới thành phố có rẻ hơn không?”

“Đúng, nhưng cách này dễ đánh lạc hướng hơn.”

“Có cần xem thử mình có bị đuổi theo không?”

“Tất nhiên khỏi. Cô đúng là hồn nhiên trong trắng. Cô cứ việc ngả mình lên ghế nệm. Đã trải qua một ngày dài vất vả rồi, còn bây giờ là về nhà, tắm và ngủ vài tiếng cho tới khi nào thích đến văn phòng, hay khi nào tôi gọi thì thôi.”

“Thế lúc này ông định làm gì?”

Mason đáp, “Tôi sẽ tắm rửa, cạo râu, thay quần áo và chờ xem.”

“Ông đoán sắp có chuyện gì xảy ra?”

“Chẳng có gì ngạc nhiên cho lắm.”

“Sao?”

“Người phụ trách theo dõi phòng ngủ số mười ba có lẽ sẽ nắm được đôi điều về Ed Davenport.”

“A!” Một lúc sau nàng tiếp “Cho là có. Thế rồi sao nữa?”

“Tôi có thể bàn chuyện với anh ta. Tôi muốn tự tìm ra một phương thức hành động.”

“Ông không thể ngủ được sao?”

“Sẽ không ngủ được nếu phải đi ra đó, nhưng tôi sẽ không đi trừ phi Paul Drake cho biết là phòng trọ ấy có người thuê.”

“Sao không cho tôi đi theo?”

Mason lắc đầu một cách cương quyết, “Thôi cô nương, cô liệu mà ngủ đôi chút đi. Phe ta có thể sẽ gặp gay go kể từ giờ phút này.”

“Ông không cho là việc này có thể được giải thích một cách đơn giản, tức là Ed Davenport bị say bí tỉ rồi...!”

Mason nói, “Có thể có một lối giải thích đơn giản, nhưng có một số yếu tố gây phức tạp. Xe tắc xi kìa, Della. Cô lên xe đi. Có đủ tiền đây chứ?”

“Giàu lắm.”

“Được. Cô đi nhé.”

Mason vẫy tay chào tiễn người thư ký. Ông đứng vươn mình cho giãn gân cốt và ngáp dài, mắt nhìn ánh bình minh đang nhuộm hồng đô thành.

Một chiếc xe hơi sang trọng khác trang bị ăng ten ở sau từ bãi đậu lướt ra và đuổi theo xe của Della Street.

Mason lên một chiếc tắc xi khác, cố sức dẹp bỏ ý muốn thôi thúc gần như không cưỡng được, quyết hướng nhìn tới trước, không hề ngoảnh lại để dò xem có xe cảnh sát nào đuổi theo mình không.

Mason trả tiền xe khi đến trước nhà, bước vào và đi tắm. Sau đó, ông khoác chiếc áo tắm và gọi điện thoại đến văn phòng thám tử Drake. Nhân viên trực điện thoại ca đêm trả lời máy.

“Perry Mason gọi đây. Chắc Paul Drake đang mơ màng giấc điệp?”

Nhân viên trực máy trả lời, “Ông ấy mãi quá nửa đêm mới về. Có dặn nếu ông gọi thì chúng tôi có nhiệm vụ báo cáo cho ông rõ công việc ở San Bernardino.”

“Cho nghe đi.” Mason giục.

Nhân viên trực máy nói, “Phòng trọ mười ba, theo các thông tin do mấy công tác viên của chúng tôi thu thập và báo về bằng điện thoại, đã có người ở Fresno gọi điện thoại thuê vào tối Chủ nhật. Người gọi xưng tên là Frank L. Stanton. Người này nói là sẽ có mặt vào khuya ngày thứ Hai, ông ta cần một phòng và đặc biệt dặn là phòng này không được khóa, để ông ta khỏi mất công đánh thức chủ quán lấy chìa. Ông ta cho biết có thể phải đến hai ba giờ sáng ngày thứ Ba mới đến nơi, ông ta cần sử dụng phòng này trong hai ngày liền. Ông ta hỏi giá tiền mướn, được cho biết là sáu đô-la mỗi ngày, ông nói sẽ đến sở điện báo để gửi mười hai đô-la trả tiền hai ngày.”

Mason hỏi, “Chuyện ấy xong chưa?”

“Xong.”

“Thế còn Stanton?”

“Mãi cho tới lúc cách đây ba mươi phút, khi nhân viên trực máy báo cáo thì Stanton vẫn chưa lộ mặt, nhưng có sẵn một tin mới có lẽ khiến ông chú ý.”

“Gì vậy?”

“Một tổ chức do thám thuê khác hiện đang theo dõi vụ này.”

“Canh chừng Stanton?”

“Rõ ràng là vậy.”

“Ai thế nhỉ?”

“Chúng tôi chưa nắm chắc nhưng nghĩ đó là Jason L. Beckemeyer, một thám tử ở Bakersfield.”

“Các ông nhận dạng bằng cách nào đấy?”

“Căn cứ vào số xe. Người của chúng tôi bắt đầu tìm hiểu từ đó. Sau đây, tôi gọi điện thoại yêu cầu tả Bakersfield thì anh ta cho biết vóc dáng người đi xe: tuổi năm hai, cao một mét bảy, nặng chín chục. Người thấp, lực lưỡng, ngực nở.”

“Có biết y định làm gì không?”

“Rõ ràng là y chỉ tìm cách theo dõi ai đến phòng trọ mười ba thôi.”

“Họ nghĩ rằng gã này đang theo dõi người ở đó?”

“Họ không biết chắc nhưng tin là như thế. Các phòng trọ khác đều có người mướn cả.”

Mason nói, “Cho người tiếp tục bám sát nhé. Cũng cần phái thêm một cộng tác viên bám sát Beckemeyer. Không rời khỏi địa điểm, có lẽ y sẽ đi đến trạm điện thoại để báo cáo. Tôi rất cần biết số điện thoại y gọi. Cú điện thoại ấy sẽ diễn ra ở trạm phục vụ điện thoại, người của các anh có thể làm việc đó. - Những cú điện thoại như thế thật khó mà tìm ra số, nhưng chúng tôi sẽ tìm cách.”

Mason nói, “Cứ gắng thử. Bây giờ là một việc khác. Tôi đang bận với một vụ có liên quan đến một con người tên là Ed Davenport. Người ta cho rằng ông này chết tại Crampton vào ngày hôm qua. Giả

thuyết này gặp phải rắc rối vì cái xác đã treo qua cửa sổ và lái xe bỏ đi đâu mất dạng.”

Điều quan trọng hiện giờ là cần biết y ở đâu và làm gì vào đêm trước khi “chết”. Có lẽ y đã ở Fresno. Cảnh sát đang đánh hơi nhưng không nhiệt tình cho lắm. Họ sẽ tìm chỗ đăng ký của Ed Davenport. Có lẽ họ chẳng làm nên trò trống gì vì chắc y đang dùng một cái tên giả.

Quán trọ ở San Bernardino cho chúng tôi một chi tiết để truy cái tên giả ấy. Có lẽ đó là Frank L. Stanton. Nhờ vậy mà chúng ta đi trước cảnh sát được một bước. Hãy cho cộng tác viên của các anh ở Fresno tiến hành truy dấu vết của Frank L. Stanton. Nếu cần hãy bố trí một tá người theo dõi. Tôi cần biết các kết quả và muốn giữ mật tuyệt đối việc này. Làm được không?

Cô nhân viên giữ máy đáp, “Được ạ. Chúng tôi tiến hành với một lực lượng đầy đủ ở Fresno.”

“Tốt. Tôi sẽ có mặt tại văn phòng khoảng mười giờ, nhưng nếu có tin gì quan trọng hãy cứ gọi thẳng đến nhà nhé.”

Mason cạo râu, uống một ly sữa nóng, nằm dài trên ghế đệm, xem báo buổi sáng, trên người đắp một tấm chăn. Xem báo khoảng mười lăm phút, ông ngủ thiếp đi một lúc rồi choàng dậy khi điện thoại reo một hồi dài lạnh lạnh. Vì chỉ Paul Drake hay Della Street mới có số điện thoại riêng của ông ở đây nên Mason vội chụp lấy máy, gọi: “A lô”. Giọng của Paul Drake nghe bén như dao mổ, “Ông thường vẫn hay làm tôi mất ngủ ngon. Bây giờ đến lượt ông bị nhé.”

“Nói lẹ đi. Hy vọng là có tin quan trọng.”

“Quan trọng nếu ông hiện vẫn là đại diện pháp luật cho Myrna Davenport.”

Cô nhân viên trực máy đêm cho biết là ông đang lo vụ Ed Davenport.

“Có chuyện gì không?”

“Myrna đã bị bắt và đang bị chất vấn về một vụ án mạng.”

“Án mạng nào?”

“Hai vụ. Một là Ed Davenport, chồng cô ta, một là Hotense Paxton, cô cháu.”

“Sự việc ra làm sao?”

“Có lệnh mật yêu cầu khai quật tử thi ban ra vào ngày hôm kia. Xác của Hotense Paxton đã được quật. Cô này là cháu của William C. Delano, chết trước Davenport một thời gian ngắn còn...”

“Vâng, vâng, tôi biết rõ chuyện đó rồi. Nói tiếp, còn gì không?”

“Họ tìm thấy lượng ác-xê-nít trong xác chết đủ sức giết một con ngựa. Dường như không có gì phải nghi ngờ là cô này đã chết vì bị đầu độc bằng ác-xê-nít, mặc dầu một y sĩ nào đấy đã ký y chứng xác nhận đây là một cái chết bình thường.”

“Thế còn bà vợ của Davenport?”

“Bị bắt để thẩm vấn về vụ này và cũng do lệnh ở Fresno yêu cầu bắt để điều tra về cái chết của người chồng.”

“Họ đã tìm thấy xác của ông ấy?”

“Của ông chồng?”

“Vâng.”

“Chưa. Nhưng hình như họ đã tìm ra một số tang chứng mới ở đấy. Lúc đầu họ nghi là ông bác sĩ nào đó đã nhầm. Họ hành hạ ông ta đủ điều nhưng ông ta vẫn bảo lưu ý kiến, còn bây giờ thì ông ta dường như đã khiến họ yên trí rằng Ed Davenport đã bị ám sát.”

Mason nói, “Thế mà cái xác đã treo qua cửa sổ và lái xe bỏ đi. Nếu anh hỏi thì tôi phải thừa nhận đây là một cái xác chết khá sinh động.”

“Ấy tôi không nắm được hết các chi tiết. Tôi chỉ báo cáo cho ông những gì tôi được biết thôi.”

“Bà Davenport hiện giờ ở đâu?”

“Cảnh sát địa phương bắt giữ, nhưng có thể là bà ta đã được chở đến Fresno bằng máy bay để thẩm vấn.”

“Các anh đã có tin tức gì về đêm hôm vừa rồi của Davenport ở Fresno không, nơi ông ta đến lưu trú có lẽ với cái tên giả là Stanton?”

“Chưa, thưa ông, tuy nhiên chúng tôi đang tiến hành theo dõi về chuyện ấy. Nhưng hiện có vấn đề như thế này. Đây là chỗ bắt đầu chuyện rắc rối liên can tới ông. Ông có thể bị xước một mảng da vì chuyện này đấy nhá.”

“Nói lẹ đi chứ.”

“Davenport, như ông biết, có mở văn phòng công ty kinh doanh mở ở Paradise. Vì thế nên cảnh sát đã điện thoại cho viên Quận trưởng ở quận Butte tại Oroville và ông này đã lên Paradise để tiến hành điều tra.”

Sau đấy, ông này biết được là ông đã có mặt ở đó vào tối qua, tại căn nhà ấy, bề ngoài rõ ràng là đang lãnh nhận công việc do bà quả phụ yêu cầu. Có một cái phong bì của Davenport để lại yêu cầu chỉ được mở ra trong trường hợp ông ta chết.

Văn phòng Quận trưởng đã mở phong bì này. Trong đó, họ thấy có sáu tờ giấy trắng. Họ đưa phong bì ấy cho một chuyên viên xem, ông ta khẳng định là phong bì đã được mở bằng hơi nước cách đó hai mươi bốn tiếng đồng hồ và được dán lại bằng keo.

Ông có thể đoán ra chỗ rắc rối cho ông rồi. Tôi nghĩ là cần phải đánh thức ông để báo cho ông rõ, vì ông có thể ở vào cái thế sẽ phải trả lời những câu chất vấn phiền phức đấy.

“Khi nào?”

“Ngay khi họ tìm ra ông. Cái chỗ này thật là cháy da đấy. Họ cho rằng ông đã tiên liệu những lời buộc tội thân chủ của mình là kẻ đã nhúng tay đầu độc nên ông đã thủ tiêu lá thư chính, thay vào đó bằng mấy tờ giấy trắng.”

Mason hỏi, “Bà Davenport đã chính thức bị bắt giữ chưa?”

“Bị rồi.”

“Còn Sara Ansel?”

“Không bị kết tội gì cả. Della Street muốn tôi báo lại với ông là bà ấy có lai vãng nhiều lần ở văn phòng nhưng Della đã tìm cách nói cho bà đi...”

Mason nói, “Della? Cô ta có mặt ở văn phòng?”

Drake nói, “Từ lúc sáng cơ. Cô ấy mở văn phòng làm việc lúc chín giờ sáng.”

Mason kêu lên, “Trời! Tôi đã bảo cô ta ngủ đôi chút cơ mà. Bây giờ mấy giờ rồi nhỉ?”

“Mười giờ. Della nghĩ chắc là ông cần ngủ nên cô ta tức tốc đến mở văn phòng và giải quyết một số việc thật cẩn thận để ông khỏi bị bận rộn trừ phi có vấn đề khẩn trương.”

“Cô ta biết chuyện này chưa?”

Drake đáp, “Không biết rõ hết. Tôi gọi ông trước. Tôi định sẽ ghé xuống phòng nói cho cô ấy rõ về chuyện này ngay khi gác máy đây.”

Mason nói, “Báo cho cô ấy rõ là tôi sẽ có mặt ở văn phòng trong vòng hai mươi, hăm lăm phút nữa.”

Drake lưu ý, “Miễn là nhà chức trách không đến mời ông đi chất vấn thôi.”

“Báo với cô ấy rằng tôi sẽ lên trong vòng hai mươi hay hăm lăm phút.” Mason nhắc lại và gác máy.

Mason mặc quần áo, vội vàng ra khỏi nhà bằng ngả sau và đi vội tới văn phòng. Ông ngần ngừ giây lát trước cửa văn phòng thăm tử Drake, đoạn quyết định gặp Della Street trước và bước lẹ theo hành lang. Ông tra chìa khóa then vào cửa văn phòng và bước vào.

Della Street trông thấy ông liền đưa một ngón tay lên môi ra dấu cảnh giác. Nàng vội đóng các cửa phòng để sách luật và văn phòng kế cận, đoạn nói thật khẽ, “Ông chủ ơi, ông nắm trúng đuôi gấu rồi [1].”

“Sao cơ?”

“Chờ nghe bà Sara Ansel kể chuyện.”

“Bà ấy có chuyện gì kể vậy?”

“Bà ta đáng bị còng.”

“Tại sao?”

“Bỗng dưng bà ta phát hiện Myrna Davenport không phải là cô gái góa ngây thơ, thụ động và dịu dàng như bà tưởng.”

“Phát hiện bằng cách nào?”

“Bà cần gặp ông để nói chuyện. Ông chủ ơi, thực ra thì ông có bị ràng buộc phải đại diện cho bà Davenport trong vụ này đâu. Đây là một vụ án mạng. Ông chỉ thỏa hiệp với bà này một điều là đại diện cho bà trong vấn đề thừa kế và...”

Mason lắc đầu ngắt lời. Della nói, “Không ư?”

Mason đáp, “Không. Một khi người nào đã là thân chủ của tôi thì tôi luôn luôn bênh vực cho người ấy.”

“Tôi biết. Nhưng... cứ chờ cho đến khi ông nói chuyện với bà Sara Ansel hãy rõ.”

“Cô đã nói chuyện với bà ấy chưa?”

“Đại khái thôi.”

“Tình hình ra sao?”

“Nát lắm.”

Mason nói, “Được rồi, cho rằng Myrna có tội thì ít ra bà ta cũng có quyền có đại diện đảng hoàng gia mà. Bà ta có quyền tranh biện trước tòa án. Bà có quyền do hiến pháp quy định. Bà có quyền đối chất với các nhân chứng buộc tội và cũng có quyền chất vấn. Dầu sao thì tôi vẫn thấy vụ này đâu đến nỗi đen tối lắm.”

Della Street nói, “Có lẽ là như thế. Ông có cần nói chuyện với bà Ansel ngay bây giờ không?”

Mason nói, “Mời bà ấy vào. Tại sao cô không ngủ chút nào cả, Della?”

“Bởi tôi muốn làm việc để ông được nghỉ ngơi đôi chút. Ăn trưa xong thì tôi sẽ tha hồ. Nếu ông có liên lụy trong vụ này thì chắc chắn là sẽ bận rộn thật sự. Có nhiều cú điện thoại đường dài gọi đến, trong số ấy có điện thoại của biện lý ở quận Butte.”

“Chẳng biết ông này muốn gì?” Mason nói, rồi mỉm cười.

Della Street dè dặt, “Vâng, chẳng biết nữa.”

Mason nói, “Ấy, hãy đối phó với từng việc. Tôi cần hội ý ngay bây giờ. Chớ để tôi bị quấy rầy vì ba cú điện thoại đây. Sau nửa giờ, tôi sẽ sẵn sàng tiếp. Bây giờ hãy xem bà Ansel cần nói gì đây.”

Della Street gạt đầu, nhắc máy điện thoại và nói chuyện với Gertie nhân viên tổng đài, “Ông Mason đã đến, Gertie ạ. Nói với bà Ansel là ông ấy tiếp bà ngay bây giờ. Tôi sắp ra đón đây.”

Della Street rời văn phòng và một lúc sau cùng trở vào với bà Sara Ansel. Lúc này bà ta quả có lý để phải ăn diện chải chuốt: khuôn mặt hốc hác và mệt mỏi. Hai mắt có thâm quầng. Bà làm tốt khuôn mặt mình quá rõ ràng và rõ ràng là bị mất ngủ nặng. Vừa bước vào phòng, bà ta liền tiến về chỗ ông luật sư và cầm chặt bàn tay ông. Bà nói, “Luật sư, ông phải làm gì chứ. Chúng tôi đã cố bứt ra khỏi chuyện này mà không xong. Thật khủng khiếp!”

Mason nói, “Xin mời bà ngồi xuống đã. Hãy bình tĩnh lại. Cho tôi biết sự thể ra sao.”

“Thôi thì ôi lu bù!”

Mason nói, “Được rồi, hãy cho tôi biết đi.”

“Tôi không thể tha lỗi cho mình được, vì cái tội quá điên điên khùng khùng. Tôi đã bị con ranh đó lấy vải bịt mắt... nên đã để cho ông sa vào chuyện này. Tôi vẫn tưởng mình có hiểu biết đôi chút về bản tính con người nên trong một thời gian tương đối không lâu, tôi đã quen biết nó và đối xử với nó y

như là con ruột vậy. Lúc bấy giờ nó gần như quá tuyệt vọng vì bị quá nhiều việc dồn ép, nên mất hết khả năng đối phó. Ấy vậy mà ai ngờ cơ sự lại xảy ra như thế này.”

Mason nói, “Xin nói tiếp. Cho tôi biết rõ về chuyện này. Bà cũng hiểu là bà đâu có dư thì giờ.”

“Chao ôi, con bé đó đúng là một kiểu Lucrezia Borgia [\(2\)](#). Nó là con ranh, đầu độc, giết người.”

“Yêu cầu cho tôi biết các sự việc ra sao?”

“Ấy, trước tiên là nhân viên giám định y khoa đào xác Hotense Paxton. Ông ta thấy cô này quả là bị đầu độc. Chính Myrna Davenport đã làm chuyện đó.”

“Bà biết chuyện này vào lúc nào?”

“Sự việc diễn ra khi chúng tôi về đến nhà. Dưới cửa có giấy bảo lãnh điện tín. Myrna gọi sở điện báo vì cô ta có vẻ như quen với một cô bạn nào đó, người này giữ điện tín yêu cầu gọi ngay, bất kể đêm, ngày, giờ giấc.”

Mason nói, “Xin tiếp tục.”

“Vì thế nên Myrna gọi đi và người bạn báo cho biết là nhân viên giám định y khoa đã đào lấy xác và đang gửi bao tử cùng các bộ phận khác để xét nghiệm.”

“Rồi sao nữa?”

Bà Ansel nói, “Thưa luật sư, hãy tin tôi, chưa lúc nào tôi bị xúc động như thế này. Lúc bấy giờ Myrna đứng ở đó, vẫn tỏ ra rụt rè và im im như mọi khi, sau đấy mới nói: “Thưa cô, trước khi đi ngủ, cháu cần làm một chút việc ở ngoài vườn”.”

Mason nhướn mày, Sara Ansel giải thích, “Nó là một cô bé rất mê thú làm vườn. Nó chỉ có mỗi cái thú tiêu khiển đó thôi. Nhưng... Ấy, cứ chờ cho đến khi ông biết là lúc ấy nó làm gì nhé.”

“Tôi đang chờ đây.” Mason nhắc.

Bà Ansel nói tiếp, “Tôi vừa mới chân ướt chân ráo về tới nhà. Tôi đâu trẻ trung dẻo dai gì để đi vùn vụt như thế này, chịu đựng bao nhiêu kích động lại vừa trải qua những chuyến bay đêm. Tối hôm qua tôi gần như té sấp té ngửa đấy, thế mà cũng quyết tâm một trận rồi mới lên giường. Tôi đi thẳng lên phòng, tắm một lát, và... Ấy, tôi phải giải thích là căn phòng đó nằm ở trên lầu ngó xuống khu đất ở đằng sân trong, thế rồi ông biết tôi thấy Myrna đang làm gì ở dưới đấy không?”

“Cô ấy đang làm gì?” Mason lo lắng hỏi.

“Đang âm thầm đào một cái lỗ, một cái lỗ thật sâu. Đâu phải nó làm vườn. Nó có một cái thuổng và đang đào lỗ.”

“Xin cứ nói tiếp.” Mason giục.

“Tôi nhìn thấy nó lấy ra vài cái gói, gói bằng giấy nho nhỏ, ném xuống lỗ lấy đất phủ lên. Sau khi lấp đầy lỗ, nó bê mảng đất cỏ đã đào sẵn cẩn thận ém vào chỗ cũ, làm chỗ ấy trông phẳng đều như trước.”

“Rồi sao nữa?”

“Ấy, suốt buổi tôi vẫn đứng ở cửa sổ nhìn nó. Tôi đâu phải tọc mạch, thưa luật sư, nhưng tôi cũng có chút tính hiếu kỳ như mọi người vậy thôi.”

“Thế lúc ấy bà làm gì?”

“Tôi đi thẳng xuống lầu và túm ngay con bé giả dối làm bộ rụt rè kia, khiến nó không còn kịp cất giấu cái thuổng nữa.”

“Rồi sao?”

“Tôi hỏi Myrna làm gì đấy thì nó bảo là lúc nào bị căng thẳng thần kinh nó vẫn thích ra vườn xem hoa. Nãy giờ nó dùng thuổng để đắp đất quanh một số cây, khơi đất làm cho cây cối được tươi, và bây giờ thì nó đã hoàn toàn thư thả có thể vào nhà đi ngủ và ngủ luôn mười hai tiếng đồng hồ.”

“Thế thì bà nói sao?”

“Tôi bảo nó chỉ cái chỗ vừa xới lên thì nó bảo chẳng có gì quan trọng, và lại nó còn vào nhà để

ngủ đôi chút.”

“Thế rồi sao?”

“Tôi cứ đòi xem cái chỗ bị đào bới ấy. Tôi bảo nó là tôi muốn xem nó đã làm ra sao?”

“Vậy à?” Mason nói.

“Thưa luật sư, trước đây nó cứ làm cho tôi tưởng nó là một cô gái rụt rè hay cả thẹn nói sao nghe vậy, nhưng ông phải thấy con bé vào lúc ấy. Nó lì cứng như đá. Nó không thèm ngó tôi, mà cũng chẳng hề tỏ vẻ nao núng gì cả. Nó nói thật khế y như mọi lần rằng chuyện không có gì quan trọng, tôi sở dĩ quá ngạc nhiên và bối rối chẳng qua cũng vì chuyện đi xa trong đêm vừa rồi, nó còn khuyên tôi nên quay vào nhà ngay.”

“Rồi sao nữa?”

“Tôi liền bước ra vườn ngay và hỏi tại sao lại nói dối với tôi. Tôi hỏi nó đào cái hố làm gì, nó trả lời là chẳng đào cái hố nào cả.”

“Lúc ấy, bà phản ứng thế nào?”

“Tôi giật cái thùng khỏi tay nó, bước qua sân sau đến bãi cỏ ngay chỗ nó đào lúc nãy.”

“Cứ tiếp tục.”

“Vậy là lần đầu tiên nó tỏ ý chịu thú nhận việc mình đã làm, nhưng nó chẳng tỏ vẻ xấu hổ gì cả, vẫn cứ nói với giọng khe khế như mọi khi: ‘Cô Sara, đừng làm thế’.

“Tôi hỏi tại sao thì nó bảo: ‘Vì cháu đã cẩn thận lấp đất cỏ trên cái hố đó rồi để khỏi ai trông thấy cả. Nếu cô đụng vào đấy thì nó sẽ bị lộ khiến ai cũng biết là có đồ chôn ở dưới’.”

“Sao nữa?”

“Tôi hỏi nó chôn cái gì, ông biết nó trả lời ra sao không?”

“Sao?”

“Những gói nhỏ đựng ác-xê-nít và xi-a-nít pô-tac-xi-um. Nghe thế có được không?”

Mason nói, “Xin tiếp.”

“Ấy vậy mà con ranh dám cả gan đứng đó mà nói với tôi rằng xưa nay nó vẫn hay thử nghiệm các loại thuốc phun diệt trừ sâu hại hoa, nó bảo là nó còn có một vài “hóa chất phụ có tác dụng mạnh”, từ của nó dùng đấy, chất này rất độc. Chính nó mua ác-xê-nít về. Một ít xi-a-nít pô-tát-xi-um nó lấy ở phòng thí nghiệm dùng trong việc khai thác mỏ của chồng nó. Xưa nay nó làm thí nghiệm với các loại thuốc phun trừ nhiều loại sâu hại cây, bây giờ nó không sưu tầm các loại chất độc vì ngại lúc bị tra hỏi chỉ cần một ai đó có định kiến sẵn về chất độc mà đi nhòm quanh ngó quắt thì lãnh đủ ngay. Nó nói là tình hình này thì nên ném các thứ đó đi cho rảnh tay.”

Mason hỏi, “Thế lúc ấy bà làm gì nào?”

“Tôi nghĩ là mình cần phải xét lại đầu óc mình. Tôi tin con bé. Nó không bao giờ to tiếng với ai, rất chi dịu dàng, cứ rụt rè nhút nhát và tỉnh bơ mãi khiến tôi phải tin nó. Tôi còn thấy xót xa cho nó nữa kia. Tôi có cảm tình với nó, bảo rằng tôi không thể hiểu sao nó chịu lắng chuyện cay đắng như thế mà vẫn bình thản tự nhiên.

“Lúc ấy, tôi đưa tay khoác lên người nó và quay vào nhà. Tôi lên phòng đi ngủ. Đang thiêu thiêu giấc thì nghe có tiếng đập cửa rầm rầm, người quản gia lên báo cho biết là có một ông sĩ quan đang cần gặp chúng tôi ngay vì có chuyện rất hệ trọng.”

“Chuyện hệ trọng gì thế?”

“Hình như chuyên viên hóa chất bên giám định y khoa đã tìm thấy chất ác-xê-nít trong xác của Hotense Paxton, quan biện lý quận cần gặp Myrna để chất vấn.”

“Rồi sao?”

“Họ dẫn Myrna thẳng tới văn phòng biện lý.”

“Còn bà?”

“Tôi chẳng sao cả. Họ hỏi tôi ở đây bao lâu tôi đã trả lời cho họ biết. Họ hỏi tôi dăm ba câu rồi dẫn Myrna lên phòng biện lý.”

“Phản ứng của bà Myrna Davenport ra sao?” Mason hỏi.

Sara Ansel nói, “Thì cũng giống như mọi khi vậy thôi. Nó yên lặng và nhút nhát như chuột. Nó chẳng hề to tiếng một lời. Nó bảo nó vui mừng được lên phòng biện lý, nhưng nó thấy cần phải ngủ đôi chút, vì đã thức suốt đêm do chuyện bệnh của chồng.”

“Rồi sao?”

“Tôi chỉ biết có thế. Họ dẫn Myrna đi. Nhưng tôi bắt đầu suy xét lại, tôi nghĩ suy mãi về thứ kẹo mà Ed Davenport mang theo trong túi xách. Thưa ông biết không, Myrna còn bảo với tôi là mỗi lần chồng nó đi đâu nó đều chuẩn bị túi xách cho chồng. Nó nói là chồng nó rất vụng... đến mấy bộ quần áo mà cũng chẳng biết sắp xếp nữa kia.”

Mason nói, “Chuyện đó cũng thường thôi. Đa số phụ nữ đều giúp đỡ cho chồng như vậy.”

“Tôi biết, nhưng thế có nghĩa là chắc nó đã xếp đặt kẻ cả gói kẹo ở trong xách, vì thế tôi đã lùng khắp lúc nó đi khỏi. Tôi mới khám sớ các món đồ một chút thì...”

Mason hỏi, “Bà định tìm gì?”

“Ồ, chỉ tìm những thứ cần để xem thôi.”

“Bà đi vào phòng của cô ấy?”

“Áy, vâng.”

“Vậy bà thấy những gì?”

“Tôi thấy có một hộp kẹo trong bàn giấy của nó tương tự như loại kẹo mà Ed Davenport đem theo mỗi lần đi xa... đó là loại kẹo nho có sôcôla áo nước đường. Chính Myrna cũng thích kẹo. Tôi nhớ có vài hộp kẹo cùng loại nằm vãi đâu đây trong phòng chính, mấy bữa nay Myrna cứ bảo tôi ăn giúp cho hết. Tôi chỉ ăn một vài cái thôi, bởi còn phải giữ mình cho khỏi mập ra. Tuy vậy, ông vẫn có thể hiểu là việc này hệ trọng như thế nào. Ý nghĩa của toàn bộ sự việc là ở chỗ đó.

“Trời ơi! Giả như nó mà cố tình đầu độc tôi thì sao đây! Thử nghĩ, chỉ cần một viên kẹo có tẩm độc mà nó đem mời tôi! Họa là tới số mới đụng vào mấy viên kẹo ấy.

“Sau đây nó còn nài tôi ăn nữa. Tôi sợ phát phì nên không dùng cái nào, nhưng ông có thể hiểu ý đồ nó ra sao rồi. Lúc ấy tôi thấy nó cứ năn nỉ không phải lẽ tí nào.

“Bây giờ, nhớ lại chuyện này, tôi mới thấy là lâu nay con ranh ấy nó có ý che mắt tôi. Tôi có thể nghĩ đến một loạt những chuyện nhỏ mà trước đây tôi cứ cho là vô nghĩa, nhưng bây giờ thì chúng bắt đầu khớp nhau. Con đó là một kẻ sát nhân, đầu độc, một hạng phụ nữ độc ác như kiểu Lucrezia Borgia.”

Mason ngẫm nghĩ các sự việc trong vài giây, đoạn nói, “Cho phép tôi hỏi một câu. Theo chỗ tôi hiểu, thì hai người, bà và cô Myrna, trong thời gian ở Crampton lúc nào cũng ở gần nhau. Bà...”

“Ồ không, cái đó thì không đúng rồi. Nó còn lại một mình với chồng trong lúc tôi đang tắm. Thế rồi, ngay sau khi ông bác sĩ báo rằng Ed đã chết và khóa cửa phòng thì tôi đi gọi điện thoại cho ông. Bây giờ tôi nhớ là có trông thấy nó đang chuyện trò với một gã đàn ông nào đó lúc tôi quay về phòng. Sau đây thì nó và người đàn ông kia chia tay. Bữa ấy tôi không để tâm đến chuyện này cho lắm bởi tôi nghĩ có lẽ đây là một trong những khách thuê phòng trọ ghé đến để chia buồn. Nhưng bây giờ, tôi biết có lẽ đó là một tên tông phạm. Có lẽ tên này đã vào phòng bằng ngả cửa sổ. Sau khi vào trong rồi thì gã đủ thông minh để khoác lẹ một bộ đồ ngủ. Chắc là gã đã chuôi cái xác ra cửa sổ và đẩy vào xe của mình. Tiếp theo, chờ tới khi chắc chắn là có người đang nhìn, gã mới trèo ra cửa sổ một lần nữa, leo lên xe rồi lái đi biệt luôn.”

Mason nói, “Bao nhiêu tình cảm của bà dường như thay đổi quá ư đột ngột.”

“Áy, quả đúng như thế. Tại sao lại không khác được? Mắt này đã được lột vảy rồi kia mà, thưa ông

Mason.”

“Cảm ơn bà đã cho tôi biết điều ấy.”

Sara Ansel nói, “Ý ông luật sư định làm sao đây?”

“Tôi chưa biết.”

“Tôi thì biết mình phải làm gì rồi. Tôi có ý định làm sáng tỏ mọi sự. Tôi nhất quyết sẽ bảo vệ danh dự và uy tín của mình.”

Mason nói, “Tôi hiểu rồi. Theo tôi thì trong đó có cả việc đi trình Cục cảnh sát?”

“Tôi không có ý định đi trình cảnh sát, nhưng chắc chắn là tôi sẽ không lảng tránh nếu họ tìm đến tôi.”

Mason hỏi, “Thế bà định nói với họ những gì về tôi?”

“Ý ông muốn nói về chuyện đi lên Paradise để lấy lá thư?”

Bà Sara Ansel nhìn vào ánh mắt của Mason đang nhìn mình, vẻ hằm hằm, không khoan nhượng, “Tôi sẽ nói với họ về sự thật.”

Mason nói một cách lạnh lùng, “Tôi chắc là bà sẽ làm vậy.”

“Tôi nghĩ là ông không có thái độ cộng tác với tôi, ông Mason ạ.”

“Tôi là luật sư, tôi chỉ hợp tác với thân chủ của tôi thôi.”

“Thân chủ! Ông muốn nói ông vẫn còn là đại diện cho người đàn bà đó sau khi nó đã đối xử với ông như thế, sau khi nó đã đặt ông vào một cái thế như vậy, sau khi nó đã nói dối nói trá với ông, sau khi nó...”

Mason nói, “Tôi vẫn sẽ là đại diện cho bà ấy, ít ra tôi muốn trông thấy bà ấy được biện hộ trước tòa và không bị kết án về tội gì ngoại trừ bằng phương thức tiến hành đúng đắn theo luật pháp.”

Sara Ansel xẵng giọng, “Ồi, toàn là ngớ ngẩn cả.”

Bà đứng dậy khỏi ghế, hậm hực nhìn Mason một lúc, rồi nói, “Giá mà tôi biết mình đã phí thì giờ một cách vô ích.”

Nói đoạn bà quay lưng và bước nhanh ra cửa. Bà giật mạnh cánh cửa, ngoái nhìn lui và nói, “Thế mà tôi cứ tìm cách giúp ông mới chết chứ!”

Bà bước ra hành lang, Mason nhìn cánh cửa đóng lại, nói với Della Street, “Đó là chuyện tất phải diễn ra khi một luật sư chấp nhận sự thật hiển nhiên.”

“Ý ông bảo sao?”

Mason giải thích, “Lời phát biểu của thân chủ với luật sư của mình là vấn đề kín. Nhân viên hay thư ký riêng của ông ta có thể có mặt trong cuộc trao đổi và cuộc trao đổi như thế vẫn được coi là kín. Luật pháp bảo vệ điều này. Nhưng khi có một nhân vật thứ ba có mặt thì cuộc trao đổi ấy không còn được xem như kín nữa.”

“Nhưng. Chúa ơi, đây là bà ta cùng đến với bà ấy, một phụ nữ do chính bà ta dẫn lại...”

“Tôi biết chứ. Lúc bấy giờ bà Davenport nghĩ là có bà Ansel cùng đi với mình là rất có lợi. Tôi là luật sư. Đáng lý tôi nên cương quyết yêu cầu cuộc trao đổi về lá thư phải ở trong vòng riêng tư kín đáo cơ.”

“Còn nếu không được thế? Có vấn đề gì không?”

Mason đáp, “Nếu không được thế thì cuộc trao đổi sẽ không còn thuộc loại trao đổi có đặc quyền.”

“Ông có ý nói là sẽ không thể tránh phải trả lời những câu chất vấn về chuyện này?”

“Đúng như thế, một khi những câu chất vấn lại do chính những nhân vật đủ tư cách nói lên tại diễn đàn hợp pháp do chính quyền cho phép.”

“Còn bây giờ cho tới lúc ấy thì sao?”

“Cho tới lúc đó thì tôi không cần phải trả lời bất cứ một câu chất vấn nào cả.”

Della Street hỏi, “Vậy đối với biện lý ở quận Butte thì chúng ta phải làm gì?”

“Ồ, chúng ta có quyền nói chuyện. Báo với điện đài là tôi sẵn sàng tiếp khi ông ấy gọi tới nhé.”

Della Street bận ở đằng máy một lúc thì gạt đầu ra hiệu cho Perry Mason.

Ông nhắc máy nói bằng giọng rất tự nhiên, “Perry Mason nghe đây.”

Tiếng nói qua đường dây nghe hơi gượng gạo, như thể do một người cố che giấu thái độ dè dặt bằng giọng điệu ra vẻ rất bạo dạn, “Jonathan Haider, thừa ông Mason. Tôi là biện lý ở quận Butte, xin phép được nói chuyện với ông, và cô thư ký của ông.”

Mason lấy giọng thân mật, “Được chứ. Tôi rất hân hạnh được tiếp ông, thừa ông Halder, dù là qua điện thoại. Nhưng tôi thắc mắc không hiểu tại sao ông lại phải chất vấn chúng tôi về một việc mà tôi thấy chỉ là công việc rất bình thường.”

Halder nói, “Áy, chuyện này có lẽ không bình thường. Bây giờ chúng ta có thể bàn tới theo cách ôn hòa dễ chịu hoặc là gay go cũng được.”

Mason hỏi lại, “Theo cách gay go?”

Halder gượng lấy giọng cứng rắn.

“Tất nhiên là tôi có quyền đưa toàn bộ vấn đề ra trước tòa và...”

Mason hỏi, “Vấn đề gì vậy?”

“Vấn đề đã đưa ông đến đây và những việc ông làm.”

Mason ngắt lời một cách vui vẻ, thân mật như thể đang nói chuyện với một người bạn cố tri, “Trời ơi, nếu vì lý do gì đó mà ông tỏ ra nghiêm túc quan tâm đến những việc tôi và cô Della Street đã làm trong địa phương của ông thì chúng tôi rất hân hạnh trả lời các câu chất vấn. Ông khỏi cần phải bận tâm nghĩ đến hội thẩm đoàn hay phải dùng tới trát đòi hoặc bất cứ thủ tục pháp lý nào hết...”

“Tôi rất vui mừng được nghe ông phát biểu như vậy!” Halder ngắt lời Mason, giọng điệu bình thường

“Có lẽ tôi nghĩ sai về ông. Người ở đây cho biết ông có khá nhiều mưu mô trí xảo, vậy nếu ông không được thẩm vấn thì có lẽ tôi sẽ đi đến cùng, ngay cả việc dùng đến trát đòi.”

Mason ngả đầu ra sau, cười lớn, “Được, được, được thôi. Danh dự của một con người nào có khác gì ảo ảnh ở một khoảng cách nào đó có thể bị bóp méo. Toàn bộ chuyện này quan trọng tới mức nào, thừa ông Halder? Khi nào thì ông cần gặp tôi?”

“Tôi e chuyện này rất hệ trọng, nên tôi muốn gặp ông càng sớm càng tốt.”

Mason nói, “Lúc này tôi có hơi bận đấy.”

Lại một lần nữa giọng nói của Halder trở nên rất căng, “Thưa ông Mason, chuyện rất quan trọng, không phải chỉ vì tình hình ở đây mà vì tôi hiện đang làm việc với các giới chức thi hành, đã có sự thỏa thuận chung là chúng tôi cần phải...”

Mason lại cười lớn, “Tất nhiên, tất nhiên rồi. Tôi hiểu chứ. Ông bước vào một lĩnh vực hoạt động chính trị, thế rồi người ta giở trò gây áp lực với ông, tiếp theo, tôi nghĩ là có người nào đã mách lẻo với báo chí, thế là điều mà ông nhận ra trước tiên là chính mình bị rơi vào một cái thế điều đứng. Hoặc tùy ông dẫn tôi đến để chất vấn, hoặc là ông bị thiên hạ chỉ trích phê bình.”

Một lần nữa, Halder lại cố lấy giọng bình thản tự nhiên, “Ông Mason à, chắc ông mắc bệnh tâm lý, hoặc không thì ông đã thành biện lý địa phương ở một cộng đồng không mấy to tát đây.”

Mason nói, “Áy, tuy có hơi bận thật, nhưng tôi và Della Street có thể lên trên đây được thôi. Xem đã. Tôi sẽ dùng máy bay đi San Francisco rồi sau đây...”

“Phục vụ hàng không của chúng tôi ở đây hơi yếu.”

Mason nói, “Cũng được thôi. Tôi bận đến chẳng còn thì giờ để chờ các chuyến bay theo lịch trình đâu. Tôi xin báo để ông rõ những gì tôi sẽ làm, ông Halder nhé. Tôi sẽ lên San Francisco hay sang Sacramento, sau đấy tôi lại thuê luôn một chuyến bay. Ở Oroville có bãi đáp không nhỉ?”

“Ồ, có đấy.”

“Được rồi. Tôi sẽ có mặt tại bãi đáp vào năm giờ ba mươi không sai một phút.”

“Ồ, ông khỏi phải cần vất vả và ấn định trước giờ đến. Tôi chỉ cần nói chuyện với ông, và cố nhiên là càng sớm càng tốt. Nhưng...”

“Đồng ý thôi. Ông là một con người bận rộn công việc lu bù. Tôi cũng bận rộn, cũng có nhiều việc phải làm. Thôi thì chúng ta chỉ cần hẹn nhau để ông biết lúc nào gặp tôi và tôi nắm chắc là khi đến nơi sẽ không mất thì giờ tìm nhau. Năm giờ ba mươi, được chứ?”

“Được vậy là tốt” Halder nói, đoạn bằng giọng xin lỗi “Tôi chúa ghét chuyện làm phiền những người bận rộn vốn quý trọng thời gian như ông. Dầu sao, cũng là một vấn đề tương đối nhỏ thôi... Tôi muốn nói ông chắc chắn sẽ được giải thích, nhưng... Ấy, mấy lúc này tôi bị áp lực khá nặng với lại...”

Mason ra vẻ thân mật, “Tôi hiểu rồi. Đừng bận khoăn về chuyện ấy, ông Halder ạ. Tôi sẵn lòng làm vậy cơ mà. Tôi và cô Della Street sẽ có mặt trên ấy lúc năm giờ ba mươi.”

Mason gác máy, nhìn Della Street và cười.

Della Street nói, “Ông chủ, rõ là ông đã bỏ cuộc không đấu tranh về chuyện này.”

Mason nói, “Chúng ta cần phải thực tiễn chứ, Della.”

“Xử sự như vậy mà là thực tiễn sao?”

Mason gật đầu.

“Tôi không hiểu nổi đây.”

Mason nói, “Các sự việc đối với chúng ta hiện còn đang nóng hổi đây mà. Tôi muốn tránh né để khỏi bị chất vấn càng lâu càng tốt.”

“Vâng.”

“Vậy có nghĩa là tôi không muốn tiếp đám nhà báo, cảnh sát hay biện lý địa phương. Tôi cần có chút thời gian để dẫn đo suy nghĩ và nhất là để cho hạt giống đã gieo đủ thời gian nảy mầm. Tôi muốn chờ xem Paul Drake có phát hiện thêm những gì mới không.”

“Và như vậy là ông có thể bị ngã vào hai tay đưa sẵn ra của viên biện lý ở quận Butte rồi, ở đây chắc chắn ông sẽ không dám trả lời những câu hỏi để dẫn mình vào cái thòng lọng.”

Mason nói, “Hiện giờ càng trả lời nhiều câu hỏi chất vấn càng dễ bị sa vào thòng lọng. Hãy lo tập trung nghĩ đến các thực tế, chắc thế nào cô cũng tìm thấy được một tình huống tuyệt vời, Della ạ!

“Trước mắt, chúng ta có thể đi khỏi đây ngay lập tức. Không còn thời gian để trả lời ai đâu. Chúng ta cần phải đi máy bay để giữ hẹn với viên biện lý ở quận Butte. Chúng ta được công chúng ở đó biết tới nhiều và như vậy sẽ rất có lợi, bởi lẽ ngay vừa khi biết viên biện lý quận đó có ý định chất vấn thì chúng ta đã vội bỏ hết công việc để bay tới địa phương của ông ta, để cho ông ta khỏi dùng đến các biện pháp cuối cùng.

“Chúng ta ấn định thời gian đến vào lúc thuận tiện là để khỏi tất bật vô ích. Chúng ta đi khỏi văn phòng, nhưng chẳng cần phải cho ai biết chúng ta đang ở đâu. Họ không thể gọi đó là cuộc trốn chạy bởi lẽ chúng ta đang trên đường đi hội đàm với nhà chức trách quận Butte, theo lời yêu cầu của họ cơ mà.

“Hơn nữa, Della, vì chúng ta đã ấn định trước thời gian đến, dĩ nhiên báo chí ở quận Butte ắt biết tin này. Chúng ta đã cho biết thời gian đến là lúc nào nên báo giới sẽ có mặt ở đó cùng với cả một đoàn phó nhòm nữa đây.”

Della Street nói, “Bây giờ thì tôi đã thấy tình huống sáng sủa lắm rồi. Chúng ta sẽ hưởng được năm sáu tiếng đồng hồ rất chi là thoải mái. Nhưng khi đến quận Butte rồi thì không biết là chuyện gì sẽ diễn ra đây?”

Mason nói, “Đó là điều mà ngay cả tôi cũng đang thắc mắc.”

“Ông có định trả lời khi họ chất vấn về những việc mình đã làm tại căn nhà ở Paradise không?”

“Tuyệt đối không.”

“Làm sao tránh né được nhỉ?”

“Mong là tôi sẽ tìm được cách. Thôi, Della à, hãy bắt đầu thôi. Tôi cần mấy phút để nghiên cứu luật, sau đó sẽ khởi hành. Cô đi đăng ký máy bay trong lúc tôi bận nhé.”

Chương 6

Chiếc máy bay Mason thuê ở Sacramento bay qua những ngọn núi thấp bé của thị trấn Marysville nằm phía dưới cánh trái, những ngọn núi trông thật rõ nét, với hình thù kỳ dị ở sau thị trấn Oroville bắt đầu hiện rõ dần. Đó là những ngọn núi có mặt bằng, cao chừng ba trăm mét, nổi lên ở khu vực chung quanh, phía trên mặt bằng phẳng như sàn nhà. Tại đây lớp phún thạch khổng lồ thời tiền sử đã bao phủ khắp vùng, rồi dần dần, khi những đường rãnh nhỏ đã biến thành một hệ thống dẫn thoát, thì tiến trình xói mòn đất liên tục đã đào khoét nên những khe nhỏ chạy xuống tận thung lũng. Đến nay thì tầm cao của toàn khu vực ở ngoại thị trấn đã bị xói mòn mất đi hàng mấy chục mét để lại những nơi trước đây đã được lớp phún thạch phủ lên lớp đất mềm bên dưới, ngày nay trông đích thật là những ngọn núi có mặt bằng.

Della Street nhìn đồng hồ đeo tay, nói, “Chúng ta sẽ tìm đến nơi đúng giờ không sai một giây.”

Mason gật đầu, “Vậy là chúng ta khỏi phải vất vả vất vả.”

Mason nói góp, “Và chúng ta cũng chưa bị ai thẩm vấn. Cho đến phút này vẫn chưa có ai biết là chúng ta đang ở đâu.”

Della Street hỏi, “Liệu báo chí ở Los Angeles có kháo âm lên là chúng ta đã bỏ trốn để tránh bị chất vấn không?”

“Không. Họ tất sẽ biết chúng ta đi Oroville. Họ sẽ yêu cầu các phóng viên tại địa phương trên ấy đưa tin và chuyển về bằng hệ thống dây. Họ sẽ tuyên bố rằng chúng ta đang bận không thể tiếp báo chí, nhưng họ cũng đành phải giải thích là chúng ta đang cộng tác với nhà chức trách đây.”

Máy bay chúc xuống và bắt đầu hạ. Della Street nói, “Khá nhanh đấy. Ông sắp phải lo tìm cách tránh trả lời đi thôi.”

Mason gật đầu.

“Ông định cách nào đây?”

“Giờ thì chưa biết, phải đợi đến lúc nghe hỏi đã.”

Nàng nói, “Được. Dẫu sao ông cũng ngủ được đôi chút trên máy bay.”

“Còn cô, ngon giấc không, Della?”

“Khá ngon, nhưng tôi lo quá nên không ngủ được nhiều.”

Mason nói, “Hãy để cho họ hỏi tôi trước nhé. Nếu họ cố tìm cách phỏng vấn cô riêng thì hãy báo với họ cô là thư ký riêng, nên cô nghĩ là tất cả những câu hỏi phải được tôi trả lời trước, cô chỉ trả lời những câu hỏi về các vấn đề mà tôi đã trả lời rồi, cô khỏi ở vào cái thế phải trả lời những câu có liên quan tới vấn đề tôi đã coi như là thuộc phạm vi đặc quyền. Cô không phải là luật sư, nên không hiểu những đặc quyền pháp lý nên cô muốn để chính tôi quyết định.”

“Về những điều chúng ta đã làm, đã biết, đã nói và đã nghe, tới mức độ nào thì chúng có thể được coi như là thuộc về đặc quyền pháp định?”

Mason khẽ nhún vai, lấy ở túi áo ra một quyển sổ, “Tất nhiên, vấn đề cốt tử chính là ở chỗ đó.

“Các nhà chức trách mỗi nơi có đề tài tìm hiểu riêng. Trong vụ án của Gallagher kiện William, mã số 23 Cal. 371, có ấn định một cách chung chung rằng, những lời phát biểu của thân chủ có sự hiện diện của những người khác thì không thể được coi là đặc quyền và do đó luật sư phải tiết lộ chúng, về

sau, trong vụ án Nhân dân kiện Rittenhouse, mã số 56 CA. 541 lại có ấn định rằng, người thứ ba không được xếp vào loại có quan hệ mật mà do tình cờ nghe được những lời trao đổi giữa luật sư và thân chủ thì có thể tiết lộ những điều đã nghe. Tiếp đến, trong vụ Nhân dân kiện ông White, mã số 102 Ca 647, lại ấn định rằng, sự trao đổi giữa luật sư và các thân chủ có sự hiện diện của người thứ ba thì không được xem là những sự trao đổi có đặc quyền. Tuy nhiên, trong vụ ấy lại có vấn đề là xét thử các lời trao đổi có nhằm mục đích mang tính chất mật hay không. Tòa đã thống nhất là luật sư có thể được yêu cầu xác minh về các câu chuyện giữa mình và các bị cáo trước sự hiện diện của người thứ ba.

“Mãi sau này, lại có vụ án Nhân dân kiện ông Hall, mã số 55 6A.2D, 343, người ta chủ trương rằng những cuộc trao đổi giữa luật sư và thân chủ trước sự hiện diện của người thứ ba thì không được coi như là đặc quyền. Tôi đã phạm sai lầm lớn là để cho bà Sara Ansel nghe lọt câu chuyện.”

“Nhưng mà, ông chủ ơi, làm sao ông tiên liệu được sự việc lại diễn ra như thế này?”

Mason hỏi, “Tại sao không? Luật sư phải biết tiên liệu, không chỉ những sự việc sẽ xảy ra mà còn cả những việc có khả năng xảy ra nữa kia. Chuyện hai bà ấy cãi vã lạnh nhạt nhau thì chẳng có gì vô lý đâu. Còn khi không mà người thứ ba lại có mặt thì luật sư không nên...”

“Nhưng mà ông chủ à, lạy Chúa, bà ta cứ giành nói hết thì Myrna Davenport tất không bao giờ chịu kể câu chuyện cho ông nghe đâu.”

Mason nói, “Myrna Davenport nói tiếng mẹ đẻ được cơ mà. Cô ta đâu có cần thông ngôn. Rõ ràng là Sara Ansel đã nhảy vào và chơi trội thật đấy.”

Máy bay lướt nhẹ qua thị trấn Oroville, bay thật sát để nhìn thấy rõ những tòa nhà chiếm cứ những chỗ quan trọng dưới bóng cây cao vút.

Della Street nói, “Cây cối ở đây trông xinh quá. Cứ bay ở trên độ cao như thế này thì trông cây cối lớn thật.”

Mason nói, “Mùa hè ở đây oi bức lắm. Thiên nhiên bù trừ bằng cách biến thị trấn này thành cõi thiên đường dành riêng cho loài cây, cho bóng mát. Hơn nữa, cây ở đây mọc quá cao, lại cho bóng mát. Kia, tới nơi rồi, Della, hãy can đảm chờ hứng trận mưa pháo trút xuống nhé.”

Chiếc máy bay nghiêng mạnh, đảo vòng để tìm chỗ đáp rồi lăn bánh vào cảng.

Một nhóm người chạy vội vã. Dẫn đầu là các vị phó nhòm mang theo máy quay phim và đèn pha trong tư thế sẵn sàng hoạt động. Phía sau họ, vài người ra vẻ đường bệ chững chạc nhưng vẫn không giảm vẻ khẩn cấp, họ là nhóm người đến có chủ đích.

Từ trên máy bay bước xuống, Mason và Della Street có chủ ý trong các thế đứng để cho nhóm thợ ảnh chụp thật đầy đủ.

Các phóng viên báo chí cầm xấp giấy nháp và bút chì, sẵn sàng ghi phỏng vấn.

Một phóng viên chen ra trước, hỏi, “Xin ông cho biết quý danh.”

Mason tươi cười, “Perry Mason.”

“Tên họ phải không ạ?”

“Perry Mason.”

Gã quay sang Della Street, “Còn cô?”

“Della Street.”

“Cô là thư ký riêng của ông Mason?”

“Vâng.”

“Xin cảm ơn.” Gã phóng viên nói và bắt tay Mason.

“Được thôi.” Mason đáp lại, nụ cười đang ở trên môi ông bỗng héo đi khi ông nhận ra là gã phóng viên đã chuôi vào tay mình một mảnh giấy nhỏ gấp sẵn. Mason vội dứt bàn tay phải vào túi áo ngoài, mỉm cười nhìn một người thanh niên hơi mập đang xô đẩy chen lấn để tới gần. Ông hỏi:

“Ông Halder?”

“Chính tôi. Tôi là biện lý quận. Còn đây là ngài Quận trưởng. Tôi cũng có một ông phó thẩm ở đây. Tôi muốn đưa xe về văn phòng ngay nếu ông không thấy gì trở ngại.”

Mason đáp, “Tôi vui lòng làm bất cứ việc gì thuận lợi cho các ngài.”

“Chúng tôi có sẵn đây chiếc xe của quận, sẽ đưa ông về văn phòng quận và làm lễ cuộc phỏng vấn.”

Mason nói, “Tốt thôi. Viên phi công của tôi được phép bay thử máy nên đã cho tôi biết là có thể về bất cứ giờ nào vào tối nay.”

“Tôi lấy làm bận lòng là ông phải bỏ tiền riêng để thuê chuyến bay như thế này, ông Mason à... nhưng chúng tôi chẳng biết làm sao hơn. Chúng tôi hiện đang cố giảm bớt mọi chi phí cho công việc quận ở đây.”

Mason nói thật khẽ, thật nhẹ nhàng, “Tôi rất cảm thông. Xin đừng bận tâm đến chuyện đó nữa.”

Halder quay sang các phóng viên báo chí, “Tôi lấy làm tiếc khiến các vị thất vọng, nhưng không muốn các vị đứng ở đây phỏng vấn ông Mason. Tôi muốn tổ chức cuộc tìm hiểu theo cách riêng. Sau đó, tôi sẽ phát một bản thông báo cho báo chí, hoặc là các phóng viên sẽ được mời đến tại văn phòng quận... Trừ phi ông Mason có ý kiến phản đối.”

Mason nở nụ cười vui vẻ thân mật, “Tôi chưa hề có ý kiến gì phản đối báo chí cả. Tôi cho họ biết tất cả mọi tin tức... cố nhiên là trừ những tin thuộc loại mật mã vì các lý do chiến lược, không thể tiết lộ được.”

Halder nói, “Được, thế là tốt, rất hoan nghênh tinh thần cộng tác của ông, ông Mason ạ. Tôi xin hết lòng bày tỏ sự hoan nghênh nhiệt tình đối với tinh thần cộng tác này. Bây giờ thì xin mời ông và cô Della Street lên xe. Còn các phóng viên nhà báo, xin đừng hỏi gì cả cho đến khi nào xong cuộc phỏng vấn tại văn phòng của tôi nhé.”

Mason nói, “Xin chờ một chút. Tôi cần gửi một điện tín.”

Ông rút cái ví ở túi áo trên, mở ra và xem kỹ bên trong một lúc, sau đó bỏ tay phải vào túi sườn, lấy ra một mảnh giấy xếp gấp do gã phóng viên nhà báo lúc nãy đã chuôi vào tay ông, đem trải đặt lên mặt trong cái ví để đọc bức thư nhắn gửi được đánh máy.

“Tôi là Pete Ingram, phóng viên báo Oroville Mercury. Mabel Norge, thư ký của Ed. Davenport, đã bỏ đi. Tôi không tìm ra được cô ấy. Chẳng ai biết cô ta ở đâu. Chiều hôm qua cô ấy đã rút gần hết số tiền ở ngân hàng Paradise. Đừng thắc mắc tại sao tôi biết vì đây là tin riêng. Tôi lộ cho ông biết tin này bởi hy vọng là nó có thể có ích cho ông. Ông có thể giúp lại bằng cách cho tôi biết tin mật”.

Mason xếp cái ví, nhét lá thư vào trong, bỏ ví vào túi áo, đưa mắt nhìn khắp đám người ít ỏi đang tập trung chung quanh, cho đến lúc ông gặp đôi mắt nhìn có ý dò hỏi của Pete Ingram. Mason khẽ gật đầu thật nhẹ không ai trông thấy.

Halder nói, “Ấy, nếu ông muốn gửi điện tín, thì chúng tôi có thể...”

Mason ngắt lời, “Ồ, tôi nghĩ thôi để sau này cũng được. Dầu sao thì chúng tôi cũng chẳng phải ở lâu.”

Halder nói một cách nhiệt tình, “Tôi cũng hy vọng như vậy.”

Mason và Della Street bước lên ô-tô. Viên Quận trưởng ngồi cùng dãy trước với Halder, ông này cầm tay lái. Viên phó thẩm là Oscar Glencoe, lớn tuổi hơn Halder, ngồi ở ghế tay trái, im lặng chẳng nói. Della Street ngồi giữa, còn Mason thì ngồi bên tay phải.

Chiếc xe rú ga tăng tốc lực, Halder lái xe thẳng đến tòa án quận. Ông nói với Mason, “Nếu không có gì phiền cho ông thì chúng ta sẽ mở cuộc phỏng vấn tại văn phòng riêng của ngài Quận trưởng.”

Mason nói một cách vui vẻ, “Chỗ nào cũng được cả.”

Họ xuống xe. Viên Quận trưởng dẫn trước, đi vào văn phòng riêng của mình. Tại đây ghế đã được

sắp xếp sẵn quanh bàn làm việc. Nhìn khắp một lượt, Mason cảm thấy chắc chắn là ở đây có bố trí kín một bộ phận vi âm và thu băng. Viên Quận trưởng lên tiếng, “Xin mời ngài xuống đây. Jon, ông có cần ngồi ở bàn bên đó để nêu câu hỏi không?”

Halder đáp, “Xin cảm ơn.” Đoạn ông ta ngồi xuống trong chiếc ghế di động ở bàn giấy. Những người khác cũng đều ngồi xuống. Halder cẩn thận chờ cho đến khi tiếng ghế xô đẩy va chạm sau cùng chấm dứt mới bắt đầu nêu câu hỏi thứ nhất. Như thế càng chứng tỏ cuộc phỏng vấn đang được thu vào máy.

Halder đằng hắng, lấy ở túi áo một tài liệu, trải ra trên mặt bàn trước mặt hỏi, “Ông Mason, ông và cô thư ký của ông, cô Street có mặt tại Paradise vào chiều tối hôm qua?”

Mason vừa nói vừa suy nghĩ, “Để xem. Mới ngày hôm qua thôi ư? Tôi chắc là đúng như thế, thưa ngài cô vấn. Bao nhiêu việc xảy ra nên cứ ngỡ như là đã diễn ra từ ngày hôm trước. Không, tôi chắc là ngày hôm qua. Tức là ngày mười hai... thứ Hai. Đúng vậy.”

“Và ông đi vào ngôi nhà của Edward Davenport tại đường Crestvicn Drive?”

Mason nở nụ cười dễ chịu, nói, “A này, tôi để ý thấy ngài đang đọc những câu hỏi, thưa ngài Haider. Do đó, tôi cho rằng cuộc phỏng vấn này mang tính chất của một cuộc hỏi lấy cung chính thức, vậy đây.”

“Thì có gì khác đâu?” Halder hỏi ra vẻ tươi tỉnh.

Mason đáp, “Ồ, khác quá đi chứ. Nếu chúng ta đang trò chuyện một cách bình thường thì thôi, còn nếu ngài đang nêu những câu hỏi theo quy cách có ghi sẵn trên một tờ giấy đã chuẩn bị thì tôi cần phải thận trọng suy nghĩ những câu mình sẽ trả lời chứ ạ.”

Halder hỏi bằng một giọng thoáng biến thành ngờ vực, “Tại sao? Sự thật thì lúc nào chẳng là sự thật?”

Mason đáp, “Áy, đúng là như thế, nhưng hãy lấy câu hỏi vừa rồi của ngài làm ví dụ. Ngài hỏi tôi có vào ngôi nhà của Edward Davenport không?”

Thái độ của Halder tỏ ra cảnh giác, “Thì tất nhiên câu ấy có thể trả lời là có hoặc không thôi.”

Mason, “Đâu phải, đâu có dễ dàng như vậy được.”

“Tại sao không?”

“Chúng ta hãy cho là như thế này: Nếu cuộc phỏng vấn được tổ chức như là chính thức nghiêm túc thì tôi cần phải tỏ ra rất thận trọng khi phát biểu sao cho chính xác một trăm phần trăm.”

“Vâng, tôi muốn như thế đấy, và tôi nghĩ rằng ông cũng muốn thế.”

Mason nói, “Do vậy, tôi muốn phát biểu rằng tôi đã đi vào một ngôi nhà đã thuộc quyền sở hữu của bà Edward Davenport.”

Haider nói, “Khoan đã nhé. Ngôi nhà ấy trước đây là nơi ông Davenport làm việc và...”

Mason ngắt, “Chính cái chỗ này đây. Chính đó là điểm tôi đang có lưu ý tới.”

“Tôi không hiểu ý ông.”

“Ngài không hiểu ư? Nếu ngài đang trò chuyện một cách bình thường và hỏi tôi có vào căn nhà của Ed. Davenport ở trên đó không thì, áy, thì ắt sẽ trả lời một cách vô thưởng vô phạt và không do dự rằng ‘Quả đúng thế’. Còn nếu đây là cuộc phỏng vấn đang hoàng chính thức và ngài hỏi tôi có vào căn nhà thuộc quyền sở hữu của Davenport thì lúc ấy tôi đơn thuần chỉ quan tâm tới vấn đề di sản của Edward Davenport ở Paradise bang California có thể bị tước đoạt một cách phi pháp hoặc trái phép, mà bởi vì có ai đó cảm thấy rằng Ed Davenport đã chết và có khả năng là... - xin ngài lưu ý nhé, ngài cô vấn, tôi đang nói chuyện hoàn toàn về tình trạng tinh thần của kẻ, hay nhiều kẻ, đã gây áp lực đối với ngài - khả năng có thể xảy ra là bà Myrna Davenport có dính líu tới cái chết của người chồng. Có đúng như vậy không?”

“Ông Mason, e rằng câu hỏi này tôi thấy khó trả lời dứt khoát đây.”

Mason nói một cách ngọt ngào trôi chảy, “Cứ như chỗ tôi được biết thì theo pháp định, một kẻ phạm tội giết người thì không được thừa hưởng bất cứ cái gì của người chết. Như thế có đúng không, thưa ngài cố vấn?”

“Đúng thế.”

“Vậy thì, giả như ngài đặt cho tôi một câu hỏi có liên quan đến quyền sở hữu một tài sản nào đấy, tức là câu hỏi về tình trạng quyền thừa kế hiện tại đối với tài sản đó, và xin nêu thêm giả thiết rằng đó chính là tài sản của Ed. Davenport trong lúc ông này còn sống, được ông ta để lại cho người vợ theo các điều ghi trong chúc thư mà xét trên giấy thì hoàn toàn có giá trị và trong các trường hợp bình thường sẽ đem lại cho người quả phụ quyền thừa kế ấy. Thế rồi, giả thiết là tôi, xin được phép làm phiền ngài một chút, trả lời rằng trong hiện tình, tài sản ấy không phải thuộc về bà Davenport, thì dám sẽ có người nào đó - tất nhiên không phải là ngài, thưa ngài cố vấn, vì tôi biết ngài không đời nào chịu lợi dụng chỗ sơ sót còn con con này đâu - người nào đó có đầu óc máy móc sẽ dùng câu phát biểu ấy để coi đây như là dấu hiệu chỉ cho thấy, tôi đã thừa nhận là Davenport đã phạm tội giết người và bởi lẽ đó bà ta không được quyền thừa kế và cũng chưa có quyền thừa kế.”

Mason ngả mình ra sau, tươi cười nhìn ba nhân viên thẩm vấn đang sừng sốt. Ông lấy hộp thuốc ở túi áo ra và hỏi, “Có vị nào cần hút không?”

Im lặng.

Mason rút một điếu, gõ nhẹ lên mặt hộp thuốc, châm lửa và nhả một làn khói lớn, nét mặt tươi tỉnh nhìn các nhân viên đang thẩm vấn mình.

Halder nói, “Được, xin chờ một lát. Mở đầu thì tôi chất vấn ông, thế mà bây giờ đây hầu như tôi đang phải trả lời các câu ông chất vấn.”

Mason nói, “Dĩ nhiên, tôi muốn tính chất của cuộc phỏng vấn này được xác định một cách rõ ràng. Bây giờ tôi xin hỏi ngài đây, thưa ngài cố vấn pháp luật, với tư cách là một luật sư nói chuyện với một luật sư, ngài nghĩ như thế nào? Tôi có cần nói bất cứ điều gì biểu lộ hàm ý rằng thân chủ của tôi không đủ tư cách để thừa hưởng các di sản của người chồng quá cố để lại chăng?”

“Tất nhiên là không rồi. Có ai yêu cầu ông làm chuyện ấy đâu.”

“Đúng y thế đấy. Vì vậy, khi ngài hỏi tôi một vấn đề thuộc về tư cách, tôi cần phải rất ư thận trọng khi trả lời. Ngài có nghĩ như thế không?”

Halder đáp, “Bản thân tôi hiện không ở vào vị thế góp ý kiến cho ông được.”

Mason thừa nhận, “Đúng y như thế. Tôi hoan nghênh sự thẳng thắn của ngài cố vấn. Và vì lẽ ngài không ở vào vị thế góp ý kiến cho tôi nên tôi tự góp ý lấy. Vậy là ngài đã nêu lên một vấn đề rất đáng quan tâm. Trong hiện trạng, tôi không biết mình có được tự do để bình phẩm về vấn đề tư cách chủ quyền hay không đây. Tuy nhiên, ngài cứ việc tiếp tục phỏng vấn, tôi sẽ nhận ra những gì có thể làm được.”

Halder lại nhìn xuống tờ giấy của mình, nói, “Trong lúc ông đang có mặt trong ngôi nhà ấy, ngôi nhà thuộc quyền sở hữu của Ed. Davenport ở Paradise, ông có nhặt khóa trên một bàn giấy nào đấy, mở một hộp có khóa, và lấy ra một phong bì có ghi dòng chữ do Davenport viết: “Để chuyển giao đến nhà chức trách trong trường hợp tôi chết”.”

Mason yên lặng suy nghĩ. Halder hỏi, “Ông không thể trả lời câu hỏi này sao?”

Mason bật môi, “Có khá nhiều yếu tố trong câu hỏi này. Tôi đang dùng trí để cố gắng phân tích chúng.”

“Chẳng hạn yếu tố gì?”

Mason nói, “Trước hết, một lần nữa ngài lại nêu vấn đề chủ quyền của ngôi nhà.”

Halder nói, “Áy, thì chúng ta cứ hiểu với nhau rằng khi nào tôi nhắc đến ngôi nhà là nhà của Ed. Davenport, tôi chỉ nói một cách chung chung theo nghĩa của từ ngữ nên chúng ta cũng đừng cố tìm cách

xác định quyền sở hữu thuộc về ai làm gì vào lúc này.”

“Ồ không, nếu nói như thế thì mặc nhiên quy định rằng tôi không bị ràng buộc vào những lời phát biểu của mình. Giữa ngài và tôi thì điều này chẳng là gì cả, thưa ngài cố vấn pháp luật, nhưng nó sẽ không phải như vậy đối với một ai đó... Ấy, cứ cho là một viên luật sư lạnh lùng, tính toán và tàn nhẫn có thể là đang ở trong tư cách là đại diện cho một người thừa kế một di sản nào đấy.”

“Người thừa kế nào khác nữa đây?”

Mason nói, “Ấy, hiện tại thì tôi chưa hình dung rõ, nhưng chẳng hạn như bà Sara Ansel. Chị của bà này lấy anh ruột của ông William Delano. Để tiện bàn luận, chúng ta hãy giả định rằng di sản của Delano không thể đến tay Myrna Davenport.”

“Tại sao lại không?”

“Ồ, bởi nhiều lý do pháp lý, chẳng hạn như vấn đề xin ngài lưu ý cho, đây chỉ là vấn đề có tính chất giả thuyết thôi. Myrna Davenport lỡ có bị buộc tội ám hại William Delano.”

Haider nói, “Bà ta không thể như thế. Bà ta bị buộc tội ám hại Hotense Paxton, còn Delano thì không bị ám hại. Ông ấy lúc bấy giờ đang hấp hối.”

“Thế thì tôi đã được ngài bảo đảm rằng bà này không bị kết vào tội đã ám hại William Delano phải không? Và tôi cũng được ngài bảo đảm rằng William Delano không bị ám hại?”

“Tôi không ở vào vị thế để có thể bảo đảm với ông về bất cứ chuyện gì cả.”

Mason nói, “Vậy ra là thế đấy. Chúng ta lại quay trở lại từ đầu. Theo ngài cố vấn, tôi thấy mình ở vào một vị thế kỳ cục... Tôi rất nóng lòng muốn cộng tác với ngài, thế nhưng...”

“Ông muốn đi đến kết luận nào đây? Có phải là Sara Ansel có thể trở thành người thừa kế chẳng?”

Mason nói, “Ấy, giả dụ rằng Myrna không đủ tư cách thừa hưởng di sản của William Delano theo bức chúc thư ông ấy để lại, vì lẽ bà ta bị kết tội ám hại ông ấy, điều đó có lẽ sẽ đưa bà Ansel đến chỗ có đủ tư cách pháp nhân để thừa kế di sản từ tay người em đã chết của Delano... hoặc có đúng vậy không? Thưa ngài cố vấn tư pháp, tôi thẳng thắn thừa nhận rằng tôi chưa tra xét tới luật thừa kế.”

Halder nói, “Tôi cũng vậy thôi.”

Mason nói, “Vậy thì có lẽ chúng ta nên tra cứu ngay bây giờ thôi.”

Halder đáp, “Ồ, khỏi, khỏi. Chúng ta chỉ làm cho vấn đề thêm rắc rối thôi. Tôi muốn những vấn đề do tôi nêu ra vẫn giữ tính đơn giản và tôi muốn có những câu trả lời thật giản đơn, dứt khoát.”

Mason nói, “Tôi cũng rất muốn như thế, nhưng việc này lại trở thành một phiên tòa tra hỏi có tính chất nghiêm túc khiến tình huống hóa ra quá phiền phức.”

“Tôi đang cố gắng làm cho tình huống này trở nên bình thường thôi.”

“Nhưng chính ngài lại bảo nó là nghiêm túc cơ mà.”

“Ấy, cái đó còn tùy cách ông hiểu nghiêm túc là như thế nào.”

“Ấy, tôi chỉ kết hợp những ý nghĩ của tôi thôi.”

Mason nhìn Halder có vẻ trách móc, “Thưa ngài cố vấn, điều ấy mà là lý do duy nhất để soạn sẵn các câu hỏi được sao? Cái lý do độc nhất đấy ư?”

Halder bỗng lộ vẻ bối rối, “Ấy, dĩ nhiên là như thế rồi. Tôi đã hội ý với các vị khác, những vị ấy đề nghị nêu những câu hỏi đặc biệt họ cần được giải đáp.”

“Và bởi vì ngài chấp nhận các đề nghị của họ về những câu hỏi cần phải được giải đáp nên ngài đã ghi sẵn như vậy sao?”

“Phần nào là như vậy.”

Mason nói, “Thế đấy. Cái câu hỏi mà bây giờ ngài đem ra hỏi tôi đã được biện lý ở Los Angeles nghĩ ra thuần túy nhằm mục đích dàn dựng một lý thuyết nào đấy về vụ án mà ông ta có sẵn. Và thế là ông ta có thể phân tích câu trả lời của tôi theo cách có tính chất kỹ thuật nhất.”

“Nhưng thân chủ của ông đâu có bị kết tội trong vụ mưu sát William Delano, người cậu của bà ta.

Bà ta bị kết tội vào vụ mưu sát cô Hotense Paxton.”

“Và vụ mưu sát có tính chất giả định ấy làm cho bà ta có quyền hưởng phần lớn di sản của William Delano?”

“Tôi hiểu tình huống là như vậy.”

“Vậy xác của William Delano đã được khai quật chưa?”

“Chưa.”

“Tại sao chưa?”

“Vì cái chết của ông này là cái chết tự nhiên thôi.”

“Làm sao ngài biết?”

“Lúc ấy ông ta đang hấp hối. Ông ấy chết dần chết mòn trong nhiều tháng trước đó.”

“Một người chết dần chết mòn thì khỏi bị chất độc tác hại sao?”

“Bộ ông đang cố tình tạo ra sự hiểu nhầm rằng thân chủ của ông đã đầu độc William Delano hay sao đấy?”

Mason nói, “Trời đất, tôi biết là bà ta không làm như vậy rồi.”

“Làm sao ông biết được?”

“Bởi tôi biết bà ấy không đầu độc ai cả.”

Halder nói, “Bà ấy đầu độc Hotense Paxton và có thể đã đầu độc cả Edward Davenport.”

“Ồ, đây đây, ngài đang ngang nhiên buộc tội đây nhé.”

“Ông Mason, tôi có nắm được nguồn tin hỗ trợ cho lời buộc tội này.”

“Nguồn tin mà tôi không có?”

“Chắc chắn như thế rồi.”

Mason nói, “Tất nhiên là điều này càng làm cho tình huống thêm rắc rối đây.”

Haider nói một cách chới với tuyệt vọng, “Tôi đang hỏi ông những câu hỏi đơn giản, thế mà ông cứ chơi trò chạy vòng vo tam quốc.”

Mason đáp, “Đâu phải là chuyện vòng vo tam quốc. Tôi chỉ xin yêu cầu ngài tự đặt mình vào vị thế của tôi đây thôi, lúc ấy liệu ngài có thuận trả lời những câu hỏi liên quan tới quyền thừa kế chẳng?”

“Tôi không thể tự đặt mình vào vị thế của ông được. Tôi không thể góp ý kiến gì cho ông cả. Tôi có những vấn đề riêng phải lo.”

Mason nói, “Đúng như vậy. Thế thì do chỗ tôi không thể nhờ ngài giúp ý kiến, do chỗ ngài e ngại phải nhận lấy trách nhiệm...”

“Ai ngại?”

Mason đáp, “Áy, chính ngài.”

Mặt Halder đỏ như gấc, “Tôi không ngại gì cả. Thái độ của ông tôi thấy có lẽ khó tạo thiện cảm đây.”

Mason lấy giọng thân tình, “Áy, áy. Đề nghị chúng ta chớ nên vì chỗ vị thế khác nhau mà gây ảnh hưởng không tốt đến mối quan hệ cá nhân giữa chúng ta, thưa ngài cố vấn. Tôi chỉ có ý nêu nhận xét là ngài, trong tư cách của mình, đã có ý ngại lãnh trách nhiệm đóng góp ý kiến cho tôi đây thôi...”

“Tôi đâu có ngại lãnh trách nhiệm.”

“Vậy là ngài có hảo ý góp ý kiến cho tôi?”

“Tất nhiên là không. Tôi không ở vào tư thế góp ý kiến cho ông. Tôi đại diện cho nhân dân ở bang California. Tôi đại diện cho quận này. Ông đại diện cho thân chủ của ông. Ông cần phải xác định trách nhiệm riêng của ông.”

Mason nói, “Tất nhiên thôi, thưa ngài cố vấn, có cảm tưởng rằng ngài trả lời như vậy là để tránh né câu hỏi.”

Halder nói như quát, “Tôi tránh né câu hỏi?”

“Đúng như thế. Ngài không chịu trả lời dứt khoát rằng với tư cách là luật sư đại diện cho bà Myrna Davenport như tôi thì liệu tôi có nên trả lời các câu hỏi của ngài nêu ra chăng?”

“Tôi không ở vào tư thế để góp ý kiến cho ông về bất cứ chuyện gì cả.”

Khuôn mặt của Mason bỗng rạng rỡ nụ cười như thể ông đã tìm ra giải pháp cho toàn bộ vấn đề.

“Vậy thì liệu ngài có đồng ý bảo đảm với tôi rằng, nếu tôi cứ tiếp tục trao đổi và thảo luận vấn đề tư cách pháp nhân với ngài, thì liệu các câu trả lời của tôi có lúc nào phương hại cho thân chủ của tôi hay không?”

Halder ngần ngừ một lúc, nói, “Ày, theo tôi... tôi không thấy có chỗ nào là có hại cả.”

Mason hỏi, “Nhưng ngài có chịu trách nhiệm dứt khoát bảo đảm với tôi không? Ngài có chịu lãnh trách nhiệm không? Ngài có chịu bảo đảm như thế không?”

“Tất nhiên là không?”

Mason nói, “Thế đấy.”

Nhà luật sư ngả mình ra sau ghế, hút thuốc ra chiều đăm chiêu, như thể đang có dự định tốt đẹp để tìm lối thoát cho chỗ bế tắc.

Halder đưa mắt liếc nhìn viên Quận trưởng, rồi ngó sang người phụ tá. Đột ngột ông nói, “Ông Mason, xin ông và cô Street vui lòng cho chúng tôi có việc riêng vài phút nhé. Quý vị hãy chờ ở đây. Tôi cần hội ý với các phụ tá. Xin mời ngài Quận trưởng và ông Oscar bước sang văn phòng đây với tôi.”

Ba người đẩy ghế lùi ra sau, bước chen qua cửa vào văn phòng thứ hai.

Della Street quay sang Mason, “Ày, ông chủ dường như...”

Mason đưa một ngón tay lên môi ra dấu cảnh giác và đảo mắt nhìn khắp căn phòng đoạn nói, “Dường như tôi đang rơi vào chỗ bí, đúng không, Della? Ý tôi muốn chân tình với Halder và muốn tỏ ra thẳng thắn. Nhưng khốn nỗi lại không thể nào làm ngơ trước sự thật là mình có trách nhiệm đối với thân chủ. Bây giờ nêu vấn đề tư cách pháp nhân ra thì lại càng thêm phức tạp.”

Della Street nói, “Vâng ạ, tuy mới qua mấy câu hỏi sơ bộ mà tôi đã thấy phức tạp rồi. Viên biện lý ở đây lại có sẵn một bản đánh máy các câu hỏi dài tới mấy trang.”

Mason nói, “Ày, dĩ nhiên tôi muốn cộng tác với ông ta, Della ạ, nhưng còn bao nhiêu công việc khác phải làm nữa. Chúng ta không thể ở nán lại đây vô hạn định. Tôi rất mong ông ta tiến hành thật chóng vánh.”

Della Street mỉm cười.

Mason nháy mắt ngó nàng, “Hút thuốc nhé, Della?”

“Không. Xin cảm ơn ông chủ.”

Mason ngả người ra sau hút thuốc. Một lúc sau ông nói, “Tôi mong rằng họ hội ý lẹ lẹ cho. Chúng ta lại đang giữ một chiếc máy bay thuê riêng tại đây, trong khi ở văn phòng còn bẽ bộn việc cần giải quyết.”

Lát sau, Mason lại nháy mắt với Della và nói, “Đúng như thế đấy, Della. Thôi hãy ngả đầu, cố mà ngủ qua loa đôi chút. Dầu sao thì cô cũng bị mất ngủ khá lâu rồi, cứ phải thức suốt tối hôm qua.”

Della Street hỏi một cách hồn nhiên, “Thế tôi có nhắm mắt không?”

Mason đáp, “Có chứ. Nếu có cách nào mà ngủ gà ngủ gật được thì cứ việc.”

Nói đoạn, Mason đưa một ngón tay lên môi, ra dấu bảo Della im lặng.

“Tốt, xin cảm ơn.” Della vừa nói vừa ngáp mạnh.

Có một khoảng im lặng kéo dài nhiều phút, trong phòng hoàn toàn yên ắng. Della Street ngả đầu ra sau lưng ghế, mắt nhắm lại. Mason hút thuốc vè đăm chiêu, chốc chốc lại cầm điếu thuốc đưa ra trước mặt, nhìn kỹ làn khói lượn lờ.

Cuối cùng, cánh cửa phòng bên cạnh mở. Ba người lúc nãy lại quay trở ra, có thêm một nhân vật

thứ tư.

Mason nhìn người này và nói, “Ày, hóa ra là ông Sidney Boom. Chào ông Boom. Gặp lại ông thật hên quá.”

Boom đứng lên bắt tay.

Della Street chìa bàn tay cho Boom bắt.

“Hân hạnh gặp lại ông.”

“Xin cảm ơn.”

Lại có tiếng ghế cọ trên mặt sàn. Halder trông lúc ấy có vẻ như đã tìm được cách tấn công mới. Ông ta quay sang hỏi Boom, “Anh là sĩ quan phục vụ ở Paradise?”

“Vâng.”

“Anh là phụ tá, công tác ở ngoài văn phòng Quận trưởng tại địa phương này?”

“Thưa vâng.”

“Tối hôm qua anh làm công tác phụ tá?”

“Thưa vâng.”

“Có phải tối qua anh được gọi đến nhà của Ed Davenport?”

“Đó là chỗ ở đường Crestview Drive?”

“Đừng hỏi tôi ở chỗ nào. Tôi vừa hỏi anh đấy.”

“Ày, tôi không dám chắc ai là chủ nhân ngôi nhà đó ngoại trừ... Vâng, tôi biết rồi. Người đàn bà có nói cho tôi rõ.”

Mason hỏi, “Bà nào?”

“Cô thư ký, Mabel Norge.”

Mason nói, “Khoan. Tôi không thể ngồi yên không phản đối các phương pháp xác định quyền sở hữu như thế này được.”

Halder giận dữ nói, “Tôi đâu có xác định quyền sở hữu. Tôi chỉ muốn tìm cách cho ông tận mắt thấy một phần nào chứng cứ mà chúng tôi có thôi.”

“Nhưng rõ ràng ngài đã hỏi anh ấy về việc ai là chủ nhân của ngôi nhà, còn anh ta thì trả lời cho ngài rằng anh ta biết chỉ là do một câu phát biểu của cô Mabel Norge. Tôi xin nêu ý kiến là cô Mabel Norge không phải là chuyên viên thông thạo các điều luật về quyền sở hữu bất động sản, do đó bất cứ lời phát biểu nào của cô ấy với anh ta chỉ đơn thuần có tính chất nghe nói thôi và...”

Halder nói, “Thôi được, thôi được. Đây không phải là một phiên tòa. Chúng tôi không xét xử quyền sở hữu tài sản đâu.”

“Nhưng chính ngài nêu ra vấn đề sở hữu cơ mà.”

“Tôi chỉ mô tả về ngôi nhà thôi.”

“Thế tại sao không mô tả bằng cách nhắc tới số nhà ở Crestview Drive?”

Haider nói, “Được, chúng ta sẽ tiến hành theo cách đó. Anh được gọi tới một nơi ở đường Crestview Drive, ở chỗ nào vậy?”

“Đi tới đường Crestview Drive và đến hết đường này thì nó ở cuối cùng nằm bên tay phải” một tòa nhà to lớn lạc lõng, chung quanh có cây ăn quả và cây rợp bóng mát.

Mason hỏi, “Trong trí anh đã phân biệt cây ăn quả với cây rợp bóng mát?”

“Quả như vậy.”

“Thế mà thực tế thì cây ăn quả vẫn có thể cho bóng mát. Hãy cứ lấy cây và làm ví dụ, tôi cho rằng người ta ắt gọi chúng là cây ăn quả, còn...”

“Khoan đã” Halder chặn ngang, có vẻ tức tối “Tôi đang tiến hành cuộc điều tra này, ông Mason ạ. Tôi đang thẩm vấn ông Boom, vậy xin ông vui lòng im lặng cho.”

“Không cần lưu ý gì đến những chỗ thiếu chính xác trong cách phát biểu của ông Boom hay sao?”

Halder nói, “Không cần lưu ý gì cả. Xin ông vui lòng im cho.”

Mason nói, “Được thôi. Tôi tin rằng mọi người có mặt ở đây đều hiểu cho rằng tôi đã được yêu cầu giữ im lặng bất chấp lời phát biểu của ông Boom có những chỗ không chính xác. Vậy xin lỗi ngài cố vấn, tôi sẽ không ngắt lời đâu. Cứ tiếp tục.”

Halder hỏi, “Anh đi thẳng tới ngôi nhà ấy?”

Boom đáp, “Thưa vâng.”

“Ai yêu cầu?”

“Cô Mabel Norge.”

“Cô ấy là ai?”

“Theo chỗ tôi biết thì cô ấy là thư ký riêng của Edward Davenport. Tôi cũng đã từng thấy mặt cô ấy ở Paradise.”

“Anh có quen biết ông Davenport lúc ông ấy còn sống?”

“Có. Tôi có nói chuyện với ông ấy một đôi lần.”

“Anh đi thẳng đến ngôi nhà này theo lời yêu cầu của Mabel Norge?”

“Đúng như vậy. Cô ấy gọi cảnh sát đến.”

“Anh trông thấy gì ở đây?”

“Tôi thấy cánh cửa chính không bị khóa, đèn bật sáng, còn ông Mason và cô Street đang ngồi nghỉ rất thoải mái.”

“Gì nữa?”

“Cô Mabel Norge hướng dẫn tìm một lá thư do ông Davenport viết và để lại cho cô ta với lời dặn đó là lá thư chỉ được mở trong trường hợp ông ấy chết.”

“Thế anh xử lý như thế nào?”

“Tôi tìm ra lá thư ấy... có nghĩa là tôi tìm thấy một cái hộp có khóa đựng một phong bì đã được niêm. Trên phong bì có chữ của ông Davenport ghi là phong bì này phải được gửi đến các nhà chức trách trong trường hợp ông ấy chết.”

“Thế anh xử lý cái thư ra làm sao?”

“Tôi cất để bảo quản.”

“Anh có sẵn cái phong bì ấy không?”

“Có đây.”

“Được, anh trao cho tôi, nhé?”

“Được ạ.”

“Tôi giữ nó ở trong bàn giấy này đây. Nếu trông thấy chắc anh nhận ra chứ?”

“Tất nhiên ạ.”

“Làm sao anh nhận ra được?”

“Vì tôi có ghi tên tôi ở trên đó.”

“Thế còn ngày tháng?”

“Có ghi ở đấy luôn.”

“Thế rồi sau đó anh xử lý phong bì ấy ra sao?”

“Tôi đưa cho ông.”

“Chúng ta có thảo luận sơ về cách xử lý lá thư, phải không?”

“Đúng thế ạ.”

“Và sau đó tôi bỏ nó vào trong tủ sắt?”

“Tôi tin là như vậy. Ông có bảo với tôi rằng ông bỏ nó vào trong tủ sắt.”

“Thế rồi sáng nay chúng ta lại gặp nhau.”

“Đúng.”

“Và chúng ta cắt phong bì ra.”

“Vâng ạ.”

“Trong đây chẳng có gì cả ngoài mấy tờ giấy để trắng?”

“Đúng như vậy.”

“Thế rồi, chúng ta bắt đầu xem xét kỹ phong bì, nhất trí là phong bì ấy trông như thể đã bị ai bóc rồi?”

“Vâng.”

“Vì vậy chúng ta đã mời tới một người thành thạo về những vụ này, anh ta bảo rằng loại keo dán đặc biệt hay gì gì đấy, bôi sẵn trên phong bì dùng để dán lại đã bị thay một cách khá tài tình bằng cách dùng nước thấm và phong bì đã được hơi nóng để mở ra, rồi sau đó dán lại bằng keo thường, việc này đã được thực hiện có lẽ trong vòng hai mươi bốn giờ qua?”

“Đúng như thế.”

Haider quay sang Mason và nói, “Được rồi, ông có cần phát biểu gì về chỗ này không?”

Mason nói, “Phải nói là ngài nêu các câu hỏi quá nhanh, còn anh Boom này thì lại trả lời không chút ngần ngại.”

“Không, không, tôi không có ý hỏi như thế. Tôi chỉ muốn hỏi là ông có cần phát biểu gì về tính đúng đắn trong những câu phát biểu của anh ta không?”

“Trời đất. Ngài làm tôi bất ngờ quá. Ngài đã chỉ bảo tôi phải im lặng thôi.”

“Áy, bây giờ tôi mời ông nói chuyện với tôi đây.”

“Nói như thế nào cơ?”

“Tôi mời ông nhận xét về những lời phát biểu của Boom.”

Mason nói, “Tôi hoàn toàn đoán chắc rằng những lời phát biểu ấy đều không đúng đắn. Khoan đã, ông Boom, xin ông chớ vội nóng giận. Tôi nghĩ rằng ông cảm thấy chúng là đúng, còn tôi, tôi không nghĩ chúng là đúng.”

Halder hỏi, “Sai là sai về mặt nào?”

“Ồ, sai về nhiều mặt. Chẳng hạn tôi nhớ ngài có nói là Davenport đích thân viết trên phong bì rằng trong trường hợp ông ta chết, phong bì ấy phải được chuyển giao cho các nhà chức trách?”

“Đúng thế.”

Mason quay sang Boom, “Ông có gặp Davenport lúc ông này còn sống?”

“Thưa có.”

“Ông không biết là ông ta chết?”

“Cho tới bây giờ tôi cũng đâu có biết rằng ông ấy đã chết. Tôi nghe người ta báo cáo là ông ấy đã chết, thế thôi.”

Mason mỉm cười, nói, “Ông đang trả lời những câu hỏi theo cái cách mà ông cần phải trả lời đấy. Ông đang giới hạn những câu phát biểu của mình theo hiểu biết riêng. Ông có nói rằng chữ viết trên phong bì là của ông Davenport. Ông có chắc đó là chữ của ông ấy hay không?”

“Cô Mabel Norge bảo với tôi đó là chữ của ông ấy.”

Mason nói, “Tôi biết, tôi biết mà. Đó chỉ là nghe nói thôi. Thật sự ông không biết đó có phải là nét chữ của ông Davenport hay không nữa.”

“Chắc chắn là không biết.”

Halder nói, “Khoan. Tôi không đưa ông Boom vào đây để bị chất vấn.”

Lần đầu tiên Mason nổi giận. Ông hỏi, “Ngài định đối xử với tôi như thế nào đây? Có phải ngài đang cố tình đẩy tôi tới chỗ có thể bị ông đốt chằng?”

Haider bật chồm khỏi ghế, hỏi lại, “Ông có ẩn ý gì nào?”

Mason nói, “Tôi không có ẩn ý nào cả, tôi chỉ hỏi thôi. Lúc đầu ngài bảo tôi đừng nói gì cả nếu

những lời phát biểu của ông Boom không đúng. Sau đó, ngài thách tôi nêu ra những chỗ sai. Tôi bắt đầu hỏi ông Boom để chỉ ra cho ông ta thấy những chỗ trả lời không đúng thì ngài chồm lên, bảo là tôi không có quyền chất vấn ông này.”

“Áy, tôi đâu làm thế.”

“Tôi cũng không làm thế.”

“Tôi có cảm tưởng là như vậy đó.”

“Lúc này tôi đang cố làm theo những điều ngài yêu cầu, để vạch ra chỗ sai trong lời phát biểu của ông Boom.”

“Áy, đó chính là chỗ mà tôi gọi là chất vấn đấy. Hãy nêu rõ có chỗ nào ông ấy phát biểu sai không? Tôi thách ông nêu ra chỗ nào ông ấy phát biểu mà không đúng sự thật đấy.”

Mason nói, “Ồ nhiều lắm.”

Halder thách, “Hãy đơn cử.”

“Chẳng hạn, có đôi lúc ngài nói rằng phong bì ấy có lời xác định bằng chữ viết của Davenport là trong trường hợp ông ấy chết đi thì phong bì phải được chuyển giao cho các nhà chức trách.”

Boom nói, “Áy, tôi có giải thích tôi chỉ biết đó là chữ viết của ông ấy qua lời của cô Mabel Norge nói với tôi thôi mà.”

“Như vậy thì ông đâu biết đó là chữ viết của ông ấy?”

Boom to tiếng, “Tôi không biết, đúng như thế.”

Mason nói, “Vậy thì làm sao ông biết rằng phong bì có lời xác định là nó phải được giao cho các nhà chức trách trường hợp ông ấy chết?”

Boom hàm hồ.

Mason nói, “Khoan đã, đừng nóng giận như thế, ông Boom ạ. Ông là một sĩ quan dễ mến và có ý tứ kia mà. Ông có nói ra như vậy đâu.”

“Tôi nói thật từng lời một đấy.”

Mason nói, “Trên phong bì có ghi như thế.”

“Áy, cái đó là do ảnh hưởng thôi. Tôi nhớ là chính cô Mabel Norge có nói cho tôi rõ là trên phong bì có ghi như thế.”

“Đúng là như vậy. Bây giờ nếu ngài biện lý chịu đưa phong bì ra cho ông xem, ông Boom à, thì ông sẽ thấy rằng trên phong bì không có ghi như thế. Những chữ duy nhất trên phong bì là “Chỉ được mở ra trong trường hợp tôi chết và những giấy tờ bên trong phải được chuyển đến cho các nhà chức trách”, tiếp theo đây là chữ viết gần như là chữ ký của ông Ed. Davenport.”

Haider hỏi, “Áy, vậy thì có gì khác?”

Mason đáp trả, “Tất nhiên là khác chứ. Một mặt, những lời dặn dò lúc ấy sẽ có nghĩa là phong bì đã được để lại như một bằng chứng để giao cho các nhà chức trách không được mở ra trước. Nhưng căn cứ theo lời dặn dò thực tế ghi ở mặt sau phong bì thì ông Davenport dặn những người đại diện theo pháp lý của mình - dĩ nhiên nếu những chữ ấy là do chính ông ta viết ra cơ - trước tiên là mở phong bì, rồi sau đó, chỉ sau đó thôi, mới chuyển giao giấy tờ bên trong cho các nhà chức trách.”

Bầu không khí trong phòng lúc bấy giờ lặng như tờ, một sự yên lặng đến khó thở.

Khuôn mặt rạng rỡ nhìn Boom, Mason nói, “Đấy ông thấy không. Cô Mabel Norge mô tả một phong bì hoàn toàn khác cơ. Hóa ra đâu phải những trang giấy ở bên trong phong bì đã bị thay mà chính là cả phong bì. Cái phong bì có đựng những lời dặn dò mà cô Mabel Norge mô tả cho ông thì lại không tìm thấy đâu cả. Phong bì cô ấy đem ra hoàn toàn khác với cái cô ta nói tới bởi lẽ nó có một nội dung dặn dò khác hẳn.”

Halder nói, “Khoan đã, thật là cực kỳ vô lối. Ông rõ là đang cố tình làm rối vấn đề lên.”

Mason nói, “Thưa ngài, tôi cho đó là một lời sỉ nhục. Tôi chỉ cố tìm cách làm sáng tỏ vấn đề thôi.

Tôi thách ngài phân tích bất cứ câu phát biểu nào của tôi ở đây cho thấy cô ý làm rối vấn đề? Tôi đến đây với tinh thần cộng tác. Đáng lý ra tôi có thể bảo ngài làm gì tùy ý. Tôi đã có thể bảo ngài lấy trát đòi hầu tòa hay gởi trát bắt giữ, hay tìm cách đưa tôi ra trước bồi thẩm đoàn... mà nếu phải ra trước bồi thẩm đoàn thì tôi nhất quyết yêu cầu các câu hỏi của ngài phải rất chính xác về mặt kỹ thuật. Vì không phải như vậy nên tôi mới thuê hẳn một máy bay cực kỳ tốn kém do tôi phải chịu chi phí. Tôi đã đóng cửa văn phòng suốt một ngày nhằm vào lúc bao nhiêu công việc tối khẩn đang cần phải giải quyết. Tôi đã giải thích tình huống của tôi cho ngài rõ rồi. Tôi đã yêu cầu ngài tự đặt mình vào tư thế của tôi và đóng góp ý kiến cho tôi nếu lỡ ra tôi có làm điều gì khác chẳng. Chính ngài, là một luật sư, lại không dám đóng góp ý kiến cho tôi để làm một cái gì khác cả, thế mà lúc này ngài lại buộc tội tôi làm rối vấn đề. Tôi không thích như vậy. Tôi... chẳng cần, thưa ngài, có thể coi như tôi đã rút ý định cộng tác. Tôi không còn gì để phát biểu thêm nữa.”

Halder nói, “Ông sẽ còn phải phát biểu thêm nhiều điều nữa. Hiện giờ ông đang ở trong quận của tôi. Ông không được phép ra khỏi đây khi tôi chưa cho phép.”

“Ngài nói thế là thế nào?”

“Tôi muốn nói là tôi có thể đưa trát đòi ông ngay tại đây. Tôi có thể... bắt ông.”

“Vì tội gì?”

“Vì tội tòng phạm trước... sau khi xảy ra tội hành.”

“Tòng phạm vì tội gì?”

“Giết người.”

“Giết ai?”

“Giết Ed. Davenport.”

Mason hỏi, “Như thế nào? Một kẻ tòng phạm trước hay sau khi xảy ra tội hành?”

“Tôi không biết. Tôi... phải, tôi biết. Tội tòng phạm sau khi xảy ra tội hành.”

Mason hỏi, “Hãy cho biết các yếu tố của một vụ giết người?”

“Ông cũng biết như tôi thôi.”

Mason nói, “Ngài hãy chứng minh đi. Một trong các yếu tố đầu tiên của tội giết người là có xảy ra hành động giết, có một vụ giết người, có một cái xác chết.”

“Chúng tôi hiện chưa tìm ra xác nạn nhân nhưng cũng sắp ra thôi.”

Mason nói, “Ngài thật là quá liều. Tại sao ngài không chịu tỉnh táo.”

“Tỉnh táo về cái gì?”

“Để xét tới khả năng là Ed. Davenport đã nhảy ra khỏi cửa sổ phòng trọ và cùng đào tẩu với cô thư ký xinh đẹp là Mabel Norge. Mabel Norge hiện giờ ở đâu? Tóm lấy cô ấy. Điều cô ấy ra đây. Cô ấy tố cáo tôi đã đụng tới phong bì. Hãy để cô ấy tố cáo ngay trước mặt tôi xem nào.”

“Tôi... cho tới lúc này vẫn chưa tìm ra chỗ của cô ấy.”

“Ngài nói “vẫn chưa” là còn lâu lắm đấy.”

“Cô ấy mấy ngày hôm nay bị xúc động mạnh trước các sự việc xảy ra.”

Mason giận dữ nói, “Tôi tin là có như vậy. Tôi là một luật sư đang có thân chủ. Tôi không thể ngồi yên ở đây để bị cô Mabel Norge kết tội là đã phạm tội ác. Tôi yêu cầu đem cô ta ra trình diện và để cô ta đứng trước mặt tôi mà buộc tội. Tôi muốn chất vấn cô ta về vấn đề này.”

“Tôi đang chất vấn ông đây. Đó là mục đích của tôi.”

Mason nói, “Ngài đang ném vào mặt tôi những lời buộc tội do ông Boom và cô Mabel Norge bày ra thế mà ngài lại không chịu đưa các nguyên cáo ra đây.”

“Ông Boom đang có mặt ở đây.”

“Lời tố cáo của ông ta toàn là nghe nói cả thôi.”

“Có một số không phải như vậy.”

“Tất cả đều là nghe nói cả.”

Mason quay mạnh về phía Boom.

“Cô Mabel Norge có nói gì với ông về lý do cô ấy có mặt tại ngôi nhà vào giờ đêm hôm đó không?”

“Cô ấy nói lúc ấy cô ta đang lái xe đi tạt qua.”

Mason nói, “Ông cũng biết rằng nói như thế là không đúng sự thật rồi. Ở khu ấy không có chỗ nào cho cô ta lái xe tới cả.”

“Cô ấy có thể đảo một vòng ở khúc lộ đó rồi lái xe quay trở ra.”

“Đúng. Như thế thì không thể nào có chuyện lái xe tạt qua được. Con đường đến khu đó là cụt. Cô ta không nói rằng cô đi tới ngôi nhà để xem qua tình hình công việc. Cô ấy nói là chỉ tình cờ đi tạt qua, và lúc tôi chất vấn về chuyện này thì cô ta lại bảo đó là nói lờ nói nhăm, đúng vậy không?”

“Ày... tôi không dám chắc, nhưng cô ấy có nói thế.”

“Và cô ấy cũng đâu có nói với ông về chuyện cô đã mặt ở đấy trước lúc đó vào buổi tối, phải không?”

“Ày, cô ta làm việc ở chỗ ấy cơ mà. Tôi cho là...”

“Có mặt ở đấy trước khi tôi đến chừng ba mươi phút.”

“Trước lúc ông đến chừng ba mươi phút! Cô ấy có mặt vào lúc ấy?” Boom hỏi.

Mason hỏi, “Cô ta không nói với ông điều ấy chứ?”

“Không ạ.”

“Cô ta không nói với ông về chuyện mở hộc bàn giấy, lấy cái hộp có khóa đựng phong bì và thay vào một phong bì khác.”

“Không, dĩ nhiên là không rồi. Ông cũng có mặt ở đó.”

“Ông đã nghe câu chuyện rồi.”

Mason nói, “Cô ấy lái xe cùng đi với ông. Cô ta không nói với ông về chuyện đó sao?”

“Không ạ.”

“Và cô ấy cũng chẳng nói với ông về chuyện đi tới ngân hàng trong buổi chiều ngày hôm đó, và rút hết không còn một xu ở trương mục của ông Ed Davenport với một tấm ngân phiếu do ông ta giao sẵn, tấm ngân phiếu đã được ký sẵn vào chỗ trống với ý định sẽ được sử dụng trong những trường hợp như thế?”

Boom bật lên, “Quả thực cô ta chẳng nói gì với tôi về chuyện đó cả. Về sau tôi mới phát hiện ra tại ngân hàng...”

“Ày, thấy không” Mason vừa nói một cách giận dữ vừa quay sang Halder “Tại sao ngài lại chẳng tóm những người ở ngay tại trong quận của ngài? Tại sao ngài không làm sáng tỏ sự việc này mà chẳng cần phải để cho một vị biện lý mãi tận Fresno hay ở Los Angeles tìm cách báo cho ngài hay là có một vụ án mạng và khiến ngài thành kẻ ngơ ngác như vậy? Tại sao ngài không tóm lấy tội phạm ngay tại địa phương để làm sáng tỏ vụ việc này và đưa ra ánh sáng các sự việc, thay vì phải đi mời một luật sư ở tận Los Angeles đến đây gây biết bao bất tiện cho ông ta, để trả lời một loạt câu buộc tội do một phụ nữ đã tìm đường bôn tẩu bịa ra như vậy?”

Halder nói với Mason, “Làm cách nào mà chính ông lại phát hiện ra vụ rút tiền ở ngân hàng và chuyện cô Mabel Norge đã mất tích?”

Mason hỏi lại, “Sao ư? Tôi không có quyền hay biết chuyện đó sao?”

“Không ai hay biết cả. Đó là một bí mật được che giấu rất kỹ. Tôi đã bảo nhân viên của tôi không được tiết lộ với ai cả.”

Mason nói, “Trời đất. Tôi lại nghĩ là chuyện này đã lộ rõ ngay từ phút đầu cơ. Hãy cứ theo sát toàn bộ sự việc diễn biến thì thấy.”

“Nếu đã như vậy... cứ theo lời tuyên bố của ông... thì lập trường của ông là cho rằng chẳng có án mạng nào cả sao?”

Mason nói, “Án mạng? Ai bảo rằng có một án mạng?”

“Ông bác sĩ nói là ông ấy đã chết.”

“Còn nhân chứng thì lại cho là cái xác trôi qua cửa sổ.”

Halder cắn môi. Mason nói, “Như thế này thì cần phải làm rõ chuyện thôi. Lúc này ngài cố tình giấu tôi nguồn tin này phải không?”

“Tôi chỉ không công bố tin ấy thôi.”

“Ngài cố tình không cho tôi phát hiện gì về chuyện này chứ gì?”

“Áy, nếu ông muốn nói vậy thì cũng đúng thôi.”

Mason nói, “Theo tôi, trong trường hợp như thế này, thì tôi có mặt ở đây để ra sức cộng tác với ngài như vậy cũng đã khá lâu rồi, tôi xin chính thức tuyên bố là tôi không còn gì để nói nữa. Tôi đã bộc trực trả lời các câu chất vấn của ngài. Tôi đã dành cho ngài gần một tiếng đồng hồ rồi đấy.”

“Đâu mà lâu đến thế.”

“Thôi được, thì cũng khá lâu rồi. Dù thời gian cho ngài che giấu tình huống sự việc khá kỹ. Tôi xin quay trở về văn phòng của tôi.”

“Ông không thể rời khỏi địa phương này cho tới khi nào ông được phép rời.”

“Làm quái gì mà tôi không đi được. Hãy tìm cách ngăn cản tôi đi.”

“Tôi có rất nhiều cách để ngăn cản ông.”

“Hãy cứ làm thử đi. Tới sáng mai thì mặt ngài sẽ đỏ như tôm luộc cho xem.”

Perry Mason gạt đầu ra hiệu cho Della Street ra khỏi phòng, để lại đằng sau một đám người hơi sưng sờ đang vội vàng tụ lại với nhau để hội ý.

Các phóng viên nhà báo xúm quanh Mason khi ông vừa bước ra.

“Sao, có chuyện gì vậy?”

Mason cẩn thận đóng cửa lại, tươi cười và nói, “Theo chỗ tôi biết thì ngài biện lý đã có nói với quý vị là ông ta sẽ ra công bố sau cuộc phỏng vấn để cho quý vị biết mọi tin tức. Nếu quý vị cứ đi vào mà phỏng vấn thì tôi chắc ông ta sẽ vui lòng trả lời, còn trong hiện tình thì tôi thích cứ để cho ông ta làm việc này hơn.”

Bắt gặp ánh mắt của nhà phóng viên tạp chí Oroville Mercury, Mason nháy mắt với người này.

Đám phóng viên mở cánh cửa văn phòng và nhào vào phòng trong.

Pete Ingram đến gặp Mason, hỏi, “Êm đẹp cả chứ?”

Mason nói, “Cho chúng tôi lên xe anh và ra khỏi phi cảng nhanh lên. Dọc đường tôi sẽ nói hết.”

Ingram nói, “Đi lối này.”

Họ cùng bước vội ra khỏi văn phòng Quận trưởng. Chiếc xe của Ingram đỗ tại khúc quanh. Mason nói với anh ta, “Gọn lẹ nhé.”

“Có chuyện gì nào?” Ingram vừa hỏi vừa rờ máy.

Mason nói, “Hoàn toàn là một cuộc phỏng vấn. Anh có nghe gì về cuộc phỏng vấn này không?”

“Chỉ được biết là cuộc phỏng vấn diễn ra khá lâu, tôi có nghe hơi lớn tiếng rồi gần chót thì bắt đầu nghe to tiếng giận dữ. Rõ ràng là cuộc phỏng vấn bắt đầu bằng khúc nhạc êm ái thuận hòa nhưng kết thúc bằng âm điệu chua cay.”

Mason nói, “Cuộc phỏng vấn được thu băng. Tại sao anh không đòi...?”

“Đâu có dịp may nào. Thậm chí ông ấy còn không chịu nhận là có thâu băng nữa kia.”

“Thôi, để tôi lái cho. Anh cứ nêu câu hỏi và ghi chép, còn tôi thì trả lời, bởi vì khi vừa tới phi cảng thì chúng tôi bay đi ngay.”

Người phóng viên dừng xe lại, mở cửa rồi chạy vòng để vào phía bên kia. Mason Chuối mình sang

giữ tay lái, nói, “Được rồi, bắt đầu đi.”

Ingram hỏi, “Sự việc diễn ra thế nào?”

Mason nói, “Trước tiên, viên biện lý tuyên bố cuộc phỏng vấn sẽ có tính chất nghiêm túc, vì thế sẽ được tiến hành trên nền căn bản đó. Mỗi lần ông ta hỏi một câu, chẳng hạn cứ nhắc đến ngôi nhà ở Paradise như thể là nhà của Ed Davenport, thì tôi lại tranh luận về vấn đề quyền sở hữu ngôi nhà ấy.”

“Trên căn bản nào?”

Mason khái quát vấn đề đã được đem ra thảo luận, sau đó tiếp tục đi vào chi tiết trong lúc cho xe đến phi cảng, để cung cấp cho Ingram một bảng tóm lược đầy đủ về cuộc phỏng vấn.

Tại phi cảng, Mason và Della Street bước xuống xe và tiến về phía chỗ viên phi công đang nghe máy thu thanh. Mason nói, “Xong rồi. Chúng ta hãy đưa cuộc trình diễn văn nghệ này lên đường.”

Viên phi công nói, “Liền ngay thôi. Này, các vị có nghe đài đưa tin mới xảy ra không?”

Mason hỏi, “Về chuyện gì vậy?”

“Ông đang quan tâm đến vụ án ở Fresno. Họ đã tìm thấy cái xác đó rồi.”

“Xác của ai?”

“Của ông Davenport bị bà vợ giết ấy mà.”

“Xác tìm thấy ở đâu?”

“Chôn dưới một cái huyệt cạn ở ngoài Crampton, chừng ba bốn cây số. Họ bảo đó là xác của Davenport. Xác mặc bộ đồ ngủ có chấm hay hình màu đỏ. Mới tìm thấy cách đây vài phút thôi. Hiện vẫn còn đang đào. Hãng thông tấn đưa tin qua đài.”

Mason thoáng đưa mắt nhìn Ingram. Ingram cười. Mason nói với viên phi công, “Hãy cho máy bay nóng máy và làm thật nhanh. Khi nào chạy được thì cho ra bãi ngay. Đến cuối bãi, hãy cho nổ các động cơ rồi cất cánh liền. Cứ việc bay, dầu cho có ai cố tình ngăn cản. Lẹ lẹ nhé. Đi thôi. Thêm một trăm tiền thưởng nếu bay đi trước khi có người ra chặn chúng ta.”

Họ cùng leo lên máy bay. Viên phi công mở các động cơ, vài giây sau từ từ lái máy bay chạy xuống tận đầu cuối bãi và tại đây anh ta đảo máy bay vòng lại, cho nóng máy các động cơ.

Mason chồm tới trước và nói to trong tiếng máy nổ rền, “Thế nào? Sẵn sàng bay chưa?”

“Vài giây nữa thôi.”

“Có một chiếc xe đang chạy vào kia. Tôi muốn bay trước khi nó đến kịp. Không trì hoãn gì cả.”

“Ồ, hấn đang dừng lại ở đó để...”

Mason nói, “Hấn đâu có dừng.”

“Thì tôi cũng đâu có dừng.” Viên phi công vừa nói vừa cho các động cơ đồng loạt nổ rền.

Máy bay bắt đầu lướt theo bãi.

Chiếc xe kia đảo lại cho các đèn pha chiếu thẳng ngang đường chạy của máy bay. Một ngọn đèn chiếu tập trung màu đỏ bật sáng rực và một hồi còi inh ỏi rú lên. Viên phi công vừa cười vừa nhẹ nhàng cho các bánh dưới thân máy thu lại để rời khỏi mặt đất. Anh ta nói, “Mấy cái động cơ này kêu ầm ĩ quá sức khiến lúc cất cánh khó mà nghe được cái gì nữa. Chừng một phút tôi nghe như có tiếng còi.”

Mason nói với anh ta, “Tôi chẳng nghe gì cả.”

Viên phi công hỏi, “Quay trở lại Sacramento chứ?”

Mason đáp, “Khỏi. Đến Fresno. Sẽ rất hợp ý tôi nếu anh thả tôi xuống đó mà chẳng cần đăng ký phương án bay, làm thế để không ai biết là chúng ta đáp xuống đâu cả.”

“Ông không cần đáp xuống Sacramento?”

Mason nói, “Cứ bay vượt qua Sacramento, càng cao càng tốt.”

Chương 7

Chiếc máy bay tiến lại gần khu vực có ánh đèn của Thành phố Fresno.

Mason hỏi viên phi công, “Còn khả năng bay tới Los Angeles không?”

“Dư sức. Chỉ cần lấy xăng thôi.”

Mason nói, “Hãy đáp xuống ở Fresno, như thế ngừng lại để lấy xăng một cách bình thường vậy. Tôi sẽ ra sau. Anh lấy thêm xăng rồi tiếp tục chờ cô Della Street về tới Los Angeles.”

“Thế còn ông?”

“Tôi sẽ dừng lại ở đây.”

“Đồng ý.”

Mason nói, “Tôi muốn là khi đến Los Angeles, anh đừng trò chuyện gì với đám báo chí. Xin hoan nghênh nếu anh có thể đáp và tìm cách tránh cuộc phỏng vấn. Cô Street sẽ thanh toán bằng ngân phiếu trước khi anh hạ cánh. Đồng ý chứ?”

“Đồng ý.”

Mason nói với Della Street, “Della này, tôi sẽ liên lạc với cô sau nhé. Nếu được thì cố mà ngủ cho khỏe.”

“Thế còn Paul Drake?”

“Tôi sẽ liên lạc với anh ta ở đây.”

Della Street khẽ chuôi bàn tay mình vào bàn tay của Mason, ông bóp thật nhẹ và nói.

“Ngoan chưa.”

“Khi nào ông về?”

“Có lẽ vào sáng mai. Có việc cần ở đây mà.”

“Có bề bộn lắm không?”

“Chẳng rõ.”

Viên phi công nói, “Xin các vị nên buộc dây an toàn. Chúng ta sắp đến nơi rồi đây.”

Viên phi công đảo máy lượn tròn một vòng và đáp xuống phi trường. Vừa lúc anh ta cho máy bay lăn bánh và tắt các động cơ, Mason nhảy ra ngoài, đi thật lẹ đến tòa nhà ban quản trị và bước vào phòng điện thoại. Ông khụm người xuống, đưa bàn tay phải che đầu để bên ngoài không nhìn thấy mặt.

Mason gọi điện thoại theo hệ thống bên nhận trả tiền đến văn phòng của Paul Drake. Vài phút sau bắt liên lạc được với anh ta. Drake hỏi, “Ông làm gì ở tận Fresno vậy?”

“Loanh quanh xem chơi thôi.”

“Họ tóm được ông chưa?”

“Ai vậy?”

“Nhà chức trách ở Fresno.”

“Đâu có.”

“Họ đang tìm ông đấy.”

Mason hỏi, “Vì có gì?”

“Họ cho rằng ông...”

“Sao?”

“Lá thư mà ông Davenport viết để lại chỉ được mở ra trong trường hợp ông ấy chết.”

“Có chuyện gì về lá thư ấy?”

“Họ nghĩ rằng ông cất giấu những giấy tờ chính thức trong phong bì đó và nhét vào sáu tờ giấy trắng.”

Mason hỏi, “Việc ấy có ảnh hưởng gì đến tôi?”

“Theo lời biện lý quận ở đó thì hành động ấy biến ông thành kẻ tòng phạm sau khi tội hành đã diễn ra.”

Mason nói với Paul Drake, “Cứ nói. Tiếp theo là gì? Bà Davenport hiện giờ ở đâu?”

“Bà ấy đang có mặt ở Fresno.”

“Tôi hiểu là họ đã tìm thấy tử thi.”

“Đúng như vậy.”

“Không có sự hồ nghi gì về việc nhận dạng sao?”

“Không hồ nghi gì cả. Cái xác được chôn dưới một cái huyệt cạn. Lại có một chỗ này thật buồn cười, ông Perry ạ. Cái huyệt ấy đã được đào trước hai ba ngày rồi. Tất cả đều chuẩn bị sẵn cả.”

“Anh chắc thế?”

“Đúng như vậy.”

“Làm sao họ biết?”

“Mấy đứa nhóc con đã trông thấy cái huyệt, chúng chơi giỡn chung quanh và cả ở dưới, dùng chỗ đó làm pháo đài. Do vậy mà chúng tình cờ phát hiện ra cái xác một cách dễ dàng. Thế là chúng đi mách với bố mẹ và tả cho họ thấy một cái hố hình bầu dục đã được lấp đất. Một ông bố đi ra tới nơi để xem. Ông này liền động tâm hiếu kỳ. Đất ở chỗ ấy dễ đào lắm. Ông ta đào sâu xuống chừng một mét thì đụng ngay bàn chân của cái xác. Ông ta liền quay về, đi báo với nhà chức trách và thế là họ đào lên và thấy là Ed Davenport.”

“Chết bao lâu rồi?”

“Từ ngày hôm qua. Rõ ràng là bác sĩ Renault có ý kiến đúng, nên nhà chức trách đang xin lỗi ông ta.”

“Thế còn nhân vật đã nhìn thấy cái xác vượt qua cửa sổ?”

“Sở Cảnh sát đang tiến hành điều tra dựa trên lý thuyết là có một tên tòng phạm đã bỏ cái xác vào xe, rồi vượt qua cửa sổ.”

“Mặc bộ đồ ngủ?”

“Họ nghĩ là như vậy... như một kẻ mù, đúng lúc có người trông thấy hắn.”

“Còn gì nữa?”

“Ông đã có trực giác đúng về chuyện ẩn giấu. Tôi nghĩ là về chuyện đó chúng ta vượt xa bọn cớm Frank L. Stanton đăng ký lại quán trọ Welehburg ở Fresno. Rõ ràng đó là Davenport chứ chẳng phải là ai khác. Theo nhận dạng thì đúng là ông ta, ông ta còn ghi đúng cả số xe nữa nhưng lại không uống gì. Vào lúc hơi khuya, có người tìm đến gặp và hai bên cùng bàn bạc. Một cặp vợ chồng ở phòng trọ bên cạnh có than phiền về chuyện này.”

“Đàn ông hay đàn bà?”

“Ai cơ?”

“Người đến bàn chuyện đó mà.”

“Đàn ông. Về chuyện bàn bạc những gì thì chúng tôi không nắm vững lắm. Chúng tôi có nói chuyện với bà chủ Welehburg nhưng tránh không làm cho bà ta hoảng. Chúng tôi ngại bà có thể đi trình cảnh sát nếu bị hỏi quá nhiều, mà ông thì chắc không ưa thế.”

“Đúng vậy.”

Paul Drake nói, “Được rồi, ông đang có mặt ở đó. Tha hồ làm ăn nhé. Còn đây là một nhân vật

khác. Bà bạn Sara Ansel mấy hôm nay cứ lảng vảng ở văn phòng. Cô Gertie trực tổng đài báo với bà ta có nhắn gì thì để lại ở tôi, tôi có thể liên lạc với ông.”

Mason hỏi, “Bà ta cần gì vậy?”

“Hiện nay bà ta tỏ ra rất khổ tâm. Bà đã đổi tâm đổi tính. Bà nói trước đây bà đã hành động bốc đồng vì cứ tin ở Myrna Davenport. Bà mệt mỏi và hoài nghi hẳn, bây giờ bà muốn cắt đứt lưởi đi.”

Mason hỏi, “Nhưng trước khi đổi tâm đổi tính thì bà ta đã nói hết mọi việc ra với cảnh sát phải không?”

“Ồ, tất nhiên rồi. Bà huych toẹt hết mọi chuyện. Thế rồi cảnh sát đối xử có hơi tệ khiến bà tức điên lên. Do đó bà bắt đầu xét lại và quyết định tố Myrna với đầy đủ chứng cứ mà chẳng cần suy nghĩ. Bây giờ thì bà ta hối hận và muốn nhờ ông nói lại với cô ấy.”

“Tử tế quá nhỉ.”

“Thế hả? Biết gì bà ta đều nói ra cả, rồi sau đấy vội vã quay trở lại xin tha thứ... cũng có lẽ là để nghe hết mọi chuyện một lần nữa rồi đi bán tin.”

Mason hỏi, “Anh có nghĩ là cảnh sát đã ngầm xúi bà ta không?”

Drake nói, “Dám lắm, nhưng đó là một hành động tốt nếu là đảng hoàng nghiêm chỉnh. Bà ta đổ những giọt nước mắt chân thành. Bà muốn ông gọi bà ta ngay khi tôi liên hệ lại được với ông. Có số điện thoại bà ta để lại đây, ông cần lấy không?”

“Ồi thôi khỏi. Tôi có thể gọi bà theo hệ thống đường dài ngay tại đây, và thế là trong vòng năm phút bà ta sẽ báo cáo với cảnh sát là tôi đã có mặt ở Fresno, lúc đó thì tôi sẽ được toàn lực lượng cảnh sát đổ xô theo bám sát.”

“Tôi cũng đã hình dung ra cái cảnh đó rồi. Ông định làm gì bây giờ.”

“Tới quán trọ Welehburg, thuê phòng và tìm cách lấy tin ở bà chủ quán.”

“Ông định đăng ký bằng tên giả?”

“Không. Làm thế có nghĩa là đi trốn rồi. Tôi định sẽ đăng ký tên thật và lúc ấy sẽ rảnh rỗi từ hai đến ba mươi phút trước khi đám cảnh sát đến tóm cổ. Cái huyết ấy đào trước độ bao lâu nhỉ, Paul?”

“Ít ra cũng ba ngày. Bọn trẻ chơi ở đó đã ba ngày trước ngày Davenport chết.”

Mason nói, “Như thế này thì tình huống sẽ hết. Viên biện lý sẽ lấy đó làm bằng chứng cho hành động gây tội ác có chủ tâm.”

“Thì ông ta cũng đã làm như vậy trong lần phỏng vấn dành cho báo chí. Ông ta bảo đấy là một trong những vụ án mạng cực kỳ ghê tởm, lạnh lùng và có chủ tâm, ông ta chưa từng gặp bao giờ.”

Mason nói, “Được rồi. Tôi sẽ gặp anh.”

Mason nán lại trong gian điện thoại cho tới lúc ông cảm thấy chắc chắn là không bị ai theo dõi, sau đó nhẹ nhàng biến nhanh ra ngoài và gọi tắc xi, đi thẳng tới quán trọ Welchburg.

Người phụ nữ ngồi sau bàn giấy trong văn phòng trọ chừng trên năm mươi, dáng vẻ hơi hách, miệng trông dễ coi nhưng cặp mắt thì nhìn lơ lửng trông rất sắc sảo. Mason lên tiếng, “Xin chào bà. Tôi đến đây tay không, không có ý định ở lại lâu. Chỉ có tiền mang theo thôi.”

Bà Welchburg nói, “Chúng tôi chỉ cần cái đó. Còn hai phòng. Ông tự ý chọn với giá năm đô-la.”

Mason trao cho bà ta năm đô-la và luôn cả một tấm thiệp, nói, “Tôi là luật sư, đang điều tra thêm đôi chút về một vụ án ở đây.”

“Thế hả?”

“Tôi muốn biết về một người tên là Frank L. Stanton. Ông ấy trọ ở quán này cách đây hai đêm.”

“Ồ, có. Ấy, ông là người thứ hai đến đây hỏi về ông ấy.”

Mason cười dễ chịu và nói, “Ông Stanton được người ta hơi quan tâm đấy.”

“Có chuyện gì thế hở? Ông ấy có chuyện gì rắc rối không? Ông ta có...”

“Theo chỗ tôi biết thì không. Đơn thuần chỉ là vấn đề giấy tờ về ông ta thôi.”

“Ồ!” Bà chủ quán xẵng giọng. Một lúc sau bằng ánh mắt ngờ vực, bà ta hỏi “Chuyện ly hôn?” Mason lắc đầu.

“Tôi không có quyền đi vào chi tiết nhưng sự việc có liên quan tới quyền mua bán một phần tài sản kinh doanh mỏ. Thời hạn mua bán sẽ chấm dứt trong vòng một hai ngày, và trong trường hợp người mua lại muốn trả tiền hết... bà có thể thấy rõ là chuyện sẽ thành phiền phức nếu không tìm ra ông Stanton ở đâu.”

“Ồ vâng, tôi hiểu rồi. Ấy, ông ta chỉ ở đây có một đêm. Ông ta lưu địa chỉ ở Los Angeles.”

Mason nói, “Tôi có địa chỉ của ông ấy, nhưng có điều là ông ấy hiện không có mặt ở nhà mà... còn một hai hôm nữa mới hết hạn. Tuy nhiên, sẽ rất phiền phức nếu ông ấy cố tình lánh mặt. Bà có nhớ khá rõ về ông ấy không ạ?”

Bà Welchburg đáp, “Không rõ lắm. Ông ấy đã từng có chân trong tổ chức kinh doanh mỏ. Chuyện này tôi biết. Ông ấy mang theo hai cái va-li, khá nặng ký, và có nói gì đó về mấy cái hàng mẫu ở trong ấy.”

“Mẫu quặng?”

“Chắc thế. Ông ấy có mua thêm một cái xắc tay mới.”

“Mới à?”

“Đúng vậy. Xắc ấy được bọc kỹ, tức là dùng giấy bọc lại chỉ còn chừa chỗ tay xách. Nhìn qua, cách ông ấy nhấc cái xắc, tôi biết ngay là rỗng, nhưng hai va-li kia thì rõ là đầy ắp.”

“Cả hai cái?”

“Đúng vậy.”

“Ấy, chẳng rõ là có ai đi cùng không hay là ông ấy đi một mình nhỉ?”

“Không, ông ấy đi một mình, điều tôi chỉ còn nhớ có thể thôi. Ông ấy tiếp một số khách. Khoảng đầu chừng mười một giờ rưỡi tôi thì có điện thoại của ông khách trọ phòng bên cạnh. Ông này bảo ông không ưa khiếu nại nhưng đám người ở chỗ ông Stanton thuê cứ nói chuyện mãi làm ông ta mất ngủ. Ông ta nhờ tôi chịu phiền điện thoại bảo họ im bớt giùm cho.”

Mason hỏi, “Nói chuyện to tiếng à? Chắc là cãi vã nhau?”

“Rõ ràng không phải, mà trái lại. Họ nói thật khề nhưng nhằm lúc đã hơi khuya rồi. Ông cũng biết mình cố ngủ cho được thế mà vẫn cứ nghe cái tiếng đều đều, tiếng vòi nước nhỏ giọt hay cái gì gì đó, cứ như là rộn lên khiến mình bị văng đầu văng óc.”

Mason nói, “Tôi hiểu. Bà có biết ông Stanton rời khỏi đây vào buổi sáng cỡ lúc nào không?”

“Không, tôi không biết. Đôi lúc tôi phải thức cho tới một hai hay có khi tới ba giờ sáng, nên tôi rất ưa dậy muộn. Có mấy cô phụ việc trông coi ngó vào các phòng trọ.”

“Quán trọ này trông đẹp lắm.”

“Cám ơn.”

“Cả thấy bao nhiêu phòng nhỉ?”

“Năm mươi hai.”

“Lớn thật. Điều khiển chắc không phải dễ.”

“Quả như vậy.”

“Tôi chắc bà còn có những chuyện lo riêng nữa chứ.”

“Tất nhiên thôi.”

“Ông Stanton nói như thế nào lúc bà gọi điện thoại tới phòng báo cho ông biết là ông đang làm phiền người chung quanh?”

“Ông ấy bảo đang bàn bạc và sắp sửa chấm dứt. Tôi cũng đoán như thế. Lúc nhìn ra cửa tôi thấy có một chiếc xe ô-tô đang đỗ trước gian của ông ta. Vài phút sau thì chiếc xe này lái đi.”

“Bà biết loại xe nào không?”

“Không. Chỉ là xe thường, loại thường dùng đồ mã. Tôi cũng chẳng rõ loại nào. Tôi đâu có rành chuyện nhận dạng xe. Ông xã tôi chỉ cần liếc qua một cái là biết được năm sản xuất, loại gì kiểu gì, thật tài. Gì chứ việc đó tôi không thạo lắm.”

Mason hỏi, “Ông Stanton có gọi điện đi xa không nhỉ?”

“Chuyện này không nói được. Ông thấy đấy, làm sao có thể ghi vào hóa đơn thuê phòng những chuyện như vậy. Khi khách muốn gọi qua tổng đài chúng tôi mong thà là họ đi thẳng tới phòng thanh toán ở phòng ngoài luôn. Ở đó sẵn hai trạm điện thoại có loại trả tiền mặt. Tất nhiên chúng tôi có thể nhờ tổng đài cho gọi đường dài và khách cần nói chuyện cứ ở trong phòng mình. Đôi lúc chúng tôi có làm thẻ với khách quen, còn khách lạ thì chúng tôi không khuyến khích làm như thế đâu.”

“Thế ông Stanton không hề nhờ gọi đường dài sao?”

“Lúc tôi ở đây thì không. Chắc ông ấy không gọi đi xa đâu, bởi lẽ trên hóa đơn không thấy ghi.”

“Nhưng ông ta vẫn có thể đi đến điện thoại ở phòng ngoài để nhờ gọi đường dài cơ mà?”

“Ồ vâng.”

“Làm thế chẳng bị ai để ý sao?”

“Không, làm gì có chuyện ấy.”

“Được, e sẽ đến lượt tôi xin gọi đường dài đây.”

Mason tươi cười vui vẻ bước vào phòng điện thoại, bỏ một xu và xin liên lạc với văn phòng Quận trưởng. Sau khi tổng đài bắt liên lạc rồi, ông lại đòi nói chuyện cho được với nhân viên có trách nhiệm. Khi gặp viên phụ tá Quận trưởng trên đường dây, Mason nói, “Tôi là Perry Mason, luật sư đây ạ. Tôi đến để xin trao đổi ý kiến với thân chủ của tôi là bà Davenport. Ông đã bỏ tù bà ấy. Tôi cần được nói chuyện với bà ấy.”

“Ông... ông... là Perry Mason?”

“Vâng.”

Giọng nói ở đầu dây trở nên ngọt xớt, “Thế ông đang ở đâu vậy, ông Mason?”

Mason đáp, “Ở tại quán trọ Welchburg và sắp có ý định dùng tắc xi đến văn phòng của ngài đây. Tôi cần nói chuyện với thân chủ của tôi.”

Giọng nói trả lời, “Được thôi, ông Mason ạ. Ở trên này chúng tôi sẽ cố tỏ ra hiếu khách, sẽ xin cấp phương tiện cho ông. Ông cứ ở tại chỗ, sẽ có xe đón trong vòng năm phút.”

“Trong vòng năm phút?”

“Ày, có lẽ chưa tới đâu. Xin chờ một chút nhé. Để tôi xem có thể làm gì được không nào? Hãy giữ máy đây nhé.”

Khoảng ba mươi giây im lặng trôi qua. Thế rồi đầu dây lại có tiếng.

“Chúng tôi sẽ có xe đến đón ông, ông Mason ạ. Chúng tôi chờ ông lâu rồi đây nhé.”

“Thế cơ à?”

“Vâng. Ông đến nhà ông Davenport ở Paradise vào tối qua phải không?”

“Không.”

“Không?” Giọng hỏi có vẻ hoài nghi.

“Không. Tôi đến nhà của bà Davenport, và trong trường hợp ông quan tâm đến việc tìm hiểu có những gì ở trong phong bì thì đề nghị ông nên thẩm vấn cô Mabel Norge, thư ký của ông Davenport. Còn nếu ông cần biết chuyện gì khác thì ông Davenport đã ở tại chỗ này, vào đêm trước khi ông ta chết, tại quán trọ Welchburg. Ông ấy đăng ký trọ với cái tên là Frank L. Stanton.”

Gã nhân viên hỏi, “Ông chắc đấy chứ?”

“Qua lời mô tả thì đúng, cả số xe cũng thế.”

Gã nhân viên hỏi như điều tra, “Tại sao ông báo cho chúng tôi cái tin này?”

Mason kêu lên kinh ngạc, “Trời đất! Có gì mà tôi không nên làm như vậy?”

“Không, tôi nghĩ là không. Chúng tôi cảm thấy có lẽ ông mát ruột nếu chúng tôi không được biết tin ấy.”

“Sao ông lại có ý nghĩ như vậy? Có chiếc xe chiều đèn đỏ đang quay vào lối đi ở ngoài kia. Tôi chắc đó là chiếc xe đến đón. Ông kiểm xe nhanh đấy.”

“Chúng tôi cố gắng làm việc chóng vánh, ông Mason ạ” Viên phụ tá Quận trưởng đáp “Số là nhờ chúng tôi đã có sẵn xe lưu động mang trang bị vô tuyến đi tuần tra trong khu vực ông đang có mặt. Cũng khá kỳ là họ đi xét các quán trọ cố để tìm cho ra ông Davenport đã lưu lại.”

“Ày, tôi mừng là đã giúp các ông bớt đôi chút nhọc nhằn phiền toái.”

Mason nói đoạn gác máy trong lúc hai viên phụ tá Quận trưởng vai rộng đang cố lách mình qua phòng ngoài để tiến vào.

Chương 8

Chiếc xe cảnh sát chạy vào để sát chỗ rẽ và trong lúc Mason được cảnh sát hộ tống đi vào thì một người đàn ông cao lớn với nụ cười cởi mở bước đến và chìa tay ra bắt.

“Perry Mason?”

“Vâng” Mason vừa nói vừa bắt tay. Người này nói:

“Tôi là Talbert Vandling, biện lý ở đây. Tình hình cứ như là tôi sắp xử một vụ án có ông ở về phía bị cáo.”

Mason đưa mắt dò xét người đang nói chuyện với mình. Người này có đôi mắt nhìn thẳng, bình thản, trông có vẻ thoải mái dễ chịu, dễ có cảm tình. Mason nói, “Tôi thấy không khéo ông là một đối thủ đáng gờm.”

Vandling đáp, “Tôi sẽ cố gắng được như vậy. Về chuyện ông mở lá thư ở tại quận Butte thì sự thể ra làm sao?”

Mason hỏi, “Người ta cho rằng tôi mở lá thư?”

“Biện lý ở trên đó cho rằng ông đã làm như vậy.”

“Làm thế là phạm trọng tội?”

Vandling nói, “Ấy, tùy ở cách nhìn thôi.”

Mason mỉm cười nói với ông ta, “Tôi chắc ông đang có chuyện lôi thôi riêng tại địa phương này.”

“Nghĩ như vậy cũng được.”

“Thế thì tôi nghĩ ông khỏi cần phải ôm lấy chuyện phiền phức ở quận Butte để khỏi bận rộn vô ích.”

Vandling ngả đầu ra sau cười. Mason nói, “Tôi được biết ông hiện đang giữ bà Davenport ở đây. Bà ấy là thân chủ của tôi, tôi cần gặp bà ấy để nói chuyện và góp ý kiến nhằm bảo vệ quyền lợi cho bà.”

Nụ cười biến ngay trên khuôn mặt của Vandling.

“Ông Mason ạ, về vụ án này có vài chỗ tôi chưa hiểu được. Hiện giờ tôi không muốn kết luận cho ai vô tội cả. Theo lời bà ấy kể thì bà ta không biết gì về vụ án mạng ấy. Nói cách khác, bà ấy vô can.”

Mason gật đầu. Vandling nói tiếp, “Khốn nỗi, có một số trường hợp khiến tôi không thể chấp nhận được câu chuyện do bà ta kể xét về bề mặt.”

Mason hỏi, “Thế còn chuyện cái xác vượt qua cửa sổ?”

Vandling nói, “Đó chính là một trong những điều tôi sắp bàn tới. Tôi có ý định trình hết quân bài và ông cũng nên làm như vậy.”

Mason nói, “Ấy, không nên làm thế ngay một lúc. Ông hãy cứ đặt một lá xem sao để tôi xét có còn chơi tiếp được hay không đã.”

Vandling đáp, “Đồng ý thôi. Cảnh sát đã phạm tội lớn về điều tra, phải thẳng thắn mà nói như vậy.”

“Sự thể ra sao?”

“Cái gã trông thấy bóng người rành rành mặc bộ đồ ngủ vượt ra khỏi cửa sổ rồi lái xe bỏ đi kia đã lọt khỏi tay chúng ta.”

“Chuyện diễn ra thế nào?”

“Gã đã cho một địa chỉ dỏm và chắc là một tên giả cho các nhân viên cảnh sát.”

“Và nhân viên cảnh sát cứ để như thế?”

Vandling nói, “Ông hãy cứ đoán xem. Gã đăng ký trọ ở quán trọ tại đây. Gã không đi một mình, cả hai đăng ký như một cặp vợ chồng. Gã bảo với các nhân viên về chuyện đã trông thấy bóng người mặc bộ đồ ngủ chuẩn ra cửa sổ và lái xe đi. Các nhân viên hỏi tên và địa chỉ, gã bèn cho họ tên và địa chỉ đăng ký trọ. Các nhân viên kiểm tra và phát hiện là gã đã đăng ký trọ từ đêm trước với cái tên giả đó, họ cứ để y như thế, không đòi xem sổ bằng lái. Họ không kiểm tra sổ xe của gã, cũng chẳng đòi xem giấy tờ tùy thân. Đây quả là một lỗi quá lớn. Lý do duy nhất khiến họ quá lỏng lẻo như thế là bởi lúc ấy họ tin chắc không có cái xác nào cả. Họ cũng tin chắc rằng một con người đã bị giam trong phòng như thế tất nhiên phải tìm cách thoát khỏi tay người vợ không mấy hấp dẫn.”

Đôi mắt của Mason lúc ấy nghiêm lại. Ông nói, “Xin cho biết tiếp!”

“Rõ ràng gã này đã tính toán kỹ. Gã nhận ra rằng nếu sắp phải làm nhân chứng trong vụ này thì bản thân gã và có lẽ ngay cả người cùng đi với gã thế nào cũng bị lộ. Vì vậy gã đã lo thoát khỏi nơi đó.”

“Các nhân viên cảnh sát không biết gã là ai sao?”

“Chẳng biết gì ráo. Họ chỉ có được cái tên do chính gã cho, nhưng tôi chắc đó là tên giả. Địa chỉ là địa chỉ vớ vẩn và sổ xe gã đăng ký tại quán trọ cũng là giả nốt.”

“Làm sao ông biết được?”

“Chúng tôi đã kiểm tra người chủ chiếc xe được đăng ký. Người này ở miền nam của bang đã có vợ con, và rõ ràng không phải là người chúng ta cần tìm. Hơn nữa, y đã không bước ra khỏi nhà trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ mà chiếc xe cũng không thể nào có mặt ở nơi ấy.”

Mason nói, “Nhân vật ở quán trọ này đã trở thành nhân chứng có giá trị nhất cho phía bị cáo.”

Vandling gật đầu. Mason nói, “Nếu đó là một nhân chứng với báo cáo có giá trị đối với công tố viên. Tôi không nghĩ là gã đã tuột khỏi tầm tay của cảnh sát.”

Vandling nói, “Ấy, những lời ông nói và cách nói đôi chỗ có ngụ ý tôi không thích.”

“Có nhiều chỗ sự việc diễn ra tôi cũng đâu có thích.”

Vandling nhếch môi cười cay độc, hỏi, “Ông định có ý tạo khó khăn đây hử?”

Môi tuy nở nụ cười với Vandling, nhưng cặp mắt của Mason vẫn giữ vẻ lạnh lùng, quả quyết, “Đúng thế.”

Vandling nói, “Tôi ngại như thế đấy. Tất nhiên, ông Mason à, chúng ta hãy thẳng thắn với nhau trong vụ này. Nếu gã ấy đã là nhân chứng cho phía công tố thì lời phát biểu của gã cho thấy là có án mạng thật rồi. Đúng không?”

“Tôi cho là như vậy.”

“Vậy thì các nhân viên cảnh sát ắt đã biết họ đang làm việc vì một vụ án mạng, và biết rằng nếu nhân chứng tuột khỏi tay thì họ sẽ bị bôi nhọ, tất nhiên họ chắc đã có biện pháp để kiểm tra lý lịch của gã và phải tìm ra chỗ của gã để làm nhân chứng. Nhưng, cứ như sự thể diễn ra, thì báo cáo của gã cho thấy không làm gì có vụ án mạng xảy ra. Do đó, các nhân viên cảnh sát mới tỏ ra thiếu thận trọng trong trường hợp này đem so với trường hợp đã diễn ra thì trái hẳn... Tôi hy vọng ít ra là như thế. Đây là cả một lỗi lớn về điều tra, tôi không thích như thế. Tôi thấy về vụ này mình chẳng được thoải mái chút nào.”

Mason nói, “Người này là một nhân chứng quan trọng. Đáng lý ra cảnh sát phải nhận ra y là một nhân chứng đặc dụng.”

“Tôi đồng ý với ông.”

Mason hỏi, “Thế chỗ chúng ta bị bỏ lửng là ở đâu vậy?”

Vandling đáp, “Tôi e rằng đó là chỗ chúng ta không nên bắt đồng về cách quan tâm đối với vấn đề. Cứ như hiện tình thì rõ là tôi có ý định buộc Myrna Davenport về tội sát nhân, tôi sẽ đứng làm công tố

viên trong vụ này. Tất nhiên, tôi đâu muốn làm thế nếu quả thực Ed Davenport đã trèo ra khỏi cửa sổ ở chỗ đỗ xe đó. Tuy vậy, đầu chúng ta có tìm thấy nhân chứng đi nữa thì gã chỉ có thể làm chứng là đã trông thấy một bóng người mà gã ước đoán là đàn ông, mặc bộ đồ ngủ, trèo ra khỏi cửa sổ, gã thấy người đó đi chân không, leo vào một chiếc ô-tô và lái đi. Bóng người được mô tả nói chung là giống Ed Davenport.”

Mason hỏi, “Ông đã tìm thấy cái xác chưa?”

“Chúng tôi đã tìm thấy cái xác.”

“Có gì thắc mắc không, ngoại trừ cái xác đó là của Ed Davenport?”

“Không phải thắc mắc gì cả.”

“Xác mặc đồ gì?”

“Mặc bộ đồ ngủ. Chân không, được chôn dưới cái huyết đào sẵn trước đó hai, ba ngày.”

“Ông có ý nói là cái xác ấy được chôn trong một cái hố có sẵn?”

Vandling nói, “Ấy, đó là cách nói của ông. Theo tôi đó là một cái huyết đã được đào sẵn từ nhiều ngày trước, đào nhằm mục đích là để chôn cái xác Davenport.”

Mason hỏi, “Ông ấy chết như thế nào?”

Vandling đáp, “Điều này chúng tôi không được rõ lắm, nhưng theo cách ước đoán tốt nhất thì là do chất độc.”

“Ác-xê-nít?”

“Po-tát-xi-um xi-a-nít. Chúng tôi chưa mổ xác để khám nghiệm.”

“Nếu thế thì nạn nhân ắt đã chết gần như liền khi bị đầu độc.”

Vandling gật đầu. Mason hỏi, “Còn kẹo thì sao?”

“Kẹo ở trong túi xác thì chứa đầy chất ác-xê-nít và pô-tát-xi-um xi-a-nít. Phần lớn số kẹo đều chứa ác-xê-nít, một số có pô-tát-xi-um xi-a-nít. Cách đầu độc thật là trí xảo: một phần lớn chất nước trong kẹo đã được rút ra, rõ ràng là bằng kim hút, và chất độc đã được cho vào.”

Mason hỏi, “Tại sao lại có người dùng tới hai thứ thuốc độc cùng lúc nhỉ?”

Vandling nói, “Chính tôi cũng mong được giải đáp về chuyện này.”

Mason nói, “Đặc biệt, một loại chất độc có tác dụng chậm, còn loại kia thì đã có tác dụng gần như tức thời.”

Vandling thừa nhận, “Chính đó là chỗ thắc mắc. Thực ra thì trong vụ này có những chỗ vướng mắc tôi không thể hiểu nổi. Tôi không thích bám riết một vụ án trừ phi biết đó quả đúng là một vụ án. Nếu tôi yêu cầu một hội đồng thẩm phán kết án tử hình người đàn bà này thì tôi cần phải biết chắc chắn rằng bà ta quả thực phạm tội giết người thuộc diện tình tảo, có dự mưu và án thuộc loại trọng tội.”

Mason gật đầu. Vandling nói tiếp, “Tôi đã đọc báo, biết về ông khá nhiều. Ông là tay đầu đá cứng cáp và dẻo dai. Ông tin cậy ở kịch tính. Tôi đâu có sắc sảo lắm để đi đương đầu với ông trong một vụ án mà tôi không biết chắc là nó thực có rõ ràng hay không.”

Mason hỏi, “Vậy thì sao?”

Lần này nụ cười của Vandling tỏ vẻ thân mật hẳn.

“Vậy thì, lúc này đây, tôi nói được với ông chỉ có thế.”

“Những gì vậy?”

“Tôi xin nhắc lại: Tôi không thích đòi tòa tuyên án tử hình trong một vụ án trừ phi tôi biết đó là một vụ giết người thuộc loại tình tảo, có dự mưu. Trong vụ này hiện giờ có đôi chỗ tôi chưa thể giải thích được. Tôi thấy dường như khó có giải đáp. Có một nhân chứng dành cho bên bị cáo thì cảnh sát lại để tuột mất. Tôi cần phải bảo vệ uy tín công tố viên của mình. Ông rất năng động, đúng là một đối thủ đáng gờm. Nếu trong vụ án có những sự việc bên công tố không giải thích được thì ông lại kịch hóa chúng để biến chúng thành những sự việc tối quan trọng trong toàn bộ vụ án.”

Mason hỏi, “Vậy thì đã sao?”

“Tôi chỉ nói được như vậy trong lúc này.”

“Thôi, đề nghị chúng ta hãy nhìn trước sự việc một chút.”

“Tôi đâu phải là thầy bói hay nhà tiên tri.”

“Chúng ta hãy tìm hiểu các khả năng có thể có.”

Vandling nói, “Nếu ông dựa trên nền tảng như vậy để phát biểu, thì công tố viên hầu như lúc nào cũng có thể nhận thấy là khi họ có đủ bằng chứng để chứng minh rằng một người nào đấy là đã có tội, thì trong vụ án vẫn có một số yếu tố họ vẫn chưa thể giải thích nổi. Khi điều này xảy ra thì đôi lúc họ phải đi tiên liệu trước và vẫn có người tin. Đôi lúc họ chịu đứng ra xin thương thảo.”

“Thương thảo như thế nào?”

“Ồ đủ thứ chuyện. Có lúc họ đồng ý không đòi tòa tuyên án tử hình nếu bị cáo thú nhận tội. Đôi lúc họ để cho bị cáo nhận phạm tội giết người ở bậc nhì. Có lúc, trong những trường hợp cùng lắm, nếu bị cáo có tài đóng kịch giỏi, thì họ lại muốn chấp nhận một lý có giết người là không có dự mưu.”

Mason hỏi, “Nhưng trường hợp đặc biệt này thì sao?”

Vandling nói, “Trong trường hợp đặc biệt này thì tôi không ở vào tư thế có thể nói gì hơn trong lúc này.”

“Thế thì tôi chắc rằng chúng ta hiểu nhau.”

Vandling nói, “Tôi nghĩ là ông cần gặp bị cáo.” Mason gật đầu.

Vandling nói tiếp, “Tôi xuống đây với tư cách cá nhân bởi vì tôi muốn gặp ông và muốn bảo đảm với ông rằng ông sẽ không gặp khó khăn chút nào nếu muốn gặp bị cáo. Ở quận này, chúng tôi không ưa xử loại án cấp ba. Chúng tôi không cố ý ngăn không cho bị cáo tiếp xúc với luật sư của mình. Ông sẽ thấy bà Davenport chờ ông ở phòng hội, tôi muốn cam đoan riêng với ông là trong phòng ấy sẽ không có hệ thống nghe lỏm đâu. Không có hệ thống dây. Những gì các người nói với nhau đều có tính chất riêng tư và kín. Nếu bà Davenport cần nói chuyện với tôi thì thỉnh thoảng tôi sẽ đến hỏi bà ấy. Nếu bà không muốn trả lời thì đó là quyền của bà. Ông là luật sư của bà ấy, ông sẽ được đối xử lịch sự theo đúng phép trong nghề tại địa phương này, chúng tôi sẽ bảo vệ quyền lợi của bị cáo một cách chu đáo không kém gì ông.”

Mason nói, “Xin cảm ơn.”

Vandling tiếp, “Nếu bằng cớ đưa ra cho thấy bà ta đầu độc chồng một cách có chủ ý thì tôi sẽ yêu cầu tòa tuyên án tử hình.”

Mason gật đầu. Vandling nói, “Còn nếu bà được tòa tha bổng tại đây thì biện lý ở Los Angeles lại muốn giữ bà để buộc tội giết cô Hotense Paxton bằng thuốc độc.”

Mason lại gật đầu. Vandling nói, “Tôi nghĩ có lẽ ông muốn nghe những điều ấy, đặc biệt trong trường hợp ông nghĩ tới việc yêu cầu bị can hãy thú nhận tội. Ngay lúc này, xét thấy thực tế là nhân chứng quan trọng bên bị can đã tuột khỏi tay cảnh sát. Nếu ông muốn ra tòa thì hãy có ý kiến về chuyện thực tế đó và bảo thân chủ nhận tội đi, tôi chắc chắn sẽ khuyên cáo với tòa là xét trong trường hợp như thế, bên công tố sẽ vui lòng chỉ xin đòi án chung thân chứ không phải án tử hình cho bị can.”

Mason nói, “Và sau đây là họ sẽ điều bà ta quay trở lại Los Angeles để xử bà về vụ mưu sát Hotense Paxton, và lúc bà ta bước lên bục để phủ nhận tội thì biện lý địa phương sẽ chất vấn bà ta và để buộc tội, sẽ nói: “Bà đã bị kết tội hình sự rồi, có đúng như vậy không?”, lúc này thì bà ta ắt phải trả lời: “Vâng”. Họ lại nói: “Bà bị kết tội đầu độc chồng ở quận Fresno, có phải như vậy không?” và bà ta lại đáp: “Vâng”. Lúc đó thì hội đồng thẩm phán ở Los Angeles sẽ nhất trí cho bà ta là một kẻ giết người quen thói dùng thuốc độc và sẽ nhất quyết lờ đi trước bất cứ bằng cớ nào có lợi cho bà ta, họ sẽ cho rằng bà ta đã phạm tội mưu sát Hotense Paxton bằng thuốc độc và sẽ tuyên án tử hình.”

Vandling đặt một bàn tay lên mặt, lấy mấy ngón tay xoa nắn dọc quai hàm, rồi sau đó gật đầu và

nói, “Vâng, tôi có thể thông cảm là ông có những khó khăn riêng đây, luật sư ạ.”

Mason nói, “Vậy thì tôi xin đi gặp thân chủ để bàn chuyện. Xin cảm ơn ông đã tỏ ra rất ngay tình. Tôi có ý nghĩ là vụ án này sẽ rất gay go một khi có ông ở bên công tố.”

Mấy ngón tay của Mason nắm chặt lấy bàn tay của Vandling.

“Tôi sẽ cố gắng hết mình để làm cho vụ án trở nên gay go. Còn chuyện xảy ra ở Paradise thì sao? Về chuyện lá thư với mấy tờ giấy trắng không có chữ bên trong và nắp bì thư đã bị mở bằng cách hơi nước nóng thì sao? Ông có muốn phát biểu gì về vụ này không?”

Mason lắc đầu. Vandling nói, “Tôi tin là ông sẽ không phát biểu. Viên biện lý ở trên đó có điện thoại nói chuyện là tôi rồi sẽ thấy ông lăm lờ và ưa tránh né. Ông ta nói là ông sẽ nói như điên nhưng không chịu nói gì cho ra lẽ.”

Mason nói, “Chiến thuật thay đổi tùy theo hạng người khác nhau và tùy trường hợp khác nhau. Với ông thì tôi nghĩ có hơi khó mà lăm lờ và khó mà tránh né được.”

Vandling nói, “Tôi cố gắng làm được như thế. Thôi, ông cứ việc đi gặp thân chủ, ông Mason. Cứ đến gặp chúng tôi, nếu có gì chúng tôi ở đây có thể giúp để ông được thoải mái. Tôi là hội viên hội Rotary. Tôi muốn đưa ông xuống dưới hội quán chơi để giới thiệu luôn. Nếu ông muốn chơi côn cầu thì chúng tôi có thể thu xếp cho và...”

“Xin cảm ơn” Mason nói “Tôi nghĩ là sắp bận rộn tới nơi rồi.”

Vandling nói, “Chắc chắn thế nào tôi cũng làm ông bận quỳnh lên. Chúc may mắn. Tôi chắc ông sẽ cần được như thế. Có lẽ cả tôi cũng vậy nữa.”

Chương 9

Mason thấy bà Davenport chờ mình trong một căn phòng nhỏ hẹp bày biện như văn phòng với mấy chiếc ghế nệm và một cái bàn con. Ngoài bầu không khí có mùi nhạt nhẽo thoáng pha mùi thuốc sát trùng thơm nhẹ, không có gì cho thấy đây là nơi gần chỗ giam cầm tội nhân.

Myrna nhìn Mason thật nhanh, tiến lại và đưa tay cho ông cầm. Những ngón tay dường như bám chặt vào bàn tay của luật sư, như muốn tìm ở đó chút sinh lực. Nàng cất giọng trầm buồn đặc biệt như mọi khi, “Thấy ông đến tôi rất mừng. Họ bảo ông đã lên đây. Ông biện lý ở địa phương này rất lịch sự.”

“Bà đã nói chuyện với ông ấy?”

“Vâng.”

“Bà nói với ông ta những gì?”

“Bao nhiêu sự việc xảy ra mà tôi được biết.”

“Bà có ký giấy tờ gì không?”

“Không.”

Mason nói, “Từ đây trở đi đừng nói chuyện gì nữa. Hãy để người khác nói thay.”

“Nếu họ hỏi thì tôi sẽ nói sao?”

“Bảo họ liên hệ tôi. Nói rằng hỏi gì thì có tôi trả lời hết.”

“Nhưng, ông Mason à, tôi muốn vụ này cần phải được làm sáng tỏ.”

Mason nói, “Tất nhiên là bà muốn như vậy rồi. Ai lại không muốn thế? Nhưng khi vụ này sáng tỏ thì họ lại lôi bà về Los Angeles để xử về vụ giết Hotense Paxton.”

“Họ nữ làm như vậy sao? Họ nữ...?”

Mason lắc đầu, “Địa phương nào cũng đều mong địa phương khác chém vào bà nhất đầu tiên. Nếu bà bị kết tội gì đó ở địa phương này thì bà lại bị án tử hình tại địa phương kia. Chúng ta hãy nói thẳng với nhau. Hãy tỏ ra thành thực và nhìn thẳng vào thực tế.”

Myrna Davenport đột ngột ngồi xuống một chiếc ghế như thể hai đầu gối đã bị gãy. Nàng hỏi, “Nhu vậy có đau đớn không?”

Mason hỏi, “Gì cơ?”

“Chết bằng ga.”

Mason đưa mắt sắc nhìn nàng, “Theo lời thiên hạ thì chết như thế hoàn toàn chẳng đau đớn gì. Chỉ cần thở một cái là chết lẹ trong vòng một phần mười giây.”

“Chết như thế thì khỏe thật. Có người bảo là những người ấy bị ngộp, bị nghẹt thở, ho và đau đớn lắm.”

“Ai bảo bà như vậy?”

“Một người ở đây.”

“Một tên cảnh sát?”

“Không phải. Một tù nhân.”

“Phụ nữ?”

“Phải.”

Mason nói, “Tránh cái bà ấy đi. Đừng nói chuyện với ai cả. Đừng bầu bạn với ai. Cứ ngồi im một chỗ. Để mặc mọi việc cho tôi lo.”

Myrna nói, “Ông vẫn tiếp tục đại diện cho tôi đấy chứ?”

Mason gật đầu.

“Tôi cứ ngại... ngại là ông sẽ rút lui.”

Mason nói với nàng, “Tôi không thoái lui. Cho dù bà có tội bà vẫn có quyền được pháp luật xét xử công minh. Bà vẫn còn đủ mọi quyền do pháp luật bảo vệ. Công việc của tôi là cho bà được hưởng trọn những quyền này.”

“Xin cảm ơn.”

“Bà có phạm tội không?”

“Không.”

“Tội đầu độc Hotense Paxton?”

“Không.”

“Tội đầu độc chồng bà?”

“Không.”

“Bà có một số điều cần phải giải thích.” Mason nói bằng giọng mệt mỏi, đưa tay kéo lại một chiếc ghế và ngồi đối diện Myrna.

“Tôi biết.”

Mason nhìn Myrna một cách sắc sảo hơn, “Bà bạn Sara Ansel đã quay lại chống bà rồi đấy.”

“Bà ấy đã trở lại chỗ tôi rồi.”

“Làm sao bà biết?”

“Bà ấy quay điện thoại.”

“Có nhắn gì bằng điện thoại không?”

“Của bà ấy, vâng có.”

Mason nói giọng bức tức, “Họ tổ chức nghe lén rồi đấy. Bà ấy nói gì thế? Có gì không?”

“Bà ta có ý ngờ vực tôi và quay chống tôi, bà đã nói với cảnh sát đủ chuyện bà biết và cả những chuyện bà không biết nữa. Sau đấy, bà ta nghĩ kỹ lại rồi thấy quá hồ thẹn.”

Mason nói, “Bà ấy nói với cảnh sát là đã trông thấy bà đào một cái hố và chôn ở đó một số thuốc độc.”

Đôi mắt của Myrna ngẩng nhìn lên tầm mắt của Mason, lộ vẻ thảng thốt rất rõ.

“Bà ấy báo với cảnh sát như thế?”

Mason gật đầu.

Myrna thu hai bàn tay lại trên vế, mắt nhìn xuống hai bàn tay, nói, “Ấy, kể ra thì bà ấy có đủ lý có để ngờ vực tôi.”

Mason hỏi, “Bà thu xếp hành trang cho ông nhà những lần ông đi xa?”

“Ồ, vâng.”

“Ông nhà có mang theo kẹo?”

“Vâng, lúc nào cũng vậy cả.”

“Bà mua kẹo ấy?”

“Vâng.”

“Kẹo trong các túi hành trang bị bỏ thuốc độc.”

“Tôi biết. Người ta bảo với tôi thế đấy.”

“Bà không làm thế chứ?”

“Không.”

“Ai làm?”

“Tôi không biết.”

“Bà đã sống tại ngôi nhà ở Paradise lâu rồi?”

“Vâng.”

“Sau khi ông cậu là William Delano bị ốm bà liền đến ở với ông ấy?”

“Vâng.”

“Chồng bà lúc đó làm gì?”

“Anh ấy ở lại Paradise gần như thường xuyên, nhưng cũng có lúc ghé đến thăm.”

“Chồng bà không thích nghe đến chuyện dọn về ở tại Los Angeles?”

“Vâng.”

“Sao thế?”

“Chồng tôi bảo tôi đang rước lấy cảnh sống tri trệ chán ngắt và tự đem thân làm tôi thiên hạ, đến khi ông cậu kia chết thì tôi ắt chẳng có lấy một đồng trong cái di sản đó đâu.”

“Cái gì đã khiến ông nhà bảo thế?”

“Ông ấy nghĩ rằng mọi việc đã được thu xếp để Hortense hưởng trọn cả gia tài ấy. Ngay cả lúc cô ấy chết, ông cũng không muốn tôi đến đó. Ông không ưa Sara Ansel. Vì một lý do nào đấy mà Ed có ý cho rằng Ansel sẽ tìm cách ôm gọn số tiền còn lại.”

Mason nói, “Nếu bà bị tuyên án vì tội giết Hortense Paxton thì bà cô này có thể được hưởng như thế. Lúc đó lại có vấn đề pháp lý liên can vào.”

“Tôi không giết Hortense. Tôi rất mến cô ấy cơ mà.”

“Chồng bà chưa bao giờ dọn đến ở ngôi nhà tại Los Angeles có phải như vậy không?”

“Không bao giờ ông đến cả, cho mãi tới khi ông William mất đi thì ông mới đến. Nhưng có điều là ông vẫn để lại rất nhiều đồ đạc ở Paradise. Ông biến nơi ấy thành phòng làm việc. Công việc thương lượng khai thác mỏ mà làm ở đó thì dễ dàng thuận tiện hơn.”

Mason nói, “Bà chuẩn bị các thứ hành trang cho ông nhà. Bà còn nhớ lúc chuẩn bị cho ông nhà đi lên Paradise chuyến sau cùng không?”

“Áo quần chẳng nhiều nhận gì vì đa số đồ ông ấy đã có sẵn ở Paradise. Tôi chuẩn bị vài cái áo sơ-mi, tất và đồ ngủ...”

“Bà nhớ các bộ đồ ngủ chứ?”

“Nhớ.”

“Chúng ra sao?”

“Có những hình màu trắng với những hình màu đỏ.”

“Hình ra sao?”

“Trông như hình hoa huệ vậy đó.”

“Bà đã trông thấy bộ đồ ngủ ông nhà mặc lúc cái xác bị phát hiện không?”

“Không.”

“Họ không yêu cầu bà nhìn xác sao?”

“Không.”

“Có lẽ họ sẽ làm thôi. Bà cần phải lo làm sao cho cứng rắn, để chịu đựng cú chấn động nhé.”

“Vâng, tôi biết.”

“Bà có thể chịu đựng nổi không?”

“Tất nhiên thôi.”

“Sao bà lại nói “tất nhiên”?”

“Tôi không phải loại dễ bị xúc động.”

Mason nói một cách tức giận, “Tôi tin chắc là như thế đấy. Dường như bà chưa hiểu hết tình huống ngặt nghèo của bà lúc này?”

“Tôi hiểu chứ.”

“Vậy lúc chuẩn bị hành trang cho ông đi lần sau cùng, bà có bỏ kẹo vào trong đó?”

“Có.”

“Bà kiểm đâu ra các thứ kẹo ấy?”

“Tôi mua ở cửa hàng bán kẹo. Tôi mua hai hộp. Tôi bỏ vào một hộp, còn một tôi để trong ngăn kéo ở văn phòng.”

“Bà có mở hộp nào không?”

“Không.”

“Chắc không?”

“Vâng, chắc.”

“Bà cũng không đụng chạm gì tới giấy bọc ngoài?”

“Vâng. Cứ để y nguyên như lúc mang từ cửa hàng kẹo về, chỉ trừ có lớp giấy ngoài thôi. Cái hộp được bọc bằng giấy trong. Tôi cứ để nguyên giấy bọc như thế, không có cắt.”

“Thế như bà có cảm chắc rằng họ không thể tìm ra chút dấu tay nào của bà trên bất kỳ một viên kẹo nào hay không?”

“Tất nhiên là chắc.”

“Có người nào đấy đã mở cái hộp và bỏ thuốc độc vào trong những viên kẹo có hai loại thuốc độc.”

“Người ta cũng cho tôi hay như thế.”

“Bà không làm chuyện đó chứ?”

“Không, tất nhiên là không rồi.”

“Sử dụng kẹo sôcôla là một việc phải rất thận trọng. Dễ để lại dấu tay trên đó lắm.”

“Thế càng hay. Những dấu tay không phải là của tôi.”

“Tôi có thể tin vào chỗ này không?”

“Hẳn đi rồi. Tôi xin hứa... lời hứa danh dự.”

“Ông nhà đem theo bao nhiêu cái xác lúc đi?”

“Một cái va-li.”

“Loại gì?”

“Loại va-li lớn thông thường thôi.”

Mason nói, “Khoan đã nhé. Ông ấy đã mua ở đâu đó một cái xác trước khi đến Fresno.”

“Tôi không rõ tại sao ông ấy lại phải làm như vậy.”

“Ông ấy mang theo hai cái va-li.”

“Tôi chẳng rõ cái kia ông ta lấy ở đâu. Ý tôi muốn nói là tại sao ông ấy lại mang theo cái va-li đó, ở Fresno ông ấy đã sẵn cả khối đồ dùng. Ông ta đã mang những thứ cần dùng cho những lúc ở lại một thời gian ngắn khi lên đây.”

“Ông ấy có để lại cái va-li nào tại Paradise khi bà dời chỗ ở không?”

“Tôi chắc là không. Chúng tôi có mang theo đồ trong các va-li và bỏ lại tại Los Angeles. Những chiếc va-li kia hiện đang ở dưới ấy.”

“Bao nhiêu cả thảy?”

“Chừng bốn năm chiếc.”

“Bà không biết gì về hai chiếc va-li ông nhà mang đi sao?”

“Không.”

“Bà có biết rằng ông ấy có mang theo những mẫu quặng trong mấy chiếc va-li không?”

“Tôi không rõ. Tôi e có thể ông ấy có mang theo.”

“Bà có biết ông nhà dự tính thăm ai trong chuyến đó không?”

“Không. Ông ấy bảo tôi là đang xúc tiến thương lượng để bán một cái mỏ. Nếu công việc trót lọt thì sẽ thu vào một món lời khá.”

“Ông ấy không nói gì khác với bà sao?”

“Không ạ.”

“Lúc ở tại Paradise ông nhà không nói chuyện gì với bà bằng điện thoại và cho bà biết thêm điều gì sao?”

“Không.”

“Bà có ý nói rằng ông nhà lúc ở tại Paradise không hề gọi bà qua điện thoại?”

“Có một lần, đó là trúng vào ngày Chủ nhật. Ông ấy cho biết là sắp đi, và có ý muốn đến gặp tôi vào tối thứ Hai... tức ngày hôm qua.”

“Có phải đó là lần sau cùng ông ấy gọi bà?”

“Phải.”

“Khoảng thời gian cuối cùng là bao lâu?”

“Một tuần hay mười ngày gì đó.”

“Tại sao ông ấy không gọi bà trong quãng thời gian lâu hơn thế?”

“Tôi không rõ. Có lẽ là vì cô Sara.”

“Có chuyện gì vậy?”

“Ông nghĩ bà cô này thường hay nghe lén đường dây nói. Dạo ấy ông gọi thường xuyên hơn. Thế rồi ông nói có người đang nghe lén, sau đó ông bớt gọi. Lúc nào gọi thì ông nói rất ngắn gọn. Ông không ư Sara?”

“Thế bà này không thích ông nhà?”

“Không.”

“Bà có biết gì về công việc làm ăn của ông nhà không?”

“Rất ít.”

“Ông nhà lúc bấy giờ có ý định tiếp một vị nào đấy và hoàn tất công việc làm ăn về hầm mỏ?”

“Đó là lời ông ấy nói, vậy thôi.”

“Ở đâu vậy?”

“Tôi đoán ở đâu trong vùng này... hoặc Fresno hoặc Modesto hoặc chỗ tương tự.”

“Bà không biết ông ấy dự tính gặp ai ở San Bernardino. Làm sao bà biết?”

“Chính ông ta bảo thế.”

“Khi nào?”

“Lúc ông ấy gọi điện thoại.”

“Ông ấy gọi lần đầu?”

“Chỉ có một lần thôi.”

“Bà muốn nói chuyến đi cuối cùng này?”

“Vâng.”

“Bà có thể tả cái va-li bà chuẩn bị cho ông ấy ở chuyến sau cùng không? Trông nó ra làm sao?”

“Cái va-li ấy bằng da màu nâu sẫm. Trông đã mòn sòn lâu rồi. Trên mặt có khắc tên của ông với mấy chữ cái bằng vàng...”

Mason đẩy ghế ra sau. Myrna hỏi, “Ông định đi đâu?”

Mason đáp, “Đi ra ngoài tà tà một chút, ở ngoài tôi tìm ra nhiều chuyện còn hơn là ngồi ở trong này nói chuyện với bà. Bà có nói chuyện gì cho tôi nghe đâu.”

“Là bởi tôi đâu có biết chuyện gì.”

Mason nói, “Đành hy vọng là bà có thể làm cho hội đồng thẩm phán tin được như vậy.”

Chương 10

Mason đón chuyến tàu khuya trở về Los Angeles và bước vào văn phòng lúc mười giờ năm mươi phút sáng. Ông bắt gặp Della Street đang chăm chú nhìn vào một lá thư, mặt lộ vẻ ngạc nhiên. Mason hỏi, “Chuyện gì đây?”

“Ồi kìa, ông chủ, tôi không nghe ông đi vào. Chuyện đi thế nào ạ?”

“Tốt. Biện lý ở Fresno có vẻ dễ chịu, nhưng lại sắp làm cho chúng ta mệt tới nơi. Nét mặt cô trông làm sao vậy. Della?”

“Thế ạ?”

“Đúng thế chứ còn gì nữa” Mason vừa nói vừa bước lại, lấy lá thư ở tay người thư ký “Chuyện gì vậy?”

“Thư của thám tử Bakersfield. Tôi mới xem sơ thôi.”

“Y cần gì vậy?”

“Tiền.”

Mason cầm thư đọc:

Thưa ông Mason

Tôi viết thư này trên máy đánh chữ mang tay tại San Bernardino. Tôi vừa mới nghe Đài phát thanh cho hay là ông Edward Davenport ở Paradise vừa chết, người vợ của ông ấy bị buộc tội mưu sát, còn ông thì đại diện cho bà ấy. Tôi chắc ông hiện đang cáng đáng tất cả mọi việc liên quan tới di sản. Trong thời gian vừa qua tôi làm việc cho Ed Davenport thực hiện các lời dặn dò của ông ấy thì bỗng hay tin ông ấy qua đời.

Tôi hiện không ở vào tư thế có thể ngồi chờ cho tới lúc di sản được pháp luật hợp lý hóa mới nhận được tiền của mình, và do lẽ ông Davenport đã cho thấy công việc tôi đang làm lúc ấy đối với ông ta có tầm quan trọng rất lớn, nên tôi thiết nghĩ là ông với tư cách là luật sư đại diện và bà Davenport đều cần biết tới chuyện hệ trọng này.

Vì ông ấy đã qua đời, nên tôi chẳng hưởng được lợi lộc gì qua việc một lòng tận tụy trung thành với ông ấy, và nếu tờ báo cáo kèm theo đây quả có giá trị đối với ông và bà vợ của ông ấy thì xin ông vui lòng biết cho là tôi sẵn sàng phục vụ trong khả năng nghề nghiệp với bất cứ cách nào có thể làm được.

Tôi thiết nghĩ sự hợp tác mau mắn này sẽ cho phép tôi đề nghị ông cấp thời cấp cho tôi một khoản tiền, hy vọng là bản báo cáo kèm theo đây có giá trị đối với ông.

Tôi xin kèm theo đây một tờ hóa đơn nhận khoản tiền công theo dõi và các khoản chi về việc ông Davenport đã mượn tôi tám phòng trọ số mười ba tại Barnardino, tổng số tiền là hai trăm hai mươi nhăm đô-la.

Tôi xin báo tin ông rõ là tôi đã gặp ông Davenport để bàn một chuyện làm ăn khác do tôi thương lượng giúp cách đây chừng hai năm về vụ hùn cổ phần mỏ. Từ đó đến nay tôi không được gặp ông ấy nữa, nhưng tôi vẫn tin danh tính tôi đã được ông ấy giữ để dùng trong tương lai khi có chuyện tương tự cần phải mượn người.

Tôi rất lấy làm vinh hạnh nếu được phục vụ ông trong mọi công tác khác.

*Kính thư
Cơ quan thám tử Beckemeyer
Trưởng cơ quan
Jason L. Beckemeyer.*

Mason nói, “Đây, y như là chúng ta vừa làm sáng tỏ được một vụ bí ẩn này thì liền gặp phải một vụ bí ẩn khác. Làm quái gì mà Davenport lại phải mượn thám tử tư để bám sát phòng mười ba ở quán trọ tại San Barnardino nhỉ?”

Della Street hỏi, “Thế tại sao chúng ta phải làm như vậy?”

“Chúng ta làm như vậy là do cú điện thoại đó, cú điện thoại mà vì tình cờ đáng lý ra phải nhận được sau khi Ed Davenport chết một thời gian cơ. Hãy xem qua báo cáo của anh chàng thám tử này ra sao?”

Della Street trao Mason những tờ giấy có đánh máy chữ:

Sau khi nhận được chỉ thị của Davenport gọi qua máy điện thoại, từ Fresno, vào khoảng chín giờ mười lăm phút đêm ngày mười một - ông ấy tự xưng danh và bàn chuyện mượn thám tử - Tôi lái xe đến San Barnardino vào tối ngày mười hai để bám sát phòng mười ba tại quán trọ. Bãi xe Ghềnh Thái Bình Dương.

Tôi đến San Barnardino lúc gần một giờ sáng ngày mười ba. Quán trọ Bãi xe Ghềnh Thái Bình Dương có treo một tấm bảng thông báo không còn chỗ trọ. Tôi đỗ xe tại một nơi có thể canh chừng chỗ ấy mãi cho đến gần mười giờ ba mươi sáng trong khoảng thời gian này tôi bận canh địa điểm, tin chắc rằng bất cứ ai đi ra đi vào phòng mười ba đều bị tôi quan sát rõ.

Lúc gần mười giờ ba mươi sáng ngày mười ba, tôi thấy một cô gái dùng chìa khóa riêng vào phòng trọ sau khi đã gõ cửa lần thứ nhất. Cô gái này mang theo đồ cầm tay gồm vải giường, khăn tắm... trước đây cô này đã được thuê để dọn dẹp chuẩn bị các phòng trọ bỏ trống.

Tôi tức khắc rời xe, đến gần phòng mười ba và gõ cánh cửa khép hờ. Cô gái đáp lại tiếng gõ này, tôi liền sấn vào và bảo là cần nói chuyện với cô gái vừa mới dọn phòng số mười. Vì đã trông thấy cô ta xuất hiện ở phòng số mười nên tôi biết cô ta là người mình cần gặp.

Cô ta có vẻ hơi hoảng và tỏ ý muốn biết việc của tôi. Tôi giả vờ làm nhân viên cảnh sát và chẳng chịu xưng danh vị, yêu cầu cô ta tả tình hình tại phòng số mười, bao nhiêu người ở trong căn phòng ấy, có gì cho thấy rằng những người này đã sử dụng thuốc uống hay có tham gia vào chuyện chuyên chở thuốc hay không. Cô gái lấy làm khoái liền kể chuyện với tôi một hồi khá lâu. Trong khi nói chuyện, tôi nắm được tình hình ở phòng số mười ba. Căn phòng này bị bỏ không tới hôm qua. Nhờ âm thầm điều tra tôi biết phòng này đã có người thuê từ đêm trước và tiền trả đã được chuyển bằng điện tín. Cô gái không biết tên của người thuê phòng.

Sau khi lưu ý cô gái cẩn thận tuyệt đối không được nói với ai về chuyện tôi đến thăm, dù đó là người chủ, các nhân viên đồng nghiệp phục vụ tại đó hay bất cứ khách trọ nào ở trong khu vực, tôi quay trở lại xe và theo dõi căn phòng mười ba suốt tới sáu giờ chiều ngày hôm ấy. Tôi không được dặn phải làm gì trong trường hợp phòng trống khách, vì ông Davenport có vẻ tin chắc là căn phòng ấy sẽ có người đến ở vào chiều tối ngày mười hai. Tôi được căn dặn là phải xem ai đến thăm khách trọ vào sáng sớm ngày mười ba nên để cho an toàn, tôi đã quyết định thi hành nhiệm vụ vào lúc một giờ sáng. Trong thời gian ấy tôi yên chí là đã không có ai đăng ký đến ở phòng trọ này. Tôi đã mang theo sẵn bánh xăm-uých và bình đựng cà phê để

khỏi gián đoạn công việc kiểm soát vì phải ăn uống. Nhờ có trạm phục vụ ở vị trí thuận lợi tôi đã có thể tiếp tục công tác kiểm soát gần như không lơ là phòng trọ này. Trong những phút ngắn ngủi lơ là kiểm tra, tôi vẫn yên tâm không có ai vào quán trọ ấy.

Khoảng sáu giờ chiều ngày mười ba, trong lúc nghe đài loan tin, tôi mới hay là Ed Davenport đã chết ngày hôm trước và bà vợ góa ông ấy đang bị tình nghi có dính líu vào vụ án mạng và Perry Mason là trạng sư cho bà ta.

Trong tình hình như thế, vì phòng trọ này không có khách, tôi quyết định thử cách khác xem sao. Tôi đến sở điện báo và nằng nặc báo rằng một điện tín do tôi gửi đến Bãi xe Ghềnh Thái Bình Dương có gửi theo tiền để yêu cầu dành một phòng trọ đã không được chuyển đến nơi yêu cầu. Cô nhân viên phụ trách tra lại hồ sơ, hỏi tôi có phải là Stanton không, tôi trả lời Stanton chính là tôi. Cô nhân viên này liền mang lại một bản điện tín, chỉ cho tôi thấy số tiền chuyển do Frank L. Stanton ở Fresno gửi đã được giao đến nơi nhận. Tôi xin lỗi và bỏ đi.

Nếu tôi có thể giúp được gì khác hơn tôi xin sẵn sàng phục vụ. Tôi hoàn toàn tin chắc rằng căn phòng số mười ba không có ai đến trọ trong đêm ngày mười hai và mười ba. Tin dò hỏi được ở cô bồi phòng kia cho thấy nếu có ai đã đến ở tại căn phòng ấy trong thời gian trước đêm hôm ngày mười hai, hay trên thực tế vào bất cứ lúc nào sau bốn giờ chiều, thì các đồ phục vụ cần thiết như đồ giường nam, khăn tắm... tất phải chờ cho tới khi các cô bồi phòng đến trực vào lúc tám giờ ba mươi sáng ngày hôm sau.

Sở thám tử Beckemeyer.

Trưởng sở

Jason L. Beckemeyer.

Della Street nói, “Thế này là phù hợp với tin tức do Paul Drake cung cấp rồi.”

Mason gật đầu và nói, “Tại sao Ed Davenport lại quá nôn nóng muốn tìm cho ra ai là người đến trọ tại căn phòng đó, và tại sao ông ta lại chuyển tiền bằng điện tín để yêu cầu giữ phòng rồi lại thuê một thám tử để canh chừng ai trọ ở chỗ ấy?”

Della Street nói, “Chắc ông ta muốn giăng bẫy một người nào đó. Hay là ông ta nghi ai đấy không trung thành với mình chẳng.”

“Nhưng là ai mới được chứ?”

“Có lẽ lại thêm một công tác mới và phải nhờ tới Paul Drake.”

“Chắc chắn là phải vậy.”

Người thư ký nói, “Cái ông Beckemeyer này có vẻ sốt sắng muốn hợp tác với ta.”

Mason đồng ý, “Quá ư là sốt sắng.”

“Mà lại quá vội cần tiền nữa.”

“Y làm như đói tới nơi. Della, cô cần phải làm việc này: gửi cho y một ngân phiếu. Làm vậy chắc sẽ buộc y đứng hẳn về phía ta.”

“Tôi có nên nói gì về chuyện y cố ý tình nguyện phục vụ không nhỉ?”

“Báo cho y rõ là chúng ta có thể cần đến... sau này.”

“Ông có cần thư ký không?”

“Khỏi, cô ký đi. Vờ như cô sắp gửi tiền cung ứng theo chức năng riêng. Cô ký ngân phiếu ở trương mục đặc biệt nhé.”

Della Street gật đầu.

“Trong phòng thư có còn gì quan trọng không? Có gì không đấy?”

“Chẳng có gì quan trọng cả.”

Mason nói, “Điện thoại cho Paul Drake, mời anh ta nếu được thì đến ngay.”

Mason chăm chú đọc lá thư cho tới khi có tiếng gõ cửa bằng ám hiệu riêng của Paul Drake.

Della Street mở cửa đón nhà thám tử vào, “Mời xem cái này, Paul.” Mason nói đoạn trao cho viên thám tử tờ báo cáo của sở Thám tử Beckemeyer.

Xem xong, Paul Drake cau mày và suy nghĩ thật lung.

“Sao?” Mason hỏi.

“Perry ạ, ông có thể nhờ đến tôi.”

Mason nói, “Điều rất hệ trọng là phải tìm xem Ed Davenport có phải thực sự là người gửi tiền bằng điện tín đến Bãi xe Ghềnh Thái Bình Dương hay không. Liệu anh tìm hiểu được chẳng, Paul?”

“Trong hiện tình thì việc này hơi khó đấy. Có thể là đôi chút khó khăn về thủ tục. Cứ xét tới thực tế là nhà đương cục ở Fresno đã quyết kết tội gây án mạng cho Myrna thì họ sẽ không nương tay đối với bất cứ ai đi săn lùng tin có liên quan tới ông Davenport. Anh có tin chắc chắn là Frank L. Stanton và Ed Davenport chỉ là một, không ai khác.”

Mason đáp, “Tôi không hoàn toàn tin chắc, nhưng về phương diện tinh thần tôi lại tin chắc. Nhân dạng được mô tả phù hợp và số xe đăng ký cũng phù hợp, nhưng chúng ta nên lấy hồ sơ đăng ký và nhờ chuyên viên xác định nét chữ.”

“Anh có ghé tại quán trọ ở Fresno?”

“Đúng thế. Stanton đăng ký vào đầu hôm. Ông ta mang theo hai va-li thật nặng. Có lẽ đó là những va-li đựng quặng mỏ và ông ta đang bận lo việc thương lượng khai thác mỏ cũng nên. Ông ta cứ lo giữ khư khư hai cái va-li ấy. Ông ta mang tất cả chúng vào quán trọ cùng một lượt. Ông còn mua một cái túi du lịch mới toanh và mở túi ra ở trong quán trọ ấy.”

“Thế còn hai chiếc va-li kia?”

Mason nói, “Chúng nằm trong xe hay trong quán trọ ở Crampton, các nhà đương cục chẳng nghe nói tới.”

“Anh có nghĩ là có người đã mang chúng đi đâu không?”

“Tôi không rõ. Có bằng chứng là Davenport say khướt dọc đường phải được mang về khi ở tại Fresno. Nếu chuyện này mà có thật thì ai làm công việc ấy chắc là người đã lấy hai cái va-li rồi. Chắc là chúng phải đựng nhiều mẫu quặng quý giá ở trong.”

“Quý giá như thế nào?”

“Đó là điểm quan trọng. Ngay cả quặng quý cùng chẳng ai phải mất công đến như thế.”

“Trừ phi đó là công việc nhằm phô trương mỏ quặng.”

Mason nói, “Có thể. Tin cho anh rõ nhé, biện lý ở Fresno là một tay quyết đấu bằng cả hai tay đấy nhé, không dễ thắng đâu.”

“Theo tôi, ông ấy là một tay bắn thẳng. Tôi không nghĩ rằng ông có ý muốn buộc tội Myrna Davenport nếu ông ta không có ý nghĩ cho bà này có tội. Việc xét xử sơ bộ được ấn định vào ngày mai.”

Drake hỏi, “Anh có nghĩ là ông này rộng tay không?”

Mason đáp, “Ông ấy sẽ chỉ rộng tay vừa đủ để trói bà này lại về phía mình. Ông ấy hiện đang đồng tình với biện lý địa phương này, tôi nghĩ là họ sẽ làm cho bà Davenport bị kết tội giết chồng ở trên ấy. Khi bản án ấy kết thúc thì họ lại đưa bà xuống đây và tìm cách kết án tử hình về tội mưu sát Hortense Paxton. Chuyện ấy cũng dễ thôi, nhất là khi họ có thể làm thiên hạ tin bất cứ việc gì, từ chuyện giết người trở lên, tại tòa án ở Fresno.”

Paul Drake hỏi, “Ông có ý nói họ đưa ra cả hai vụ?”

Mason đáp, “Họ có thể gặp đôi chút khó khăn khi liên kết hai vụ án lại đầu là theo các điều luật rộng rãi hiện nay cho phép để trình bày một mưu đồ chung. Biện lý tòa ở Fresno có thể kéo vào vụ đầu độc Hortense Paxton với cơ là để phơi bày động cơ dẫn đến cái chết của Ed Davenport. Nhà đương

cục ở Los Angeles sẽ có thừa thời gian lồi vào vụ giết Davenport để làm như đó là một phần trong vụ án mưu sát Paxton. Có lẽ vì thế mà họ quyết định xử bà ta trước tiên là tại Fresno về tội mưu sát chồng. Nhưng họ cứ để mặc cho bà này tin tưởng ở hai vụ án và tới lúc bà ra hầu tòa về vụ thứ hai thì họ có thể buộc tội bằng cách cho thấy bà đã bị buộc tội trạng và để cho hội đồng thẩm phán biết rõ về tội trạng ấy.”

“Tôi hiểu ông rồi.” Drake nói.

“Vì vậy, chúng ta cần phải nắm vững thực tế, đó là điều cực kỳ quan trọng, và nếu có thể được, phải nắm vững trước ai hết.”

Drake nói, “Cái đó gần như là một mệnh lệnh. Các nhà đương cục ở trên ấy có sẵn đường dây theo dõi ở bên trong. Họ có đủ nhân lực. Họ có quyền. Họ nắm được dây trời.”

Mason nói, “Tôi biết, nhưng có lẽ họ không biết chỗ hệ trọng là nắm hết các nguồn tin về Stanton, rồi sau đó là hội các tin tức này lại thế nào cho thật nhanh. Đây là một số chi tiết được coi như ổn định chắc chắn. Ed Davenport lúc ấy đang tiến hành một công việc gì đó, một công việc rất hệ trọng. Người vợ có lẽ chẳng hay biết gì cả về việc này. Còn đây là tất cả sự thật về vụ diễn ra tại San Barnardine. Trong lúc tôi và Della đang ở tại Paradise vào ngày mười hai thì điện thoại reo. Điện gọi từ Bakersfield theo trạm trả tiền tại chỗ. Della Street trả lời máy. Có giọng đàn ông ở đầu dây, nói thật nhanh: 'Bãi xe Ghềnh Thái Bình Dương tại San Barnardine', rồi gác máy.”

Drake hỏi, “Chuyện trao đổi chỉ có thế?”

“Chỉ bấy nhiêu.”

Drake nói, “Vậy là chuyện này khớp với ý cho rằng quán trọ kia chắc đã được dùng vào một việc gì khá quan trọng. Tại sao Davenport đã trả tiền thuê phòng đó rồi lại cho người canh kỹ? Nhất là chính y đã có ý đích thân đến ở kia mà.”

"Người vợ của y thì hoàn toàn tin là chính y không có ý định đến ở, y sắp rời Fresno và có ý định lái xe về nhà luôn."

Drake nói tiếp, “Anh không thể nào dựa vào những điều do bà vợ nói. Bà ta là bị cáo cơ mà. Và có lẽ bà ta có tội cũng nên.”

Mason nói, “Về cú điện thoại gọi tới Paradise, có một điều rất có ý nghĩa. Lúc ấy tôi đang nghĩ tới điều đó. Tôi biết có chuyện gì lạ nhưng phải sau này tôi mới nắm được ý nghĩa của nó.”

“Thế nào?”

“Cái gã ở Bakersfield gọi tới lại không hỏi có phải mình đang nói chuyện với Mabel Norge không. Khi Della Street vừa nói “A lô” thì gã đã đưa tin ngay.

"Nếu Ed Davenport gọi thì ông ta ắt biết Della Street không phải là Mabel Norge. Ông ấy ắt đã nhận ra giọng nói khác hoặc nói chuyện lâu hơn một chút để xem có đúng người hay không. Đến bây giờ chúng ta mới rõ là khi có cú điện thoại ấy thì ông ta đã chết rồi."

Mason nói tiếp, “Hơn nữa, giả như ai đó muốn nhấn đến một tin gì theo lời dặn thì anh ta đã bảo gã này ắt phải thận trọng dò xét cho chắc mình đang nói chuyện với ai.”

“Nhưng y không làm như thế?” Drake hỏi.

“Đúng vậy, ông ta đã không làm như thế.”

“Tại sao?”

Mason đáp, “Chỉ có một giải pháp duy nhất: Con người này không biết gì về mưu tính của chúng tôi ở Paradise. Gã không biết Mabel Norge. Giọng nói của cô này ra sao đối với gã chẳng có nghĩa gì cả, lai lịch của cô này ra sao đối với gã cũng không quan trọng. Gã chỉ cần nhắc máy gọi, nhấn lại một câu ngắn rồi gác máy lạ.”

Drake suy nghĩ một lúc, rồi chậm rãi gật đầu. Mason nói, “Còn điều này nữa. Chúng ta sẽ theo sát kỹ bà Sara Ansel.”

Drake đồng ý, “Anh nói đi.”

“Hãy nhớ là sự việc đã rõ ràng bà Ansel nhận được một số lợi lộc đáng kể qua vụ Hortense Paxton chết đi.”

Drake nói, "Hơi gián tiếp là như thế thôi. Bà ấy không thể nào biết chắc William Delano có ý định thay đổi di chúc và bớt của bà ta trong đó."

"Theo tin tức chúng ta nắm được hiện nay thì bà ấy không thể biết chắc được, nhưng khi có thêm nhiều tin tức khác thì chúng ta có thể thấy đạo đó bà ta đã có lý do để biết chuyện tất sẽ xảy ra."

“Nếu bà ta biết ông đang điều tra bà thì thế nào bà cũng gây lời thôi khó khăn cho xem.”

Mason nói, “Trước sau gì bà ta cũng sẽ như thế. Hãy nắm thêm tin tức đi, Paul nhé. Hãy bắt đầu cử người công tác tại Fresno và bắt họ làm việc liên tục. Chúng tôi sẽ lên tòa vào sáng ngày mai để dự phiên sơ thẩm.”

“Ông không nghĩ rằng tiến hành như thế có hơi gấp gáp đấy chứ?”

Mason đáp, “Chính tôi muốn làm vậy. Ý tôi là muốn nêu vài câu hỏi để biện lý không tìm được câu giải đáp cơ.”

Drake nói, “Tôi mong những câu giải đáp không làm cho thân chủ của ông bị chết đứng.”

Mason nói, “Đó là lý do tại sao tôi cần anh phải bận rộn và bận rộn liên tục. Tôi đâu muốn nêu những câu hỏi dễ dàng giải đáp để dẫn tới tình trạng ấy.”

Chương 11

Thực tế rõ ràng là Talbert Vandling, biện lý tại quận Fresno, dẫu có phạm bất kỳ sai sót gì trong phiên tòa sắp tới, nhưng nhất quyết sẽ không thể nào phạm cái lỗi là đánh giá thấp đối thủ của mình là Perry Mason.

Vandling, con người vốn trầm tĩnh, thoải mái, lịch sự, rất cẩn trọng và đầy cảnh giác, bắt đầu đưa vụ án ra trước tòa với tất cả sự cẩn thận chu đáo tuyệt vời khiến lần này có tính cách một phiên tòa trước một hội đồng thẩm phán chứ không phải chỉ là một phiên tòa vụ sơ thẩm trước một vị thẩm phán độc nhất. Ông nói, “Nhân chứng đầu tiên của tôi là George Medfold.”

George Medfold hóa ra là một chú bé chín tuổi, mặt đầy tàn nhang, trông luống cuống, cặp mắt lồi, tai vểnh, nhưng gây được cái ấn tượng là sẽ nói trung thực.

Vandling hỏi, “Em ở đâu?”

“Ở Crampton.”

“Em ở đó bao lâu rồi?”

“Ba năm.”

“Em đang ở với bố mẹ?”

“Vâng ạ.”

“Bố tên gì?”

“Martin Medfold.”

“Bố làm nghề gì?”

“Bố em coi một trạm phục vụ.”

“Ở Crampton?”

“Vâng ạ.”

“Này em George này, tôi xin hỏi là em có cùng đi với bố vào ngày mười ba vừa rồi đến một chỗ cách Crampton năm cây số không?”

“Thưa có!”

“Em quen thuộc cái chỗ ấy chứ?”

“Vâng ạ.”

“Nó nằm ở đâu?”

“Trên một cái đồi ở chỗ gần giống như bụi cây, na ná vậy. Ông biết đấy, có những cây sồi con còn sống và một số bụi cây thấp. Cháu không rõ, chắc đó là cây ngái đắng hay cây gỗ dâu gì đấy. Thưa ông, đó chỉ là một bụi cây thôi.”

“Trước đây em đã ra đó lần nào chưa?”

“Thưa rồi.”

“Em đi ra bằng gì?”

“Xe đạp.”

“Có ai cùng đi với em không?”

“Có ạ.”

“Ai?”

“Jimmy Exton.”

“Jimmy Exton trạc tuổi em?”

“Lớn hơn sáu tháng.”

“Chú ấy đi ra đó bằng gì?”

“Đi xe đạp của nó.”

“Này, thế em ra đó làm gì vậy hở George? Em làm gì ở ngoài ấy?”

“Ồ, ra chơi thôi mà.”

“Sao em lại ra tận đó chơi?”

“Ấy, chỗ ấy đi xe đạp rất tốt. Gần đó có con lộ ít khi có ô-tô qua lại. Người lớn ở đây không muốn bọn cháu đi xe ở ngoài xa lộ, vì sợ xe với lại... Ấy bọn cháu thường đi ra ngoài ấy. Trên ngọn đồi có một ngôi nhà cũ, người ở đây đã đi nơi khác, hoặc sao đó, mà căn nhà thì đã bị đổ nát với lại... Ồ, chúng cháu vẫn thường đi ra đó tìm bắt trứng chim, chơi giỡn và nói chuyện gẫu.”

“Các cháu ra chơi ngoài đó bao lâu rồi?”

“Ồ, khoảng chừng sáu, bảy, tám tháng gì đó.”

“Thế cháu có thấy một cái hố đã được đào sẵn ở đó không?”

“Thưa có.”

“Cháu thấy cái hố lúc nào?”

“Ấy, lần đầu cháu thấy là vào thứ Sáu.”

“Có phải là thứ Sáu tuần trước, ngày mùng chín?” Vandling hỏi.

“Thưa phải, cháu chắc thế. Ngày mùng chín. Phải đấy.”

“Thế cháu ra đó khoảng nào trong ngày hôm ấy?”

“Đâu khoảng chiều, chừng ba hay bốn giờ gì đấy.”

“Cháu thấy gì?”

“Bọn cháu thấy cái hố đó.”

“Cháu có thể tả cái hố ấy được không?”

“Cái hố lớn lắm.”

“Lớn cỡ nào, cháu? Quan trọng đấy nhá. Cháu có thể đưa tay cho thấy cỡ chừng nào không?”

Thằng bé dang hai tay ra. Vandling nói, “Vậy là rộng khoảng một mét rưỡi. Thế dài chừng nào?”

“Dài đủ một người nằm xuống dưới đó mà vẫn còn dư.”

“Cháu định nói nằm dạng thẳng người ra phải không?”

“Vâng ạ.”

“Sâu chừng nào?”

George đứng lên và đưa bàn tay lên gần ngang với bụng mình, “Sâu tới ngang chỗ này này.”

“Cháu có ra ngoài ấy vào ngày thứ Năm, tức ngày mùng tám không?”

“Không ạ.”

“Thế cháu có ra đấy vào ngày thứ Tư, tức ngày mùng bảy?”

“Có ạ.”

“Lúc ấy đã có cái hố chưa?”

“Chưa ạ.”

“Ở chỗ cái hố có gì?”

“Chỉ thấy toàn đất không.”

“Thế lúc cháu ra đấy, vào ngày thứ Sáu, lúc bốn giờ, đã thấy cái hố ở đó rồi?”

“Vâng ạ.”

“Hố ấy đã được đào xong?”

“Vâng ạ.”

“Cái hồ trông ra sao?”

“Cái hồ đó trông thật khéo.”

“Cháu bảo sao?”

“Ày, hồ đã được đào sẵn bằng thuổng nên nó thẳng sâu xuống. Bốn bên đều thẳng đứng, các góc hồ ngay ngắn rõ ràng. Trông khéo lắm.”

“George này, đất lấy dưới hồ đó được dùng làm gì vậy?”

“Đất đào ở dưới hồ lên được để chôn cất trên khắp mọi phía.”

“Phía nào?”

“Cả hai phía.”

“Cháu định nói không phải ở đầu và cuối hồ mà hai bên mặt hồ thôi chứ gì?”

“Vâng ạ.”

“Thế đáy hồ ra sao?”

“Trông đẹp và phẳng. Cái hồ trông ngon lành lắm.”

“Vậy ra cái hồ này có ở đó hôm thứ Sáu, ngày mùng chín, vào buổi chiều.”

“Vâng.”

“Chưa thấy có cái hồ ở đó vào ngày thứ Tư?”

“Đúng thế ạ.”

“Ngày thứ Bảy cháu cũng ra ngoài đó chứ?”

“Vâng.”

“Các cháu làm gì?”

“Chúng cháu chơi ở dưới cái hồ ấy.”

“Làm sao các cháu chơi ở dưới hồ được?”

“Ồ, chúng cháu nhảy xuống dưới chơi, coi như đó là cái đồn, chúng cháu nằm xuống để trốn và chờ xem chim có đến gần hay không... Ày, chúng cháu chơi thôi chứ chẳng có làm gì khác.”

“Ngày Chủ nhật các cháu có ra đấy không?”

“Thưa không.”

“Ngày thứ Hai các cháu có ra đấy không?”

“Thưa không.”

“Thế ngày thứ Ba, tức ngày mười ba, các cháu có đi ra đó không?”

“Ngài muốn nói ngày thứ Ba tuần vừa rồi.”

“Phải.”

“Vâng, chúng cháu có ra đó.”

“Có chuyện gì lạ không?”

“Ày, cái hồ bị lấp đất.”

“Thế lúc ấy cháu làm gì?”

“Ày, cháu nói với bố cháu rằng...”

“Đừng để ý đến chuyện nói với ai những gì cả, George ạ. Cháu đã làm gì nào?”

“Ày, chúng cháu chơi.”

“Rồi sau đó.”

“Sau đó chúng cháu về nhà.”

“Cháu có quay trở lại ngày hôm đó không?”

“Thưa có.”

“Bao lâu sau đó thì cháu quay trở ra lại?”

“Khoảng một giờ sau.”

“Ai đi cùng với cháu?”

“Bố cháu và Jimmy.”

“Bố cháu là Martin Medfold, người hiện đang có mặt ở tòa.”

“Vâng ạ.”

Vandling nói, “Đủ rồi.”

Mason nói, “Không có gì để chất vấn, ít ra là vào lúc này. Thưa ngài, tôi xin phép phát biểu rằng với số nhân chứng này, ở nơi mà việc làm chứng chưa có tầm quan trọng cụ thể, thì tôi xin lần sau được mời họ để chất vấn nếu rõ ràng việc làm chứng này quả có liên quan mật thiết tới những vấn đề xét ra là quan trọng đối với trường hợp của bị can.”

Vandling nói, “Tất cả các nhân chứng ở đây đều rất quan trọng. Tôi có thể bảo đảm với tòa và quý ông trạng sư về điều này. Tôi cũng xin bảo đảm với ông trạng sư rằng phía công tố cũng rất quan tâm như bên biện hộ cho bị cáo là làm sao nắm cho được thực tế của sự việc, và chúng tôi sẽ không phản đối việc luật sư cho gọi lại bất cứ nhân chứng nào thấy cần để chất vấn vào bất cứ lúc nào, miễn là việc chất vấn phải liên quan tới vụ việc.”

Thẩm phán Siter, chánh án điều khiển phiên tòa nói, “Đồng ý, tòa sẽ quan tâm đến việc này theo pháp định. Bên biện hộ có quyền đó.”

Vandling nói, “Nhân chứng tiếp theo của tôi là Martin Medfold.”

Martin Medfold xác nhận mình là cha của chú bé George, vào buổi chiều ngày mười ba, chú bé có trở về kể cho ông nghe chuyện cái hố đã bị lấp, ông đã quyết định sự việc này cần phải được tra xét, ông đã lấy một cái thùng và lái xe ra đến nơi, đi cùng với ông có cậu con trai và Jimmy Exton, ông thấy lớp đất phủ trên chỗ chỉ định có hơi xốp và ông đã đào xuống. Xuống sâu gần một mét, ông chạm phải một vật hơi mềm, ông hất lớp đất ở đó đi và phát hiện chân của một người đàn ông. Lập tức, ông ngưng đào và vội bỏ đi gọi điện thoại cho ông Quận trưởng.

Vandling nói, “Xin mời chất vấn.”

Mason hỏi, “Ông quay trở lại hiện trường cùng với ngài Quận trưởng?”

“Vâng.”

“Và đứng tại chỗ trong lúc cái hố được đào lên?”

“Vâng.”

“Ông có phụ sức trong việc đào hố không?”

“Vâng, có.”

“Thấy gì?”

“Xác của một người đàn ông.”

“Ăn mặc như thế nào?”

“Mặc bộ đồ ngủ.”

“Chỉ có thể thôi.”

“Chỉ có vậy thôi.”

Mason nói, “Xin hết.”

Viên Quận trưởng tiến ra chỗ đứng, kể lại việc cùng đi với hai viên phó quận đến tại địa điểm do Martin Medfold chỉ. Tại đây họ đào lớp đất rõ ràng vừa mới được bỏ xuống hố, có nghĩa là lớp đất ấy chưa cứng. Nó mềm, mặc dầu đã được giẫm chặt khắp trên mặt hố.

Xác của Edward Davenport đã được phát hiện chôn dưới cái hố này. Xác đã được lấy ra và đem tới nhà xác. Một ngày sau, viên Quận trưởng quay trở lại và rất cẩn thận đào lớp đất rời để đo kích thước của cái hố lúc chưa lấp. Cái hố ở trong lớp đất còn cứng đủ để giữ lại các dấu vết đào trước kia, thấy rõ ràng là một cái hố rộng với kích tắc là bề một mét và bề hai mét, đã được đào rất kỹ lưỡng trước đó theo hình chữ nhật rất rõ.

Trả lời câu hỏi đặc biệt của Vandling, ông nói rằng ông đã thử cố tìm cho ra các dấu vết chôn

người nhưng vì các dấu vết của bọn trẻ và của ông Martin Medford để lại lúc ông này đào, nên đã không tìm ra các dấu chân mà theo ông nghĩ rất có ý nghĩa.

Vandling nói, “Xin mời chất vấn.”

Mason nói, “Cứ trong hiện tình, tôi không có gì để chất vấn vào lúc này.”

Vandling lưu ý, “Tất nhiên, quy định của tôi với trạng sư là nhằm tạo điều kiện cho ông để bảo vệ tốt các quyền lợi của thân chủ ông ta chứ không phải bị đặt vào thế bất ngờ. Đó chẳng phải là một lời mời có tính cách che giấu để bỏ qua tất cả câu chất vấn cho tới khi nào toàn bộ vụ án chúng ta đang xét xử được trình bày đầy đủ rồi mới gọi lại các nhân chứng đâu.”

Mason nói, “Tôi hiểu. Tôi xin bảo đảm với ngài biện lý là tôi sẽ không lợi dụng lòng tốt của ngài trong vụ này. Tôi chỉ gọi lại các nhân chứng là khi có một điểm đặc biệt nào đấy cần nắm vững.”

Vandling nói, “Cám ơn. Chỉ vậy thôi, thưa ngài Quận trưởng.”

Bác sĩ Milton Hoxie là nhân chứng tiếp theo.

Ông trình bày tư cách của mình là một y sĩ, nhà giải phẫu và chuyên gia về chất độc. Ông xác minh rằng bản thân đã được mời để tiến hành cuộc xét nghiệm tử thi tại nhà xác vào chiều tối ngày mười ba. Do hoàn cảnh khách quan, ông đã không thực tế tiến hành cuộc xét nghiệm, mãi cho tới gần nửa đêm, tức là lúc ông có thể rời bỏ công tác khám bệnh của mình một thời gian khá lâu để có thể tiến hành cuộc xét nghiệm.

Ông đã thấy xác của một người đàn ông cao một mét bảy mươi tư, nặng bảy mươi ký, tuổi khoảng ba mươi lăm bị chứng xơ cứng động mạch, nhưng rõ ràng là bị chết vì đầu độc. Ông đã tiến hành một số thử nghiệm và đã tìm thấy có chất độc đặc biệt. Ông đi đến kết luận rằng cái chết xảy ra là do chất xi-a-nít pô-tát-xi-um. Trong lúc xét nghiệm, ông có ý kiến là người đàn ông này có lẽ chết đã hai mươi bốn hay hai mươi sáu tiếng đồng hồ.

Vandling đột ngột nói, “Xin mời chất vấn.”

Mason hỏi, “Bác sĩ đã tiến hành cuộc thử nghiệm đặc biệt để tìm chất xi-a-nít pô-tát-xi-um?”

“Vâng. Đầu độc bằng loại chất nước xi-a-nít.”

“Thế còn những chất độc khác?”

“Tôi đã thử tìm ác-xê-nít.”

“Bác sĩ có tìm thấy chất đó không?”

“Không. Không có.”

“Bác sĩ tìm thấy có chút nào không?”

“Không đủ lượng để có ý nghĩa về mặt y khoa.”

“Bác sĩ có tìm thấy chất độc nào khác không?”

“Tôi không thấy. Không có.”

“Các cơ quan bên trong cơ thể có được lấy ra không?”

“Có chứ. Vâng, có.”

“Bác sĩ xử lý những cơ quan này như thế nào?”

“Chúng được gửi tới một phòng thử nghiệm tại Trường Đại học California để tiếp tục xét nghiệm.”

“Hiện đã có báo cáo gì của đại học này gửi về chưa?”

“Theo tôi biết thì chưa.”

“Vậy thì bác sĩ đâu có biết rằng nạn nhân đã bị chết là do chất độc mà bác sĩ đã đề cập tới?”

“Tôi biết rằng tôi đã tìm thấy đủ số lượng chất độc trong cơ thể để gây ra cái chết, vì thế tôi cho rằng cái chết này là do chất độc ấy gây ra.”

“Tại sao bác sĩ gửi các bộ phận trong cơ thể nạn nhân tới Trường Đại học California?”

“Tôi cần kiểm tra lại cho hoàn chỉnh.”

“Bởi vì bác sĩ muốn tìm xem thử có chất độc nào khác nữa phải không?”

“Tôi nghĩ việc cho kiểm tra để tìm xem có chất độc nào khác nữa không là một phương án tốt.”

“Vậy là bác sĩ đã không thỏa mãn vì cái chết do chất xi-a-nít pô-tát-xi-um?”

“Tôi thỏa mãn chứ. Nhưng tôi muốn xem thử còn có các yếu tố nào khác nữa chẳng... có lẽ có những dấu hiệu của các giọt thuốc gây hiện tượng bất tỉnh, tạm gọi như thế, hay chất bác-bi-tuya-rát nào khiến cho sức đề kháng của nạn nhân bị giảm sút tới mức chất độc có thể đã được đưa vào cơ thể có tác dụng.”

Mason cau mày suy nghĩ kỹ ý kiến này. Chánh án Siler nói, “Cứ tiếp tục.”

Mason nói, “Xin phép ngài chánh án. Tôi nghĩ là sự kiện này mở ra một lĩnh vực hoàn toàn mới mẽ ở đây.”

Chánh án Siler nói, “Tôi chưa rõ.”

Mason nói, “Điều này cho thấy hiển nhiên là ngay từ đầu, văn phòng Quận trưởng đã có sẵn một lý thuyết nào đấy về cách sử dụng chất độc và có một cái gì đó trong những phát hiện của bác sĩ Hoxie rõ ràng không phù hợp với lý thuyết ấy.”

Chánh án Siler nói, “Ấy, quả tôi không nhận ra được chỗ đó. Hãy tiếp tục trình bày kết quả kiểm tra của ông.”

Mason mỉm cười, “Đúng như vậy. Thưa bác sĩ, có phải bác sĩ đã tìm các bằng chứng cho thấy là có chất sôcôla trong bao tử của nạn nhân không?”

“Đúng thế. Tôi cố gắng kiểm tra rất kỹ các chất nằm trong bao tử.”

“Bác sĩ đã tìm thấy gì?”

“Tôi phát hiện là nạn nhân đã chết gần một tiếng đồng hồ sau khi đã ăn một bữa trứng thịt. Tôi không thấy lượng sôcôla đáng kể nào cả.”

“Thế bác sĩ có xét nghiệm xác để tìm chất rượu trong máu không?”

“Tôi đã làm như vậy.”

“Bác sĩ thấy gì?”

“Tôi thấy một phẩy năm phần nghìn rượu.”

“Xin bác sĩ diễn tả chỗ này về mặt y học.”

Bác sĩ Hoxie nói, “Theo các nhà thẩm quyền, với lượng rượu một phần nghìn thì con người vẫn bình thường theo sự quan sát bình thường. Tuy nhiên, người đó đã bắt đầu cho thấy có một số dấu hiệu bằng chứng bị độc hại vì rượu theo y khoa, ở lượng rượu hai phần nghìn thì con người đó đã bị ngộ độc vì rượu. Họ có triệu chứng cảm xúc bất ổn, các khả năng kiểm chế của họ bị giảm rất nhiều. Với lượng ba phần nghìn thì có sự rối loạn rõ rệt, cử chỉ điệu bộ lảo đảo, nạn nhân nói lè nhè. Với lượng bốn phần nghìn thì có hiện tượng đờ đẫn mê man, khả năng phản ứng với kích thích bên ngoài bị giảm sút rõ và nạn nhân sắp bại liệt tới nơi.

"Từ năm đến sáu phần nghìn, nạn nhân hoàn toàn bị hôn mê và hệ tuần hoàn bị hại. Sau khi có lượng sáu phần nghìn rượu nằm trong máu thì nạn nhân có nguy cơ bị chết. C. W. Muchlberger đã lập ra một biểu đồ rất hấp dẫn. Một phần nghìn được gọi là 'khô khan và đang hoang lịch sự', hai phần nghìn được gọi là 'hân hoan và yêu quý', ba phần nghìn gọi là 'choáng váng và ngất ngư', bốn phần nghìn là 'sững sờ và tê tái', năm phần nghìn là 'túy lúy càn khôn'."

Mason hỏi, “Thế thì trong xác, bác sĩ đã tìm thấy một phẩy năm phần nghìn rượu, bác sĩ có kết luận gì về hiện tượng ngộ độc vì rượu?”

“Nạn nhân đã bắt đầu bị ngộ độc vì rượu. Ông ấy bước vào giai đoạn được Muchlberger mô tả là 'hân hoan và yêu quý'.”

“Chắc ông cảm thấy có tác dụng của rượu chứ?”

“Chắc thế.”

“Nạn nhân tất biểu lộ một số hiện tượng cho thấy có tác dụng này?”

“Đối với người quan sát vô tâm thì có thể thấy như vậy. Còn người quan sát giàu kinh nghiệm thì chắc chắn là phải thấy rõ điều đó.”

Mason nói một cách bình thản tự nhiên, “Thưa bác sĩ, tôi cho rằng trong lúc bác sĩ quan tâm trước tiên đến việc xác định nguyên nhân của cái chết khi xét nghiệm xác, bác sĩ đã tiến hành một số bước để nhận dạng được cái xác chứ?”

“Đúng thế. Tôi có thể nói rằng tôi đã có mặt lúc tiến hành các bước nhận dạng.”

“Trong trí bác sĩ không thắc mắc gì về việc cái xác đó là của Edward Davenport chứ?”

“Không thắc mắc gì cả.”

“Cho phép tôi hỏi một câu hỏi có tính cách giả thuyết, bác sĩ nhé. Giả dụ rằng nạn nhân đã bị đầu độc bằng xi-a-nít pô-tát-xi-um dưới dạng một viên kẹo cụ thể như loại kẹo đã tìm thấy trong hộp đồ ăn vặt của ông Davenport tại quán trọ ở Crampton, thì cái chết của ông ta diễn ra gần như ngay tức khắc, phải không ạ?”

“Tất nhiên là rất nhanh.”

“Nói cách khác, trong mỗi viên kẹo có đủ lượng xi-a-nít để gây ra cái chết gần như liền tức thời phải không?”

“Ông Mason ạ, không phải là trong mỗi viên kẹo đều có cả đâu. Một số kẹo có chứa ác-xê-níc và...”

“Tôi không có ý định nói bậy ông, thưa bác sĩ. Tôi đang nghĩ đến các viên kẹo có chứa chất xi-a-nít.”

“Điều đó là đúng. Vâng, đúng, thưa ông.”

“Các triệu chứng và hiện tượng hôn mê phát triển diễn ra rất nhanh sau khi cơ thể thu nhận những lượng xi-a-nít như bác sĩ đã tìm thấy trong các viên kẹo có chứa xi-a-nít, có phải không ạ?”

“Vâng, đúng thế.”

“Thưa bác sĩ, vậy thì nếu như nạn nhân đã bị chết vì ăn phải một viên kẹo bị bỏ thuốc độc, liệu bác sĩ đã phát hiện ra chút ít sôcôla nào trong bao tử của ông ta chẳng?”

Bác sĩ Hoxie nói, “Áy, tất nhiên có một tình huống rất đổi lạ lùng đây. Tôi cho là như thế.”

“Thế bác sĩ có tìm thấy các bằng chứng nào là có chất sôcôla như thế không?”

“Không.”

“Bác sĩ ắt đã tin là sẽ tìm thấy một ít chất sôcôla nếu nạn nhân đã ăn một viên kẹo có chất độc chứ?”

“Thật tình là tôi, tôi đã có ý tin là mình ắt sẽ tìm ra một mùi vị lạ... trừ phi nạn nhân có lẽ đã cắn sâu vào miếng kẹo có thể làm cho ông ta chết, nhưng ông đã nhả nó ra, tuy vậy ông cũng đã nuốt vào đủ chất nước có chất độc ở trong viên kẹo đó nên ông ta chết. Tôi cho rằng sự việc đã diễn ra như vậy, nhưng không thể tìm thấy bằng chứng trong cơ thể của nạn nhân để giúp tôi xác minh điều đó quả thực đã xảy ra. Tôi không hiểu làm sao mà ông ấy lại nuốt phải chất độc như tôi đã tìm thấy trong bao tử, trừ phi ông ấy đã ăn ít ra là trọn một viên kẹo.”

“Vậy thì bác sĩ thực sự không biết nạn nhân bằng cách nào đã ăn phải chất độc khiến ông ta phải chết?”

“Vâng, đúng thế.”

“Ông ấy chết bao lâu rồi?”

“Tôi không thể xác định. Tôi cho là đâu khoảng từ hai mươi bốn đến ba mươi sáu tiếng đồng hồ.”

“Thưa bác sĩ, thế còn tình trạng gọi là chết cứng đờ?”

“Lúc tôi tiến hành cuộc khám nghiệm thì hiện tượng chết cứng đờ đã thấy rõ ở hai bắp vế và đùi của nạn nhân, nhưng cổ và vai thì vẫn còn mềm.”

“Thế còn tình trạng chết tím bầm thì sao?”

“Hiện tượng này đã lan nhiều chỗ trên cơ thể, cho thấy sau khi chết, vị trí của xác chết vẫn không bị thay đổi, có nghĩa là trong vòng một thời gian ngắn sau khi chết.”

“Theo chỗ tôi hiểu, thì hiện tượng chết cứng chờ diễn ra trước tiên ở mặt và hàm, sau đó dần dần lan xuống dưới.”

“Đúng như thế.”

“Và nó biến mất khỏi cơ thể cũng cùng một cách?”

“Vâng, đúng.”

“Hiện tượng chết cứng chờ bao lâu mới phát triển?”

“Cái đó còn tùy. Nhưng bình thường thì từ tám đến mười hai tiếng đồng hồ.”

“Thế trong trường hợp này hiện tượng chết cứng chờ không chỉ phát triển mà còn lan khắp thân mình, rồi nó biến mất dần? Có đúng vậy không?”

“Điều đó rất đúng.”

“Theo các vị có thẩm quyền, tôi tin rằng hiện tượng chết cứng chờ diễn ra khắp toàn thân nạn nhân coi như đã xảy ra chừng mười tám tiếng đồng hồ.”

“Còn tùy.”

Mason hỏi, “Bác sĩ có thường đọc các bài của bác sĩ Le Moyne Snyder không ạ?”

“Vâng, có.”

“Tôi tin rằng trong quyển sách Điều tra về việc giết người, bác sĩ Le Moyne Snyder nghiên cứu một trường hợp giả thuyết như bác sĩ đã mô tả ở đây, lúc mà hiện tượng chết cứng chờ vẫn còn diễn ra rõ ràng ở bắp vế và hai chân, và nếu xác định tình huống như thế, sẽ thấy rằng cái chết đã xảy ra trước đó từ hai mươi chín đến ba mươi tư giờ.”

“Tôi hoàn toàn quen với cách ước định thời gian của ông ấy trong trường hợp như vậy.”

“Nhưng bác sĩ lại cho rằng như thế là rất đúng.”

“Tôi muốn nói là nó có thể đúng lắm, quả như thế.”

“Bác sĩ đang nhắc đến tình trạng của cái xác vào lúc tiến hành cuộc xét nghiệm?”

“Đúng ạ.”

“Tôi nhớ rằng bác sĩ có nói là cuộc giao nghiệm được tiến hành vào khoảng nửa đêm?”

“Vâng.”

“Và bác sĩ đề cập tới tình trạng của cái xác vào lúc bác sĩ trông thấy nó?”

“Vâng, đúng.”

“Vậy thì, một cách đại thể, nạn nhân chắc chắn đã chết vào lúc từ hai giờ chiều cho đến bảy giờ tối ngày hôm trước, tức là vào thứ Hai, ngày mười hai. Điều đó đúng không ạ?”

“Áy, nói thế cũng đúng nếu ông có ý định dùng thời gian biểu như vậy, nhưng hiện tượng chết cứng vô cùng biến đổi. Nó tùy thuộc vào nhiệt độ, vào một số điều kiện. Tôi đã từng thấy hiện tượng này phát triển gần như ngay tức khắc, khi cái chết xảy ra sau một hồi vùng vẫy trong những điều kiện nhiệt độ...”

“Có bằng chứng gì cho thấy nạn nhân đã vùng vẫy trong trường hợp này chẳng?”

“Không, không có.”

“Bác sĩ không để tâm xác định thời gian cụ thể dựa vào hiện tượng xác cứng chờ phát triển như thế nào sao?”

“Không hẳn như thế.”

“Nhưng bác sĩ quả có biết rằng, một người có thẩm quyền chuyên môn như bác sĩ Le Moyne Snyder đã từng phát biểu là trong trường hợp bình thường thì sự phát triển của hiện tượng xác bị cứng chờ, như bác sĩ đã nhận thấy ở cái xác lúc ấy, tất đã cho thấy là cái chết đã xảy ra giữa quãng thời gian từ hai đến bảy giờ ngày hôm trước cơ mà?”

“Vâng, đúng thế. Tôi đoán là như vậy đó.”

“Không phải điều bác sĩ đoán, mà là điều mà bác sĩ biết rõ cơ?”

“Vâng, điều đó là đúng.”

“Bác sĩ có cho đây là hiện tượng phát triển chẳng?”

“Thật tình mà nói, tôi cho như thế.”

“Tại sao vậy, bác sĩ?”

“Bởi thực tế là có bác sĩ đã xác nhận thời gian xảy ra vụ chết người ở giữa khoảng hai và bảy giờ chiều ngày hôm trước, còn thời gian xác bị cứng lại thì chẳng thể thu hẹp cho rõ ràng chính xác. Bác sĩ Le Moyne Snyder và các nhà chức trách khác chỉ đề cập đến những trường hợp chung chung thôi. Họ không thể lập các quy luật để xác minh cụ thể nào. Họ chỉ nói theo các trường hợp chung trong khi đó chẳng có gì dễ dàng gạt ra, tôi có thể nói là chẳng có gì dễ dàng biến đổi theo các điều kiện lúc ấy, cho bằng sự phát triển của hiện tượng xác bị cứng đờ.”

“Bác sĩ có nắm vững các triệu chứng đầu độc bằng chất ác-xê-nít không?”

“Có.”

“Các triệu chứng ấy ra sao?”

“Khái quát thì miệng và cổ của nạn nhân bị cháy phỏng. Bụng dưới bị co thắt kèm theo nôn mửa. Thường xảy ra hiện tượng tiêu chảy. Một số trường hợp các triệu chứng diễn ra hơi chậm, nhưng cứ theo luật chung, thì khi nạn nhân đã trúng phải chất độc, các triệu chứng lúc đầu phát triển rất nhanh.”

Mason nói, “Xin cảm ơn bác sĩ. Các câu hỏi thế là xong.”

Vandling nói, “Mời Harold Citus ra trước tòa.”

Citus tiến ra trước, tuyên thệ và xác nhận rằng mình là phó quận, năng lực chuyên môn là nghiên cứu dấu vân tay, ông đã có mặt lúc phát hiện xác của Edward Davenport dưới huyệt cách Crampton chừng năm cây số, đã lấy dấu vân tay của người chết, so sánh dấu một ngón tay cái của người chết với dấu ngón tay cái trên bằng lái cấp cho Edward Davenport, và thấy hai dấu giống nhau.

Vandling hỏi, “Trước đây ông đã tiến hành điều tra tại một bãi xe ở Crampton. Việc ấy có liên quan tới vụ này không?”

“Tôi có làm công tác ấy. Vâng, có liên quan.”

“Cuộc điều tra tiến hành vào lúc nào?”

“Khoảng ba giờ rưỡi chiều ngày mười hai.”

“Tức là thứ Hai trong tuần?”

“Vâng.”

“Ông đã phát hiện những gì?”

“Tôi đã phát hiện một căn phòng bị khóa, bên trong được biết là có một cái xác chết, cửa phòng mở ra thì chẳng thấy cái xác nào ở trong cả. Không có ai ở trong phòng. Có một cửa sổ để mở và một tấm màn che cửa được kéo ra. Trong phòng có quần áo của đàn ông. Có một cái xác tay, một hộp kẹo. Có một cái túi con đựng các giấy tờ tùy thân, cho thấy căn phòng này đã được thuê do một người mang tên là Edward Davenport.”

“Vào lúc đó ông có gặp bị can đây, tức bà Myrna Davenport không?”

“Thưa có.”

“Bị can có nói với ông về lai lịch của người đàn ông đã ở trong căn phòng ấy không?”

“Thưa có.”

“Bà ta bảo người đàn ông đó là ai vậy?”

“Edward Davenport, chồng bà ta.”

“Bà ấy nói gì về tình trạng sức khỏe của ông ấy?”

“Nói rằng lúc bà ta cùng người đồng hành là bà Ansel nào đấy đến nơi thì ông ấy đang hấp hối.”

“Bà ấy có cho biết là bà và bà Ansel có được phép vào căn phòng đó không?”

“Có. Bà ấy bảo rằng cả hai đi vào phòng, sau đấy bà ta rút lui, liền một lúc sau thì chồng bà bị nguy kịch hơn, ông ta thở rất yếu, chỉ còn thoi thóp, bác sĩ được gọi đến, ông này tuyên bố rằng bệnh tình của bệnh nhân rất nguy. Bác sĩ ở cạnh bệnh nhân lúc ông này chết. Rồi thì ông bác sĩ khóa cửa phòng lại sau khi tuyên bố rằng trường hợp chết của bệnh nhân rất đột ngột khiến không thể ký giấy khai tử được.”

“Bà ấy có nói gì khác nữa không?”

“Bà ấy phát biểu một số câu cho biết là hành vi thái độ của ông bác sĩ khiến bà ta nghĩ rằng ông này đang cố ý kết tội mình đã giết chồng và bà rất tức giận về chuyện ấy.”

“Thế lập trường của ông lúc bấy giờ ra sao?”

Citus cười và nói, “Chúng tôi được biết Edward Davenport là một tay nghiện rượu. Chúng tôi đi vòng khu vực chung quanh và tìm được một nhân chứng, người này đã trông thấy một người mặc bộ đồ ngủ có mẫu hình đã tả, trèo ra cửa sổ phòng trọ ấy, chúng tôi tin rằng người này đã nốc rượu và đã bỏ đi trong lúc say bí tỉ.”

“Thế rồi các ông làm gì?”

“Ấy, theo lời yêu cầu khẩn thiết của bác sĩ Renaule, chúng tôi giữ lại chìa khóa phòng này trong lúc tiếp tục điều tra.”

“Thế các ông có hạn chế việc đi lại của bị can hoặc người bạn của bị can là bà Ansel không?”

“Hoàn toàn không.”

“Thế họ làm gì?”

“Họ được yêu cầu ở trong một phòng trọ khác.”

“Các ông không đưa cho bà ta chiếc chìa khóa?”

“Không.”

“Các ông giữ chìa khóa?”

“Thưa vâng.”

“Các ông hành động gì để kiểm soát bị can không?”

“Lúc ấy thì không, về sau mới làm thế.”

“Sự việc ra sao?”

“Ấy, bà ấy bảo chúng tôi là có ý định ở lại đêm tại quán trọ, nhưng... Ồ, tôi không rõ lắm, đâu khoảng bảy giờ thì người chủ quán điện thoại báo cho chúng tôi hay bà ấy và bà Ansel đã bỏ đi. Chúng tôi theo dõi họ đến tận Fresno và được biết họ đã dùng máy bay đi San Francisco.”

“Các ông đã làm gì?”

“Chúng tôi điện thoại đến San Francisco để tìm họ khi máy bay đáp xuống và bám sát họ.”

“Chỉ chừng ấy thôi.”

“Ấy, dĩ nhiên hiện giờ tôi chỉ được biết qua các báo cáo.”

“Tôi hiểu. Tôi không có ý hỏi ông là ai đã làm những công việc ấy đâu. Sau đó các ông trông thấy bị can vào lúc nào?”

“Vào ngày mười bốn.”

“Lúc mấy giờ?”

“Lúc bốn giờ rưỡi chiều.”

“Ông thấy bà ta ở đâu?”

“Trong văn phòng của ông.”

“Ông có nói chuyện với bà ấy?”

“Có.”

“Đại khái lúc ấy bị can nói gì về hộp kẹo đã được đưa ra?”

“Bà ấy nói là đã mua hộp kẹo và đã bỏ nó vào trong cái xách du lịch của chồng, ông này lúc nào cũng mang theo một hộp kẹo, ông vốn nghiện rượu và uống đều đều. Có những lúc ông ấy quá thèm rượu và lúc đó thì có thể ăn kẹo, và nhờ cứ ăn kẹo như say rượu đó mà có thể kiềm chế cơn ghiền.”

“Bà ấy xác nhận với ông là đã mua hộp kẹo ấy?”

“Vâng.”

“Ông có hỏi bà ấy có mở gói kẹo hay sờ đến những miếng sôcôla không?”

“Bà ấy bảo với tôi là chỉ mua hộp kẹo sôcôla và đã bỏ hộp kẹo vào túi xách du lịch của chồng, cứ để nguyên thế không mở, còn nguyên như lúc lấy ở cửa hàng về. Bà ấy có tháo tờ giấy bọc ngoài vì đã mua hai hộp cùng lúc, nhưng không hề đụng tới lớp giấy bóng bọc ngoài.”

“Ông có kiểm tra hộp kẹo sôcôla ấy không?”

“Thưa có.”

“Với mục đích tìm dấu tay?”

“Vâng.”

“Ông có phát hiện gì không?”

“Tôi thấy có hai miếng sôcôla có dấu ngón cái và ngón trỏ của tay phải.”

“Ông có chụp ảnh các dấu tay ấy chứ?”

“Thưa có.”

“Ông có mang theo các tấm ảnh đó không?”

“Có.”

“Yêu cầu ông đưa chúng cho trạng sư của bị can xem, sau đây tôi sẽ yêu cầu dùng chúng làm bằng chứng.”

“Không phản đối.” Mason nói, và vội vã kiểm tra các tấm ảnh.

“Sau đây, ông có mặt lúc những miếng kẹo có mang dấu tay chìm này được đưa đi thử nghiệm để tìm xem có chất độc không?”

“Thưa có.”

“Thế ông có tìm cách xác định những miếng kẹo sôcôla đặc biệt này không?”

“Thưa có. Chúng tôi có dán một mảnh giấy nhỏ ở dưới mặt của các miếng sôcôla, một miếng chúng tôi đánh số một, miếng kia đánh số hai. Tôi ghi những chữ đầu của tên mình bằng mực trên mảnh giấy đó.”

“Hai miếng sôcôla ấy đã được xét nghiệm tìm chất độc đều có sự hiện diện của ông chứ?”

“Thưa vâng.”

Vandling nói, “Yêu cầu chất vấn.”

Mason nói như trong lúc trò chuyện, “Ông có biết họ đã phát hiện có những gì liên quan đến chất độc ở trong hai miếng sôcôla ấy không?”

“Chỉ nghe nói là có.”

“Chỉ là nghe nói từ miệng của chuyên viên xét nghiệm chất độc tiến hành cuộc xét nghiệm đó?”

“Vâng.”

“Nhưng lúc ấy ông có mặt ở đó cơ mà?”

“Vâng.”

“Ông ấy nói sao?”

“Ông ấy nói rằng cả hai miếng sôcôla đều chứa chất xi-a-nít pô-tát-xi-um, còn tất cả những miếng khác thì chứa ác-xê-nít.”

“Ông biết rằng chất ác-xê-nít thường gây ra cái chết hơi chậm đấy chứ?”

“Thưa vâng.”

“Còn chất xi-a-nít thì gây ra cái chết rất nhanh?”

“Thưa vâng.”

“Với tư cách là nhân viên điều tra, ông có làm gì để xác định tại sao hai miếng kẹo chứa chất độc kia, vốn có khả năng gây ra cái chết gần như tức thời, lại được để lẫn chung với số kẹo gây ra cái chết chậm không?”

“Thưa không. Tôi có hỏi bị can về chuyện này thì bà ta cứ nhất mực bảo rằng bà không mở hộp kẹo, không hề đụng đến một miếng sôcôla nào cả.”

Mason nói, “Thế là đủ. Không cần chất vấn gì nữa.”

Vandling nói, “Xin mời bà Sara Ansel ra trước tòa.”

Bà Sara Ansel từ nãy giờ ngồi ở cuối phòng, lúc này đứng dậy, nói bằng giọng như muốn gây gỗ, “Tôi không muốn làm nhân chứng trong vụ này đâu. Tôi không hay biết chuyện gì có thể giúp ích cho công tố tí xiu nào cả. Cái cô đang bị tòa xử kia là cháu của chị tôi, cô bé tội nghiệp nào có tội tình gì.”

Vandling nói, “Yêu cầu ra trước tòa và tuyên thệ.”

“Tôi đã thưa với ngài là tôi đâu có muốn làm nhân làm chứng, tôi...”

“Yêu cầu ra trước tòa và tuyên thệ” Chánh án Siler tuyên bố và trong lúc bà này còn chần chừ, ông nói tiếp “Nếu không, bà sẽ bị tòa xử về tội coi thường tòa án. Đây là một phiên tòa. Bà được gọi ra làm nhân chứng. Bà hiện đang có mặt. Nào, mời bà ra trước đi.”

Bà Sara Ansel chần chừ bước ra lối đi, qua cánh cửa xoay ở khu dành riêng cho các luật sư và các nhân chứng, rồi đến tận bục đứng của nhân chứng. Bà đưa bàn tay phải lên tuyên thệ, miệng nở nụ cười nhìn sang Myrna có ý trấn an, đoạn ngồi xuống và trừng trừng nhìn công tố viên Vandling. Vandling nói, “Bà là Sara Ansel? Hiện nay bà đang ở trong thành phố Los Angeles cùng với bị can trong vụ án này, tại căn nhà trước đây thuộc tài sản của ông William C. Delano. Đúng như vậy không?”

Bà Ansel xẵng giọng, “Đúng.”

“Bà có quan hệ gì với ông William C. Delano?”

“Tôi chẳng có quan hệ gì cả, cũng không hẳn như thế. Chị tôi lấy chồng là anh của ông William C. Delano.”

“Hiện nay cả hai người này đều chết?”

“Cả hai đều chết.”

“Lúc chết ông Delano có thân nhân nào đến ở cạnh không?”

“Lúc chết ông ấy chẳng có ai là thân nhân, ngoài Myrna, đó là nếu các ngài không thể cho tôi là bà con qua liên hệ hôn nhân.”

“Bà là em vợ của ông ấy?”

“Gần gần như thế.”

“Ông ấy cũng coi bà như thế?”

“Phải.”

“Bà đã gặp William C. Delano nhiều lần lúc ông ấy còn sống?”

“Nhiều lần.”

“Thế gần trước ngày ông ấy chết, bà có gặp ông ta không?”

“Có.”

“Trước đó bao lâu?”

“Gần một tháng.”

“Bây giờ bà có thể tả khái quát tình trạng gia sự của William C. Delano trong tháng ấy không? Ai có mặt ở đó?”

“Tôi có mặt ở đó, và cô cháu của ông ấy là Hortense Paxton có mặt, có cả Myrna và Davenport. Myrna đến đó phụ giúp công việc.”

“Thế chuyện gì đã xảy ra cho cô Hortense Paxton?”

“Cô ấy chết.”

“Sau đó thì ông William C. Delano chết?”

“Phải.”

“Hortense Paxton chết bao lâu rồi đến William Delano?”

“Sau hai tuần.”

“Trong thời gian hai tuần ấy ông ta bị sốt nặng?”

“Vâng.”

“Ông ấy sửa đổi di chúc, tức là ông ấy làm một bản di chúc mới trong thời gian ấy?”

“Tôi không biết.”

“Ông ấy có nói với bà trước mặt bị can đây là Myrna Davenport là ông ấy đang thảo di chúc mới không?”

“Ông ấy có nói sơ thôi. Các luật sư đến nhà và ông ấy đang lo một văn kiện. Ông ấy bị ốm nặng.”

“Theo các khoản trong bản di chúc thì bà được hưởng một khoản tiền, có phải vậy không?”

“Đó đâu phải là việc của ngài.”

“Theo các khoản trong bản di chúc ấy thì bà được hưởng một số tiền, có phải vậy không?”

Chánh án Siler giục, “Yêu cầu trả lời câu hỏi.”

Bà Ansel xằng giọng, “Thưa có.”

“Bao nhiêu?”

“Một trăm ngàn đô-la và một phần năm lợi tức trong căn nhà to lớn của ông ấy.”

“Bà gặp bị can Myrna Davenport lần đầu tiên vào lúc nào?”

“Chúng tôi đến thăm William Delano.”

“Bà ấy đang ở tại ngôi nhà đó trong thời gian ấy?”

“Không phải trong thời gian ấy. Cô ấy có mặt ở đó để giúp đỡ công việc, giúp Hortense, nhưng...”

“Khoan đã. Nói rằng bà ấy lúc bấy giờ đang phụ giúp cô Hortense, bà có ý bảo rằng bà Myrna Davenport đang giúp cô Hortense Paxton là cô cháu bị chết phải không?”

“Vâng.”

“Còn cô Hortense Paxton lúc ấy đang điều khiển toàn bộ công việc nhà, cai quản đám gia nhân phục vụ ông William Delano?”

“Vâng.”

“Cô ấy đã làm công việc đó trong thời gian khá lâu?”

“Cô ấy ở với ông ta đã trên hai năm rồi. Cô ấy được ông ta rất quý mến. Họ rất thân nhau.”

“Sau khi bà đến tại căn nhà để thăm ông William Delano, thì bị can là bà Myrna Davenport cũng đến ở với ông ấy, có phải như vậy không?”

“Ấy, đâu có đơn giản như vậy. Có nghĩa là ngài không thể chia rõ ràng từng thời kỳ như thế được. Trước tiên, Myrna đến thăm và giúp đỡ Hortie...”

“Khoan, bà nói Hortie tức là Hortense Paxton phải không?”

“Tất nhiên rồi.”

“Được. Cứ nói tiếp.”

“Cô này có mặt ở đó là để thăm viếng và giúp đỡ, rồi sau đó mới quyết định ở lại luôn. Chuyện này... Ấy, có thể là vào thời gian gần trước ngày tôi đến hay khoảng thời gian ngắn sau đó, tôi chẳng còn nhớ rõ. Nhưng dầu sao thì cô ta và Ed tức là chồng đã đến ở đó và rồi ở luôn trong nhà.”

“Nhưng ông Davenport vẫn còn lo công việc văn phòng của mình ở tại nơi mà ông ta và Myrna Davenport bao lâu nay vẫn dùng làm chỗ ở, mãi tận Paradise trong bang này cơ mà?”

“Phải.”

“Vậy từ lúc đầu, tức là trong thời gian đầu bà đến thăm, Ed Davenport có mặt ở đó cùng với vợ

phải không?”

“Vâng.”

“Thời gian bao lâu?”

“Cũng khá lâu.”

“Sau ngày bà đến, và vừa sau ngày ông Delano chết, Davenport bắt đầu vắng nhà phải không?”

“Ngài bảo “nhà” là ý nói sao?”

“Vào lúc đó, tức là chỗ ông William Delano đã qua đời, có phải vậy không?”

“Tôi chắc vậy. Đúng thế.”

“Tôi nói nhà của ông ấy là nghĩa như thế đấy. Chỗ ở Paradise thì tôi sẽ gọi là văn phòng kinh doanh nhỏ của ông ta.”

“Được thôi.”

“Sau khi đến ở một thời gian ngắn thì bà nhận ra rằng Davenport bắt đầu bỏ đi vắng, phải vậy không?”

Sara Ansel nói, “Tôi không rõ là ngài có chủ ý gì đây, song tôi nói thật cho ngài rõ là Ed Davenport với tôi chẳng hợp ý nhau, nhưng cái đó chẳng liên quan gì đến những chuyến đi đây đi đó của anh ta. Ed Davenport không ưa gì tôi. Chuyện đó cũng chẳng có gì là bí mật phải che giấu cả, lúc đầu tôi đã cố đối xử tử tế với anh ta, nhưng anh chàng lại tưởng tôi cố tâm xúi giục Myrna chống lại mình. Thật ra, tất cả những gì tôi làm lúc bấy giờ là cố để cho Myrna sớm nhận biết chuyện đang xảy ra thôi.”

“Chuyện gì đang xảy ra?”

“Anh chàng đang diễn trò vợ vét hết từng đồng xu của Myrna, vợ được bao nhiêu liền đem bỏ chung với tiền riêng của mình rồi xáo trộn và tung hô lên như tay biểu diễn ảo thuật để chẳng còn ai biết đâu mà mò nữa. Nếu ngài hỏi ý về tài sản kinh doanh và y đang làm gì, hoặc Myrna có được bao nhiêu tiền của, thì y sẽ cầm miệng hén hoặc nhảy cẫng lên rồi bỏ chạy ra khỏi phòng. Chẳng hiểu mấy hôm sau thì anh chàng lại bỏ đi với lý do về công chuyện làm ăn. Nếu ngài thực sự cố tìm cách “chốt” y thì ngài sẽ nghe những câu tránh né. Ngài sẽ chẳng còn biết ắt giáp gì nữa. Tôi biết cái trò đang diễn, còn y thì cũng biết là tôi biết y đang giở trò gì.”

Sara Ansel hầm hầm nhìn Vandling như nhìn đối thủ. Vandling hỏi, “Bà biết ông ấy làm trò gì?”

“Tất nhiên là tôi biết y đang giở trò gì chứ. Tôi đâu phải là con nít con thơ gì.”

“Làm sao bà biết được việc ông ấy làm.”

“Ừa, thì cứ hỏi y chuyện này nọ, nghe y trả lời, trông cách y đang hành động, với bao nhiêu cái trò khác.”

“Có thực ông ấy biết là bà biết chuyện ông ta đang làm không?”

“Tất nhiên là y biết. Tôi có giấu diếm gì đâu. Nói thế có nghĩa là, tôi có hỏi y những câu thật sát.”

“Ngay trước mặt vợ ông ấy?”

“Tất nhiên. Cô này là nhân vật tôi đang cố tìm cách làm thức tỉnh cơ mà.”

“Rồi sau đó bà nói chuyện riêng với bà ta?”

“Phải.”

“Bà có đề nghị bà ấy tìm luật sư để góp ý kiến?”

“Phải.”

“Còn gì nữa không?”

“Tôi đề nghị cô ta thuê thám tử riêng để theo dõi ông chồng. Y lúc bấy giờ đang đi lung tung khắp xứ. Y thường bảo Myrna sắp đặt cho y một va-li áo quần - ăn nói với vợ như thể con ở ấy - báo cho cô ta biết là y sắp đến một cái mỏ. Y cũng chẳng thèm nói với vợ là chỗ nào nữa, chỉ báo là 'một trong những cái mỏ' thôi.”

“Ông ấy có nhiều mỏ thế à?”

“Có được nhiều mỏ là sau khi vợ vét hết tiền của vợ. Đó là lúc y bắt đầu phát triển cơ nghiệp. Mà như tôi nói đây, y chỉ cần nói huyền thuyên loạn xạ về các vụ thương lượng mua bán là chẳng còn ai hiểu mô tê ắt giáp gì nữa.”

“Ông ấy dùng tiền của vợ?”

“Tất nhiên là như vậy rồi. Y có tiền riêng của tư gì đâu. Tất cả tài sản của y là mấy cái mỏ đang tậu và điều khiển lèm nhèm. William Delano vừa chết xong thì y khởi sự trở thành một tay quản lý cỡ bự ngay. Y bạ đâu vay mượn đó nhờ ở khối tiền từ tay vợ. Y xúi cô này vay một số lớn ở ngân hàng rồi sau đấy liền diễn cái trò chia chác một phần tài sản để Myrna có thể lấy được tiền, đến khi tiền nằm vào trương mục của vợ ở ngân hàng thì y liền tìm cách rút ngay.”

“Bà có biết ông ta tổ chức những cuộc mua bán trao đổi ấy như thế nào không? Ông ấy có gửi cho bà vợ một cái giấy báo hay một cái gì đó hay không?”

“Chắc chắn là không. Y chỉ xúi vợ bỏ tiền vào trương mục chung. Cô vợ chỉ dùng mục chung này để chi vào những món chi tiêu trong nhà, lâu lắm mới sắm cái áo cái quần thôi.”

“Vậy bà có lưu ý bà Davenport về chuyện đó?”

“Đúng như thế.”

“Vậy thì, vào một lúc nào đấy, cho là cách đây một tuần, Myrna Davenport đã có đủ lý do để không còn tin tưởng chồng, để ghét ông ta và muốn ông ta đi khuất mắt. Có phải như vậy không?”

“Ngài đang có mưu tính gì đây? Ngài đang bỏ lời bỏ lẽ vào miệng tôi đây chắc?”

“Tôi chỉ làm cái việc đơn giản là tóm tắt những gì bà đã kể cho tôi nghe thôi. Bà có nói với bà Davenport rằng chồng bà ấy đang biến thủ tiền của bà ấy.”

“Vâng.”

“Còn ông ấy thì đang lằng nhằng với mấy bà?”

“Tôi nghĩ thế thôi.”

“Ông ấy đang tìm cách lấy món tiền thừa kế của vợ để góp chung vào quỹ riêng và làm trò hoa mắt để cô vợ bay hết tiền của?”

“Áy, tôi không hẳn dùng đúng y những lời lẽ như vậy.”

“Nhưng đó là ý bà muốn nói ra chứ gì?”

“Vâng.”

“Cách đây chừng mười ngày, Edward Davenport có tuyên bố rằng ông ta sẽ quay về văn phòng tại Paradise?”

“Phải.”

“Và nhờ vợ sửa soạn cái xác cho mình?”

“Phải.”

“Có nói gì đến kẹo không?”

“Y có bảo với vợ là cần một ít kẹo mới, số kẹo trong hộp y đã ăn hết chỉ còn một hai miếng thôi.”

“Theo chỗ bà biết, thì bà Davenport có làm gì liên quan đến việc sắp đặt các túi xác du lịch hay lấy kẹo cho ông ấy?”

“Không phải do tôi tự biết, mà mãi sau đó tôi mới hay là cô vợ đã mua hai hộp kẹo.”

“Và một hộp kẹo thì được bỏ vào va-li của ông ấy?”

“Tôi tin là như vậy thôi, tôi không tận mắt chứng kiến.”

“Bà có biết gì về chuyện Davenport có thuốc độc không?”

“Cô ta là người mê công việc vườn tược, làm thí nghiệm với một số thuốc phun khác nhau do chính cô ta tự pha chế. Cô ta thí nghiệm một loại thuốc dùng để phun vào cây.”

“Bà ấy có nói với bà là bà ấy có ác-xê-nít và xi-a-nít pô-tát-xi-um không?”

Mason nói, “Thưa ngài chánh án, dường như công tố đang có ý chất vấn nhân chứng của mình thì phải?”

Vandling nói, “Bà này là một nhân chứng thiếu thiện cảm.”

Chánh án Siler tuyên bố, “Tòa không đồng ý phản đối. Rõ ràng đây là một nhân chứng không được thiện cảm.”

Vandling hỏi, “Bà ấy có nói với bà rằng bà ta có xi-a-nít pô-tát-xi-um và ác-xê-nít không?”

“Có.”

“Bà ấy có thảo luận với bà về việc thực tế là chính bà ấy đã cất những chất độc này, đem chôn giấu chúng để nhà chức trách khỏi phát hiện?”

Phiên tòa yên lặng một lúc khá lâu. Vandling nói, “Yêu cầu trả lời câu hỏi.”

Sara Ansel đáp, “Có.”

“Và bà có thực sự trông thấy bà ấy chôn một số gói chứa chất độc không?”

“Cô ấy không muốn bị tra hỏi lời thôi.”

“Bà có thực sự trông thấy bà ấy chôn những chất độc đó không?”

“Tôi thấy cô ấy đang đào một cái hố. Tôi không biết cô ấy chôn gì ở dưới đó.”

“Bà ấy có nói với bà hay là đã bỏ dưới hố những thứ gì không?”

“Có”

“Bà ấy nói là đã bỏ dưới hố những gì?”

“Chất độc.”

“Vậy thì, xin hãy chú ý đến ngày thứ Hai trong tuần, tức là ngày mười hai. Bà và bà Davenport có mặt tại gia đình ông Delano?”

“Vâng.”

“Thế thì vào buổi sáng hôm ấy, khoảng chín giờ, bà nhận một cú điện thoại của ông bác sĩ nào đó ở Crampton, ông bác sĩ Herkimer C. Renault nào đó?”

“Vâng. Có điện thoại như thế.”

“Bà hay là bà Myrna Davenport đã nói chuyện điện thoại vào ngày hôm đó?”

“Tôi.”

“Bác sĩ Renault nói gì với bà?”

“Ông ấy đòi gặp vợ của Davenport. Tôi bảo cho ông ta rằng tôi là cô của Myrna Davenport, có thể chuyển lời được. Ông ta nói nội dung nhắn lại là những tin tức hệ trọng có liên hệ đến chồng của cô ta.”

Vandling nói với chánh án Siler, “Bây giờ hãy đề cập đến cuộc nói chuyện qua máy điện thoại. Tôi nghĩ đó chỉ là bằng chứng nghe nói, nhưng theo những gì mà nhân chứng này nói với bị can có liên hệ đến cuộc nói chuyện qua điện thoại ấy thì đây chỉ là sự hiểu biết và tâm trạng của bị can...”

Mason cắt ngang, “Tôi không có gì để phản đối. Xin cứ tiếp tục.”

“Được lắm. Nội dung của cuộc điện đàm như thế nào?”

“Bác sĩ Renault bảo tôi rằng Davenport hiện đang ở tại quán trọ Crampton, ông ấy bị ốm nặng, rất trầm trọng, ông hiểu là ông này bị huyết áp cao và các động mạch bị chai cứng, theo ông nghĩ thì người vợ cần phải đến ngay.”

Vandling nói, “Tôi không muốn mất thì giờ với quá nhiều chi tiết như vậy, nhưng bà và bà Davenport lập tức chuẩn bị hành trang, thu xếp công việc để đón máy bay đi Fresno ngay sau buổi trưa hôm ấy. Bà chụp ngay một xe tắc xi và sau đó thuyết phục bà Davenport là bà này cần phải ghé lại văn phòng của một luật sư, và hai người đã ghé vào văn phòng của Perry Mason, có phải vậy không?”

“Vâng.”

“Trước đó bà đã mơ hồ nhận ra thực tế là ông Davenport có để lại một bức thư gì đấy, bức thư này

dẫn phải chuyển giao. cho nhà chức trách trong trường hợp ông ấy chết?”

“Y đã buộc tội Myrna về... vô số chuyện, y bảo là có lưu lại một lá thư để giao cho nhà chức trách nếu có chuyện gì xảy đến với y.”

“Và thế là bà đi đến văn phòng của Perry Mason cùng với bà Davenport, ông Mason được các bà yêu cầu đi lên Paradise nhằm lấy lá thư đó để thư đó khỏi bị giao cho nhà chức trách trong trường hợp ông Davenport chết. Có đúng như vậy không?”

Mason nói, “Xin phép công tố, tôi buộc lòng phải ngắt lời ở đây để xin phản đối, bởi vì việc này liên can tới sự thông tri kín giữa luật sư và thân chủ của mình.”

Vandling bảo Sara Ansel, “Bà không mướn ông Mason, phải không?”

“Tôi ư? Làm gì có. Tôi cần luật sư làm gì chứ.”

“Nhưng bà Myrna Davenport thì mướn.”

“Cô ấy cho ông Mason biết cần làm những gì thôi.”

“Còn bà thì bảo ông ấy những gì cần phải làm, có đúng vậy không?”

“Ày, có lẽ tôi đã giải thích với ông ấy một đôi điều.”

“Bà có mặt tại chỗ trong suốt cuộc nói chuyện.”

“Vâng.”

“Cho chúng tôi biết nội dung cuộc nói chuyện.”

Mason nói, “Tôi phản đối. Chuyện này thuộc phạm vi trao đổi kín.”

Vandling đáp, “Không phải như thế vì có nhân vật thứ ba tại chỗ.”

Chánh án Siler hỏi, “Lời chất vấn này có liên quan đến những điều dẫn dò cho ông Mason là trạng sư do thân chủ là bà Davenport yêu cầu thực hiện không?”

“Thưa ngài chánh án, đúng thế, có sự hiện diện của bà Sara Ansel, nhân vật thứ ba.”

Chánh án Siler nói, “Tôi không nghĩ rằng có thể chấp nhận lời chất vấn này.”

Vandling nói, “Xin tòa cho phép, tôi được có thẩm quyền về vấn đề này. Tôi nghĩ rằng câu chất vấn của tôi rõ ràng là chấp nhận được.”

Chánh án Siler, “Tôi sẽ cứu xét các thẩm quyền đó, song tôi muốn cần phải có chút thời gian để suy xét lại những quyền ấy. Tôi không hoan nghênh ý định dùng những lời lẽ của thân chủ bèn bạc với trạng sư của mình để đưa ra làm bằng chứng ở đây.”

“Tôi sẽ trình ngài chánh án các thẩm quyền và ngài có thể...”

Chánh án Siler, “Khoan đã. Tại sao lại không tra cứu các thẩm quyền ấy vào giờ nghỉ trưa? Tại sao ông lại nêu câu hỏi ấy vào lúc này? Ông có thể rút lui nhân chứng này và đưa nhân chứng khác ra được không?”

Vandling nói, “Vâng, chắc là được thôi.”

“Tốt lắm. Tại sao không rút nhân chứng này? Chúng ta có một câu chất vấn. Chúng ta đã nghe ông Mason phản đối câu chất vấn. Ông có một số thẩm quyền về câu chất vấn này. Sau giờ nghỉ trưa, tôi sẽ quyết định về câu chất vấn này là lúc ấy nhân chứng có thể hoặc trả lời hoặc không, tùy quyết định của tôi, và trạng sư phía bị can có thể chất vấn lại.”

Vandling nói, “Tốt lắm. Bà Ansel hãy bước xuống. Bà được phép rời khỏi bục.”

Sara Ansel di chuyển ra khỏi bục nhân chứng, cặp mắt tóe lửa nhìn Vandling. Vandling cảnh cáo, “Bà không được rời khỏi thành phố này. Hãy nhớ cho là bà hiện đang được tòa đòi. Bà phải ở lại để dự phiên tòa ở đây trong tất cả các phiên xử và có mặt tại đây sau khi tòa hoãn vào buổi trưa.”

Chánh án Siler nói, “Phải. Bà đang được tòa đòi. Đừng tìm cách ra khỏi nơi này. Bà cần phải có mặt tại đây trong suốt phiên xử. Bà hiểu không?”

Sara Ansel ngấm kỹ quan chánh án với thái độ khinh mạn.

“Hiểu chưa?” Chánh án Siler lớn tiếng, mặt lộ vẻ giận.

Bà đáp, “Vâng.”

“Phải liệu có mặt ở đây.”

Ông Vandling, gọi nhân chứng tiếp theo.

Vandling nói, “Bây giờ xin mời bác sĩ Renault tiến lên bục.”

Bác sĩ Renault, một người mảnh dẻ, trạc năm mươi, phong thái gọn gàng, trông có vẻ nhà nghề một cách lạnh lùng, tiến lên bục nhân chứng, cặp mắt đen không biểu lộ chút tình cảm nhìn viên biện lý ra vẻ dò xét. Phong thái của ông rõ ràng là phong thái nghề nghiệp đã được tạo dựng tích lũy cẩn thận của một y sĩ đã từng đứng trên bục nhân chứng trước đây. Trong khi chuẩn bị cân nhắc các câu hỏi và câu trả lời rất mực thận trọng, ông ít nhiều tỏ ra vẻ cao ngạo của người thạo nghề.

Vandling nói, “Ông là bác sĩ Herkimer Corrison Renault?”

“Đúng thế. Vâng...”

“Ông được cấp giấy hành nghề tại bang này với tư cách là một y sĩ chữa bệnh đa khoa, một bác sĩ y khoa?”

“Thưa vâng.”

Mason nói, “Ồ, theo quyền được chất vấn, chúng ta cần làm rõ các yêu cầu về tư cách hành nghề của bác sĩ này.”

“Bác sĩ hành nghề ở đâu?”

“Tại Crampton.”

“Ông ở đó bao lâu.”

“Chừng ba năm.”

“Vào sáng ngày mười hai, ông được mời đến để săn sóc một bệnh nhân đang ngụ tại một quán trọ ở Crampton?”

“Thưa vâng.”

“Bệnh nhân ấy là ai?”

“Edward Davenport.”

“Lúc ấy ông có quen biết ông này không?”

“Thưa không.”

“Ông có nhìn thấy xác của Edward Davenport sau khi được khai quật và trước khi mổ xét nghiệm không?”

“Thưa có.”

“Ông có mặt lúc mổ xét nghiệm?”

“Thưa không.”

“Cái xác mà ông nhìn thấy lúc đó có phải là xác của người được ông chữa trị ngày mười hai không?”

“Thưa phải.”

“Ông có nói chuyện với bị can trong ngày mười hai đó không?”

“Thưa có.”

“Bà ấy có trông thấy người mà ông đang chữa trị không?”

“Thưa có.”

“Bà ấy có nhận dạng con người đó không?”

“Thưa có.”

“Bà ấy bảo đó là ai?”

“Bà ấy nhận dạng đó là Edward Davenport chồng của bà.”

“Bây giờ tôi muốn ông trình bày một cách trung thực những gì đã diễn ra có liên quan tới việc chữa trị cho bệnh nhân của ông và tình trạng sức khỏe của ông Davenport.”

Bác sĩ Renault nói, “Ây, tôi không thể làm việc này một cách đầy đủ nếu không kể cho ngài rõ bệnh nhân đã nói với tôi những gì.”

Vandling nói, “Thưa ngài chánh án, tôi cho rằng câu chuyện trao đổi này chắc sẽ gây ra một số thắc mắc. Tôi đã hội đủ các thẩm quyền và sẵn sàng tranh luận. Những lời phát biểu của người quá cố vào lúc đó là một phần của *res gestae*. Vào lúc đó chúng không phải như chúng ta gọi là những lời tuyên bố lúc hấp hối theo nghĩa hẹp, chúng là một phần của các *res gestae* nên tôi đề nghị rằng lời chứng của ông bác sĩ này cần được tòa thừa nhận.”

Mason mỉm cười, nói, “Không phản đối. Xin cứ tiếp tục.”

Vandling mỉm cười, “Thưa ngài chánh án, rõ là luật sư phía bị can đang chơi trò tinh khôn. Ông ấy muốn chúng ta chúc tay bài xuống cho thật dễ xem bài.”

Mason đáp, “Tôi chỉ muốn nắm thực tế.”

Vandling đáp trả, “Còn tôi, tôi muốn thu lượm thực tế.”

Chánh án Siler trách, “Không có dịp để cãi nhau nhé. Yêu cầu luật sư phía bị can bỏ qua các chi tiết có tính chất cá tính đi cho. Đề nghị chúng ta hãy nắm thực tế trong vụ án. Bác sĩ hãy trả lời các câu hỏi. Cho chúng tôi biết sự việc đã xảy ra và có thể cho ông biết ông ấy đã nói gì.”

Bác sĩ Renault nói, “Ông ấy cho biết là đã ăn một miếng sôcôla, đã bị đau dữ dội, và chính vợ ông ta đã cố tình đầu độc mình.”

“Ông ấy có cho biết đã ăn miếng sôcôla vào lúc nào không?”

“Vào khoảng bảy giờ sáng hôm đó.”

“Bác sĩ gặp ông ấy lúc nào?”

“Giữa tám và chín giờ.”

“Ông ấy có liên hệ miếng sôcôla với chứng bệnh của mình không?”

“Có.”

“Ông ấy đã nói gì với bác sĩ về chuyện này?”

“Ông ấy bảo với tôi rằng vợ ông ta đã đầu độc một người bà con để đoạt một số tiền do một người chú bác đang hấp hối để lại. Vừa mới đây, ông ta đã phát hiện bằng chứng cho thấy vợ mình đã làm chất độc và có ý định loại mình, ông ta đã tìm cách đề phòng và đã viết một lá thư phòng hờ nếu có chuyện gì xảy ra cho mình thì nhà chức trách sẽ biết rõ sự việc.”

“Bác sĩ đã làm gì?”

“Thoạt đầu tôi chữa trị chứng bị đầu độc bằng thức ăn cho ông ấy. Tôi cho rằng ông ấy có ý nghĩ quá đáng. Sau đó, tôi sinh nghi là có lẽ ông ta bị đầu độc thực sự. Ông ấy cứ sút mãi, tới khi thấy tình trạng nguy kịch, tôi liền gọi điện thoại cho vợ ông ta. Bà vợ đến, cùng đi với một người bà con.”

“Bác sĩ nói với họ rằng ông Davenport sắp chết?”

“Tôi nói với họ rằng ông ấy rất nguy kịch.”

“Xin kể tiếp.”

“Khoảng giữa hai ba giờ chiều họ gọi tôi, tôi liền phóng tới quán trọ. Tôi vào phòng và thấy ông Davenport đang hấp hối.”

“Rồi sao nữa?”

“Tôi thăm mạch ông ấy. Tôi cố cho ông ấy một liều thuốc trợ tim nhưng không thấy có hiệu quả gì. Ông ấy kiệt sức rồi chết đột ngột.”

“Thế bác sĩ đã làm gì?”

“Tôi nói với bà Davenport rằng trong trường hợp này tôi không thể ký y chứng được, tôi cần phải có biện pháp giữ bằng chứng. Tôi khóa cửa phòng và đi ra.”

“Sau đó bác sĩ làm gì?”

“Tôi báo cho nhà chức trách.”

“Rồi tiếp theo?”

“Lúc tôi quay trở lại cùng với nhà chức trách thì cái xác đã bị đem đi đâu mất.”

Vandling nói, “Khoan đã, bác sĩ. Ông cho rằng cái xác đã bị đem đi mất?”

“Đúng như thế” Bác sĩ Renault tuyên bố một cách chính xác theo khoa học “Cái xác đã bị đem đi mất.”

“Chờ một lúc” Ông ta nhắc lại một cách chậm rãi, nhấn mạnh từng lời “cái xác đã bị đem đi mất.”

“Thưa bác sĩ, lý do nào khiến bác sĩ nói như thế?”

“Bởi vì cái xác không tự do dựng đứng dậy và bước đi.”

“Bác sĩ yên chí là ông Davenport đã chết?”

“Tôi biết ông ấy đã chết thật. Tôi thấy ông ấy chết.”

“Có những trường hợp có sự nhầm lẫn, đó là lúc tình trạng hôn mê bị chẩn đoán nhầm lại tưởng là chết?”

“Tôi cho là có trường hợp như vậy. Bản thân tôi chưa phạm sai nhầm bao giờ. Theo ý tôi, quý ngài sẽ thấy rằng tất cả những sai nhầm như thế bị mắc phải là khi nạn nhân ở trong tình trạng động kinh, hay tình trạng ngừng cử động, khiến người chữa trị ngỡ là bệnh nhân đã chết thật rồi. Nói cách khác, tôi không nghĩ là có tình trạng như vậy xảy ra lúc có nhân viên y khoa đứng cạnh bệnh nhân và thực sự trông thấy cái chết diễn ra trước mắt mình.”

Vandling nói, “Bác sĩ đi vắng được bao lâu? Tức là bao lâu kể từ lúc bác sĩ tuyên bố với bà Davenport rằng chồng bà ấy đã chết, rồi rời bỏ chỗ đó trước khi bác sĩ cùng quay trở lại với nhà chức trách?”

“Tôi phỏng chừng gần một tiếng đồng hồ.”

“Thế là bác sĩ đã chuẩn bị để tuyên bố ông Davenport đã chết... lúc mấy giờ, thưa bác sĩ?”

“Tôi định nói rằng ông ấy chết giữa hai giờ ba mươi cho tới ba giờ chiều. Tôi không để ý tới đồng hồ cho lắm, nhưng khoảng chừng đó. Tôi sẵn sàng tuyên bố dứt khoát rằng có một hay nhiều kẻ đã di chuyển cái xác ra khỏi chỗ nạn nhân chết và ở chỗ tôi đã để cái xác lại, trước lúc tôi quay trở lại cùng với những nhân viên chính quyền một tiếng đồng hồ sau.”

Vandling nói, “Đề nghị chất vấn.”

Mason nói, “Thưa bác sĩ, cần phải làm cho rõ chỗ vướng mắc này. Thoạt đầu, bác sĩ trông thấy ông Ed Davenport là giữa quãng tám đến chín giờ sáng?”

“Đúng như thế.”

“Ông ấy nói với bác sĩ rằng mình bị ốm vào khoảng bảy giờ sáng?”

“Thưa vâng.”

“Lúc bác sĩ bắt đầu chữa trị cho nạn nhân thì nạn nhân có những triệu chứng gì?”

“Ông ấy đau đớn vì quá mệt, tình trạng gần như sắp gục tới nơi.”

“Có triệu chứng đầu độc bằng ác-xê-nít không?”

“Lúc ấy thì không. Ông ấy nói với tôi rằng ông ấy đã nôn hết những thức đã ăn, ông ấy đang tháo da và nôn mửa, ông ta thấy rét khắp mình và bị đau thắt ở dưới bụng.”

“Đó đâu phải là các triệu chứng bị đầu độc bằng ác-xê-nít.”

“Thưa ông Mason, tôi muốn nói rằng nếu ông ấy đã nuốt phải chất độc ác-xê-nít cho là trước bảy giờ sáng một chút thôi, nếu tình trạng cơ thể của ông ấy lúc đó mà yếu đến độ một liều thuốc độc cũng đủ sinh nôn mửa gần như ngay lập tức thì cũng rất dễ là chất độc đã đưa vào cơ thể đã bị tháo ọc hết cả ra ngoài, cũng đủ để gây các triệu chứng như tôi đã thấy.”

“Thế vào lúc đó ông Davenport nói với bác sĩ là ông nghi vợ đã cố tình đầu độc mình?”

“Đúng như vậy.”

“Ông ấy bảo rằng ông đã ăn một miếng kẹo ở cái hộp do bà vợ bỏ trong túi xách của mình và yên

chỉ là mình đã bị trúng độc vì ăn miếng kẹo đó?”

“Thưa vâng.”

“Ông ấy có kể cho ông bác sĩ nghe là do đâu mà ông ta ăn một miếng kẹo vào khoảng bảy giờ sáng hôm ấy không?”

“Thưa có. Ông ấy cho tôi biết là đôi lúc ông ta nổi cơn thèm rượu, hầu như thường xuyên. Ông ta đã nổi cơn thèm chịu hết nổi, nên đôi lúc phải ăn thật nhiều kẹo vào để kìm hãm cơn ghiền.”

Mason nói, “Vậy thì ngay vừa khi phát ốm, ông ấy liền nghi là do ở kẹo?”

“Áy, ông ấy không nói gì nhiều tới chuyện đó, nhưng tôi đoán đại khái là như thế. Vâng, quả như thế đấy.”

“Ông ấy bị chấn động tâm thần, bị tuyệt vọng cùng cực lúc bác sĩ gặp?”

“Vâng.”

“Ông ấy không khá hơn chút nào sao?”

“Thưa không.”

“Lúc bác sĩ nghĩ là ông ấy chắc sẽ chết?”

“Quả thế.”

“Chết vì bị chấn động tâm thần và vì quá suy nhược, hơn là vì bị đầu độc bằng ác-xê-nít?”

“Vâng, đúng như vậy nếu xét chung toàn bộ cơ thể nạn nhân lúc bấy giờ.”

“Vậy là bác sĩ đã điện gọi bà vợ ông ấy đến?”

“Vâng.”

“Bác sĩ có rành về các triệu chứng bị đầu độc bằng xi-a-nít pô-tát-xi-um không?”

“Thưa có.”

Mason nói, “Vậy thưa bác sĩ, làm sao lại xảy ra, hay nói cho đúng hơn, làm sao bác sĩ giải thích thực tế đã diễn ra là, nếu một khi ông này vào lúc chín giờ sáng đã nghi miếng kẹo thứ nhất là có chất độc, lại đi ăn thêm một miếng kẹo khác vào lúc ba giờ chiều ngày hôm đó?”

Vandling nói, “Ồ, khoan, câu chất vấn này có tính chất tranh cãi rồi.”

Mason đáp, “Tôi đang tìm cách tra xét ý kiến của ông bác sĩ.”

Chánh án Siler dường như muốn giữ lập trường hơi thụ động, với hy vọng bên trạng sư sẽ làm sáng tỏ các sự việc nên đưa mắt nhìn người này rồi lại sang người kia.

Bác sĩ Renault xẵng giọng, “Ông ấy không làm như vậy.”

Mason hỏi, “Không làm sao cơ?”

“Không ăn thêm một miếng kẹo nào khác.”

Vandling đưa hai bàn tay lên phác nhẹ một cử chỉ, đoạn ngồi xuống ghế, mỉm cười và nói, “Tốt cứ tiếp tục. Ông bác sĩ diễn xuất cừ đấy.”

Mason hỏi, “Bác sĩ đã nghe lời chứng của bác sĩ Hoxie cho biết ông ấy chết vì bị đầu độc bằng xi-a-nít pô-tát-xi-um không?”

“Thưa có.”

“Bác sĩ có cần tranh cãi về lời phát biểu ấy không?”

“Phạm vi của tôi đâu có phải là để tranh cãi về tình trạng cơ thể nạn nhân do chuyên viên điều trị tìm thấy trong lúc xét nghiệm tử thi.”

Mason nói, “Được, vậy ông ấy chết vì chất xi-a-nít pô-tát-xi-um phải không? Bác sĩ đã thấy ông ấy chết. Bác sĩ biết các triệu chứng. Thế nạn nhân có biểu lộ triệu chứng bị đầu độc bằng xi-a-nít hay không?”

“Thưa ông, không, không có.”

“Nạn nhân không có các triệu chứng như thế?”

Quai hàm răn lại, bác sĩ Renault nói, “Ông ấy không có biểu lộ các triệu chứng như thế.”

“Thê bác sĩ không nghĩ rằng nạn nhân chết vì chất độc hay sao?”

“Khoan đã, luật sư Mason. Cái này thuộc về vấn đề khác rồi. Quả tình tôi có nghĩ là ông ấy bị chết vì chất độc.”

“Nhưng bác sĩ không nghĩ đó là xi-a-nít pô-tát-xi-um?”

“Đúng như thế. Tôi không nghĩ là do chất đó. Tôi nghĩ là ông ấy chết là vì bị chấn động tinh thần cực mạnh sau khi nuốt phải chất độc ác-xê-nít mà một phần lớn đã bị trục ra khỏi cơ thể.”

Mason nói, “Khoan đã. Là bác sĩ săn sóc bệnh nhân, bác sĩ đã trông thấy nạn nhân chết?”

“Vâng.”

“Và bác sĩ không nghĩ rằng nạn nhân chết là vì chất xi-a-nít pô-tát-xi-um?”

“Vâng, tôi không nghĩ như vậy.”

Vandling nói, “Xin phép ngài chánh án, khoan đã. Sự việc đang rẽ sang một tình huống mà tôi đã không tiên liệu nổi. Tôi e đành phải tự nhận rằng đã quên không hỏi bác sĩ Renault về căn do của cái chết này, bởi cứ yên chí việc tìm thấy chất độc lúc xét nghiệm tử thi tất giải đáp đầy đủ các thắc mắc về căn do khiến nạn nhân chết.”

Mason nói, “Ngài sẽ có cơ hội vào lúc tái kiểm khám. Tôi sắp hỏi ông bác sĩ những câu hỏi cụ thể và muốn nghe những câu trả lời cụ thể. Tôi đề nghị các câu trả lời được ghi vào hồ sơ.”

Vandling nói, “Vâng, chúng sẽ được ghi vào hồ sơ.”

Mason hỏi, “Ngài có muốn phản đối việc tôi chất vấn không?”

Vandling ngồi xuống và nói, “Không, cứ tiến hành. Chúng ta hãy nắm thực tế, bất kỳ thực tế ra làm sao.”

Mason nói, “Thưa bác sĩ, bây giờ chúng ta hãy giải quyết vấn đề cho dứt khoát. Bác sĩ đã trông thấy ông ấy chết?”

“Thưa vâng.”

“Bác sĩ có quen với các triệu chứng bị đầu độc bằng xi-a-nít pô-tát-xi-um không?”

“Thưa quen.”

“Bác sĩ không nghĩ rằng ông ấy chết vì chất độc như thế?”

“Tôi hoàn toàn biết chắc chắn ông ấy không chết vì chất độc đó. Không có chút triệu chứng gì về loại này cả. Ông ấy chết là vì bị yếu, bị chấn động tâm thần và vì không có khả năng hồi phục sau khi ăn phải chất độc.”

“Bác sĩ không biết ông ấy có đụng tới chất độc nào khác hay không?”

“Tôi biết những gì ông ấy nói với tôi và tôi biết các triệu chứng bệnh của ông ấy.”

“Nhưng phần lớn các triệu chứng đều do ông ấy tả cho bác sĩ nghe thôi, có phải như vậy không?”

“Áy, tất nhiên các triệu chứng là do ông ta kể lại. Các bác sĩ vẫn hỏi bệnh nhân của mình về những chuyện như thế cơ mà.”

“Bác sĩ không biết ông ấy có đụng tới chất độc nào sao?”

“Tôi biết tình trạng cơ thể của ông ấy lúc bấy giờ là phù hợp với các triệu chứng mà ông ấy mô tả.”

“Ông ấy nói với bác sĩ rằng ông ta đã ăn một miếng kẹo ở một cái hộp, dùng kẹo xong chẳng mấy chốc thì...”

“Liền ngay sau khi dùng kẹo xong.” Bác sĩ Renault nói.

“Đồng ý, liền sau khi dùng kẹo xong thì ông ta gặp phải các triệu chứng như đau nhức, co thắt và nôn mửa.”

“Vâng.”

“Và theo ý kiến của ông ta thì đó là do bị đầu độc bằng chất ác-xê-nít.”

“Về chuyện đầu độc, tôi không nghĩ ông ấy có nhắc tới chất ác-xê-nít. Mà phải, có lẽ có nói thật.”

“Bác sĩ là người duy nhất nhắc đến chất ác-xê-nít?”

“Có thể lắm.”

“Nạn nhân đã từng ở Paradise một thời gian?”

“Ông ấy có nói như vậy.”

“Ông ấy đang trên đường trở về nhà ở Los Angeles?”

“Thưa vâng.”

“Ông ấy nói với bác sĩ rằng ông đã ăn một miếng kẹo rồi bị ốm.”

“Ông ấy nói như thế nhiều lần. Phải, đúng như vậy đây. Tôi nghĩ là tôi đã trả lời câu hỏi đó dưới dạng này hay dạng khác đã nhiều lần rồi.”

“Nhưng bác sĩ đâu có biết ông ấy ăn một miếng kẹo?”

“Chỉ biết là qua lời ông ấy kể thôi.”

“Bác sĩ không biết đích xác, biết chắc rằng ông ấy có dùng một viên kẹo chứ?”

“Thưa không.”

“Nhưng bác sĩ lại biết đích xác rằng ông ấy không chết vì bị đầu độc bằng chất xi-a-nít pô-tát-xi-um?”

“Những triệu chứng của ông ấy chẳng giống chút nào với các triệu chứng do loại chất độc ấy gây ra, như tôi đã có ý chờ xem. Không giống chút nào cả.”

Mason nói, “Bây giờ tôi sẽ cùng với bác sĩ tiến xa thêm một chút nữa nhé. Bác sĩ có nói rằng ông ấy có tả các triệu chứng bị đầu độc của mình?”

“Thưa phải.”

“Và tình trạng cơ thể của ông ấy là phù hợp với hiện tượng bị đầu độc như thế?”

“Thưa vâng.”

“Và rồi sau đó, lúc bác sĩ ra về vào khoảng ba giờ chiều, thì ông ấy chết?”

“Thưa phải.”

Mason hỏi, “Vậy thì nếu quả tình huống xảy ra đúng y như vậy, thì ông ấy lấy đâu mà có bữa ăn gồm nào thịt, muối và trứng gà y như bác sĩ Hoxie tìm thấy ở trong bao tử của ông ta, mà theo bác sĩ này ước tính thời gian, thì thức ăn ấy được đưa vào người trước khi chết trong một thời gian rất ngắn?”

Bác sĩ Renault hỏi, “Ông muốn hỏi ý kiến tôi?”

“Tôi đang hỏi bác sĩ.”

“Theo tôi thì bà vợ của ông ấy, lúc tôi để bà ở lại một mình với chồng, đã tìm cách cho ông ấy ăn đôi chút và chính thức ăn đó đã làm ông ấy chết.”

“Bằng cách nào?”

“Tôi không rõ. Tôi chỉ biết là tôi đã không chấp thuận cho bệnh nhân một bữa ăn như thế. Ông ấy đang ở trong tình trạng cần thức ăn lỏng chứ không phải đặc, không được ăn gì nặng bụng cả. Tôi đã tiêm thức ăn vào cơ thể cho ông ấy rồi.”

“Làm thế nào mà một người đang hấp hối vì kiệt sức, vì chấn động tâm thần và suy sút lại có thể ngồi dậy ở trên giường để ăn một bữa ăn gồm thịt dầm muối và trứng được?”

“Tôi không biết, chắc chắn là như thế?”

“Bác sĩ không thể giải thích điều này được sao?”

Bác sĩ Renault nói, “Tôi không giải thích nổi.”

“Bác sĩ muốn nói rằng bệnh nhân lúc ấy ở trong tình trạng không thể dùng thịt dầm với trứng được?”

“Không có gì phải hồ nghi là cái xác được xét nghiệm chính là cái xác bệnh nhân của tôi. Tôi quyết không tin rằng ông ấy lại có thể ăn một bữa ăn như thế. Chắc chắn là ông ấy đã bị người ta thuyết phục bắt ép như vậy. Bữa ăn nằm trong bao tử của ông ta, vì thế nhất định là ông ta đã ăn bữa ăn đó. Có

điều tôi không tin chuyện như thế lại xảy ra.”

Mason nói, “Được rồi, chúng ta hãy giải quyết một vài điểm cho rõ. Là một bác sĩ, ông biết rằng ông ấy không chết vì bị đầu độc bằng chất xi-a-nít pô-tát-xi-um?”

“Tôi cảm thấy chắc chắn là không.”

“Bác sĩ không biết ông ấy đã có dùng kẹo bao giờ?”

“Theo chỗ tôi biết thì không.”

“Bác sĩ cũng không biết ông ấy đã ăn phải chất độc nào cả.”

“Áy... Chuyện ấy thì tôi không thể biết chắc chắn được. Tôi không có mặt tại chỗ.”

“Theo chỗ bác sĩ biết rõ, thì ông Edward Davenport có thể đã bị đầu độc bằng thức ăn rất độc đáo. Có lẽ ông ấy đã bị nhâm.”

“Theo chỗ tôi biết là như thế.”

“Thưa bác sĩ, một người bị đau ốm vì bị đầu độc qua thức ăn, người ấy liền nghĩ có lẽ thức ăn đã bị đầu độc một cách có chủ tâm chứ không phải chỉ vì bị để hỏng, điều đó có thường xảy ra không?”

“Tôi nghĩ cũng có thể như vậy.”

“Trong quá trình hành nghề, bác sĩ đã gặp phải trường hợp nào như thế chưa?”

“Cũng có... Tôi chắc là đã có gặp.”

“Bác sĩ biết rằng Edward Davenport không chết vì xi-a-nít pô-tát-xi-um?”

“Tôi tin chắc như thế.”

Mason nói, “Vậy là đủ.”

Vandling nói trong lúc bác sĩ Renault toan bước xuống bậc.

“Khoan đã. Tôi muốn hỏi bác sĩ một chút. Trước đây tôi đã có lần nói chuyện với bác sĩ, đúng không nào?”

“Thưa có.”

“Có phải là chưa lần nào bác sĩ cho tôi biết rằng ông Davenport chết là do chất xi-a-nít pô-tát-xi-um cả.”

Bác sĩ Renault nói, “Ngài không hỏi tôi một cách rõ ràng cụ thể như thế. Để giải thích, tôi xin phát biểu là tôi có cảm giác rằng người vợ đã cho ông ấy uống thuốc độc, và hành động này đã dẫn đến cái chết. Theo ý kiến tôi, nạn nhân có thể đã chết do các hiệu quả của chất độc này hoặc một liều thuốc độc thứ hai có thể đã được sử dụng ngay trước khi ông ấy chết. Tôi dùng danh từ thuốc độc. Tôi không nói đó là chất xi-a-nít pô-tát-xi-um và ngài cũng không có hỏi tôi về chất này. Tôi đã nói một cách rõ ràng rằng, theo ý kiến tôi, thì nạn nhân có thể đã chết chỉ vì cơ thể của ông ấy không đủ sức chịu đựng nổi do cơn chấn động tâm thần vì hiệu quả của thuốc độc đã được bỏ vào trong một miếng kẹo vào khoảng bảy giờ sáng ngày hôm ấy.”

Vandling công nhận, “Phải, tôi nghĩ là có nói như thế cũng được, nhưng bác sĩ không cho tôi biết một cách rõ ràng là ông ấy không thể nào bị chết vì chất xi-a-nít.”

“Tôi không được yêu cầu nói lên chỗ đó. Tôi thấy không có lý do gì phải xung đột ý kiến với một y sĩ khác trừ phi vấn đề được nêu ra không còn cách nào tránh né. Ông Mason hỏi tôi một câu có tính chất cụ thể và tôi đã trả lời một cách cụ thể. Tôi đã nhất quyết chỉ sẽ trả lời cụ thể như thế khi được hỏi và không tránh né được. Tôi có mặt bên cạnh lúc ông ấy chết. Cái chết của ông ta có thể là do một thứ chất độc nào đó ảnh hưởng tới tim, hoặc cũng có thể là do cú kích động vì chất độc lần trước, nhưng các triệu chứng trước khi chết mà tôi tiên liệu sẽ xảy ra, nếu nạn nhân đã bị đầu độc bằng chất xi-a-nít pô-tát-xi-um, lại không thấy xảy ra, vào lúc ấy.”

“Bác sĩ biết lượng xi-a-nít có ở trong bao tử của nạn nhân lúc xét nghiệm xác là bao nhiêu không?”

“Tôi biết.”

“Lượng ấy có đủ gây ra cái chết không?”

“Thưa sức.”

Vandling nói, “Thế thì... xem đã. Nếu nạn nhân đã không chết vì bị đầu độc bằng ác-xê-nít thì nạn nhân tất cũng chết vì chất ấy thôi. Tôi muốn nói là trong cơ thể ông ấy có đủ lượng ác-xê-nít để giết ông ta dù bác sĩ không cho rằng ông ấy chết vì bị đầu độc bằng ác-xê-nít.”

Mason nói, “Tôi xin phản đối câu hỏi đó, vì có tính chất tranh cãi, vì không mang tính chất chất vấn đúng nghĩa, và vì hoàn toàn mơ hồ. Vấn đề ở đây không phải là nạn nhân đã chết vì cái gì nếu nạn nhân đã không bị chết vì một cái gì khác. Vấn đề ở đây là cái gì đã gây ra cái chết của ông ấy.”

Chánh án Siler tuyên bố, “Tôi đồng ý. Tôi công nhận lời phản đối vì câu hỏi nêu ra với dạng như thế.”

Vandling nói, “Thưa ngài chánh án, đây là tình huống kỳ lạ. Bác sĩ Hoxie là một chuyên gia về chất độc có năng lực. Ông ấy minh chứng là đã tìm thấy lượng chất độc trong bao tử của nạn nhân đủ để gây ra cái chết. Ông ta đã nêu một cách cụ thể tên của chất độc đó là xi-a-nít pô-tát-xi-um, một loại chất độc nguy hiểm có khả năng giết người cực nhanh. Giờ đây, bác sĩ Renault lại đưa ý kiến là nạn nhân không chết vì chất xi-a-nít. Tất nhiên, đây chỉ là ý kiến riêng của ông ta thôi.”

Chánh án Siler nói, “Ông ấy là một bác sĩ. Ông ta đã trình bày ý kiến riêng của mình.”

Mason nói thêm, “Mà ông ta lại là nhân chứng của ngài.”

Vandling nói, “Thưa ngài chánh án, ý kiến của tôi là trong tình huống này, bên công tố có lý để xin tiếp tục vấn đề. Tôi xin thẳng thắn phát biểu là, vào lúc này, nếu tòa hủy bỏ các diễn tiến trong vụ án cũng chẳng gây trở ngại cho lần khởi tố tiếp theo. Tôi xin hủy bỏ vụ kiện này ngay bây giờ và bắt người đàn bà này với lý do cùng một tội trạng vào ngày mai.”

Mason hỏi, “Tại sao ngài không bắt bà này ngay bây giờ?”

“Tôi chưa chuẩn bị sẵn sàng. Tôi muốn điều tra nội vụ thêm đôi chút. Thưa ngài chánh án, tôi xin phát biểu là, về một mặt nào đó, tôi bị trói buộc trước thực tế bác sĩ Hoxie ra bục chứng và trình bày nguyên nhân vụ chết bằng xét nghiệm tử thi, nếu tôi đã chứng minh được là có chất độc trong kẹo và dấu tay của bị can trên miếng kẹo đó, đặc biệt là sau khi bà này tuyên bố rằng mình chưa hề mở hộp kẹo ra thì tôi đã tạo được một prima facie.”

Chánh án Siler nói, “Có phải bên công tố muốn yêu cầu tôi ra lệnh bị can phải ra hầu tòa vì bằng chứng đưa ra trong vụ này căn cứ trên hiện tình không?”

Vandling nói, “Tôi không biết. Tình huống có hơi phức tạp. Hiện nay hồ sơ vụ án cho thấy bác sĩ Renault được gọi là nhân chứng của tôi và ông này đã khẳng định rằng, theo ông ta thì nạn nhân không chết vì bị đầu độc bằng xi-a-nít.”

Mason nêu lên, “Và ông bác sĩ riêng của ngài lại chẳng thể tìm ra bằng chứng là có kẹo sôcôla trong bao tử của người chết?”

“Tôi xin rút bác sĩ Renault ra khỏi bục nhân chứng và mời bác sĩ Hoxie trở lại để hỏi ông ta một câu.”

Chánh án Siler, “Bên biện hộ có phản đối không?”

Mason mỉm cười, “Thưa, không phản đối.”

“Mời bác sĩ Renault bước xuống. Bác sĩ Hoxie, mời bác sĩ ra trước nhé? Bác sĩ đã tuyên thệ xong. Tôi chỉ xin hỏi bác sĩ một câu thôi.”

Bác sĩ Hoxie chững chạc bước lên bục nhân chứng. Nét mặt ông hầm hầm tức giận vì vấn đề nghiệp vụ. Vandling hỏi, “Bác sĩ đã nghe lời chứng của bác sĩ Renault?”

Bác sĩ Hoxie xằng giọng, “Tôi nghe rồi.”

“Bác sĩ có gì nghi ngờ về nguyên nhân cái chết trong vụ này không?”

“Chẳng có gì nghi ngờ cả. Người đàn ông mà tôi xét nghiệm tử thi kia đã chết vì bị đầu độc bằng xi-a-nít pô-tát-xi-um.”

“Có nghĩa là trong bao tử của nạn nhân có đủ lượng xi-a-nít pô-tát-xi-um để gây ra cái chết?”

“Thưa vâng.”

“Bây giờ tôi xin hỏi một câu khác. Câu hỏi có hơi xa xôi và có lẽ là hơi kinh một tí. Có thể có chuyện bơm bao tử của xác chết để lấy đồ ra không?”

“Áy, tất nhiên là có thể chứ.”

“Được rồi. Có thể có chuyện bơm một thứ gì khác vào bao tử của xác chết không?”

Bác sĩ Hoxie ngần ngừ. Cuối cùng ông nói, “Ngài muốn hỏi xem tôi có cho rằng có gì khác thường trong vụ án này?”

“Tôi đang hỏi bác sĩ về một khả năng chung chung là như thế thôi.”

“Tôi cho chuyện đó nói chung là có thể có. Tuy nhiên, tôi xin phát biểu ý kiến cá nhân là Ed. Davenport đã chết do tác hại của chất xi-a-nít pô-tát-xi-um. Không những có chất độc ấy mà các triệu chứng cũng có nữa, bằng chứng là có bọt nước dãi mùi đặc biệt, các triệu chứng chung. Theo ý kiến của riêng tôi thì nạn nhân đã chết sau khi bao tử nhận một lượng xi-a-nít pô-tát-xi-um rất lớn. Trước khi chết, nạn nhân đã uống rượu liên tục trong vòng chừng một tiếng đồng hồ. Nạn nhân cũng đã ăn món thịt dầm với trứng trước khi chết chừng một tiếng.”

Vandling giải thích với chánh án Siler, “Thưa ngài chánh án, tôi đang cố gắng nắm các thực tế trong vụ này. Tôi muốn tìm ra một giải pháp cho tình huống xem ra có vẻ mâu thuẫn.”

Bác sĩ Hoxie nói, “Theo tôi thì chẳng có gì là mâu thuẫn cả. Tôi nghĩ là nạn nhân đã chết vì bị đầu độc bằng xi-a-nít pô-tát-xi-um. Các điều kiện có đủ cả đấy. Chất độc có đấy. Một cách đơn giản thì nạn nhân đã không thể nào sống nổi sau khi đã nuốt phải số lượng chất độc như tôi đã tìm thấy trong bao tử. Tất cả các điều kiện cho thấy sự đầu độc bằng xi-a-nít đều hội đủ. Theo tôi, đó là nguyên nhân gây ra cái chết, bất chấp ai nói ngược gì thì nói.”

Vandling hỏi Mason, “Ông có cần hỏi gì thêm về chất vấn không?”

Mason hỏi, “Bác sĩ có nghĩ rằng chất độc đã được bỏ vào trong một miếng kẹo không?”

“Tôi không nghĩ như vậy.”

“Ý bác sĩ muốn nói là chất độc đã không được bỏ trong kẹo?”

“Tôi không nghĩ là chất độc đã được bỏ vào trong kẹo. Tôi nghĩ cái chết đến cực nhanh và tôi không thấy bằng chứng cho thấy có kẹo, mặc dầu đã rất cẩn thận tìm cho ra kẹo nơi đồ ăn còn tích trữ trong bao tử nạn nhân.”

“Theo bác sĩ thì chất độc đã được sử dụng như thế nào?”

“Tôi không nghĩ rằng nó được bỏ trong đồ ăn. Có lẽ nó được hòa vào rượu uity-xki, có uych-xki trong bao tử và rượu trong máu. Tôi còn một giả thuyết khác nêu lên được một khả năng nhưng tôi thấy không cần phát biểu ở đây.”

Mason suy nghĩ kỹ về câu phát biểu này một lúc, đoạn nói, “Có phải giả thuyết nêu ra là nạn nhân có thể đã bị người ta cho uống trọn một liều thuốc độc... làm như thể là thuốc uống thường vậy đó?”

“Vâng.”

“Chỉ thế thôi, thưa bác sĩ.” Mason mỉm cười nói.

Vandling nói, giọng hồ hởi đắc thắng, “Xin có một câu hỏi bổ túc. Vậy theo ý bác sĩ, có khả năng là bị can đã cho Edward Davenport thứ thuốc độc này được ngụy trang là thuốc uống, phải không?”

“Không.”

“Sao? Tôi nghĩ là bác sĩ vừa nói chất xi-a-nít có thể được đem cho bệnh nhân dùng như thể là thuốc uống cơ mà.”

“Tôi có nói thế, nhưng không phải là do bà Davenport, bởi lẽ bà ấy không ở trong phòng đủ lâu để hành động. Tôi cho là Edward Davenport sống không tới hai phút sau khi đã dùng phải chất độc đó.”

Vandling hỏi Mason, “Có cần hỏi gì để chất vấn không?”

Mason đáp, “Chẳng cần. Ngài làm việc tốt lắm. Xin tiếp tục... Ngài có sẵn của ngon rồi, cứ việc cố gắng giải quyết cho gọn.”

Vandling nói, “Tôi muốn xin tòa ngừng phiên xử một lúc. Bây giờ đã quá trưa rồi, thưa ngài chánh án. Tòa vẫn thường hoãn cho tới hai giờ chiều, tôi có ý định xin tòa cho hoãn tới bốn giờ chiều nay.”

Chánh án Siler hỏi, “Bên biện hộ có phản đối gì không?”

Mason đáp, “Tôi nghĩ là không, xét theo hiện tình. Thật ra chúng tôi còn đồng ý tiếp tục phiên tòa xử đến sáng ngày mai, vào lúc mười giờ, nếu bên công tố muốn.”

“Tôi rất muốn như thế, miễn sao điều đó được thỏa thuận chung... tôi muốn bên bị can đưa đề nghị ra cơ.”

Mason đáp ngay, “Tôi xin đề nghị như thế đây.”

Chánh án Siler phán quyết, “Được rồi. Theo đề nghị của bên bị, vụ án sẽ được tiếp tục lúc mười giờ sáng ngày mai. Bị can vẫn bị giam. Tòa tạm dừng lại ở đây.”

Vandling nhìn sang Mason, “Đấy, tôi đã được cảnh giác là coi chừng có chuyện bất ngờ khi chạm trán với ông, thế mà đây lại là vụ kỳ dị nhất tôi chưa từng gặp trong nghề bao giờ.”

Mason mỉm cười, “Ngài định làm gì đây?”

Vandling nói, “Tôi không biết. Tôi có thể buộc bà ấy ra tòa, nhưng xét theo lời chứng của bác sĩ Renault thì tôi chắc còn lâu mới buộc tội được bà ấy trước một hội đồng thẩm phán.”

Mason nói, “Ít ra thì ngài cũng đã tỏ ra thẳng thắn đấy.”

Vandling nói, “Có tìm cách che giấu với ông thì cũng vô ích. Ông cũng như tôi đều biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu tình huống cứ diễn biến như thế này trước mặt một hội đồng thẩm phán.”

“Ngài có định hủy vụ án không?”

“Tôi không có ý định như thế. Tôi đã nhắm mắt bước đại vào vụ này. Tôi thấy có lẽ có thể đưa vụ án này ra trước hội đồng thẩm phán mà chẳng cần gọi bác sĩ Renault ra làm nhân chứng và ép buộc chính ông mời ông ta làm nhân chứng của ông cơ.”

Mason hỏi, “Thì có sao?”

Vandling khề giọng, “Lúc đó tôi sẽ tấn công vào cái khả năng nghiệp vụ của ông ta. Tôi không tin rằng ông này được giới y khoa ở đây nể trọng cho lắm. Ông này sống cũng quá lang bang. Tuy là đã già dặn trong nghề, nhưng ông ta chỉ hành nghề ở Crampton mới trong vòng ba năm nay thôi. Tôi tin chắc rằng ông ta đã có lần bị lôi thôi về chuyện sử dụng thuốc mê. Đó là lý do khiến bác sĩ Hoxie rất công phần khi nghĩ rằng các phát hiện của mình lại bị một người cỡ như bác sĩ Renault chẳng cao hơn gì về địa vị nghề nghiệp lại đem ra chất vấn.”

Mason nói, “Bác sĩ Renault hình như có vẻ quả quyết lắm mà.”

“Tất nhiên, ông ấy phải tỏ ra quả quyết rồi.”

Mason tiếp, “Tất nhiên là thế. Ông có xem cái cảnh xác người lại trèo ra ngoài cửa sổ.”

Vandling cau mày, “Thật là chuyện lạ lùng. Có lẽ có người nào đẩy cái xác qua cửa sổ rồi giả làm người chết. Tôi xin tòa hoãn phiên xử qua lúc khác vì tôi đã có phương án trong túi. Ông sẽ rất ngạc nhiên nếu biết được lúc này tôi đã nghĩ gì.”

Mason nói, “Ngài nghĩ gì thì tôi không thể biết thật, nhưng tôi xin cuộc năm đồng đô-la là tôi biết ngài sắp làm gì rồi.”

“Làm gì?”

“Ngài sẽ gọi biện lý ở Los Angeles và đề nghị là có một số vấn đề có tính chất kỹ thuật đang làm ngài mệt trí trong vụ án ở đây, cứ hiện tình thì ngài thấy nên nhờ hội đồng thẩm phán ở Los Angeles kết Myrna Davenport về tội đã giết Hortense Paxton và xử bà ấy ở ngay tại địa phương về cái tội án đó trước tiên.”

Vandling ngả đầu ra sau cười, “Người ta đã lưu ý tôi rằng ông có khả năng tiên liệu mọi nước cờ

của tôi. Thôi xin phép nhé, tôi đi gọi điện thoại đây.”

Trong lúc Vandling bước ra. Mason quay sang nhân viên cảnh sát và nói, “Xin chờ một lát, tôi cần hội ý với thân chủ trước khi ông dẫn bà ấy về nhà giam.”

Mason cầm cánh tay của Davenport, dìu đến một góc phòng vắng và nói, “Lúc ấy bà có nói với tôi gì nhỉ, có phải bà chưa hề mở hộp kẹo phải không?”

“Ông Mason à, tôi đang nói sự thật với ông đây. Tôi chưa bao giờ mở hộp kẹo ấy.”

Mason nói, “Dấu ngón tay còn dính ở kẹo mà.”

“Có chỗ nhầm sao đây. Những dấu tay đó đâu là của tôi. Chúng được ngụy tạo sao đây thôi.”

Mason nói, “Vấn đề dấu tay giả mạo lâu lắm cũng có nghe xảy ra, nhưng theo chỗ tôi biết thì xưa nay chưa từng có một vụ án mạng nào còn lưu trữ hồ sơ cho thấy hội đồng thẩm phán lại khẳng định rằng dấu tay của bị can đã được ngụy tạo một cách thành công. Không thể như thế khi các dấu tay đó được lưu lại đúng chỗ. Khi chúng đã được mất đi thì trường hợp này lại có một khía cạnh khác. Những dấu vết này nằm đúng chỗ cơ mà.”

Myrna Davenport cụp mắt xuống, nói bằng giọng thật khẽ, “Những dấu tay đó đâu phải của tôi. Không thể như thế được.”

“Vì bà không mở hộp kẹo chứ gì?”

“Bởi vì tôi đâu có mở hộp kẹo.”

Sara Ansel từ dãy cuối phòng này giờ ngồi dự phiên tòa xử, lúc này sừng sực bước tới, “Ông Mason, xin phép nói chuyện với ông một chút.”

Mason gật đầu.

Bà nhìn quanh cánh cửa xoay và bước vào rào chắn dành riêng cho các nhân viên tòa án.

“Ông Mason, tôi biết, biết một cách chắc chắn là Myrna không làm những chuyện như họ đã nói đâu. Cô này không cho Ed Davenport ăn món thịt trứng đậu. Lúc chúng tôi có mặt ở đó thì y đâu có ăn uống gì. Y chỉ còn hơi tỉnh và không nói chuyện được, còn cô này thì đâu có vào phòng lúc bác sĩ Renault bỏ đi. Cô ta...”

Myrna lạnh lùng nhìn Sara Ansel, nói, “Đi đi.”

Sara Ansel nói, “Myrna cưng ơi, tôi đang tìm cách giúp cháu đây mà.”

Myrna đáp, “Bà đã làm đủ cách để hại tôi rồi.”

“Myrna, cháu có hiểu điều cháu đang nói không?”

“Sao lại không hiểu.”

Sara Ansel nói, “Cháu không hiểu nổi. Cháu bị hoảng và nổi nóng rồi. Myrna cưng ơi, cô biết tại sao có dấu tay của cháu trên kẹo rồi. Cháu đưa cho Ed một hộp kẹo đây, thế đấy. Cháu bỏ hộp đó vào trong va-li của nó. Nhưng ở phòng chính lại còn có một hộp kẹo khác còn lưng. Hai cô cháu mình lúc ấy có ăn kẹo mà. Ở phòng chính như vậy là có hai hộp kẹo, cả hai hộp đều gần rỗng. Cháu tém vén hai hộp kẹo lưng này cho chắc lại. Vì thế mà có dấu tay của cháu trên những viên kẹo cháu đã cầm. Chắc là Ed lấy hộp kẹo mà cháu đã dòn lại cho chắc và luôn cả hộp kẹo cháu bỏ trong va-li của y.

"Thế là trong thời gian ở Paradise, chắc y đã ăn hộp kẹo cháu mới mua về bỏ trong va-li của y mà trong ấy còn có thêm hộp kẹo do cháu đã lấy kẹo ở hai hộp còn lưng kia đem dòn lại. Cô tin gần như chắc rằng cái hộp mà các nhân viên cảnh sát họ có được chính là cái hộp cháu đã lấy ở hai hộp lưng kia đem gom lại. Cô dám thề chắc như thế đấy."

Không nói với Sara Ansel một lời, Myrna quay sang người cảnh sát, “Xin anh làm ơn đưa tôi trở lại nhà giam. Tôi mệt mỏi lắm rồi...”

Người cảnh sát dẫn Myrna đi. Sara Ansel quay sang Mason, sừng sộ, “Đấy nhá, ông chịu nổi không? Ở đây tôi cố giúp đỡ nó đôi chút thì lại bị đối xử tệ đến thế đấy.”

Mason nói, “Chắc bà phải thừa nhận là bà cũng đã làm đủ điều để giúp các nhà đương cuộc ở Los

Angeles đưa bà ấy ra tòa cơ mà.”

“Đó là lúc tôi nổi uất lên đó thôi... tội con bé. Nó chưa hề giết đến con sâu con kiến. Ân hận thật. Tôi lấy làm ân hận về những chuyện mình đã lỡ, ông Mason à, nhưng tôi nhất định không quay lại để chia má cho con khờ đó và đâu. Chứ sao, nếu không có tôi thì tên Ed Davenport đã tước đoạt hết của nó không còn lấy một xu cơ. Tên đó nó sẽ cuồn sạch quỹ của con bé khiến nó sẽ chẳng còn lấy một xu dính túi ngoài tiền thưởng đó nhỏ giọt cho nó, thế là sau đấy y bỏ nó luôn. Gì chứ cái trò ấy tôi biết quá mà. Tôi cũng đã từng ở gần giới đàn ông để dư sức hiểu họ mà.”

Mason hỏi, “Bà có định ở lại đây một thời gian không?”

“Tất nhiên. Ông nghe ngài chánh án nói đấy, tôi phải có mặt ở đây.”

Mason nói, “Tôi có thể có chuyện cần trao đổi với bà.”

“Được thôi, tìm gặp tôi ở khách sạn Fresno nhé.”

“Cảm ơn. Có thể tôi sẽ gặp lại bà ngay. Tôi cần hỏi bà thêm một vài câu... về những miếng kẹo đó mà.”

Chương 12

Perry Mason, Paul Drake và Della Street họp mặt tại phòng của Mason ở khách sạn California.

Mason lên tiếng, “Này, ít ra chúng ta cũng đang làm cho tình hình sáng tỏ hơn đây chứ.”

Paul Drake kêu lên, “Sáng tỏ! Sự việc cứ rối bung lên, khiến tôi chẳng còn biết đầu dây mối nhợ ra sao nữa. Mà gặp ai khác ắt cũng đành bó tay thôi.”

“Này Paul ơi! Theo hiện tình thì rõ là chỉ có một kẻ duy nhất có khả năng giết Davenport thôi.”

Paul Drake hỏi, “Ông muốn nói Myrna?”

Mason cười, “Làm sao Myrna lại có mưu toan giết Davenport được?”

Drake nói, “Cũng dễ thôi. Sau khi đến Crampton, cô ấy có thể cho ông chồng ngón một lượng xi-a-nít pô-tát-xi-um, rồi gọi bác sĩ Renault đến cấp cứu.”

“Thế cô ta đưa cái xác ra ngoài bằng cách nào?”

“Bằng cách nhờ tên tòng phạm nào đấy chuồn nhẹ cái xác ra ngoài cửa sổ, choàng bộ đồ ngủ có chấm đỏ vào, rồi nhảy ra ngoài đúng vào lúc y biết chắc có một nhân chứng nào đó đang nhìn thấy... nhân chứng này đang đứng ở một nơi khá xa chỉ đủ trông thấy bóng dáng mà không thể thấy rõ mặt người trèo ra.”

Mason nói, “Thật hấp dẫn. Nhưng làm sao bà ấy biết chồng sẽ ốm lúc đến Crampton?”

Drake nói, “Lúc nào ông ấy bị ốm bà ta đều cần quan tâm. Bà ta là một kẻ tùy thời. Bà chỉ việc cho chồng uống thuốc độc vì thấy ông ấy ốm. Ông ấy bị ốm ở Crampton, Fresno, Bakersfield, Paradise hay ở Timbuktu thì bà ta đâu cần biết tới.”

Mason nói, “Hay đấy. Nhưng anh quên cái huyết rồi nhá. Làm cách nào bà Davenport biết có một cái huyết đang chờ sẵn ở ngoài thị trấn kia đến năm cây số?”

“Là do bà ta đã đào nó.”

“Lúc nào?”

“Có lẽ bà ta đã lên chỗ ấy trước đó một tuần rồi đào huyết, hay là bảo tên đồng lõa kia làm chuyện này.”

Mason nói, “Thế thì chắc bà ta đã biết ông chồng sẽ bị ốm ngay vào lúc đến Crampton.”

Drake gãi đầu.

“Ày, tôi bị bí ở cái chỗ đó rồi.”

Della Street hỏi, “Ai đã giết ông ấy?”

Mason đáp, “Kẻ biết ông ấy sẽ bị ốm khi đến Crampton.”

“Nhưng ai mới được chứ?”

“Tôi có một ý, nhưng cần phải kiểm tra lại đôi chút. Điều có thể nói ra đây là duy chỉ có một người ở vào tư thế biết được chuyện gì sẽ xảy ra thôi.”

Della Street hỏi, “Ai vậy?”

Mason nói, “Hiện giờ thì tôi không nói trước được. Chúng ta sẽ đi tìm thêm bằng chứng trong lúc ông bạn của chúng ta là Talbert Vandling đang tranh luận với ngài biện lý ở Los Angeles.”

“Tranh luận?” Drake hỏi lại.

“Tất nhiên rồi. Đừng tưởng là biện lý ở Los Angeles sốt sáng lãnh vụ án này đâu.”

“Sao lại không?”

“Bởi lẽ Fresno là nơi khởi tố. Nơi đó đã cho lệnh buộc tội Myrna Davenport rồi lại bồng co vùi khi thấy các thực tế trái hẳn. Nếu như biện lý ở Los Angeles mà kết được bà này về tội gì đã phạm ở Fresno, dù là tội đồng lõa, hay về tội đã vô ý cho nạn nhân uống phải thuốc độc đi nữa, thì chỉ việc đưa bà ta ra truy tố về tội mưu sát Hortense Paxton cũng đủ khiến ông ta mừng rơn rồi. Thế là khi bà này bước ra vành móng ngựa, ông ta sẽ buộc tội bà, trưng bằng cứ rằng bà này đã từng bị kết án có tội trọng và cho mọi người biết đó là tội gì. Sau đấy thì bà này hết đường thoát.

"Cứ theo hiện tình thì biện lý ở Los Angeles có thể chứng minh rằng Hortense Paxton bị chết vì thuốc độc, Myrna Davenport ở vào thế thủ lợi nhờ cái chết của cô này. Myrna có sẵn một ít thuốc độc trong nhà, bà cố tìm cách giấu thuốc đó sau khi nghe tin xác của cô này đang được khai quật để xét nghiệm."

Drake nói, “Thật là gay go.”

Mason đáp, “Gay go là bởi đây đâu phải là một vụ xử chung thẩm. Mới nắm được một hay hai yếu tố nữa thì họ đã yên chí là kết án được rồi. Mặt khác, bên bị can lại chỉ cần có một hay hai yếu tố nữa có lợi cho mình thì tòa chỉ còn có nước đình xử.”

“Ông nắm được những yếu tố gì có lợi cho bị can?”

Mason cười, “Việc đầu độc Ed Davenport.”

“Ý ông như thế nào?”

“Kẻ đầu độc ông này chắc chắn là kẻ đã đầu độc Hortense Paxton.”

Drake hỏi, “Ông có thể đưa điều này ra trước tòa không?”

“Trong các trường hợp khác thì viên biện lý sẽ tìm cách làm như thế. Nếu ông ta cho là có thể chứng minh rằng Myrna có tội, thì ông ta sẽ dùng đòn pháp cũ là chứng minh những hành động tội ác này đều rập khuôn với các tội ác khác. Theo hiện tình, thì bên bị can lại cho rằng phía mình có quyền đưa ra tòa các thực tế cũng bằng cách ấy. Ít ra là bên bị can có thể tìm cách đưa thực tế đó ra và nếu bên công tố đấu tranh để bác bỏ chúng thì hội đồng thẩm phán sẽ nghỉ ngơi hết toàn bộ, do đó sẽ không kết án bị can.”

Drake nói, “Như vậy thì biện lý ở Los Angeles sẽ nói cho Vandling biết là ông đã khởi tố và cứ việc tiến hành cùng kết thúc vụ án.”

Mason gật đầu. Drake hỏi, “Lúc đó Vandling sẽ làm gì?”

“Tìm thêm bằng chứng. Nếu không làm thế thì phải bỏ việc truy tố.”

“Tại sao?”

Mason đáp, “Hãy nhìn sự việc theo hướng này. Myrna Davenport bỏ kẹo vào trong cái xác của chồng. Kẹo ấy có bỏ chất độc. Nó chứa ác-xê-nít và xi-a-nít pô-tát-xi-um. Bác sĩ Renault đã thề thốt là chính Davenport có bảo với ông ta rằng y có những triệu chứng bị đầu độc bằng ác-xê-nít, nhưng y không chết vì chất xi-a-nít pô-tát-xi-um. Ông bác sĩ không khẳng khẳng cho rằng, theo chỗ ông ta biết thì Davenport đã có những triệu chứng bị đầu độc bằng ác-xê-nít. Ông ta chỉ biết dựa theo lời Davenport nói với mình thôi, và như thế chỉ là nghe nói, không thể công nhận được.

"Còn bác sĩ Hoxie thì nhất quyết rằng Davenport chắc chắn chết vì bị đầu độc bằng xi-a-nít pô-tát-xi-um, còn kẹo thì ông ta không tìm ra dấu tích nào trong bao tử. Vì lẽ đó, nạn nhân không thể chết vì ăn kẹo có thuốc độc. Cái cứ duy nhất mà người ta có thể buộc tội bà Davenport vào lại là kẹo có chất độc."

Drake hỏi, “Vậy chúng ta làm gì bây giờ?”

Mason đáp, “Lái xe ra đến tận chỗ cái huyết gần Crampton để tìm cho ra cái này.”

“Tìm kiếm cái gì vậy?”

“Chỗ có một chiếc xe sáu bánh đồ.”

“Một chiếc xe sáu bánh?”

“Đúng thế.”

“Ý ông bảo sao?”

“Một ô-tô bốn bánh với một xe đuôi hai bánh.”

“Tôi chưa hiểu.”

Mason nói tiếp, “Sau đây chúng ta sẽ cố tìm cho ra Mabel Norge.”

“Tại sao?”

“Vì chúng ta cần chất vấn cô này?”

“Làm cách nào kiếm ra cô này?”

Mason nói, “Anh đã nghe tả nhân dạng rồi. Cao, tóc nâu, tuổi hăm bảy hăm tám, mập mập nhưng không nặng nề, mắt màu xám tro, lông mày ngắn được kẻ bút chì đen. Để tìm được cô này, anh phải đi lên San Barnardine vào khắp các khách sạn và quán trọ. Cũng cần cho người liên hệ với biện lý ở quận Butte và tìm cách bắt được đường dây liên lạc ngay với văn phòng của ông này.”

“Sao phải như thế ạ?”

“Tôi tin cô này sẽ liên lạc với ông ấy.”

“Tại sao vậy? Sao ông lại có ý nghĩ như thế?”

“Bởi lẽ cô ấy không muốn làm kẻ chạy trốn, dễ bị hiểu nhầm này kia vì lỗi vắng mặt. Tôi chắc cô ấy sẽ điện thoại cho biện lý quận báo cho ông ta biết chỗ trọ của mình để dễ liên hệ nhưng lại yêu cầu kín địa chỉ ấy.”

Drake hỏi, “Ông nghĩ là biện lý quận ở Butte sẽ bảo vệ cô này?”

“Tôi nghĩ là như vậy.”

“Tại sao?”

“Bởi ông ấy dùng cô này làm con mồi hay là một lá bài thủ để có dịp dùng tới, như thế sẽ phù hợp với mục đích của ông ta hơn. Hơn nữa, nếu chỉ mỗi ông ta mới biết chỗ cô này trọ thì ông ta lại càng mạnh tay hơn.”

Drake thở dài, “Đồng ý thôi. Bây giờ thì ông cần tôi làm gì đây?”

Mason nói, “Ngay lúc này, anh bố trí người theo dõi khắp thị trấn San Barnardine. Tôi muốn tìm cho ra cô Mabel Norge. Tôi đặc biệt quan tâm là không muốn làm cho cô ấy mất hứng thú. Điều ước đoán có giá trị nhất của tôi là cô ấy đã gọi hay sẽ gọi điện thoại cho biện lý ở quận Butte. Ông này sẽ bảo cô ta ở lại tại chỗ. Tôi chẳng muốn ai biết chúng ta đang lùng cô này. Đừng để cho công việc này trở thành quá khó khăn. Người đến ở quán trọ thường là khách lưu động chợt đến chợt đi. Họ đến ở một ngày thôi. Một phụ nữ đẹp quyến rũ như thế mà ở phòng trọ lâu sẽ khiến thiên hạ nhòm ngó.”

“Đồng ý. Còn gì nữa không?”

“Tôi và cô Della Street sẽ đi tới chỗ cái huyệt để dò la quanh quất xem sao. Chúng tôi sẽ quay trở lại ngay sau khi anh đã tổ chức người bám sát kỹ quán trọ San Barnardine.”

Drake nói, “Còn bà Sara Ansel thì sao? Mấy hôm nay bà ta cứ đến làm khổ tôi, đi tìm tôi cho kỳ được, cứ phân bua rằng bà ta cư xử với Myrna như một người bạn chí tình và muốn làm lành mọi chuyện đáng tiếc đã xảy ra.”

Mason nói, “Thầy kệ bà ấy, cứ để cho một mình bà ta ngậm đắng nuốt cay vậy.”

Drake cười, đáp lại, “Thế thì tốt quá rồi, nhưng tôi làm cách nào để bà ấy buông tha cho tôi nhờ.”

“Có lẽ anh cứ lấy cái vồ giáng xuống đầu bà ta một cái thật mạnh thôi. Nào, Della, ta đi thôi.”

Mason và Della cùng bước ra khỏi khách sạn, cho xe chạy thẳng tới Crampton, bẻ ngoặt theo con lộ có chỉ dẫn trên các bản đồ do Vandling cho xem, đến tận chỗ cái huyệt.

Tại đây đã có một số người hiếu sự đến nơi trước. Dấu xe đổ vẫn còn sò sò ở đó, những ống dựng phim cho thấy số lượng ảnh của khách chụp hình nghiệp dư, hàng tá dấu chân đến giẫm trên lớp đất

chung quanh cái huyết cạn.

Mason nói với Della Street, “Della, nếu giả thuyết của tôi đúng, thì ngay cách chỗ này không xa, có một chiếc xe ô-tô với xe đuôi đến đỗ. Cách đây chắc có lẽ đã hai ba hôm. Tôi muốn tìm ở chỗ chiếc xe ấy đỗ xem sao.”

Della Street nhướn đôi mày, “Nếu giả thuyết của ông mà đúng?”

“Phải.”

“Giả thuyết ấy ra sao, tôi biết được không?”

Mason nói, “Thôi khoan đã, Della nhé. Đừng đoạt thành tích của tôi chứ.”

“Ý ông bảo sao?”

“Nếu như kết cục cho thấy tôi đúng thì lúc ấy tôi sẽ nêu cho Paul Drake rõ những bước suy luận vừa giản đơn vừa sơ đẳng, làm tỏ sự việc có tính chất bắt buộc là một số các biến cố tất nhiên đã phải diễn ra theo một trật tự nhất định.”

“Còn nếu ông sai?”

“Nếu sai thì tôi đâu có cho xem trước giả thuyết của mình. Tôi có thể nói vô thưởng vô phạt: “Này, tôi có sẵn một giả thuyết, nhưng hình như thiếu cơ sở thực tế nên khỏi mất thì giờ nhắc tới nó nữa”.”

Della Street nói, “Với Paul Drake mà ông nói thế thì cũng được đi, nhưng còn tôi chắc lẽ phải khác chứ?”

Mason đáp, “Đúng là như thế. Với Della tôi muốn gây một ấn tượng còn đẹp hơn là đối với Paul Drake nữa cơ.”

“Ông khỏi làm. Ông đã làm như thế rồi mà.”

“Della ạ, dẫu sao thì cô cũng đừng nên mong nhà ảo thuật nói cho mình biết là sẽ diễn trò ra sao khi anh ta chưa biểu diễn. Làm thế sẽ mất tất cả cái hay ho, bí mật của trò chơi rồi.”

Della Street nói, “Mất hết cái bí mật thì đâu có làm mất cái hay ho, nhưng nếu ông muốn tôi cộng tác, đi rảo quanh khắp vùng này để tìm cho ra chỗ có chiếc xe đuôi đỗ, thì nên cho tôi biết lý do đã nào.”

“Hãy nhìn sự việc theo cách này nhé, Della. Toàn bộ âm mưu trong vụ này chủ yếu xoay quanh yếu tố thực tế là, một kẻ nào chắc chắn sẽ biết Edward Davenport sắp bị ốm kịch liệt khi vừa ra khỏi thị trấn Fresno, lúc đến Crampton thì ông này sẽ bị ốm nặng tới mức có lẽ không còn tiếp tục chuyến đi được nữa. Lúc đó, ông này sẽ phải vào một quán trọ và mời bác sĩ đến. Nếu không đúng như thế thì tất không thể xảy ra án mạng. Không thể nào có ý đồ mưu sát, ít nhất lại tới cái mức đã tổ chức đào huyết sẵn, nếu không theo cách ấy.”

“Điều này đúng. Ông chủ cũng đã có lần nói như vậy rồi.”

Mason nói, “Vậy thì con người đó là ai? Ai đích thị là nhân vật duy nhất đã có thể biết trước rằng Davenport sẽ bị ốm tại nơi chỗ và ngày giờ cụ thể như thế?”

Della Street hỏi dò, “Mabel Norge, cô thư ký?”

Mason cười lớn, “Tôi đã cho cô thấy tất cả dấu hiệu truy lùng thủ phạm mà tôi định sau này mới nói ra. Della à. Cô tìm cho ra chỗ chiếc xe đuôi kia đỗ bên sườn phía đông ngọn đồi này. Tôi sẽ tìm kỹ ở sườn phía tây. Đừng bỏ đi đâu xa nhé. Đừng đi quá tầm gọi của tôi đấy. Nó phải ở quanh quất đâu đây, chừng một trăm rưỡi tới hai trăm mét thôi. Nếu không thấy ai hay nghĩ là có người theo dõi mình thì đừng ngại nhé, cứ việc hú lên một tiếng cho vui.”

“Tôi sẽ để ý nghe.”

Della Street ngần ngừ một lúc.

“Không còn có thêm dấu hiệu chỉ dẫn nào nữa sao?”

“Không còn, trừ phi cô tự tìm ra. Nghĩ xem nếu tôi có ý định xách một con thỏ ra khỏi cái nón ảo thuật thì đại gì tôi lại muốn thấy khán giả ngáp ngay trước mặt mình. Tôi cảm thấy khoái trá vô cùng,

Della ạ.”

“Ông làm như mình là kẻ hẹp bụng vậy.” Della nói xong quay đi, bước xuống đồi và tiến vào một đám bụi rậm.

Mason chờ một lúc, rồi cũng bước xuống theo ngả phía bên kia, chậm rãi đi theo đường chữ chi, vừa đi vừa tìm dấu bánh xe.

Mười lăm phút sau, ông quay lên đồi, huýt sáo gọi Della Street.

Chờ một lúc hơi lâu, thấy bốn chồn không yên, ông vừa toan đi xuống thì chợt nghe tiếng gọi cách một quãng khá xa.

Mason lại huýt sáo một lần nữa, rồi bươn bả đi băng qua đám cây. Cuối cùng, ông tìm ra dấu chân của Della Street, ông lại huýt sáo và nghe tiếng đáp của nàng.

Mason đi một quãng chừng năm chục mét, lại huýt sáo, lại nghe có tiếng gọi đáp của nàng, ông nói, “Trời ơi, Della, tôi đâu cần cô đi xa như thế. Lỡ có chuyện gì xảy ra thì sao...”

Della Street nói, “Tôi đang đuổi theo một dấu xe còn mới.”

Mason vội chạy lại. Della Street chỉ cho ông thấy dấu xe in dưới đất mềm.

Mason khẽ kêu lên, “Ô... ô...”

Della Street nói, “Đây là dấu xe Jep. Có liên quan gì không?”

“Có thể.”

“Thế này thì có cần tìm dấu xe đuôi nữa không?”

“Không rõ. Chắc là không. Hãy đi theo dấu xe này xem sao.”

“Hướng nào?”

“Cô tìm thấy dấu xe ở chỗ nào vào lúc đầu?”

“Trong khoảng... chẳng rõ... chừng hơn ba chục mét cách đồi, có lẽ vậy.”

“Được rồi, chúng ta hãy đi theo dấu xe này từ chân đồi mà ra.”

Mason và Della đi theo dấu xe chừng ba mươi mét, rồi bỗng đến một khoảng đất trống trong lùm cây. Tại đây có một lối tuy không rõ ràng nhưng dễ đi dần ra phía xa lộ. Đây đó có một bãi đất được phát quang, rõ ràng là chỗ dành cho một chiếc xe đuôi dõ.

Các dấu bánh xe in rành rành, lại còn có một cái hố con đào ở dưới đất, bị nước từ một chỗ lún ở ngay phía sau bánh xe bên trái chảy thoát xuống làm sạch nhẵn.

Della Street khẽ cúi xuống. Nàng nói, “Tuyệt lắm, ông chủ ơi. Bây giờ thì ông đã lôi con thỏ ra khỏi cái nón ảo thuật rồi đấy. Ông đã tìm ra địa điểm của chiếc xe đuôi dừng lại đây. Bây giờ ta làm gì nào?”

Mason nói.

“Bây giờ ta phải cẩn thận đánh dấu chỗ này. Chúng ta quay về Fresno. Yêu cầu Paul Drake chọn một số nhân viên mẫn cán tinh mắt nhất, chúng ta sẽ đưa họ tới đây và lùng soát khắp khu vực này thật kỹ, ghi hết từng tang vật.”

“Tang vật?” Della Street hỏi.

Mason đưa tay chỉ vào đồng lon nhôm rỗng và nói, “Tất cả. Từng vật một. Chúng ta cần có một bảng kê đầy đủ trước khi chỗ này bị mất dấu tích.”

“Thế chúng ta có thể làm bảng kê trong khi đang có mặt ở đây không được sao?”

Mason bảo nàng, “Chúng ta còn làm việc khác. Trong vòng một tiếng nữa chúng ta phải đi San Barnardine ngay.”

Della Street nói, “Nhưng sau khi ông đã làm choáng mắt thiên hạ một cách kỳ diệu bằng cách trở tài lôi con thỏ ra khỏi nón thì ông cũng vui lòng cho thiên hạ biết làm sao lại có con thỏ ở trong cái nón chứ?”

Mason nói, “Cô đã trả lời câu tôi hỏi đầu.”

“Câu gì?”

“Ai là thủ phạm? Ai đích thị là kẻ đã có thể biết được Davenport sẽ đi khỏi Fresno vào khoảng bảy giờ sáng và thế nào cũng bị ốm trầm trọng vừa lúc lái xe đi, và tới khi đến Crampton thì ông này sẽ bị ốm liệt không đi được nữa, phải leo lên giường nằm và cho mời bác sĩ tới?”

Della Street nói, “Làm gì có kẻ như vậy. Không làm gì có.”

“Nếu thế thì làm gì có vụ mưu sát có chủ mưu.”

“Ấy thế mà lại có... mới lạ chứ. Ông chủ à, cái huyết đã được đào sẵn cách đó hai ba ngày. Đây là hành động tội ác cực kỳ tinh táo, cực kỳ độc ác, không thể tưởng. Quả thế, nếu cái huyết được đào là để chôn Ed Davenport.”

Mason nói, “Đúng như vậy. Thôi đi, Della. Chúng ta sẽ quay trở lại Fresno. Chúng ta sẽ thuê một máy bay tới San Bernardino sau. Lúc đến nơi thì nhân viên của Paul Drake cũng đã tìm ra chỗ của Mabel Norge rồi.”

“Thế còn nếu họ không tìm ra?”

“Nếu không thì chúng ta đành tự thử tìm lấy. Nhưng theo tôi thì họ đã tìm ra rồi. Trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ tìm cách cho đám nhân viên của Paul Drake làm việc quỳnh lên, lục tìm từng tấc đất ở khu vực ngoài này, tìm cho được các dấu hiệu phát hiện. Này nhé, ví dụ hãy cứ để ý những cái lon này xem. Đây, có một cái lon đựng đậu hầm. Nó được mở thật gọn ghẽ bằng một cái mở đồ hộp cắt quanh mép lon đường cắt thật trơn tru đẹp mắt và làm bay hấn nắp một cách gọn gàng. Cô hãy nhìn bên trong xem.”

“Có gì lạ không?”

“Số hạt đậu còn sót đã bị khô và cứng lại.”

“Có nghĩa là cái lon đã nằm đây khá lâu ngày?”

“Có lẽ một tuần lễ hoặc mười ngày rồi.”

“Nhà ảo thuật bậc thầy ơi! Thế là tôi biết vai trò của tôi rồi đây. Tôi được thầy phân công mặc một cái váy ngắn cũn cỡn bộ đồ thật bó sát, rồi đứng cúi mình và tươi cười nhé, rồi làm ra vẻ kinh hoàng khi thầy lôi con thỏ ra khỏi cái nón. Đó là vai trò của tay trợ diễn cho thầy ảo thuật chứ gì?”

Mason nói, “Đúng. Cử chỉ bộ tịch của cô ta sẽ đánh lạc hướng chú ý của đám khán giả.”

Della Street hỏi một cách nhớn nhợ, “Nhưng không phải là của nhà ảo thuật chứ?”

Mason nhượng bộ, “Đôi lúc chính nhà ảo thuật cũng bị lừa đấy.”

Chương 13

Mặt trời chiều đang xuống thấp trong lúc chiếc máy bay Mason thuê lượn qua vùng cao nguyên.

Dưới kia, sa mạc trải dài vô tận. Những cây chà là giống Ả Rập cao vút mang về kỳ dị trải những bóng dài có góc cạnh. Phía bên phải là những đỉnh núi tuyết sáng rực lên một màu hồng dưới các tia nắng chiếu nghiêng của mặt trời đang lặn. Giây lát sau vùng đất sa mạc thụt lùi nhường chỗ cho những núi non vươn mình với những đỉnh cao, vẽ những đường nét gãy nhô lên đổ xuống, chạy dài đến chỗ các ngọn rợp bóng thông xanh sẫm màu. Một mặt hồ lóe sáng hiện ra, chung quanh là những tòa nhà sang trọng. Một con đường rải nhựa chạy quanh hồ. Trong bóng rừng thông dày đặc lác đác những ngôi nhà ẩn hiện.

Thoáng cái, toàn thể vùng quê như biến mất và dưới thung lũng xa, thị trấn San Barnardine hiện ra với những con đường dài vút thẳng băng và những ngôi nhà trông tựa những thỏi đường trắng chạm trổ có lợp mái hồng, được nhìn qua lớp kính ở đằng đuôi kính viễn vọng. Toàn cảnh phố xá nhà cửa được phối trí trông thật gọn gàng, đẹp mắt.

Máy bay nghiêng hẳn. Viên phi công phân bua, “Từ phi cảng chỗ tôi muốn đáp đến thị trấn xa tới dăm bảy cây số cơ.”

Mason đáp, “Được thôi. Chúng tôi sẽ thuê xe.”

Ánh đèn dưới thung lũng bắt đầu sáng. Viên phi công cho máy bay lướt qua vườn cam và các khu trại trừ mật sau đấy anh cho máy bay chạy vào bãi đỗ. Anh ta nói, “Tối nay tôi không thể đưa các vị về được. Tôi chưa được cấp giấy bay đêm.”

Mason nói với anh ta, “Không sao. Chúng tôi sẽ tự liệu, đừng lo gì cả.”

Mason trả tiền cho viên phi công, và đón xe tắc xi tìm đến chỗ có thể thuê ô-tô, rồi ông gọi điện thoại theo số Paul Drake đã cho và tự giới thiệu.

Nhân viên trực máy nói, “Ông gặp may quá. Chúng tôi đã tìm ra đối tượng của ông cách đây chừng hai mươi phút.”

“Cô ta ở đâu?”

“Tại khách sạn Antlers (Gạc Nai) và đây là điểm quan trọng.”

“Gì đấy?”

“Cô ấy đăng ký thuê khách sạn với cái tên là Mabel Davenport.”

Mason nói, “Tốt lắm. Các anh canh chừng cô ta đấy chứ?”

“Vâng. Cô ả đi ra ngoài gần suốt buổi chiều. Chúng tôi tìm ra chỗ một lát sau thì ả về. Hiện đang ở trong phòng.”

“Các anh có cho người túc trực ở đây không?”

“Có ạ.”

“Làm cách nào nhận ra người này?”

“Bộ đồ xám, trạc ba mươi lăm, cao chừng một mét tám lăm, nặng tám mươi lăm ký, cà vạt xanh đỏ gắn nút kẹp hình móng ngựa bằng vàng.”

“Tốt. Anh ta chờ chúng tôi đến chứ?”

“Anh ấy chờ các vị đến. Anh ấy sẽ bắt liên lạc với tôi trong vài phút tới và tôi sẽ báo cho anh ta

biết như thế.”

“Tốt” Mason nói và gác máy “Này, Della, chúng ta tìm ra chỗ cô ả rồi.”

Cô ả hiện đang ở khách sạn Antlers, với cái tên giả là Mabel Davenport.

“Có phải đó là Mabel Norge, cô thư ký?”

Mason gật đầu.

Della nói, “Con người duy nhất có thể biết Ed Davenport sắp bị ốm ngay sau khi đi khỏi Fresno.”

Mason hỏi, “Cô này làm sao biết được chuyện đó?”

“Chẳng lẽ tôi phải đọc lên cho ông nghe sao? Cô ả đi xe xuống tận Fresno với ông ta. Tối hôm đó cô ả ở tại quán trọ. Trước khi ông ta ra đi vào lúc sáng ngày hôm đó, cô ả thấy ông ta uống phải một thứ gì đấy sẽ khiến ông ta bị ốm kịch liệt và...”

Mason nói, “Nhưng ông ta đâu có đăng ký trọ có phụ nữ đi theo. Nếu có một phụ nữ nào ở lại quán trọ đêm hôm ấy thì ông ta tất phải đăng ký với cái tên Frank L. Stanton và vợ. Đăng này ông ta lái xe đi chỉ một mình và...”

“Và ông ta có tiếp một người khách.” Della nói.

“Đúng thế.”

“Và sau khi người khách này ra về, Mabel Norge tìm đến với ông ta. Cô ả đã chờ sẵn từ trước.”

“Cô nghĩ rằng cô ta đã đầu độc ông ấy?”

“Đó là cái khoản tôi chưa hiểu nổi. Chắc chắn cô ả trước đó đã cho ông ta uống một thứ gì đấy khiến ông ta bị bệnh.”

“Đúng vào lúc ông ấy sắp đi?”

“Đúng lúc ông ấy sắp đi trong buổi sáng.”

Mason nói, “Nếu như thế thì tất nhiên ông ta lại dễ nảy khuynh hướng hoặc là quay trở lại và cho mời bác sĩ ở Fresno tới, hoặc là cứ tiếp tục đi rồi bị ốm tại Crampton, nơi có cái huyết chờ sẵn.”

Della thở dài, “Chắc phải đợi tới lúc nào ông tìm thấy hướng mới cho tôi được rõ thôi.”

“Tôi sẽ cho cô rõ ngay khi vừa biết, Della ạ. Còn lúc này, tôi chỉ mới có giả thuyết... thế thôi.”

“Thôi, xin ngài đừng có im im như phỗng vậy. Theo giả thuyết của ông thì chỉ một kẻ duy nhất biết ông ấy thế nào cũng bị bệnh lúc mới đi khỏi Fresno và tới được Crampton là dừng. Trời!... Ông không... ông không định ám chỉ người đó chính là Ed Davenport đấy chứ?”

“Đích thì ông ta.”

“Nhưng tại sao? Tại sao ông ấy lại muốn...”

Mason nói, “Chúng ta sẽ được giải đáp một số thắc mắc trong vòng vài phút nếu Mabel Norge chịu nói chuyện, mà theo hiện tình tôi có cảm giác là cô ả sẽ nói. Vấn đề hơi rắc rối cho cô ả là khi chúng ta nhảy vào và phát hiện cô ả đăng ký trọ với cái tên Mabel Davenport.”

“Ông có ý bảo là chính Ed Davenport đã lập mưu tự ý mắc bệnh để...”

“Ed Davenport là kẻ độc nhất có thể biết một cách chắc chắn, đúng đắn và tuyệt đối, rằng mình sẽ bị ốm ở Crampton... có nghĩa là, Della, nếu như âm mưu này đã có sẵn từ trước.”

“Phải, âm mưu đã có sẵn, bởi vì có cái huyết đó rồi.”

Mason nói, “Ít ra đó là giả thuyết bên công tố đưa ra.”

Della Street im lặng một lúc, cô đoán hiểu sự việc. Một lát nàng lắc đầu và nói, “Sự việc quá đổi khó hiểu.”

Mason bảo rằng, “Theo tôi, chúng ta sẽ nhận được một số tin tức giúp gỡ được bài toán cực kỳ khó này. Della ạ, cô hãy nhớ cú điện thoại chúng ta nghe được ở Paradise. Người gọi không yêu cầu cho biết người nghe điện thoại là ai. Cô vừa nói 'A lô' thì y đã cho tin về khách sạn ở San Barnardine, rồi gác máy.”

Della nói, “Tôi hiểu, thế rồi sau đấy Mabel Norge đã tạt qua ngôi nhà ở Paradise, không phải đơn

giản chỉ vì lúc ấy ả lái xe tình cờ đi ngang qua mà vì cô ả có ý chờ nghe điện thoại báo cho biết là cô ả sẽ đi đâu.”

“Đúng như thế.”

“Và vì cô ả không nhận được cú điện thoại ấy nên cô ả chẳng biết đi đâu... nhưng cô ả cũng biết là đâu chừng ở San Barnardine, do đó cô ả đã đi San Barnardine và chờ ở đấy.”

“Đúng như thế.”

“Nhưng sao cô ả lại không quay về Paradise sau khi chúng ta đi khỏi và...?”

Mason nói, “Có lẽ có chứ. Cô ta quay trở lại, chờ nghe điện thoại nhưng không có. Lý do không có điện thoại gọi tới là bởi cô đã nghe cú điện thoại ấy trước đó rồi. Có lẽ đã có những lời dặn dự phòng trước. Nếu Mabel không nhận được cú điện thoại vào lúc đó như đã ấn định, giả dụ là vào nửa đêm, thì cô ta cứ việc đi đến trọ tại khách sạn Antlers với cái tên Mabel Davenport và chờ chỉ thị ở đấy.”

“Nhưng điều này làm sao giải thích chuyện cô ả đã biến thủ tiền...?”

“Ai nói cô ấy biến thủ?”

“Thôi, cô ả rút gần hết sạch tiền tại Paradise rồi biến mất.”

Mason nói, “Thế là chính xác. Đó không phải là biến thủ.”

“Ấy, tôi có cảm tưởng như vậy thôi.”

“Chúng ta chờ xem Mabel Norge trả lời ra sao về chuyện này.”

Mason đỗ xe tại bãi đậu bên cạnh khách sạn Antlers, tiến vào phòng tiếp. Ông dễ dàng nhận ra gã đàn ông mặc bộ đồ tây màu xám, thắt cà vạt xanh đỏ. Người này từ trước đã đứng cạnh quầy thuốc lá, ung dung bước lại gần Mason và nói, “Cô nàng đang ở trong cửa hàng cà phê, vừa vào ăn tối. Ông nhận ra được không?”

Mason gật đầu.

“Ông có chờ tới lúc cô ta ra, hay...?”

Mason cười, đáp, “Khỏi. Chúng tôi sẽ cùng dùng bữa với cô ấy.”

“Được rồi. Ông có cần tôi ở lại công tác không?”

“Chắc là cần. Nào, Della, chúng ta vào thăm nàng Mabel.”

Viên thám tử nói, “Cô ấy ở phòng thứ hai, bên tay phải, ngồi một mình.”

“Tốt, chúng tôi sẽ đến.”

Mason mở cánh cửa tự động cho Della Street bước qua. Họ đi vào trong nhà hàng, rẽ sang tay phải. Đột nhiên Mason dừng lại, nói, “Này, này, Della, người quen kia rồi.”

Mabel Norge đang chăm chú đọc tìm món ăn trên tấm thực đơn, lúc ấy nhìn lên trông có vẻ thắc mắc, bỗng cặp mắt cô ta hiện nét thảng thốt. Cô nói giọng lạnh băng, “Chào.”

Mason tiến lại và đưa tay ra, “A, cô Mabel Norge mạnh giỏi chứ? Tôi nghe cô đến đây.”

“Ông nghe tôi ở đây?” Mabel Norge hỏi lại, sau một thoáng ngần ngừ, đưa tay ra bắt.

Mason nói, “Vâng, đúng như vậy. Cô có báo cho địa phương ở quận Butte biết rồi, phải vậy không?”

Mặt cô gái đỏ ửng, “Họ đã được căn dặn là đừng nói cho ai hay cơ mà.”

Một cách thoải mái và rất tự nhiên, Mason đến ngồi đối diện với cô ta, còn Della Street thì khẽ khàng đến ngồi cạnh ông.

Mason nói, “Thật may mắn được gặp cô ở chỗ có thể nói chuyện thoải mái...”

“Tôi đâu có muốn nói chuyện.”

“Như vậy thì có lẽ cần phải báo cho báo chí biết thôi, Della ạ.” Mason nói Della Street.

Mabel Norge nhắc lại, “Báo chí?”

“Thì tất nhiên thôi. Cô đâu có nắm vững những diễn biến tại địa phương của mình. Cô là một cô gái được thiên hạ đi tìm quá chừng.”

Mabel Norge cắn môi đột ngột nói.

“Ông Mason, tôi chẳng có gì để bàn với ông cả. Tôi đến đây để ăn. Tôi không muốn rầy rà đâu.”

Mason nói, “Tôi chấp nhận như thế. Della, gọi báo chí lại đây. Tìm cho ra ai là đại diện của thông tấn AP và ai là đại diện của UP. Chúng ta sẽ nhờ các trạm điện thoại để làm việc này...”

“Ông Mason, tôi đã bảo với ông rằng tôi không muốn rầy rà cơ mà.”

Mason nói, “Người ta đâu kể tới chuyện ấy trong một vụ án mạng, nhất là khi báo chí đã bắt đầu sôi nổi.”

“Nhưng tôi có liên can gì tới chuyện án mạng nào đâu?”

“Có lẽ cô nghĩ như thế thôi, nhưng thực tế lại khác hẳn.”

“Chẳng có thực tế nào khác cả. Tôi làm những gì theo lời dặn dò cụ thể của sếp tôi.”

Mason nói, “Tất nhiên thôi. Nhưng lời dặn dò cụ thể của sếp cô giờ đây lại sắp biến thành bằng chứng trong vụ án.”

Mabel Norge nói, “Ông Halder có tin cho tôi biết là chuyện ấy chẳng có gì rắc rối cả.”

Mason cười lớn, “Ông Halder là đứng ở vành ngoài, ông đâu có hay biết ngay cả những gì đang xảy ra. Hiện giờ biện lý tại Fresno là ông Vandling là người đang xử vụ án này. Cô cứ việc điện thoại cho ông ấy tức khắc để biết ông ấy cần nói gì.”

Mabel Norge nín thính. Mason nói với Della Street, “Này Della, rõ ràng cô này không tin những gì tôi vừa nói. Có phòng điện thoại ở dưới cạnh buồng cô thu ngân, cô hãy gọi ông Vandling nói chuyện. Nói với ông ấy rằng cô Mabel Norge ở đây đăng ký trọ với tên giả và hỏi ý ông muốn xử lý như thế nào. Có lẽ tốt hơn hết là nên để ông ấy nhờ cảnh sát địa phương làm việc, các anh nhà báo có thể lấy tin ở Cục cảnh sát địa phương này thôi.”

Della Street đứng lên. Mason hỏi, “Có đủ tiền hăm lăm xu đây không?”

“Tôi có thể lấy ở chỗ thu ngân cũng được.”

“Tốt đây, liên lạc với ông ấy và...”

“Đừng” Mabel Norge nói và bỗng nhiên bật khóc.

Mason nói, “Khoan, khoan đã! Chúng tôi đâu có ý trấn áp cô, cô Norge, nhưng mà, trời ơi, cô có thể nhận ra bao điều tiềm ẩn mà giản đơn trong vụ này. Cô biết ông Vandling sẽ làm gì. Ông ấy phát hiện cô có mặt ở đây, đăng ký trọ với cái tên là Mabel Davenport, vì thế lẽ tự nhiên là người ta nghĩ cô có ý đồ bắt liên lạc với ông Davenport ở đây, hay nói cho đúng hơn là ông ta sẽ bắt liên lạc với cô, như thể là cặp vợ chồng vậy đó...”

“Sao ông cả gan dám nói như vậy?”

“Sao, hành vi cử chỉ của cô... Trời ơi, thế cô tưởng là báo chí họ không có quyền nói thế nọ thế kia về chuyện này hay sao?”

“Nếu báo chí có ý bịa đặt chuyện nọ chuyện kia thì tôi... tôi sẽ kiện họ.”

“Tất nhiên thôi. Cô có thể kiện cáo nhưng làm thế ích gì? Cô phải đứng trước một hội đồng thẩm phán, rồi một luật sư nào đó bắt đầu tra hỏi cô, rồi cô phải thừa nhận nào là đã trốn biệt khỏi Paradise là biển thủ tiền ở ngân hàng tại đó trước khi bỏ đi, nào cô đi xuống đây và đăng ký trọ tại khách sạn với cái tên giả mạo là Davenport, nào cô đang chờ Ed Davenport để hai người gặp nhau.”

“Ông quên rằng tôi đã biết ông ấy chết trước khi tôi đi khỏi Paradise kia mà.”

“Không, cô có cảm tưởng rằng ông ấy không chết.”

“Lấy cớ đâu mà ông bảo như vậy?”

Mason nói, “Này, này, hãy chứng tỏ là người lớn đi nhé Della, tôi biết chắc cô Norge không nhận thức đúng về chuyện chúng ta biết đây.”

Mabel Norge nói, “Nào, ông biết là biết gì cơ?”

Mason đáp, “Hãy xem nhé. Cô được phân công ký gửi một số tiền vào ngày thứ Hai. Sau đấy cô lại

được phân công rút gần hết cả số tiền nằm trong ngân hàng và cô phải có mặt tại văn phòng làm việc tối hôm đó nhé, chờ nghe điện thoại gọi tới. Cú điện thoại ấy sẽ báo cho cô biết là nên mang tiền đi đâu. Ở một địa điểm nào đấy tại San Barnardine, trọ tại khách sạn Antelers này với cái tên Mabel Davenport và chờ lệnh mới.”

Mabel Norge nói, “Thì đó là những thực tế mà. Tại sao lại tìm cách chối bỏ nhỉ?”

“Đó không phải là thực tế, vì sự thật đã không diễn ra đúng y như thế.” Mason nói, “Nó khá sát với thực tế, do đó tôi biết phải nói cho biện lý ở Fresno những gì và biết báo chí sẽ đăng tin này ra sao. Dĩ nhiên là báo chí họ sẽ tỏ thái độ coi cô là tình nhân của Ed Davenport, ông ấy muốn lấy hẳn một số tiền kèch sù để sau đó cùng với cô biến mất.”

“Chao ôi, thật là phi lý, cực kỳ lộ bịch. Như thế là hoàn toàn lãng mạ, ông Mason ạ. Tôi không bao giờ có thể... Ấy... ông ấy có một vợ làm ăn khai thác mỏ, ông ấy muốn cho trót lọt, ông ấy cần một số vốn rất lớn, tôi khỏi phải nói chuyện với ông.”

Mason nói, “Cũng đúng thôi, nhưng cô định làm sao đây? Cô hiện đang ở trong một cái thế rất kỳ cục. Nếu cô lấy khoản nào trong số tiền đó đem dùng cho bản thân thì cô sẽ mắc vào tội biến thủ. Nếu trở về lại Paradise cô sẽ bị cật vấn, đi đâu, làm gì và lý do gì. Trước sau gì cô cũng phải trình bày lại sự việc thôi. Nếu ở đây cô bị tóm với cái tên Mabel Davenport cùng với số bạc của Ed Davenport nằm trong tay thì có khác gì cô bị bắt quả tang về tội biến thủ.”

Mabel Norge nói, “Tôi không biến thủ của ai cả. Tôi biết rõ mình đang làm gì. Tôi đã được sự cam kết của biện lý địa phương ở Oroville, cho biết mọi việc tôi làm đều đúng. Tôi sẽ gọi ông ấy và báo cho ông ấy biết là tôi không muốn bị quấy rầy.”

Mason nhìn Della Street gật đầu ra dấu hiệu, “Này Della, lần này thì tôi không lùi đâu nhé. Tôi sẽ đích thân gọi ông Vandling đây.”

Mason và Della Street rời khỏi phòng bàn.

Mason bước tới quầy thu ngân, đổi vài tờ hai mươi lăm xu, đi đến phòng điện thoại và gọi Vandling ở Fresno.

Khi có Vandling ở đầu dây, ông nói, “A lô, Mason đây. Vụ án của ngài tiến triển như thế nào rồi?”

“Vụ án của chúng ta, ý ông muốn nói thế chứ.”

Mason cười, “Đừng trối tôi vào chuyện đó, thưa ngài. Ngài định bãi vụ án chẳng?”

Vandling đáp, “Ấy, hiện tôi vẫn chưa quyết định dứt khoát là sẽ phải làm gì, nhưng Los Angeles lại có ý kiến là tòa không có ý muốn cứu hỏa cho tôi đâu. Tôi khơi ra cơ sự và hình như bị dính luôn. Tôi có thể buộc bị can ra tòa lắm chứ. Có lẽ tôi đành phải bãi vụ này và bắt đầu từ bước sơ khởi. Có làm thế tôi mới có thì giờ suy nghĩ và đưa ra bằng chứng nào mới chẳng.”

Mason nói, “Thế là tốt đấy. Có lẽ tôi có thể đưa ra một chút bằng chứng mới đây. Mabel Norge, cô thư ký riêng của Ed Davenport, có được chỉ thị của chủ là ký gửi tiền ngân hàng vào giờ phút chót, rồi sau đó lại rút hết sạch tại Paradise. Cô này hiện đang có mặt ở đây, tại khách sạn Antlers ở San Barnardine, đăng ký trọ với cái tên giả là Mabel Davenport. Nếu ngài tóm cô ta để làm nhân chứng cụ thể, thì cô ta sẽ có lắm chuyện để hầu ngài. Cô ta không muốn nói chuyện theo lối tự nguyện đâu, lại còn sẵn sàng chuồn lẹ đi nơi khác nữa đấy.

"Có chuyện này báo cho ngài nghe cũng hấp dẫn, số là cô này đã kể một đoạn của câu chuyện riêng cho ngài biện lý ở Oroville nghe, ông này liền ban đặc ân cho cô ta. Cô ta cứ tưởng mình thế là ngon rồi. Nhưng thực ra cô chưa kể toàn bộ câu chuyện của mình. Nếu cô ta kể hết cho ngài thì ngài có thể đỡ nhọc thân xác biết mấy."

Vandling hỏi, “Ông định làm sao đây? Có giao vụ án chống lại thân chủ của ông vào tay tôi đây phỏng?”

Mason đáp, “Tôi đang tìm cách đưa vụ án đến chỗ tấn công vào kẻ giết người. Có lẽ sáng ngày mai

chúng ta có thể lên tòa và làm rõ mọi sự.”

Vandling nói, “Ông bạn làm thịt tôi đây nhé. Mason à, nói cách khác, tôi rất sợ dân Hy Lạp lúc họ mang quà đến biếu.”

Mason đáp, “Thôi, chẳng qua đó là chỗ bất hạnh trong bản tính của con người đấy thôi. Trong cuộc đua cá ngựa, mình cứ nhận toàn là tin dỏm nên chẳng bao giờ thắng được cú nào. Ấy rồi một hôm có anh chàng lạng lẽ nghiêm chỉnh cười một con ngựa đem đến với một cái tin thật trong vòng đua thứ năm, thế mà mình cứ bỏ lơ vì mình quá thông minh nên dễ gì tin mê theo cái thứ đó. Sau vòng đua thứ năm ấy, mình bị cạn sạch tiền.”

Bỗng Mason gác máy. Della Street báo cáo, “Mabel Norge đã vội vội vàng vàng bỏ đi khỏi nhà hàng rồi.”

Mason cười, nói, “Càng hay. Nếu cô nàng tìm đường cao chạy xa bay thì sự việc sẽ thành ma thành quỷ.”

“Thế còn nếu cô ả không chạy?”

“Thì Vandling sẽ bắt cô ta lại. Ông ấy sẽ suy tư trong vòng mười lăm phút, rồi sẽ e ngại mà không hành động. Ông ta sẽ nắm áo nhà đương cục ở đây, bảo họ tóm lấy cô ả và chất vấn cô ả như một nhân chứng cụ thể.”

Della Street hỏi, “Thế còn chúng ta làm gì đây?”

Mason nói với nàng, “Chúng ta sẽ lao xe về Los Angeles, đón máy bay trở lại Fresno để có mặt lên tòa vào sáng hôm sau. Lúc đó chúng ta sẽ cho nổ tung nồi súp nếu Vandling cần có thêm biện pháp ở tại tòa.”

Chương 14

Khi tòa mở phiên xử vào lúc mười giờ sáng thì tin tức lan truyền là vụ xử Myrna Davenport trước nhân dân bang California không phải là tòa sơ thẩm bình thường, do đó phòng xử đông nghẹt người đến dự.

Talbert Vandling tươi cười nhìn Mason khi ông cùng đi với thám tử Paul Drake và Della Street cô thư ký riêng của mình vào phòng xử. Vandling nói, “Cám ơn ông đã cho tin về Mabel Norge.”

“Ngài tóm được cô ta chưa?”

“Chúng tôi đã đóng đinh cô ả.”

Mason hỏi, “Câu chuyện cô ta kể ra làm sao?”

“Cô ả chẳng nói gì cả.”

“Ngài bảo sao?”

“Cô đến đây cùng với viên phó quận ở San Barnardine. Lúc đến nơi thì cô ả lại cương quyết không nói gì cả. Cô ả có thuê một luật sư ở đây, ông này khuyên cô ả đừng nói gì.”

Mason nói, “Thế thì phải tổng trát đòi ả hầu tòa.”

“Tất nhiên thôi.”

“Thế còn chính quyền ở Los Angeles?”

Vandling mỉm cười, lắc đầu.

“Họ đang tỏ ra quá dè dặt. Họ muốn chúng ta giải quyết cho xong vụ ở địa phương này thôi.”

“Ngài định xử lý sao đây?”

“Tôi định cứ tiến hành một thời gian. Lúc nào bỏ ngang chẳng được. Sau đấy, dĩ nhiên tôi phải có thủ sẵn một cái gì ấy chứ, nhưng lúc này thì tôi chưa cần tiết lộ cho ông biết, vì hai ta ở hai thế đối đầu mà.”

Mason hỏi, “Tại sao chúng ta lại phải ở cái thế như vậy?”

“Vì ông là luật sư cho bên bị, còn tôi là luật sư của bên công tố.”

“Ngài muốn làm gì ạ?”

“Tôi muốn kết án kẻ đã mưu sát Ed Davenport.”

“Tôi cũng vậy.”

“Vẫn còn chỗ khác nhau về ý kiến. Ông thì nghĩ rằng thân chủ của mình là vô tội.”

“Ngài không nghĩ như vậy ư?”

“Trời đất, không.”

Mason nói, “Hãy cho tôi có chỗ để tôi tiết lộ vài điều khiến ngài hoảng lên.”

Vandling nói, “Ông cần bao nhiêu chỗ cũng được, miễn là cứ tiết lộ sự thật ra.”

“Cảm ơn.”

Vandling nói, “Nhưng mà khoan đã. Ông không có ý tìm cách cho tôi bị ngã đấy chứ?”

Mason lắc đầu, “Tôi đang tìm cách làm cho Myrna Davenport được tha bổng nhưng tôi cũng muốn tóm cổ luôn kẻ đã mưu sát Ed Davenport.”

Vandling nói, “Biện lý ở Los Angeles có cho tôi biết khái quát về ông. Ông ta bảo ông là quá mưu mô trí xảo, và tuy chẳng dài dòng văn tự bảo ông là lưu manh, ông ta cũng ngầm cho biết rằng ông là

hạng luật sư nêu cần vì quyền lợi cho thân chủ mà phải cắt hầu cắt họng bà nhà ông cũng cứ làm như thường.”

Mason cười, “Tại sao lại không nhỉ. Nói gì thì nói, tôi là đại diện cho thân chủ cơ mà. Còn ngài đâu phải là bà nhà của tôi.”

Vandling nói, “Ông Mason à, nếu có thể kết tội giết người cho thân chủ của ông và nếu tin người đó là có tội, tôi sẽ làm ngay. Còn ông, nếu làm cho bà ấy được tha thì ông cứ việc làm. Những điều như thế đã được khẳng định ngầm với nhau rồi. Còn nếu không thì tôi đã có ý muốn hợp tác với ông cơ.”

Mason nói, “Tôi xin đón nhận lời cam kết của ngài là ngài chỉ kết án bà ấy nếu bà ấy thực sự có tội.”

“Tôi cam kết như thế.”

“Thế còn chuyện hợp tác và cùng thám hiểm để tìm cho ra ai là kẻ có tội thì sao?”

Vandling nói, “Tôi đồng ý. Tôi đã nói với ông rằng tôi mong sẽ được gặp may ở ông Mason mà. Tôi xin hứa sẽ hợp tác.”

Mason nói, “Vậy ta cùng đi. Quan chánh án đến rồi kìa.”

Chánh án Siler tiến vào phòng xử, viên mõ tòa vỗ chày để yêu cầu ổn định, khách dự phiên tòa đều vào chỗ. Mason cúi người về phía Vandling và nói, “Xin gọi Mabel Norge ra làm nhân chứng thứ hai. Xem thử cô ả nói những gì.”

Vandling nói sang, “Không khéo cô ả lại rút tấm thảm dưới chân khiến tôi hồng giò lúc nào không hay.”

Mason nói, “Thì ả đã làm thế rồi cơ mà. Ngài đang bay lơ lửng trên không đấy. Không biết ngài sẽ ngã xuống đâu, đó mới là chỗ đáng lo.”

Vandling đáp, “Tôi muốn ngã xuống trên hai chân thôi.”

“Vậy hãy gọi Mabel Norge xem.”

Vandling nhìn Mason một lúc, đoạn nói, “Xin tòa cho phép. Đáng lý tôi muốn mời lại bác sĩ Renault, nhưng bây giờ tôi muốn tạm ngưng việc làm chứng của ông ấy trong giây lát, để xin mời một nhân chứng khác.”

Mason nói, “Bên bị không phản đối.”

Chánh án Siler chỉ khẽ gật đầu.

Vandling nói, “Mời cô Mabel Norge.”

Mabel Norge miễn cưỡng đứng lên, cúi mình trao đổi vài lời với luật sư bên cạnh, đoạn bước thẳng đến bục nhân chứng và tuyên thệ.

Vandling hỏi, “Có phải cô là nhân viên của Edward Davenport khi ông này còn sống không?”

“Thưa phải.”

“Cô gặp ông ấy lần cuối vào lúc nào?”

“Vào ngày mười hai.”

“Tức là Chủ nhật?”

“Thưa phải.”

“Cô gặp ở đâu?”

“Ở Paradise.”

“Sau đó có chuyện gì xảy ra?”

“Lúc bấy giờ ông Davenport lái xe đi Los Angeles. Ông ấy đi khỏi Paradise vào khoảng trưa và có ý định xuống đến Fresno vào tối ngày hôm đó.”

“Lúc ra đi, ông ấy có dặn dò cô những gì lần chót hay không?”

“Tôi không hiểu ông bảo “dặn dò lần chót” là nghĩa thế nào” Mabel Norge nói, vội vàng như muốn cho biết là cô đang cố tìm cách kể chuyện của mình liền ngay để khỏi bị tòa án hoặc bên luật sư bị can

chặn lại “Ông Davenport có viết giấy dặn là nếu ông phải chết, thì tôi có nhiệm vụ chuyển giao các giấy tờ trong phong bì cho nhà chức trách. Ông ấy cho tôi biết rằng vợ ông ấy đang tìm cách đầu độc ông, và...”

“Khoan đã.” Chánh án Siler ngắt.

Vandling nhắc, “Vâng, những điều ông Davenport có thể đã nói ra với cô như thế không có tính chất trói buộc bị can vào, dĩ nhiên là trừ phi có mặt bị can vào lúc ấy.”

Mason nói, “Chúng tôi không phản đối. Đề nghị cho ghi câu chuyện trao đổi vào hồ sơ.”

Chánh án Siler nói, “Để làm gì? Cái này chỉ là nghe nói thôi mà.”

Mason nói, “Tôi không dám chắc, nhưng cái đó có thể nằm trong số biệt lệ đối với điều quy định về bằng chứng qua nghe nói. Tôi không phản đối.”

Chánh án Siler ngần ngừ. Vandling nói, “Thưa ngài chánh án, tôi xin đi tới vấn đề như thế này. Trước khi gặp ông Davenport lần cuối cùng, ông ấy có trao cô một phong bì?”

“Thưa có.”

“Cô xử lý phong bì ấy như thế nào?”

“Tôi bỏ nó vào trong cái hộp có khóa cất trong bàn giấy của tôi?”

“Thế ông Davenport có căn dặn gì với cô về cái phong bì này không?”

“Thưa, có. Ông này nói rằng vợ ông đang tìm cách đầu độc ông, và nếu ông chết thì tôi có nhiệm vụ giao phong bì ấy cho nhà chức trách. Ông này cũng nói rằng bà vợ đã từng đầu độc người chị em bà con của mình và...”

Chánh án Siler nói, “Lần này thì quả chỉ là nghe nói thôi.”

Mason nói, “Đây có thể là một phần của res gestae.”

“Res gestae của cái gì?” Chánh án Siler hỏi một cách mỉa mai “Tình hình này quả thật kỳ cục. Luật sư biện hộ hình như không những muốn mà còn tỏ ra quá sốt sắng, cho đưa ra bằng chứng do nghe nói vốn có hại cho thân chủ của mình, bằng chứng mà ngay tòa cũng không thể cứu xét được trong vụ này. Tòa sẽ không cứu xét bất cứ bằng chứng nào có liên quan đến các cuộc chuyện trò trao đổi giữa nhân chứng và người quá cố, trừ phi nhân chứng xác định là trong cuộc trao đổi như thế đã có mặt bị can lại chỗ.”

Mason nói, “Tôi xin phép chất vấn về điều này.”

Chánh án Siler lắc đầu, “Tòa nhất quyết không cho phép đưa vào hồ sơ một cách vô tội vạ các bằng chứng thuộc loại nghe nói, cho dù lịch sử muốn hay không. Nói gì thì nói, vẫn có một số quy định về bằng chứng và tòa nghĩ rằng luật sư bên bị nên phản đối các bằng chứng có hại cho thân chủ của mình, nếu bằng chứng đó rõ ràng là thiếu nghiêm túc vì là nghe nói.”

“Cám ơn ngài chánh án.” Mason nói.

Vandling đưa mắt nhìn Mason.

Mason cười đáp lại.

Vandling nói tiếp, “Cô có đồng ý với ông Davenport rằng cô sẽ làm theo lệnh một số công việc có liên quan tới tài sản của ông ấy nếu có một vài biến cố xảy ra không?”

Mabel Norge ngần ngừ một lúc, rồi nói, “Tôi không nghĩ rằng tôi phải trả lời câu hỏi này.”

“Tại sao?”

Vào lúc ấy, ở đằng cuối phòng xử, một luật sư đứng lên. Ông này nói, “Xin tòa cho phép. Tôi là đại diện cho cô Norge. Tôi muốn phát biểu một số vấn đề giúp làm sáng tỏ một vụ án mạng. Tôi xin nêu một số ý mà chúng ta ở đây có thể dùng làm thực tế có giá trị tiềm tàng nhưng thân chủ của tôi không muốn thừa nhận bằng thủ tục tuyên thệ trước tòa.

"Tôi gợi ý có thể có thực là cô Norge, một người thư ký trung tín, có khả năng được giao chỉ thị để làm một vài việc nào đấy, nghĩ rằng làm như vậy là giúp thực hiện được một vụ thương lượng về khai

thác mỗ vốn có tầm quan trọng rất lớn đối với Edward Davenport.

"Khi được tin người chủ của mình chết, cô này liền nỗ lực thi hành các chỉ thị sau cùng, nhưng sau đấy, khi đã liên hệ với biện lý tại quận cô đang ở, cô được khuyến cáo rằng chiếu theo luật lệ hiện hành, thì toàn bộ tài sản thuộc di sản của gia đình Davenport phải được chính quyền quản lý để xác minh.

"Do ở chỗ cô cảm thấy người quả phụ, hiện là bị can trong vụ án này, vốn đối lập với các quyền lợi của người chủ của mình và đã đầu độc ông này... xin tòa thông cảm là tôi chỉ xin trình bày những tình cảm và ý nghĩ chân thực của cô này thôi, những cái đó không phải là bằng chứng trong vụ này, thái độ của cô đối với người quả phụ và các luật sư của người ấy trước đây không có tinh thần hợp tác.

"Về phương diện kỹ thuật, một số việc nếu cô ấy quả đã có làm có thể là trái luật. Vì vậy tôi khuyên cô ấy không nên trả lời câu hỏi vừa rồi."

Vandling bĩu môi, "Ngày thứ Hai, tức ngày mười hai, cô có đến ngân hàng ở Paradise để gửi một số tiền?"

"Có."

"Và rút tiền?"

"Có."

"Số tiền rút ra là tiền mặt?"

"Đúng như thế."

"Thế số tiền ấy hiện giờ ở đâu?"

"Luật sư của tôi đã cất vào tủ sắt."

"Cô có lấy số tiền ấy làm của riêng không?"

"Tất nhiên là không."

"Ai làm chủ số tiền đó?"

"Nó thuộc một phần di sản của ông Davenport. Tôi có thể bảo đảm rằng mỗi lần tôi gửi hay rút tiền đều là theo chỉ thị cụ thể của ông ấy cả."

Vandling liếc nhìn sang Mason.

Mason lắc đầu.

Vandling nói, "Thế là đủ. Bên bị có cần chất vấn không?"

Mason nói, "Có. Cô nói rằng mọi việc cô đã làm đều là theo chỉ thị của ông Davenport?"

"Đúng như vậy."

"Thế ông Davenport có yêu cầu cô mang số tiền ấy đến San Barnardino không?"

"Có."

"Và chờ nhận các chỉ thị mới ở khách sạn Antlers?"

"Vâng."

"Và đăng ký trọ với cái tên là Mabel Davenport?"

"Vâng."

"Thế ông này không dặn dò cô có nhiệm vụ chuyển giao số tiền mặt đó cho một nhân vật nào đấy bất chấp có tình huống đột xuất nào, hay cho dù có ai tìm cách ngăn cản hoặc cho dù có lý do gì khác nữa."

Luật sư của Mabel Norge đứng lên, nói, "Một lần nữa tôi buộc lòng phải khuyên thân chủ của tôi là không nên trả lời câu chất vấn này. Tôi xin thưa với tòa và các luật sư ở đây rằng những lời lẽ ước đoán của ông Mason có thể đúng theo thực tế, nhưng tôi không thể để cho thân chủ của tôi tự đặt mình vào cái thế phải chấp nhận một số hành động hoặc nhượng bộ một vài thực tế nào đấy."

Mason mỉm cười, "Thế thôi."

Vandling trở mặt nhìn, lộ vẻ sùng sốt.

Mason lắc đầu, nói, “Tôi xin tòa mời bác sĩ Renault ra để chất vấn thêm.”

Chánh án Siler tuyên bố, “Bác sĩ Renault, xin mời ra bục.”

Mason chậm rãi đứng lên phía đằng sau bàn luật sư, tiến về chỗ ghế nhân chứng và đứng nhìn thẳng vào bác sĩ Renault. Ông nói, “Thưa bác sĩ, bác sĩ có đến thăm bệnh nhân là Edward Davenport vào buổi sáng thứ hai, ngày mười hai không?”

“Tôi đã phát biểu điều này nhiều lần rồi.”

“Và chữa trị cho ông ấy?”

“Thưa vâng.”

“Ông ấy có thuật lại các triệu chứng bị đầu độc bằng ác-xê-nít?”

“Thưa có.”

“Bác sĩ không tận mắt thấy các triệu chứng ấy chứ?”

“Tôi có thấy những triệu chứng phụ, những triệu chứng này có thể coi như là giống với các triệu chứng lúc đầu diễn ra trước đó mà theo lời ông ấy mô tả đã xảy ra trong lúc tôi không có mặt.”

Mason nói, “Bác sĩ trả lời rõ ràng đấy. Bây giờ tôi xin phép hỏi một câu có lẽ hơi phiền bác sĩ đây. Bác sĩ cũng gặp ông Davenport vào ngày hôm trước... tức ngay Chủ nhật, ngày mười một?”

Bác sĩ Renault đáp, “Cái này là đi chệch vấn đề rồi. Câu hỏi này chẳng có liên quan gì tới công việc chữa trị theo chuyên môn của tôi cả.”

Mason nói, “Ồ có chứ sao lại không. Bác sĩ đã gặp ông Davenport khi ông ấy đăng ký trọ tại quán trọ Welchburg ở thị trấn Fresno với cái tên giả là Frank L. Stanton, có phải vậy không, thưa bác sĩ?”

“Tôi... tôi có cần phải trả lời câu hỏi đó không, thưa ngài chánh án?”

Vandling bỗng đứng dậy, nói, “Tất nhiên là ông phải trả lời câu hỏi đó.”

Bác sĩ Renault nói, “Tôi đang hỏi tòa cơ.”

Chánh án Siler nói, “Câu hỏi có lý đấy. Hãy cứ trả lời.”

“Tôi... phải, tôi có gặp ông ấy.”

“Và có thảo luận với ông ấy một số vấn đề?”

“Tôi chỉ nói chuyện chơi với ông ấy thôi.”

“Và ông có thảo luận với ông ấy về phương thức chữa bệnh mà ông sẽ cho trong ngày hôm sau, tức thứ Hai ngày mười hai. Có đúng không?”

“Tôi từ chối kể lại câu chuyện trao đổi giữa tôi và bệnh nhân của mình.”

“Tại sao thế?”

“Đó là sự thông tri có đặc quyền.”

“Chỉ được coi như thế ở mức độ là ông cần phải tìm ra các triệu chứng cần thiết cho mục đích chữa trị.”

“Cuộc nói chuyện của tôi với ông Davenport có liên quan đến một số triệu chứng bệnh.”

“Ông Davenport nói với ông rằng ông ta muốn chết, có phải vậy không?”

“Tôi không muốn đề cập tới cuộc nói chuyện của tôi với ông Davenport.”

“Ông Davenport đã trả tiền cho ông để dàn dựng cảnh ông ấy chết sao cho có vẻ là rõ ràng. Hai người đã thỏa thuận với nhau là Davenport sẽ gọi ông đến chữa bệnh vào sáng ngày hôm sau và kể lại các triệu chứng bị đầu độc bằng ác-xê-nít, còn ông thì giúp ông ấy đóng kịch phải xỉu đi ngay sau khi bị đầu độc bằng ác-xê-nít, để giả vờ chết rành rành trong lúc bà vợ ông ta đang có mặt tại chỗ. Có đúng như vậy không?”

“Tôi sẽ không trả lời câu hỏi này.”

Mason nói, “Ông phải trả lời câu hỏi này. Nó không liên quan gì tới bất cứ loại thông tri có tính chất kín nào cả.”

Vandling đứng dậy, nói, “Nếu câu hỏi này được trả lời xác nhận, thì sẽ cho thấy quả có âm mưu

mang tính tội ác. Thưa ngài chánh án, đó không phải là loại thông tri có đặc quyền.”

Chánh án Siler tuyên bố, “Vấn đề rõ ràng đâu cần tới loại thông tri có đặc quyền.”

Bác sĩ Renault nói, “Vậy thì tôi khỏi phải trả lời, vì nó sẽ buộc tôi vào vòng.”

Chánh án Siler hỏi, “Ông từ chối trả lời vì lý lẽ đó sao?”

“Vâng.”

Chánh án nói, “Đây quả là một tình huống khá bất thường.”

Mason nói, “Theo tinh thần của kế hoạch mật đó, đã được vạch ra và đã được ông cùng ông Davenport diễn tập cẩn thận trước, ông cho biết rằng ông cần phải mời nhà chức trách đến. Ông khóa phòng trọ nhưng lại không mời nhà chức trách ngay, tạo cơ hội cho Ed Davenport trèo qua cửa sổ và nhảy vào một cái xe đã đỗ sẵn gần chỗ cửa sổ phòng trọ, nơi ông ấy đã được bố trí nằm chết, rồi lái xe đến một chỗ đã hẹn gặp. Tại chỗ gặp này, đã có sẵn một chiếc xe đuôi. Ed Davenport có cái chìa khóa để mở chiếc xe đuôi ấy, trong xe đã chuẩn bị sẵn đồ quần áo mới để thay thế bộ đồ ngủ đang mặc. Có phải như vậy không?”

“Tôi từ chối trả lời.”

Mason tiếp, “Thế rồi, ông ấy bảo với ông rằng ông ta đã đoạt hết tiền của thuộc tài sản riêng của vợ, phải không? Ông ấy còn bảo là vợ ông có một người bà con hảo tâm, người này lúc nào cũng nằng nặc giục bà Davenport phải đòi cho được một bản giải thích về tài chính. Ông ta cho biết là ông ta đã tráo lộn hàng chục ngàn đô-la để biến chúng thành tiền mặt, nếu không bỏ đi trốn thì ông ta sẽ bị lung bắt và bị truy tố. Có phải ông ấy đã nói như vậy và yêu cầu ông giúp đỡ không?”

“Tôi từ chối trả lời theo các quyền hiến định.”

“Có phải ông ấy bảo với ông rằng chính ông ta đã đầu độc cô Hortense Paxton, và nhà chức trách lúc ấy ngỡ rằng cô này chết là do bị mưu sát. Ông ấy linh cảm rằng họ sẽ đào lấy xác cô ấy để giám định, ông ấy muốn làm cho nhà chức trách nghĩ rằng mình đã chết lúc có sự diễn ra như thế và có nói với ông rằng nếu giúp ông ta việc này, ông sẽ được trả một món tiền rất hậu, có phải như vậy không?”

“Tôi từ chối trả lời.”

Mason nói tiếp, “Sau khi ông Davenport đi tới chỗ chiếc xe đuôi kia, ông đã cho ông ta uống ỹt-xki có bỏ xi-a-nít pô-tát-xi-um. Ông biết rằng các va-li của ông ấy có đựng một số tiền rất lớn do ông ta kiếm được bằng cái trò đánh lộn tài sản của vợ. Ông cho ông ấy uống ỹch-xki và...”

“Tôi không làm chuyện đó. Dứt khoát là tôi không làm như thế” Bác sĩ Renault kêu lên “Tôi đâu biết va-li của ông ấy đựng những gì. Nếu ông thông minh như thế thì nên tóm lấy đưa tòng phạm khác trong vụ âm mưu này. Đó là tên đã lái chiếc xe đuôi kia lên đến tận bang Nevada cho ông ấy.”

“Tôi hiểu là ông đang nhắc tới Jason L. Beckemeyer, một thám tử tư ở Bakersfield?”

“Đúng như thế.”

Mason quay sang Vandling và nói, “Còn bây giờ, thưa ngài biện lý, tôi xin đề nghị chúng ta hãy cùng nhất trí tiếp tục vụ án này và yêu cầu giam giữ bác sĩ Renault, xin đề nghị tòa gửi trát tới bắt Jason L. Beckemeyer. Tôi nghĩ là lúc chúng ta nắm được lời khai của bác sĩ Renault thì cũng là lúc tìm ra được sự thật trong vụ này.”

Vandling đứng lên, nói, “Bên công tố xin bày tỏ lòng biết ơn đối với ông Perry Mason, vì ông đã cộng tác với chúng tôi thật xuất sắc. Lúc này, nếu được tòa đồng ý, tôi xin đề nghị chấm dứt vụ án buộc tội bị can là bà Myrna Davenport.”

Chương 15

Trong phòng chính trên căn hộ của Mason ở khách sạn California, Mason, Della Street, Paul Drake và Talbert Vandling đang ngồi quanh bàn và cùng chạm ly.

Vandling nói, "Xin uống mừng về việc diệt trừ tội ác."

Tất cả cùng uống.

Vandling nói tiếp, "Điều khiến tôi lưu tâm là lời lẽ mà biện lý ở Los Angeles đã nói cho tôi biết rằng ông là sinh vật có bàn chân chè, trên đầu có sừng, dưới có đuôi và toàn thân sặc mùi lưu huỳnh. Nhờ có ông cộng tác nên thiên hạ hiện đang đồn đại khắp phố rằng tôi có tài làm thám tử."

Mason nói, "Tốt thôi. Nếu có thêm một số ít người cộng tác với tôi thì chúng ta còn có thể thành công nhiều hơn nữa cơ. Xin cho chúng tôi được nghe chuyện của bác sĩ Renault."

Vandling nói, "Bác sĩ Renault đã khai đầy đủ. Ông ta không được hứa hẹn cho hưởng quyền đặc miễn, cũng không bị hăm dọa gì cả. Sau khi suy nghĩ cẩn thận, ông ta quyết định là nên cố gắng hết mình để làm cho lương tâm không còn bị day dứt nữa.

"Hình như mọi việc diễn ra rất rõ ràng, không còn gì phải nghi ngờ. Đó là chỗ rẽ quan trọng. Davenport đã đầu độc Hortense Paxton để vợ mình lãnh được tiền của Delano. Sau đó, y bắt đầu biến tất cả của cải y vợ được thành tiền mặt, tráo đổi các quỹ và xáo trộn các trương mục của y và vợ y. Y cũng bắt đầu tạo ra cơ sở để vợ mình bị buộc tội là mưu sát Hortense Paxton nếu bị nhà chức trách điều tra."

Mason gật đầu, Vandling nói tiếp, "Davenport biết mình có thể bị tình nghi nếu không đánh lạc hướng tình nghi sang kẻ khác. Vì vậy, y đã cẩn thận nói với vợ mình trước mặt bà Sara Ansel là y có để lại một lá thư cho cô thư ký để cô này chuyển lá thư ấy đến tay Cục cảnh sát trong trường hợp y bị chết, cho biết rằng trong thư đó y tố cáo là vợ đã đầu độc Hortense Paxton và mình, vì lẽ y đã có nghi ngờ về hành động của bà ta.

"Rõ ràng là phong bì kia không đựng một cái gì cả ngoài mấy tờ giấy trắng, nhưng y cảm thấy chắc chắn là thế nào vợ y, vì bị Sara Ansel hướng dẫn cưỡng ép, cũng sẽ tìm cách lấy cái thư đó nếu y bị chết trong tình huống để tạo mối nghi ngờ là bà ta đã đầu độc chồng.

"Bằng cách gây cái ấn tượng trong trí cô thư ký là vợ mình thực sự có chủ tâm đầu độc chồng và đã thực sự đầu độc Hortense Paxton, y dàn dựng cảnh cho âm mưu này. Y nhét đầy tiền vào hai cái va-li và đi xuống Fresno để bố trí cho 'cái chết' của mình tại đây.

"Trước khi làm như vậy, y đã dàn xếp với Renault, một bác sĩ tên tuổi rất mơ hồ, để tạo dựng tình huống cho cái chết sao cho hợp lý, khiến sự việc diễn ra như thể là y đã bị đầu độc thật, một người nào đó sẽ di chuyển cái xác đi mất để nhà chức trách không thể thực hiện việc mổ xác nhằm xét nghiệm.

"Davenport nói với bác sĩ Renault là vụ này sẽ tạo nên ngờ vực nếu y để mất một vật gì đó, do vậy y đã sắm một cái xác du lịch con, bỏ vào trong các đồ tắm rửa và hộp kẹo có thể làm tang vật tố cáo mà đã cẩn thận lấy được hộp kẹo mà y biết là vợ mình đã đụng tay vào.

"Vì thế bác sĩ Renault đã dùng một ống tiêm tiêm thuốc độc vào sẵn từng cái kẹo, sau đấy dùng kim nóng làm chảy kẹo bít các lỗ tiêm lại. Davenport căn dặn ông ta dùng cả hai chất độc là ác-xê-nít và

xi-a-nít, bởi y biết nhà chức trách có thể chứng minh được là vợ y đã dùng cả hai thứ.

"Davenport khóa hai va-li đầy ắp tiền của mình trong thùng xe dùng để đi trốn, còn bác sĩ Renault thì cho ông uống thuốc và một thứ thuốc gây nôn, đã tạo các triệu chứng giống các triệu chứng bị ngất xỉu vì bị đầu độc bằng ác-xê-nít.

"Davenport đã thu xếp sẵn đồ để chuồn lẹ ra cửa sổ phòng trọ, leo lên chiếc xe đã được bố trí sẵn tại đây và lái đi chừng ba bốn cây số, đến một nơi đã bố trí sẵn xe đuôi, chờ đón ông ta.

"Lẽ tất nhiên, Davenport muốn vợ hết tiền ở các trương mục ngân hàng tại Paradise. Có một số tiền khác y chờ gửi tới tay vào ngày thứ Sáu, y biết là phải chờ đến thứ Hai tuần sau đó. Trong lúc ấy, mọi thứ đều đã được dàn xếp cho vụ chết giả của y diễn ra vào chiều thứ Hai.

"Davenport đã linh cảm người ta sẽ khai quật xác của Hortense Paxton, y biết không thể chần chừ được nữa. Do vậy, việc khẩn cấp là vạch một kế hoạch để lấy sạch tiền ở Paradise sau khi y giả vờ chết.

"Mabel Norge là một phụ nữ còn trẻ, có óc cả tin, vốn rất trung thành với chủ, nên ngay từ trước Davenport đã lần hồi gây ra trong trí cô này cái ý nghĩ là vợ của y đã tìm cách đầu độc y.

"Vì vậy, Davenport bảo Mabel Norge rằng mình sắp về nhà, có điều y không biết vợ mình sẽ tìm cách đầu độc mình vào lúc nào. Y bảo cô này hứa sẽ rút sạch tiền ở ngân hàng tại Paradise và dù gì đi nữa, cô ấy vẫn phải mang tiền đến San Bernardino, người này đang bận lo công việc thương lượng khai thác mỏ với Davenport. Người này phải sử dụng mật hiệu để giúp cô nhận ra anh ta, rồi tiếp đó là cô sẽ giao toàn bộ tiền bạc cho anh này.

"Nhân vật ấy là Beckemeyer, tông phạm thứ ba trong âm mưu này. Beckemeyer và Davenport đã vớ được nhiều vụ mua bán gian xảo. Davenport đã dùng Beckemeyer làm tên nộm để rút tiền ở nhiều trương mục khác nhau.

"Lúc Davenport gợi ý rằng mình có thể sẽ bị rắc rối, có thể phải bỏ xứ mà đi, thì Beckemeyer bàn rằng có quen một bác sĩ ở Crampton sẵn lòng làm bất cứ chuyện gì để kiếm tiền và là người đang rất cần tiền. Vì thế mà Beckemeyer giới thiệu Davenport với bác sĩ Renault. Hai người này bàn kế hoạch, theo đó, Ed. Davenport sẽ giả chết một cách công khai trong tình huống được coi là nạn nhân chứ không có gì phải nghi ngờ cả.

"Bác sĩ Renault nhận được năm ngàn tiền mặt. Ông nói hiện giờ ông không rõ là Beckemeyer đã nhận được bao nhiêu, có lẽ còn nhiều hơn thế nữa.

"Theo âm mưu này, Beckemeyer sẽ lái chiếc xe đuôi đến tận bang Nevada trong lúc Ed. Davenport nằm an toàn trong xe. Bằng cách đó thì cho dù có ai nhìn thấy Davenport trèo qua cửa sổ ra đi và mở cuộc lùng soát thì Davenport cũng đã biến mất tăm dạng. Beckemeyer cũng kiếm một chiếc xe để chạy trốn và họ tổ chức các khoản khác. Bác sĩ Renault thì chỉ có mỗi một công việc là tạo dựng cảnh Davenport bị chết.

"Mabel Norge đã được chỉ thị đi tới văn phòng ở Paradise vào tối ngày thứ Hai. Cô ta chờ nhận một cú điện thoại báo cho biết sẽ phải đi đến điểm hẹn nào đó ở San Bernardino mang theo tiền bạc luôn. Cô này chỉ biết một điều là cô có thể sẽ tráo lẩn các ngân quỹ để bà Davenport chẳng tài nào hay biết gì về vụ mua bán mà ông chồng đang thực hiện.

"Theo lời khai của bác sĩ Renault thì Beckemeyer chắc rất lanh trí. Ông biết rằng Davenport sắp có tới hơn hai trăm ngàn đô-la tiền mặt. Do đó, y liền nảy ra một mưu mô thật xảo quyệt. Sao lại không để cho Davenport thật sự biến mất hẳn. Vì đây chính là điều Davenport dự định làm, nên bác sĩ Renault chẳng nghi ngờ gì cả, vì y biết đây chính là cuộc thỏa thuận ngầm do bác sĩ phải tạo dựng.

"Tất nhiên, mưu của Beckemeyer là phải làm như thể Myrna Davenport đầu độc chồng bằng kẹo có thuốc độc, sau đó, tới lúc xong việc, thì bà còn lại một mình bên cạnh chồng, bấy giờ coi như là đang ở trong tình trạng hấp hối. Đương nhiên là những kẻ âm mưu đầu có muốn để cái xác sờ sờ ra đấy, vì

thể họ phải bố trí sao cho như thể Myrna có một kẻ tông phạm đã đẩy cái xác ra cửa sổ, để cái xác khỏi bị mổ xét nghiệm.

"Beckemeyer nghiên cứu tất cả các khả năng có thể thực hiện và có thể xảy ra trong tình huống này. Đầu chừng trước ngày thứ Sáu, y đi ra đến tận một nơi có bố trí sẵn chiếc xe đuôi và đào một cái huyết. Tiếp sau âm mưu ấy, khi Davenport đã đến chiếc xe đuôi này thì Beckemeyer bèn cho ông ta uống vài ly và nấu cho ông ta một bữa thịt hầm trứng. Bác sĩ Renault nói là ông đã cảnh cáo Davenport đừng ăn gì vào bụng cả, nếu không thì có thể bị chết thật sự.

"Davenport ăn thịt hầm trứng, sau đó ông ta và Beckemeyer còn uống thêm vài ly rượu nữa, để ăn mừng âm mưu thắng lợi. Lúc này Beckemeyer mới trút nhẹ một gói xi-a-nít pô-tát-xi-um vào trong ly nước của Davenport. Davenport chết gần như ngay tức khắc. Beckemeyer mang ông này chôn xuống huyết, sau đấy lái xe có chiếc xe đuôi ở đằng sau bỏ trốn.

"Nhưng Beckemeyer biết còn có khoảng ba ngàn đô-la ở trương mục tại Paradise cần phải biến thành tiền mặt. Y đã được Davenport dặn bảo cho Mabel Norge biết địa điểm để mang tiền đến San Barnardino.

"Kế hoạch vạch ra là Beckemeyer sẽ gọi số điện thoại ở Paradise, chỉ báo địa chỉ rồi gác máy ngay để khỏi bị theo dõi đường dây gọi nếu có trở ngại trong kế hoạch Paradise này.

"Beckemeyer rất thông minh. Sau lần bực mình về chuyện chuyển giao tiền tại San Barnardino, y nhận ra rằng mình có thể bị sa vào một tình huống rất nguy khốn, đó là y có thể đã nói chuyện với một người nào khác chứ chẳng phải là Mabel Norge lúc gọi điện thoại tới Paradise. Do vậy, liền ngay lập tức, y vờ như thể Davenport đã thuê mình làm thám tử tư đi San Barnardino để canh chừng phòng trọ bị tình nghi, nên y viết cho ông một lá thư để giải thích cho chuyến đi của mình đến đó.

"Đại để lời tường thuật của bác sĩ Renault là như thế. Câu chuyện có thể trung thực. Tuy nhiên, Beckemeyer có lẽ sẽ tìm cách quy tội mưu sát cho bác sĩ Renault. Tới lúc ta giải quyết xong vụ việc thì sẽ thấy chúng cãi nhau chí chóe ầm ĩ như chim khướu trong lồng cho xem."

Mason hỏi, "Tại sao bác sĩ Renault lại cứ bướng bỉnh về chuyện thuốc độc xi-a-nít đến như vậy?"

"Bác sĩ Renault nói là ông ta biết chuyện gì chắc chắn đã xảy ra ngay lúc ông được tin cuộc mổ xét nghiệm đã phát hiện ra xi-a-nít. Lúc ấy ông ta liền chuẩn bị để đề phòng. Nếu ông ta thừa nhận có triệu chứng đầu độc bằng xi-a-nít trong lúc chính ông ta đang chữa trị cho Ed Davenport thì tức là đã tự đóng đinh mình nếu chuyện bại lộ ra.

"Nếu không nhờ bọn trẻ phát hiện cái huyết kia thì ắt chẳng bao giờ chúng ta biết được những sự việc thực sự diễn ra đâu. Quả là chúng ta dựng lên vụ đầu độc rất dễ tin để quy tội cho Myrna Davenport và bà ta có thể bị kết án như chơi."

Mason cười khẽ, "Ngài có thể tưởng tượng là bác sĩ Renault đã cảm thấy như thế nào lúc cái xác được phát hiện và cuộc xét nghiệm phát hiện ra nạn nhân đã bị đầu độc bằng xi-a-nít."

Vandling nói, "Ấy, nhờ có ông cộng tác tôi mới có được thành quả tốt đẹp như thế này. Thiên hạ ở địa phương cứ vỗ lưng khen tôi và còn tiếp tục vỗ lưng mãi. Có điều tôi không hiểu là làm sao ông lại hiểu ra được chuyện này?"

Mason nói, "Tôi đâu có đoán liều, nhưng tôi biết rằng chỉ duy có Davenport mới biết chắc là mình sẽ bị ồm lúc đến Crampton. Nếu Davenport quả đã lập mưu như thế thì điều gần như chắc chắn là bác sĩ Renault có dính líu vào vụ này. Vì cái huyết đã được đào sẵn nên chúng ta gần như tin chắc là có kẻ đã biết âm mưu này được tổ chức trước để Davenport nhất định phải bị ồm tại Crampton.

"Khi nắm bắt vấn đề, ông Vandling à, xin ngài cần nhớ rằng trong khi Beckemeyer và Renault có thể đã thực sự phạm vào tội giết người, thì kẻ duy nhất thực sự tự đưa đầu vào tròng lại chính là Ed Davenport."

Vandling hơn hờ nói, "Đúng là một sự tắc trách có tính chất góp công."

“Đúng như thế” Mason vừa nhận xét vừa rót thêm rượu “Nào hãy uống mừng sự chiến thắng tội ác.”

HET

[1] Thiên đàng. Vì có nghĩa như vậy nên Perry Mason chưa hiểu.

[2] Ý nói Mason gặp chuyện chẳng ra gì.